

Yasunari Kawabata

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN



Table of Contents

Mục lục

Lời Giới Thiệu

Vũ Nữ Izu

Về Chim Và Thú

Trăng Soi Đáy Nước

Tiếng Gieo Xúc Xắc Ban Khuya

Cánh Tay

Vịnh Cánh Cung

Người Đàn Ông Không Cười

Sinh Ra Từ Vẻ Đẹp Nhật Bản

Xứ Tuyết

Vào Đông

Mục lục

Lời Giới Thiệu

Vũ Nữ Izu

Về Chim Và Thú

Trăng Soi Đáy Nước

Tiếng Gieo Xúc Xắc Ban Khuya

Cánh Tay

Vịnh Cánh Cung

Người Đàn Ông Không Cười

Sinh Ra Từ Vẻ Đẹp Nhật Bản

Xứ Tuyết

Vào Đông

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Lời Giới Thiệu

Năm 1968, nước Nhật đón mừng một sự kiện văn hóa có ý nghĩa lớn: nhà văn Yasunari Kawabata, người Nhật Bản đầu tiên đoạt giải Nobel văn học. Sự kiện này đã tác động sâu sắc đến cách nhìn nhận của phương Tây đối với văn chương Nhật Bản nói riêng và văn chương châu Á nói chung. Cũng từ đó, thế giới có thêm một nhà văn với sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật độc đáo được tôn vinh và khẳng định bằng tiêu chuẩn cao quý: bậc thầy.

Năm 1899, Kawabata chào đời tại một ngôi làng nhỏ, gần thành phố Osaka, trong một gia đình trí thức. Tuy nhiên, cuộc đời ông gặp nhiều bất hạnh ngay từ khi còn là một đứa trẻ: cha mất khi mới hai tuổi, một năm sau thì mẹ mất, Kawabata phải về sống với ông bà nội. Nhưng đến năm 1906, Kawabata lên bảy tuổi thì bà mất. Hai năm sau, người chị duy nhất cũng qua đời. Năm Kawabata mười lăm tuổi, người thân cuối cùng là ông nội cũng ra đi. Với vô vàn mất mát này, Kawabata được nhiều nhà nghiên cứu, trong các phần viết về tiểu sử của ông, đặt cho biệt danh là Soshiki no meijin - Chuyên gia tang lễ.

Cuộc sống gia đình thời thơ ấu đã tác động mạnh đến tính cách và tác phẩm của Kawabata. Công chúng luôn biết đến Kawabata như một nhà văn kín đáo, trầm lặng, sống tách biệt khỏi những bon chen lợi ích đời thường, và các tác phẩm của ông, từ những truyện ngắn đầu tiên như Vũ nữ Izu, Lễ chiêu hồn... cho tới những tiểu thuyết cuối đời như Tiếng rền của núi,

Người đẹp ngủ mê... hay các Truyện trong lòng bàn tay đều toát lên âm hưởng u buồn của một lữ khách "lang thang đi tìm cái Đẹp".

Sự nghiệp sáng tác của Kawabata khá phong phú và hầu như thành công ở tất cả các thể loại mà ông thử nghiệm. Truyện ngắn của ông cũng được đánh giá cao và được dịch ra nhiều thứ tiếng. Mảng truyện cực ngắn, hay còn gọi là truyện-trong-lòng-bàn-tay (Tanagokoro no shosetsu) mà bản thân ông từng nói "Đó là những truyện tôi hài lòng nhất", là một trong những thể nghiệm độc đáo khi nhà văn bắt chước lối viết của thơ Haiku một thể thơ truyền thống Nhật Bản chỉ có ba câu, mười bảy âm tiết). Còn tiểu thuyết tiêu biểu là Xứ tuyết, Cố đô, Ngàn cánh hạc, chính là những bậc thang vững chắc đưa ông tới đỉnh cao của sự nghiệp văn chương.

Chịu ảnh hưởng bởi dòng văn học nữ lưu thời Heian (từ thế kỷ thứ VIII đến thế kỷ thứ XII), lối viết của Kawabata mềm mại, dung dị, điềm đạm và đầy chất thơ. Ông đánh giá Truyện Genji do nữ sĩ Murasaki Shikibu sáng tác vào thế kỷ XI là "Đỉnh cao của văn chương Nhật Bản, cho đến ngày nay không có một tác phẩm hư cấu nào sánh được." Đọc tác phẩm của ông, độc giả dễ dàng cảm nhận được chất cô đọng, hàm súc, ý tại ngôn ngoại của thơ Haiku, truyền thống yêu cái Đẹp, tôn thờ cái Đẹp tới mức duy mỹ của người Nhật. Mỗi trang văn của Kawabata vừa giống một bức tranh đẹp, lại vừa giống như một bài thơ chan chứa tình người.

Kawabata được đề cao chính bởi ông đã góp phần mở cánh cửa tâm hồn của người Nhật ra với thế giới. Ông được trao tặng giải thưởng Nobel vì "Văn chương của ông tiêu biểu cho cái đẹp truyền thông và thể hiện được cách tư duy của người Nhật Bản".

Tuy nhiên, Kawabata là nhà văn không phải dễ đọc đối với nhiều độc giả, ngay cả với dân chúng Nhật Bản. Khi nghe tin nhà văn đoạt giải Nobel, cảm xúc của họ là vui sướng trộn lẫn với ngạc nhiên. Bởi theo họ, tác phẩm của Kawabata thường khó hiểu. Văn của ông đầy rẫy sự mơ hồ. Người đọc khó lòng xác định rõ ràng các lớp nghĩa ngay cả khi văn bản được viết bằng

một thứ tiếng Nhật trong sáng, ngắn gọn, súc tích nhất. Kawabata thường viết về cái đẹp - nhưng không dễ gì nắm bắt, bởi cái đẹp ấy trinh trắng, mong manh, nên không thể tồn tại lâu dài.

Trong chủ trương chung của Trung Tâm Đông Tây lần lượt tổ chức các bộ sách Tuyển tập tác phẩm của các nhà văn lớn trên thế giới bằng tiếng Việt, trong mấy năm qua Trung Tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây đã phối hợp với các nhà xuất bản ra được các tuyển tập của A. Puskin, F. Dostoevski, Dino Buzzati, Franz Kafka, R. Tagor, I. Bunin, v.v...) Tuyển tập tác phẩm Yasunari Kawabata ra mắt lần này nhằm gửi tới bạn đọc một cái nhìn tổng quát về cuộc đời sự nghiệp sáng tác, cũng như những nhận định (bằng các bài nghiên cứu, phê bình trong và ngoài nước) về phong cách của Kawabata qua các tiểu thuyết, truyện ngắn tiêu biểu nhất của ông, và qua mảng truyện- trong-lòng-bàn-tay lần đầu tiên được dịch tương đối đầy đủ ở Việt Nam. Hi vọng cuốn sách sẽ là món quà bổ ích đối với những ai yêu mến Kawabata nói chung và văn học Nhật Bản nói chung.

Đây cũng là một trong những cuốn sách đầu tiên của Tủ sách Nobel mà Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây đang tổ chức ra mắt bạn đọc.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2004

ĐÀO THỊ THU HẰNG

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Vũ Nữ Izu

1

Với tốc độ báo động, cơn mưa rào quét về phía tôi từ chân núi, chạm đến rừng tuyết tùng trắng khi con đường bắt đầu lượn qua đèo. Tôi mười chín và đang đi du lịch một mình qua bán đảo Izu. Quần áo tôi thuộc kiểu sinh viên mặc, kimono đen, guốc gỗ cao, mũ nhà trường, túi sách vắt qua vai. Tôi đã ở qua ba đêm tại suối nước nóng gần trung tâm bán đảo, và lúc này đã là ngày thứ tư tôi rời khỏi Tokyo, đang leo lên đèo Amagi và đi về phía Nam Izu. Quang cảnh mùa thu thật dễ chịu, núi mọc chồng lên nhau, những cánh rừng bạt ngàn, những thung lũng sâu, những khung cảnh đó chẳng làm tôi háo hức bằng một hi vọng thầm kín. Mưa nặng hạt bắt đầu rơi. Tôi chạy trên đường, lúc này dốc và lượn vòng; ở ngay cửa đèo, tôi bước vào quán trà. Tôi dừng một lát ở ngưỡng cửa. Gần như là quá may mắn: các vũ nữ đang nghỉ bên trong.

Cô gái lật cái đệm đang ngồi, lịch sự đẩy về phía tôi.

"Vâng", tôi lẩm bẩm ngu ngốc khi ngồi xuống. Ngạc nhiên và hỗn hển thở, tôi nhận thấy lời cảm ơn đơn giản nhất ngắc ngứ trong cổ họng.

Nàng ngồi gần tôi, chúng tôi đối diện nhau. Tôi lóng ngóng cầm thuốc lá và nàng đưa cho tôi cái gạt tàn trước mặt một trong những phụ nữ khác. Tôi vẫn không nói gì.

Nàng có lẽ mười sáu. Tóc nàng được chải cao theo kiểu cũ mà tôi không biết. Khuôn mặt hình ô van nghiêm nghị của nàng bị làm nhỏ lại dưới mái tóc nhưng khuôn mặt và mái tóc lại rất hợp nhau, khá giống trong tranh, bức tranh vẽ các thiếu nữ xinh xắn thời xưa với những lọn tóc xoắn tít. Hai thiếu nữ khác ngồi cùng nàng, một thanh niên vào khoảng hai lăm vận đồng phục của nhà trọ Nagaoka. Một phụ nữ ở vào độ tuổi bốn mươi quản lí nhóm.

Tôi từng thấy cô vũ nữ bé nhỏ này hai lần trước. Một lần, tôi vượt qua nàng và các phụ nữ khác cạnh cây cầu dài ở giữa đường bán đảo. Nàng đang đeo một chiếc trống to. Tôi ngoái nhìn lại và cứ ngoái nhìn mãi, tự tán dương mình vì đã đến đây, cuối cùng, tôi đã bắt được hương vị của chuyến du lịch. Rồi sau đó, vào tối thứ ba, tôi thấy nàng múa. Nàng múa ngay bên trong cổng nhà trọ của tôi.

Tôi ngồi trên bậc thềm, tâm trạng vui vẻ. Trên cầu vào hôm qua, ở đây tối nay, tôi tự nhủ, ngày mai trên đèo đến Yugano và chắc chắn ở đâu đó trên mười lăm dặm đường này mình sẽ lại gặp họ.

Đây là hi vọng đã khiến tôi leo vệt lên đường núi. Nhưng cuộc gặp gỡ tại quán trà quá đột ngột. Tôi bị tước mất sự tự chủ.

Vài phút sau, bà lão trông quán trà đưa tôi sang phòng khác, căn phòng rõ là đã không được thường xuyên sử dụng. Nó hướng ra phía thung lũng sâu đến nỗi đáy mắt hút khỏi tầm nhìn. Răng tôi đang đánh cầm cập, cánh tay tôi rợn gai ốc. Tôi hơi lạnh, tôi nói với bà lão khi bà trở lại với tách trà.

- Nhưng cậu đã ướt sũng rồi kìa! Lại đây hong khô đi. - Bà ta dẫn tôi vào phòng khách.

Hơi nóng từ bếp lò để ngỏ phả mạnh vào tôi khi bà lão mở cửa.

Tôi lưỡng lự trên ngưỡng cửa. Một ông lão trắng nhợt và húp híp như thể cái xác chết trôi đang ngồi vắt chéo chân bên cạnh lò lửa.

Ông ta hướng đôi mắt nặng nề, uể oải nhìn về phía tôi. Ngay cả lòng đen cũng ngả màu vàng, như thể đang thối rữa. Xung quanh ông ta là cả một núi túi báo cũ và các mẫu báo. Tôi cho rằng ông lão bị vùi dưới một ngọn núi. Tôi chăm chú nhìn con người kì dị mà không thể nào tin rằng đây là một sinh thể sống.

- Tôi tiếc là không kịp ngăn để cậu đừng nhìn thấy ông ấy, người đàn bà nói. - Nhưng ông thuộc về nơi này và sẽ chẳng làm gì hại cậu đâu. Ông ấy không thể cử động. Làm ơn cố chịu đựng cho dù bộ dạng ông rất khó nhìn.

Đoạn, bà kể cho tôi nghe về ông ta. Ông ta phải chịu đựng bệnh bại liệt bấy lâu nay và hoàn toàn mất khả năng di chuyển. Ngọn núi xung quanh ông ta là những lời khuyên ông ta nhận được từ khắp mọi miền trên đất nước về cách điều trị bệnh bại liệt, đồng tui kia thì đựng thuốc, chúng cũng được gửi đến từ khắp mọi nơi. Ông ta chắc đã nghe được chuyện chữa bệnh bại liệt từ những người vượt đèo và hẳn ông ta cũng đã đọc quảng cáo, nên không bao giờ bỏ qua bất cứ lời khuyên hay bất cứ loại thuốc nào. Suốt ngày đêm, ông ta sống giữa những túi giấy tờ và lời khuyên. Vậy nên đồng giấy tờ mục nát cứ cao lên mãi.

Không thể nghĩ ra được bất kì điều gì để nói, tôi ngồi khom bên bếp lửa. Một chiếc ô tô leo lên đèo làm rung chuyển quán trà. Với cái lạnh này, trời đã sang thu, rồi chẳng mấy nữa tuyết sẽ rơi. Tôi thầm hỏi tại sao ông lão lại ở trên này. Hơi nước tỏa ra từ kimono của tôi và ngọn lửa ấm đến mức đầu tôi bắt đầu đau. Bà lão bước ra nói chuyện với khách:

- Chà. Vậy ra đây là cô bé đi cùng các vị trước đây, đã lớn quá rồi. Thực sự ra dáng một thiếu nữ. Dễ thương quá. Lại xinh đẹp nữa chứ. Con gái lớn nhanh quá, nhanh quá.

Khoảng chừng một giờ sau, tôi nghe tiếng họ chuẩn bị lên đường. Tim tôi đập mạnh, ngực tôi thắt lại, nhưng không tìm đủ can đảm để đứng dậy đi cùng họ. Tôi bồn chồn bên bếp lửa. Nhưng dẫu sao thì họ cũng là phách yếu;

cứ cho là họ quen đi bộ thì tôi cũng sẽ chẳng khó gì để vượt qua họ ngay cả khi tôi bị tụt lại nửa dặm hoặc cả dặm phía sau. Đầu óc tôi cứ quay cuồng hết cả lên vì họ như thể việc ra đi của họ cho phép nó hành động như thế.

- Tối nay họ sẽ nghỉ lại đâu? - Tôi hỏi bà lão khi bà quay lại.

- Đám người ấy thì có trời mới biết nơi họ sẽ nghỉ lại. Nếu họ gặp được người trả tiền, thì đấy sẽ là nơi nghỉ. Cậu nghĩ liệu họ có biết trước được không?

Lời lẽ khinh miệt thẳng thừng của bà ta lại làm tôi phấn chấn.

Nếu quả như thế thì tối nay, tôi thăm nhủ, cô vũ nữ sẽ ở với tôi.

Mưa dịu ngọt chỉ còn lắt rắt, con đèo quang đãng. Tôi thấy tôi không thể đợi lâu thêm nữa, mặc dù bà lão đảm bảo trong vòng mười phút nữa mặt trời sẽ ló rạng.

- Ông hãy giữ gìn cẩn thận, - tôi nói với ông lão khi đứng dậy, - ý tôi là chẳng mấy nữa trời sẽ rét.

Đôi mắt vàng di chuyển nặng nề về phía tôi và ông lão khẽ gật đầu.

- Chàng trai! Chàng trai! - Bà lão chạy đuổi theo tôi trên đường.

- Chỗ này quá nhiều. Tôi thực sự không thể nhận.

Bà ta níu chặt túi sách của tôi, cố nhét lại số tiền mà tôi đã trả cho bà ta và khi tôi từ chối, bà ta cứ khập khễnh đi theo tôi.

Chí ít thì bà ta cũng phải đưa tiễn tôi một quãng đường, bà ta khăng khăng:

- Chỗ tiền này thực sự nhiều quá. Tôi thì chẳng làm gì cho cậu. Nhưng tôi sẽ nhớ và tôi sẽ có cái gì đó dành cho cậu khi cậu lại qua lối này. Cậu sẽ trở

lại chứ, đúng không? Tôi sẽ không quên cậu.

Lòng thành của bà lão đối với đồng năm mười xen thật cảm động. Nhưng tôi đang ở trong cơn sốt muốn đuổi kịp cô vũ nữ bé nhỏ trong lúc những bước chân tập tễnh của bà lão cứ giữ tôi lại.

Khi chúng tôi đến chỗ đường hầm, tôi bắt tay tạm biệt.

- Cám ơn bà. Ông đang ở một mình. Bà nên quay lại với ông ấy.

Cuối cùng bà lão buông tay khỏi túi sách của tôi.

Những giọt nước lạnh đang rơi xuống trong đường hầm tối. Lối ra để đến Nam Izu hẹp và rực sáng ở xa kia.

2

Một bên được kẻ bởi hàng rào trắng, con đường ngoằn ngoèo chạy xuống từ cửa hầm tựa một tia chớp. Gần đáy của rặng núi lởm chởm ấy là cô vũ nữ và đoàn của cô. Nửa dặm nữa là tôi đuổi kịp họ. Bởi vì dường như không lịch sự khi lập tức bước chậm lại để đi cùng họ, tôi tiếp tục vượt qua cánh phụ nữ với điệu bộ thản nhiên. Người đàn ông, đi trước chừng mười mét, quay lại khi nghe tiếng chân tôi bước đến.

- Cậu đi cù thật, - đoạn, sau khi ngừng lại: - may quá, mưa đã tạnh.

Nhẹ nhõm, tôi đi bên cạnh anh ta. Anh ta bắt đầu hỏi chuyện, và cánh đàn bà, nhìn từ chúng tôi chuyện trò, rảo bước đi ngay sau chúng tôi. Người đàn ông đeo cái hòm mây lớn sau lưng. Người đàn bà lớn tuổi ôm con chó con. Hai phụ nữ trẻ hơn mang những túi đồ lớn, một cô đeo giỏ mây, còn cô kia thì đeo tay nải. Cô vũ nữ mang trống và giá đỡ. Người đàn bà lớn tuổi thỉnh thoảng góp chuyện.

- Cậu ấy là học sinh trung học, - người lớn tuổi hơn trong hai cô gái trẻ thì thầm với cô vũ nữ bé nhỏ, đang khúc khích cười khi tôi liếc nhìn lại.

- Rõ rồi, thậm chí em còn biết rõ nữa là đằng khác, - cô gái đáp. - Học sinh thường đến đảo ta.

Họ đến từ Oshima, một trong những hòn đảo của cụm đảo Izu, người đàn ông nói với tôi. Vào mùa xuân, họ rời đảo đi lang thang khắp bán đảo, nhưng bây giờ, trời đang trở lạnh và họ không mang theo quần áo mùa đông. Sau mười hôm hoặc trong khoảng thời gian ấy, từ Shimoda ở phía Nam họ sẽ lại quay về miền Bắc, rồi từ đó họ sẽ đi thuyền về đảo nhà. Tôi lại liếc nhìn những lọn tóc dày, nhìn hình dáng bé nhỏ, mọi thứ lảng mạn hơn vì đã đến từ Oshima. Tôi hỏi họ về những hòn đảo - Rất nhiều học sinh đến bơi ở Oshima, - cô vũ nữ nói với người đàn bà bên cạnh.

- Tôi chắc là vào mùa hè, - tôi nhìn lại.

- Kể cả mùa đông, - nàng trả lời bằng giọng hầu như không thể nghe được.

- Ngay cả trong mùa đông?

Nàng nhìn người đàn bà khác và cười bí ẩn.

- Họ có thể bơi ngay trong mùa đông sao? - tôi lại hỏi.

Nàng đỏ mặt và khẽ gật đầu, nét mặt biểu lộ sự nghiêm túc.

- Đứa trẻ con đã ra khỏi đầu nó rồi đấy, - người đàn bà lớn tuổi cười vang.

Cách Yugano khoảng sáu, bảy dặm, con đường men theo dòng sông. Những rặng núi và thậm chí cả bầu trời như hướng về phương Nam khi chúng tôi xuống đèo. Người đàn ông và tôi bây giờ đã là bạn bè. Chúng tôi

đi men qua rìa của một hoặc hai thôn làng và khi những mái nhà tranh của Yugano ở bên dưới hiện lên trong tầm mắt, tôi lấy hết can đảm để nói rằng tôi muốn tiếp tục đi cùng họ đến Shimoda. Anh ta hài lòng.

Phía trước một quán trọ tồi tàn, người đàn bà lớn tuổi nhất liếc nhìn tôi với vẻ dò hỏi như thế sao tôi không để họ một mình.

- Nhưng quý cậu đây muốn tiếp tục đi cùng chúng ta, - người đàn ông nói.

- Ồ, ra thế, - bà ta vui vẻ nói. - Tục ngữ dạy: Thêm bạn đường, thêm sự chia sẻ trong đời. Tôi cho là ngay cả những kẻ thấp hèn như chúng tôi cũng có thể làm cho chuyến đi thêm phần vui vẻ. Hãy vào đi. Chúng ta cùng uống trà và nghỉ ngơi.

Những phụ nữ trẻ hơn im lặng nhìn tôi và có phần rụt rè, như thể việc quyết định không liên quan đến họ.

Chúng tôi lên gác và đặt hành lý xuống. Đệm rơm và cửa đã mòn vẹt, bẩn thỉu. Cô vũ nữ bưng trà từ tầng dưới lên. Khi nàng đến chỗ tôi, tách trà kêu leng keng trên đĩa. Nàng cố đặt tách trà xuống gọn ghẽ bằng nỗ lực lớn của bản thân, nhưng lại làm tách trà nghiêng đổ. Tôi đã không chuẩn bị tâm thế trước sự lúng túng tột độ ấy.

- Xin cậu thứ lỗi. Con bé đến tuổi thừa tay thừa chân, - người đàn bà lớn tuổi nói, cau mày và đẩy miếng giẻ lau đến chỗ cô bé đang lo lắng lau chỗ trà đổ.

Lời nhắc nhở kì quặc này khiến tôi phân vân. Tôi cảm thấy niềm háo hức dâng lên bởi lời bình luận của bà lão trong quán trà bên kia đèo dịu xuống.

- Cái ấy làm bằng chất liệu tốt đấy, - người đàn bà lớn tuổi nói lúc xem xét phần trang trí trên áo kimono của tôi. - Nó giống hệt như của Tamiji, giống thật. Rất giống của Tamiji. - Bà ta nhắc đi nhắc lại câu nói nhiều lần,

đoạn lại nói với tôi. - Chúng tôi gửi thằng bé ở trường. Cậu làm tôi nhớ nó. Cũng cùng kiểu trang in ấy. Đạo này chúng đắt lắm.

- Nó học lớp mấy?

- Lớp năm.

- Thằng bé ở tận Kofu, trong vùng núi. Chúng tôi chuyển đến Oshima lâu rồi nhưng quê thì ở Kofu.

Khoảng một giờ sau, người đàn ông đưa tôi sang quán trọ khác. Tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ ở cùng họ. Chúng tôi leo xuống qua các tầng đá, các bậc cấp lát đá cao chừng một trăm mét trên con đường nhỏ. Có một nhà tắm công cộng trên bờ con sông nhỏ. Chỉ ngay sau nhà tắm là cây cầu dẫn đến khu vườn nhà trọ của tôi.

Chúng tôi đi tắm cùng nhau. Anh ta hai mươi ba tuổi, anh ta kể, vợ anh ta đã hai lần sẩy thai. Bởi vì anh ta mặc đồng phục Nagaoka nên tôi đoán anh ta sinh trưởng ở Nagaoka, khu vực phía Bắc bán đảo. Khuôn mặt và cách nói của anh ta không phải không có vẻ thông minh. Từ sự hiếu kì và ưa thích một cô trong đám phụ nữ kia, tôi đoán hẳn anh ta đi cùng để khuân vác hành lí.

Tôi ăn trưa khi chúng tôi đi tắm về. Chúng tôi rời Yugashima vào lúc tám giờ và bây giờ vẫn chưa đến ba giờ.

Trên đường về, anh ta chào tôi từ dưới vườn.

Tôi ném xuống phong bì đựng ít tiền.

- Tự mua cho mình ít hoa quả hay thứ gì đó. Thông cảm vì đã ném phong bì xuống.

Anh ta định bỏ đi mà không nhật, nhưng rồi quay lại nhật lên.

- Cậu đừng làm thế, - anh ta nói và ném trả phong bì.

Phong bì rơi xuống mái tranh. Tôi lại ném xuống. Lần này anh ta nhận.

Mưa nặng hạt bắt đầu rơi vào hoàng hôn. Những ngọn núi xám mờ, cảnh vật chìm ngấm, nước sông mỗi lúc một sẫm vàng hơn, nhiều bùn hơn, nhiều tiếng ồn hơn. Tôi cảm thấy chắc chắn là các vũ nữ sẽ không ra khỏi nhà vào một tối như thế, nhưng tôi thì lại không thể ngồi yên. Hai hoặc ba lần tôi xuống tắm. Phòng tôi mờ tối. Một ngọn đèn treo trong ô hình chữ nhật, trở bên trên những cánh cửa trượt ngăn phòng tôi với phòng bên cạnh, chiếu sáng cho cả hai phòng.

Lúc ấy, xa xa trong màn mưa, tôi nghe thấy một tiếng trống. Tôi đẩy toang cửa sổ, suýt giật tung nó ra khỏi khe kéo, rồi toài người ra ngoài. Tiếng trống như thể đang đến gần hơn. Mưa, kèm theo gió mạnh, quất vào mặt tôi. Tôi nhắm mắt và cố tập trung vào tiếng trống, vào nơi nó có thể, để xem nó có tiến về phía tôi. Thoáng chốc, tôi nghe tiếng đàn Shamisen, rồi thỉnh thoảng là tiếng một phụ nữ gọi ai đó hoặc một tràng cười ha hả. Nhóm vũ nữ được mời đến dự tiệc ở nhà hàng đối diện với nhà nghỉ của họ, dường như thế. Tôi có thể phân biệt được giọng của hai, ba phụ nữ và ba, bốn giọng đàn ông. Ngay khi họ kết thúc ở đó, tôi tự nhủ, họ sẽ đến đây. Bữa tiệc dường như đã vượt quá một cuộc vui vô hại để trở thành cuộc đập phá hỗn độn. Thỉnh thoảng giọng đàn bà lại kêu ré lên xuyên qua bóng tối như một nhát roi quất. Tôi ngồi cứng đờ, cứ căng người ra thêm trên gờ cửa sổ, mắt nhìn ra khung cửa mở rộng. Mỗi một tiếng trống tôi cảm nhận như là một sự trào dâng của niềm thư thái. "A, nàng vẫn ở đó. Nàng vẫn ở đó và chơi trống".

Cứ mỗi khi tiếng trống ngừng lại, bầu im lặng dường như không thể chịu đựng nổi. Như thế tôi đang bị nhấn chìm dưới cú đánh của cơn mưa.

Có lúc vang lên những bước chân loạn xạ - họ đang chơi trò đuổi bắt hay khiêu vũ? Rồi tiếp đó là hoàn toàn im lặng. Tôi chăm chăm nhìn vào bóng

tối, cố tìm hiểu xem sự im lặng có nghĩa gì. Nàng đang làm gì, có ai đó làm nàng vậy bản trong suốt khoảng thời gian còn lại của đêm?

Tôi đóng cửa sổ và nằm xuống. Ngực tôi thắt lại đau đớn. Tôi xuống tắm lần nữa, vùng vẫy cật lực. Mưa đã dừng, vầng trăng ló ra. Bầu trời mùa thu, được nước mưa rửa sạch, ánh lên màu pha lê ở đằng xa. Tôi chợt nảy ra ý tưởng chạy chân trần đến tìm nàng. Thời gian đã quá hai giờ đêm.

3

Sáng hôm sau, vào lúc chín giờ anh bạn đồng hành qua nhà nghỉ của tôi. Vừa ra khỏi giường, tôi rủ anh ta cùng đi tắm. Bên dưới nhà tắm, dòng sông dâng đầy nước sau cơn mưa, ấm áp chảy trong ánh nắng thu của miền Nam Izu. Nỗi khổ đau đêm trước của tôi dường như không còn hiện hữu. Nhưng dẫu thế, tôi vẫn muốn nghe chuyện gì đã xảy ra.

- Tối qua bọn anh tiệc tùng vui vẻ nhỉ?

- Cậu có thể nghe chúng tôi à?

- Tôi có nghe.

- Cách địa phương. Họ âm ỉ quá, nhưng chỉ âm ỉ thôi. Dường như anh ta xem chuyện ấy là thường tình. Tôi chẳng nói thêm gì nữa.

- Kìa. Họ đến tắm rồi kìa, bên kia sông ấy. Thế nào họ cũng trông thấy chúng ta. Nhìn họ cười kìa. - Anh ta chỉ về phía nhà tắm công cộng, nơi có bảy tám thân hình trần mờ mờ sau làn hơi nước.

Một thân hình bé nhỏ chạy ào ra dưới ánh nắng, dừng lại một lát trên mép ván nhảy, gọi to điều gì đó với chúng tôi, hai tay đưa lên như thể chuẩn bị nhảy lộn đầu xuống nước. Đây là cô vũ nữ, cơ thể nàng trần truồng, thậm chí không quấn cả khăn tắm. Tôi nhìn nàng, nhìn đôi chân non trẻ, nhìn

thân hình trắng muốt như tạc và bông nhiên như thể có một suối nước tinh khiết rửa sạch tim tôi.

Tôi cười vang, hạnh phúc. Nàng hãy còn bé bỏng, chỉ là một cô bé, trẻ con thì mới có thể trần truồng chạy ra ngoài nắng và nhón chân đứng đó, thoải mái nhìn bạn bè. Tôi buông tiếng cười khẽ, đầy hạnh phúc. Điều đó như thể lớp bụi bẩn đã được rửa sạch khỏi đầu tôi. Tôi cứ cười mãi. Bởi vì mái tóc được búi cao nên trông nàng như thể già hơn và cũng bởi vì nàng được cho ăn vận theo kiểu một cô gái mười sáu mười bảy tuổi. Sự thực là tôi đã nhầm lẫn quá mức.

Chúng tôi quay trở lại phòng tôi khi cô lớn hơn trong hai thiếu nữ đến ngắm hoa cúc trong vườn. Cô vũ nữ bé bỏng đi theo, cô ta đang qua được nửa cầu. Mắt nàng nhìn cả hai người, người đàn bà lớn tuổi đã ra tắm. Cô vũ nữ nhún vai rồi chạy lùi lại, như muốn nói nàng sẽ bị la rầy nếu đến gần hơn. Người đàn bà lớn tuổi bước lên cầu.

- Sang đây đi, - bà ta gọi tôi.

- Sang đây đi, - cô thiếu nữ trẻ hơn nhắc lại, rồi cả hai quay lại, đi về phía nhà nghỉ của họ.

Anh bạn đồng hành ở lại trong phòng tôi cho đến chiều tối.

Tối hôm ấy, lúc đang chơi cờ Go với một tay buôn giấy đi du lịch thì tôi nghe tiếng trống trong vườn. Tôi dợm bước ra hiên.

- Ông không muốn xem họ à?

- Cái bọn ngốc ấy. Đến lượt anh đấy. Tôi đánh đây này. - Mãi mê ván cờ, tay lái buôn chúm mũi vào bàn cờ.

Tôi bồn chồn, những người biểu diễn như thể sắp rời đi.

- Xin chào, - anh bạn đồng hành gọi với lên.

Tôi bước ra hiên và mời anh ta vào. Sau hồi thì thảo bàn bạc, họ tiến vào cửa. Anh bạn đồng đi trước. Theo đúng tuổi tác họ thực hành nghi thức chào hỏi từ ngoài hiên theo kiểu geisha. Bỗng hóa ra là tôi sắp thua ván cờ.

- Bí quá. Tôi thua.

- Ồ thôi nào. Tôi đánh tồi hơn cậu, chỉ mới bí thôi, nghĩ nước khác đi.

Không buồn để ý chút nào đến những người biểu diễn, tay buôn giấy đếm những quân cờ bằng đá và chơi với sự tập trung lớn hơn. Nhạc cụ của họ xếp gọn trong góc phòng, những người biểu diễn chơi cờ trên bàn cờ khác. Đây là kiểu chơi đơn giản hơn, chỉ xếp những quân cờ thành hàng. Tôi nhanh chóng chịu thua ván cờ mà thực tế tôi sắp thắng.

- Ván nữa chứ? - tay buôn giấy nói. - Ta chơi thêm ván nữa đi.

Nhưng tôi chỉ cười lảng, lát sau ông ta đành chịu và ra về.

Những người phụ nữ đến gần hơn.

- Tối nay các bạn đã có hẹn chỗ nào chưa?

- Ta định thế nào đây? - anh bạn đồng hành hỏi cánh phụ nữ.

- Thế nào nhỉ? Có lẽ chúng ta nên đề xuất nghỉ một tối.

- Tuyệt quá, - cô vũ nữ nói.

- Mà đừng muốn bị mắng à?

- Dầu có cố thì chúng ta cũng không tìm được khách.

Họ ở lại cho đến quá nửa đêm, thay phiên nhau đánh cờ Go.

Sau khi họ ra về, tôi cảm thấy tỉnh táo và hưng phấn. Tôi không thể ngủ. Tôi gọi tay buôn giấy, người khoảng sáu mươi tuổi.

Ông ta ra ngay, sẵn sàng đấu cờ.

- Tối nay chúng ta sẽ đánh thâu đêm. Chúng ta sẽ đánh đến sáng. - Tôi cảm thấy mình không thể bị đánh bại.

4

Chúng tôi sẽ rời Yugano vào tám giờ sáng hôm sau. Tôi nhét cái mũ học sinh vào túi sách, đội chiếc mũ sẵn vừa mua trong cửa hàng không xa nhà tắm công cộng rồi đi đến nhà nghỉ của họ bằng đường cao tốc. Tôi tự tin đi lên tầng trên - cửa tầng hai đều mở rộng - nhưng tôi dừng lại một lát trên hành lang. Họ vẫn đang ngủ.

Cô vũ nữ gần như nằm ngay sát chân tôi, chung đệm trái giường với cô thiếu nữ trẻ nhất. Nàng đỏ bừng mặt và vội đưa tay lên che. Vết son phấn trang điểm đậm từ tối qua vẫn còn vương lại, màu hồng trên môi và các chấm hồng quanh đuôi mắt. Dáng điệu nằm ngả người ấy như thể tuôn tràn về phía tôi cả làn sóng sắc màu và ánh sáng. Như thể bị lóa bởi ánh sáng ban mai, nàng lật người, trườn ra khỏi đệm, hai bàn tay vẫn che mặt. Đoạn nàng quỳ xuống hiên nhà và cảm ơn tôi về buổi tối hôm qua. Tôi đứng sững trước nàng, lóng ngóng.

Người đàn ông và cô thiếu nữ lớn tuổi hơn đang ngủ với nhau. Chắc họ đã cưới nhau. Trước đây, tôi không nghĩ đến khả năng này.

- Mong cậu thứ lỗi cho chúng tôi, - người đàn bà lớn tuổi nói lúc đang ngồi dậy trên đệm. - Chúng tôi muốn rời đi từ sáng nhưng tối nay có lẽ có một bữa tiệc nên chúng tôi nghĩ người ta sẽ mời chúng tôi. Vì vậy chúng ta có thể hẹn gặp nhau ở Shimoda nếu cậu buộc phải đi trước. Chúng tôi luôn ở lại nhà nghỉ Koshu. Cậu dễ dàng tìm ra nó.

Tôi cảm thấy như bị bỏ rơi.

- Hoặc cậu có thể đợi đến sáng mai, - người đàn ông nói. - Mẹ bảo chúng tôi phải ở lại thêm một ngày nữa. Nhưng nếu có bạn đồng hành thì hay biết mấy. Để mai ta cùng đi với nhau.

- Ý tưởng hay đấy, - người đàn bà tán thành. - Kể từ khi quen biết cậu, hôm nay thật là xấu hổ. Ngày mai, chúng tôi sẽ lên đường ngay cả khi trời đổ mưa ngăn cản. Ngày kia đã là bốn chín ngày kể từ khi đứa bé chết. Chúng tôi luôn tâm nguyện sẽ làm giỗ nó ở Shimoda để chứng tỏ chúng tôi vẫn nhớ nó và chúng tôi luôn vội để đến đó đúng ngày. Chúng tôi rất cảm kích khi có cậu đi cùng. Tôi không chắc nhưng nghĩ là có một lí do cho chuyến đi, cái chúng ta có được theo cách này là tình bằng hữu. Tôi đồng ý đợi thêm một ngày nữa. Tôi xuống tầng dưới, ngồi trong văn phòng bé nhỏ bần thiêu nói chuyện với tay quản lý trong lúc đợi họ mặc áo quần. Thoáng chốc, người đàn ông xuống và chúng tôi đi bộ đến cây cầu xinh xắn nằm ở phía Nam thị trấn. Anh ta tựa lưng vào lan can cầu và kể về bản thân. Ở Tokyo, anh ta là thành viên của đoàn kịch hiện đại. Thậm chí bây giờ thỉnh thoảng anh ta cũng xuất hiện trên các sân diễn nghiệp dư ở Oshima, trong lúc tại các bữa tiệc đọc đường nếu được gọi thì anh chỉ đóng vai bắt chước các nghệ sĩ. Cái vật lộn lên nom giống một cánh tay kì lạ từ một trong các túi hành lý là thanh gươm biểu diễn, anh ta giải thích, còn cái hòm mây thì đựng cả đồ gia dụng và trang phục.

- Tôi đã phạm phải sai lầm và tự làm hỏng đời mình. Anh tôi quản lý gia đình ở Kofu, còn tôi thì chẳng có ích gì nhiều ở đó.

- Tôi tưởng anh là người Nagaoka.

- Tôi không phải. Đó là quê vợ tôi, cô lớn tuổi hơn trong hai cô gái. Cô kém cậu một tuổi. Hè năm nay, cô bị sảy thai đứa thứ hai trên đường. Đứa bé chỉ sống được một tuần, cô vẫn chưa bình phục hẳn. Người đàn bà lớn

tuổi là mẹ cô ấy, còn cô bé là em - Anh từng nói là anh có một cô em gái - mười ba tuổi?

- Con bé ấy đấy. Tôi đã cố xoay xử để không cho nó theo nghề này, nhưng lại không thể.

Anh ta nói tên anh ta là Eikichi, vợ anh ta là Chiyoko, còn cô vũ nữ, em gái anh ta là Kaoru. Cô kia, Yuriko, là người giúp việc. Cô ta mười sáu tuổi và là thành viên duy nhất trong số họ quê ở Oshima. Eikichi đang xúc động về điều gì đó. Anh ta đăm đăm nhìn xuống dòng sông, có lúc tôi nghĩ anh ta suýt khóc.

Trên lối về, ngay lúc vừa rời khỏi con đường, chúng tôi thấy cô vũ nữ bé bỏng đang chơi đùa với con chó. Nàng đã rửa sạch phấn trang điểm.

- Đến chỗ anh đi, - tôi gọi lúc đang quay về quán trọ.

- Một mình em không thể đến.

- Cứ đi cùng anh trai.

- Cảm ơn ông. Em sẽ đến ngay.

Lát sau, Eikichi xuất hiện.

- Những người khác đâu rồi?

- Họ không thể rời khỏi Mẹ.

Nhưng cả ba người đến, lách cách qua cầu, lên cầu thang trong lúc chúng tôi đang bên bàn cờ Go, chơi ván cờ có nước đi dễ hơn.

Sau khi cúi chào theo đúng nghi lễ họ rụt rè đợi trong phòng.

Chiyoko vào đầu tiên.

- Làm ơn, làm ơn, - cô ta vui vẻ gọi mấy người kia.

- Các người không cần phải quá nghi thức trong phòng tôi!

Khoảng một giờ sau, bọn họ kéo nhau đi tắm. Họ muốn tôi phải đi cùng, họ tha thiết đề nghị, nhưng cái ý tưởng đi tắm cùng ba phụ nữ trẻ là điều gì đó khiến người ta đâm hoảng. Tôi nói tôi sẽ đi sau. Lát sau, cô vũ nữ bé bỏng lại trở lên gác.

- Chiyoko bảo chị sẽ kì lưng ông nếu ông cùng xuống tắm.

Thay vì đi tắm, nàng ngồi lại với tôi, hai đứa chơi cờ theo kiểu sắp quân cờ thành hàng. Nàng chơi giỏi kì lạ. Trong hàng loạt ván, tôi chẳng hề gặp chút khó khăn nào khi đánh với Eikichi và những phụ nữ khác. Tôi thực sự có thể đánh bại hầu hết mọi người nhưng lại gặp rắc rối với nàng. Sẽ là thoải mái khi không phải tính toán để chơi thua một ván cờ. Thoạt tiên, dáng ngồi đúng lễ nghi, lưng thẳng, tay vươn ra chơi cờ, song chẳng mấy chốc nàng quên băng, mê mải cúi hấn người lên bàn cờ. Mái tóc của nàng, dày đến nỗi dường như không thực, gần chạm vào ngực tôi. Đột nhiên nàng đỏ bừng mặt.

- Em xin lỗi. Em sẽ bị mắng vì việc này.

Rồi nàng bỏ chạy ra khỏi phòng lúc ván cờ đang dở dở. Người đàn bà lớn tuổi đang đứng cạnh nhà tắm công cộng bên kia sông.

Chiyoko và Yuriko lục đục ra khỏi phòng tắm tầng dưới gần như cùng lúc và rút lui qua cầu mà không chào tạm biệt tôi.

Eikichi lại ở suốt ngày trong phòng trọ của tôi, mặc dù vợ tay quản lý, một phụ nữ khó tính, đã bày tỏ ý kiến rằng chỉ có phí thức ăn ngon khi mời những người như thế.

Cô vũ nữ đang tập đàn Shamisen khi tôi đến nhà nghỉ của họ theo lối đường cao tốc vào tối hôm ấy. Nàng đặt đàn xuống khi nhìn thấy tôi nhưng người phụ nữ lớn tuổi bảo, nàng lại nâng đàn lên. Nàng vừa đánh đàn vừa hát. Khi nào giọng nàng hơi cao hơn một chút, người đàn bà kia liền mắng:

- Mẹ đã nhắc con phải hạ giọng xuống bao nhiêu lần rồi.

Chúng tôi có thể nhìn thấy Eikichi trên tầng hai của nhà hàng đối diện bên kia đường. Anh ta đang hò la điều gì đó phục vụ cho bữa tiệc tối.

- Trò quái quỷ gì kia vậy?

- Trò gì hả? Anh ta đang kể chi tiết một vở kịch Noh.

- Thật đúng là trò kì quặc đang được thực hiện.

-Ồ anh ấy có lắm tài vật. Cậu chẳng thể nào biết được anh ta sắp giở trò gì đâu.

Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi đẩy rộng cửa. Ông ta thuê phòng tại nhà nghỉ ấy và nghe bảo là làm nghề buôn gia cầm. Ông ta ngỏ lời mời cánh phụ nữ đến phòng mình dùng món ăn. Các vũ nữ và Yuriko cầm đĩa sang ăn nốt món gà hầm còn thừa. Khi họ quay lại, ông ta khẽ chạm tay lên vai cô vũ nữ.

- Ông chớ có đụng vào nó, - người đàn bà lớn tuổi nói trong lúc cau mày giận dữ. - Chưa một ai được đụng vào nó.

Xem ông ta như là bạn vong niên, cô vũ nữ đề nghị ông ta đọc cuốn Chuyện phiêu lưu của Nghị viên Mito. Ông ta phải vội về ngay. Xấu hổ về việc trực tiếp nhờ tôi, nàng nhiều lần nhắc đi nhắc lại giá mà có ai đó vui lòng nhận lời đề nghị mà đọc tiếp thì thì thú biết bao. Tôi hạnh phúc cầm quyển sách, niềm hi vọng thầm kín trỗi dậy trong tôi. Tôi đã không thất vọng. Đầu nàng gần như chạm vai tôi khi tôi bắt đầu đọc. Nàng ngược nhìn

tôi với dáng vẻ háo hức nghiêm trang, mắt nàng rực sáng và không chớp. Đó dường như là tính cách nàng khi ai đó đọc cho nàng nghe. Mặt nàng chắc cũng đã từng gần chạm mặt của tay buôn gia cầm khi ông ta đọc. Tôi nghĩ đến điều đó. Đôi mắt to của nàng đen nháy, là nét ấn tượng nhất từ nàng. Nếp mi mắt thì không bút nào tả xiết. Và tiếng cười của nàng - tiếng cười của một bông hoa - phong thái nàng dường như luôn thư thái mỗi khi tôi hình dung về nàng.

Tôi vừa đọc chỉ chừng vài phút thì cô giúp việc bên nhà hàng sang gọi nàng.

- Em sẽ quay lại ngay, - nàng nói trong lúc chuẩn bị. - Xin đừng đi đâu cả. Em muốn nghe đoạn còn lại.

Nàng quỳ xuống hiên chào theo nghi lễ trước khi rời đi.

- Con nhớ là không được hát, - người đàn bà lớn tuổi nói.

Cầm lấy trống, nàng khẽ gật đầu.

- Nó đang ở độ tuổi dậy thì. Giọng đang vỡ.

Chúng tôi có thể nhìn từ cô vũ nữ như thể cô đang ở phòng bên cạnh. Nàng quỳ gối bên trống, lưng quay về phía chúng tôi.

Nhịp trống dâng ngập hồn tôi cảm xúc bồi hồi trong sáng.

- Bữa tiệc sẽ luôn sôi động lên khi tiếng trống vang lên, - người đàn bà nói.

Chiyoko và Yuriko cũng sang nhà hàng. Khoảng một tiếng sau, cả bốn người cùng về.

- Đây là tất cả họ trả cho chúng ta, - cô vũ nữ hồn nhiên thả năm mươi xen từ bàn tay nắm chặt của mình vào tay người đàn bà.

Tôi đọc tiếp câu chuyện, còn họ thì nói về đứa bé đã chết. Lúc sinh, nó trong suốt như nước. Nó không đủ sức để khóc, nhưng lại có thể sống ngót một tuần.

Tôi không bị lôi cuốn bởi sự hiếu kì và tôi cũng không có thái độ cư xử trịch thượng đối với họ. Sự thật, tôi không hề nghĩ họ thuộc về đẳng cấp thấp, những nghệ sĩ rong. Họ dường như thấu hiểu và cảm động. Họ quyết định rằng tôi phải ghé thăm họ ở Oshima.

- Chúng ta có thể đón cậu tại nhà ông cụ. - Họ nói to kế hoạch. - Nhà ấy mới đủ rộng và nếu ta chuyển cụ đi nơi khác thì đủ yên tĩnh để cậu ấy học lâu đến chừng nào cậu ấy có thể ở lại.

- Chúng tôi có hai ngôi nhà nhỏ, chúng tôi sẽ dành cho cậu ngôi nhà trên núi. Ngôi nhà thoáng mát và xinh xắn.

Họ cũng quyết định rằng tôi sẽ phụ giúp trong vở kịch họ diễn ở Oshima nhân dịp năm mới.

Tôi dần hiểu ra cuộc sống của cánh nghệ sĩ rong không vất vả như tôi từng tưởng. Không hề có lo âu mà chỉ là thư thái, ngập trong hương vị của cây cỏ và núi đồi. Cả điều này nữa, nhóm nghệ sĩ còn được gắn kết bởi quan hệ tình cảm gia đình gần gũi. Duy chỉ có Yuriko, cô gái làm thuê - có lẽ đã ở vào độ tuổi biết xấu hổ - dường như không thoải mái trước sự hiện diện của tôi.

Đã quá nửa đêm khi tôi rời nhà nghỉ của họ. Ba người trẻ tuổi tiễn tôi ra đến cửa. Cô vũ nữ bé bỏng xoay đôi dép để tôi có thể xỏ thẳng vào mà không cần phải xoay chân. Nàng tựa vào ngưỡng cửa và ngược nhìn lên bầu trời quang đãng.

- Mặt trăng đã lên. Ngày mai chúng ta sẽ ở Shimoda. Em yêu Shimoda. Chúng ta sẽ cầu kinh cho đứa bé, và Mẹ sẽ mua cho em chiếc lược như đã

hứa, rồi còn mọi công việc chúng ta có thể làm sau đó. Ông có đưa em đi xem phim không?

Có điều gì đó về Shimoda mà dường như đã khiến nó trở thành mái nhà trong suốt chặng đường các nghệ sĩ rong lang thang bên những suối nước nóng vùng Izu và Sagami.

5

Hành lí được phân chia như cái dạo chúng tôi vượt đèo Amagi. Chú chó nhỏ, một du khách từng trải, nằm gác chân trước lên cánh tay của người đàn bà lớn tuổi. Rồi Yugano chúng tôi lại đi vào núi. Chúng tôi nhìn ra biển vào lúc mặt trời ban mai tỏa rạng, sưởi ấm những thung lũng núi. Nơi cửa sông, một bãi cát trải rộng và trắng xóa.

- Oshima kia kìa.

- Rộng lớn quá, ông chắc chắn sẽ đến chứ, đúng không? - Cô vũ nữ hỏi.

Vì lí do nào đó - tại sự quang đãng của bầu trời thu đã tạo nên hiện tượng ấy? - Mặt biển nơi mặt trời mọc được bao phủ trong làn sương mù tựa dòng suối. Shimoda còn cách chừng mười dặm. Có lúc núi che khuất biển. Chiyoko khẽ cất lên bài hát du dương, trầm bổng.

Con đường rẽ đôi. Một lối hơi dốc nhưng ngắn hơn lối kia một dặm. Tôi sẽ chọn lối nào, con đường dốc ngắn hay con đường dài dễ đi? Tôi chọn đường ngắn.

Con đường ngoằn ngoèo xuyên qua một cánh rừng, dốc đến nỗi khi leo lên như thể ta đang bước thẳng lên một bức tường. Lá rụng tạo nên lớp mùn trơn tuột. Hơi thở trở nên khó nhọc hơn. Tôi cảm nhận được sự liều lĩnh ngang ngạnh, cứ leo lên mỗi lúc một nhanh với bàn tay liên tục ấn lên đầu gối để bước đi. Những người khác rơi lại phía sau; lúc này tôi chỉ có thể nghe được tiếng nói của họ vọng qua rừng cây. Nhưng cô vũ nữ bé bỏng,

váy xắn cao, bám theo tôi bằng những bước đi gọn gàng. Nàng luôn giữ khoảng cách hai mét ở phía sau, không cố đến gần hơn và cũng không chịu để bị tụt lại phía sau xa hơn. Thỉnh thoảng, nếu tôi bắt chuyện với nàng thì nàng dừng lại và trả lời với nụ cười mỉm nao lòng. Khi nàng nói, tôi dừng lại, hi vọng nàng sẽ lại gần, nhưng nàng luôn đợi cho đến khi tôi cất bước thì nàng mới đi theo với khoảng cách hai mét phía sau. Con đường trở nên dốc hơn và vòng vèo hơn. Tôi dốc sức bước nhanh hơn và vẫn cách hai mét, nàng nhẹ nhàng và háo hức leo theo. Núi rừng yên tĩnh. Tôi không còn nghe được giọng của ai khác.

- Ông sống nơi nào ở Tokyo?

- Trong kí túc xá. Anh không thực sự sống ở Tokyo.

- Em đã từng đến Tokyo. Em đến đó để múa vào mùa hoa anh đào nở. Nhưng em hãy còn bé lắm. Em không nhớ chút gì về chuyến đi đó. Bố mẹ ông hiện vẫn còn cả chứ? - Nàng lại hỏi. Đoạn: - Ông đã từng đến Kofu chưa? - Nàng nói về những rạp phim ở Shimoda và về đứa bé đã chết.

Chúng tôi lên đến đỉnh núi. Đặt cái trống lên chiếc ghế nằm giữa đám cỏ tu đã chết, nàng lau mặt bằng khăn mùi xoa. Sau đó nàng chú ý đến đôi chân, nhưng rồi nàng thay đổi ý định, cúi xuống phủ bụi bám trên gấu áo kimono của tôi. Tôi nhảy lùi lại vì ngạc nhiên, nàng ngã khụy một gối xuống. Khi đi tới đi lui phủ bụi khỏi vạt áo tôi nàng cúi người thấp, rồi nàng đứng dậy thả gấu váy đã được xắn lên để đi bộ. Tôi vẫn đang thở dốc. Nàng mời tôi ngồi xuống.

Một đàn chim nhỏ bay ra từ bên cạnh chiếc ghế dài. Xác lá khô xào xạc khi chúng đậu xuống, bầu không khí tĩnh lặng vô cùng.

- Sao ông đi nhanh thế? - Trông nàng đang nóng bức.

Tôi gõ vào trống, đàn chim hoảng sợ bay vụt lên.

- Anh khát.

- Để em đi xem thử có tìm thấy nước không?

Nhưng nàng quay về từ rặng cây úa vàng, không tìm thấy nước.

- Em định làm gì ở Oshima?

Nàng nhắc tên của hai, ba cô gái chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi, rồi say sưa với cả chuỗi hồi ức. Dường như nàng không nói về Oshima mà về Kofu, về ngôi trường nơi nàng đã học hai năm đầu đời. Nàng hồn nhiên nói khi kí ức về bạn bè sống dậy.

Khoảng mười phút sau, hai người đàn bà trẻ và Eikichi đến, còn người đàn bà lớn tuổi thì phải thêm mười phút nữa. Lúc xuống núi, tôi chủ ý lùi lại nói chuyện với Eikichi. Đi khoảng chừng một trăm mét, cô vũ nữ chạy lại.

- Có dòng suối ở phía dưới. Mọi người đang đợi ông đến uống trước.

Tôi chạy xuống cùng nàng. Nước tinh khiết róc rách chảy dưới bóng những tảng đá. Cánh phụ nữ đang đứng quanh dòng suối.

- Mời cậu uống, - người đàn bà lớn tuổi nói. - Chúng tôi nghĩ chắc cậu sẽ không muốn uống sau khi đàn bà chúng tôi khuấy động dòng nước.

Tôi uống từ hai bàn tay khum lại vốc nước. Cánh phụ nữ còn nán lại. Họ nhúng ướt khăn tay lau mồ hôi trên mặt.

Dưới chân dốc, chúng tôi bước ra đường cao tốc Shimoda. Phía dưới đường, những đám mây khói đây đó tỏa cao từ những lò làm than củi. Chúng tôi dừng lại ngồi nghỉ trên một cây gỗ. Cô vũ nữ dùng cái lược hồng chải bộ lông rối bù của con chó.

- Con sẽ làm gãy răng lược mất, - mẹ cô cảnh báo.

- Cũng chẳng sao. Con sẽ mua một cái mới ở Shimoda.

Đây là chiếc lược nàng cài lên mái tóc, và ngay từ ở Yugano tôi đã dự tính khi đến Shimoda sẽ xin nàng chiếc lược đó. Tôi hơi bối rối khi thấy nàng dùng nó chải lông con chó.

Xa bên lề đường là cả đồng trúc. Sau khi lưu ý rằng nếu có gậy chống thì việc đi lại đỡ mệt hơn, Eikichi và tôi đi trước. Chẳng mấy chốc cô vũ nữ chạy kịp chúng tôi. Nàng cầm cây gậy trúc to, dài hơn cả người nàng.

- Cái này để làm gì? - Eikichi hỏi.

Thoáng bối rối, nàng dúm cây gậy trúc cho tôi.

- Để làm gậy chống. Em lấy cây to nhất đấy.

- Em không thể làm như thế. Họ sẽ để ý đến cây lớn nhất. Đưa trả lại đi.

Nàng quay lại đồng trúc rồi lập tức chạy lại. Lần này nàng đưa cho tôi cây gậy chỉ lớn bằng ngón tay giữa của tôi. Đoạn, thở hổn hển, nàng nằm vật ra con đường hẹp chạy giữa các thửa ruộng lúa, rồi cứ nằm bất động như thể bị ghim ở đó, trong lúc đợi những phụ nữ khác đến. Eikichi và tôi tiếp tục bước đi trước họ chừng năm, bảy mét.

- Nhưng mọi thứ ông ấy cần làm là thay một cái răng vàng. Rồi thì chị sẽ chẳng còn chú ý đến nữa đâu, - giọng của cô vũ nữ vọng đến.

- Ừ, có lẽ em nên nói điều đó với cậu ấy.

Đấy là giọng của Chiyoko, hoàn toàn không nhận ra tôi đang nhìn họ.

Rõ ràng họ đang bình luận về mấy cái răng vấu của tôi.

Chiyoko hẳn là người nêu vấn đề ấy ra, còn cô vũ nữ thì gợi ý về chiếc răng vàng. Tôi cảm thấy không hề giận khi bị mang ra bình luận nên chẳng

cần chú ý lắng nghe thêm nữa. Cuộc đối thoại lắng lại một lát.

- Ông ấy dễ thương, đúng vậy, - giọng cô vũ nữ lại vang lên.

- Cậu ấy có vẻ rất dễ thương.

- Ông ấy thực sự dễ thương. Cái dễ thương của những người rất dễ thương.

Nàng có cách nói chuyện cởi mở, lối nói thành thật của trẻ con diễn tả chính xác những gì diễn ra trong đầu, lối nói tạo khả năng cho tôi thật sự nghĩ bản thân mình "dễ thương".

Tôi lại nhìn lên núi, rực sáng đến mức làm mắt tôi hơi đau. Phải đến mười chín tuổi tôi mới nghĩ bản thân tôi là kẻ lạc lõng, một kẻ mồ côi từ trong bản chất và nỗi phiền muộn ấy đã xui tôi thu xếp làm chuyến du ngoạn ở Izu này. Bây giờ tôi có thể nghĩ về bản thân như một người "dễ thương" theo cách diễn đạt bình thường. Tôi không tìm ra từ ngữ để diễn tả điều đó có ý nghĩa như thế nào với tôi. Những ngọn núi rực sáng hơn. Chúng tôi gần đến Shimoda và biển. Tôi vung vẩy cây gậy lên đầu đảm cỏ mùa thu. Thỉnh thoảng, khi con đường chạy qua một ngôi làng, chúng tôi có thể nhìn thấy tấm bảng: "Cấm kẻ ăn mày, biểu diễn rong".

6

Nhà nghỉ Koshu tồi tàn nằm ở ngoại ô phía Bắc Shimoda. Tôi đi theo đoàn lên căn phòng tựa như phòng áp mái ở tầng hai. Không có trần nhà, mái nhà xuôi đứng xuống đến nỗi muốn ngồi bên cửa sổ nhìn ra đường thì ta không thể thoát mái thẳng lưng lên.

Người đàn bà lớn tuổi đang chăm sóc cô vũ nữ.

- Vai con không tê cứng chứ? Cánh tay con có còn đau nữa không?

Cô vũ nữ phác những động tác đánh trống duyên dáng.

- Thừa mẹ không. Con không hề gì cả đâu. Chúng chẳng đau tí gì cả.

- Tốt. Mẹ cứ lo.

Tôi nhắc cái trống.

- Nặng quá.

- Nó nặng hơn ông tưởng, - nàng cười vang. - Nó nặng hơn cả túi hành lý của ông.

Họ chào hỏi những khách trọ khác. Nhà nghỉ đầy ắp những người bán hàng rong và biểu diễn rong. Shimoda dường như là mái nhà cho những kiểu người chuyên di trú này. Cô vũ nữ cho đứa bé vừa chạy đến mấy xu. Khi tôi chuẩn bị đi, nàng chạy lại xoay mũi guốc cho tôi.

- Ông nhớ đưa em đi xem phim, nhớ nhé? - nàng thì thào, như thể chỉ nói cho riêng mình.

Eikichi và tôi, được chỉ dẫn bởi một gã trông không có vẻ lương thiện ở Koshu, đi đến nhà nghỉ, nghe nói trước đây là của viên thị trưởng cũ. Chúng tôi cùng đi tắm và ăn trưa, cá vừa mới bắt từ biển tươi rói.

Tôi đưa cho anh ta ít tiền khi anh ta ra về.

- Mua hộ bó hoa cho buổi cúng giỗ ngày mai, - tôi nói. Tôi giải thích rằng tôi sẽ phải quay về Tokyo bằng chuyến tàu thủy sáng mai. Thực tế là tôi đã hết tiền nhưng tôi nói với họ là tôi phải đến trường.

Tôi ăn tối qua quýt sau bữa trưa ba tiếng rồi qua cầu đi đến phía Bắc thành phố. Tôi leo lên ngọn Shimoda Fuji, nhìn xuống cảng. Trên đường quay về, tôi tạt vào nhà nghỉ Koshu. Những người biểu diễn rong đang ăn món gà hầm.

- Mời cậu ném thử. Cánh đàn bà chúng tôi đã đụng đũa vào rồi, nhưng ngày nào đó biết đâu được cậu sẽ gặp may nhờ nó. - Người đàn bà lớn tuổi lấy từ chiếc hòm mây ra một cái chén, một đôi đũa và bảo Yuriko đi rửa.

Họ nài nỉ tôi ở lại thêm một ngày nữa và dự đám giỗ cùng họ, nhưng tôi một mực từ chối vì lý do bận học.

- Thôi được, dẫu sao thì chúng tôi cũng sẽ đón cậu vào mùa đông, - người đàn bà lớn tuổi lại nói. - Tất cả chúng tôi sẽ xuống bến tàu đón cậu. Cậu phải cho chúng tôi biết khi nào cậu đến.

Bây giờ, cậu hãy ở lại cùng chúng tôi. Chúng tôi không đồng ý để cậu đến ở khách sạn. Chúng tôi sẽ chờ cậu và tất cả mọi người sẽ đi đón cậu.

Khi những người khác rời khỏi phòng, tôi mời Chiyoko và Yuriko đi xem phim cùng tôi. Nhọt nhạt và mỏi mệt, Chiyoko nằm yên, tay để lên bụng.

- Tôi không thể đi được, cảm ơn cậu. Tôi không chịu nổi khi phải đi bộ nhiều đến thế.

Yuriko nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

Cô vũ nữ bé bỏng xuống tầng dưới chơi đùa với bọn trẻ trong nhà nghỉ. Khi nhìn thấy tôi, nàng chạy đến nịnh người đàn bà lớn tuổi để xin phép đi xem phim. Nàng quay lại với vẻ thất bại và chán nản.

- Tôi chẳng thấy có gì sai quấy cả, - Eikichi bàn. - Sao không để nó đi xem một mình với cậu ấy?

Tôi cũng thấy điều đó thực khó hiểu, nhưng người đàn bà vẫn cương quyết. Cô vũ nữ ở ngoài hành lang chơi đùa với con chó khi tôi bước ra. Tôi không thể buộc mình nói chuyện với nàng, vậy nên sự lạnh lùng là yêu cầu của nghi lễ mới này và nàng cũng đã không có đủ sức mạnh để ngược nhìn lên.

Tôi đi xem phim một mình. Một phụ nữ đọc lời đối thoại bên ngọn đèn nhỏ. Tôi cảm thấy chán ngấy rồi quay về nhà nghỉ. Suốt thời gian dài, tôi ngồi chống cùi tay lên cửa sổ nhìn ra ngoài. Thành phố tối om. Tôi nghĩ tôi nghe được tiếng trống từ xa văng lại. Chẳng vì lí do chính đáng nào cả nhưng tôi thấy tôi đang khóc.

7

Eikichi từ dưới đường gọi với lên khi tôi đang ăn sáng vào lúc bảy giờ sáng hôm sau. Anh ta mặc bộ khuông sang trọng, dường như là vì quý trọng tôi. Cánh phụ nữ không đi cùng anh ta. Bỗng nhiên tôi thấy mình cô độc.

- Mọi người đều muốn đến tiễn cậu, - anh ta giải thích khi lên phòng tôi, - nhưng tối qua chúng tôi ra ngoài quá khuya, nên họ không thể thức dậy sớm được. Họ nhờ chuyển lời xin lỗi đến cậu và họ sẽ đợi cậu vào mùa đông này.

Gió thu thổi hơi lạnh qua thành phố. Trên đường đến tàu, anh ta mua cho tôi hoa quả, thuốc lá và một gói kẹo bạc hà hiệu "Kaoru".

- Bởi vì đây là tên con bé, - anh ta mỉm cười. - Cam thì không tốt khi đi tàu thủy, nhưng cậu có thể ăn hồng. Chúng sẽ trợ giúp nếu cậu hơi bị say sóng.

- Sao tôi không tặng anh cái này nhỉ?

Tôi đội chiếc mũ sắn lên đầu anh ta, rồi lôi chiếc mũ sinh viên ra khỏi túi, cố vuốt phẳng nếp nhăn. Cả hai chúng tôi cùng cười.

Khi chúng tôi đến bến tàu, tim tôi đập mạnh khi nhìn thấy cô vũ nữ bé bỏng đang ngồi bên mép nước. Nàng không cử động khi chúng tôi đến, duy chỉ gật đầu chào im lặng. Trên mặt nàng vẫn còn vết phấn trang điểm khiến tôi thấy nàng thật duyên dáng.

Vết phấn hơi đỏ gắt nơi khóe mắt tôn thêm vẻ thanh tao tươi trẻ của nàng.

- Những người kia sắp đến à? - Eikichi hỏi.

Nàng lắc đầu.

- Họ vẫn ngủ?

Nàng gật đầu.

Eikichi đi mua vé tàu và vé tiễn. Tôi cố bắt chuyện nhưng nàng chỉ hướng cái nhìn vào chỗ con kênh chảy ra cảng. Thỉnh thoảng nàng khẽ gật đầu nhanh, luôn trước khi tôi dứt lời.

- Tôi cho là chúng ta có thể hỏi chàng trai này. - Người đàn ông trông có vẻ là người làm công nhật đi đến chỗ tôi. - Cậu đến Tokyo à? Tôi trông thấy cậu và nghĩ mình nên thử hỏi xem. Cậu có thể đưa giúp bà cụ này đến Tokyo được chứ? Bà gặp cảnh ngộ thật đau buồn. Con trai bà làm tại mỏ bạc ở Rendaiji nhưng vì anh đã mắc bệnh cúm đang hoành hành nơi đó nên cả hai vợ chồng đều bị chết vì cúm. Một tay bà cụ phải lo cho ba đứa bé. Chúng tôi chẳng nghĩ ra được cách nào để giúp đỡ cụ. Vậy nên chúng tôi gửi cụ về quê quê cụ ở Mito. Cụ chẳng biết tí gì về Tokyo. Có lẽ khi đến bến cảng ở Reiganjima, cậu có thể giúp bà cụ lên tuyến xe điện để đến ga Ueno được chứ? Tôi biết việc này thật phiền toái nhưng hãy làm ơn giúp cụ. Xin hãy làm ơn. Chỉ trông chừng bà cụ thôi. Cậu đã thấy là tình cảnh cụ thê thảm quá rồi đó?

Bà cụ đang đứng lặng câm, một đứa bé địu sau lưng, một tay dắt bé gái hai tuổi và tay kia dắt bé gái bốn tuổi. Tôi có thể nhìn thấy bữa ăn nghèo nàn qua chỗ hở của cái tay nải. Năm sáu thợ mỏ đang cố động viên cụ. Tôi vui vẻ nói tôi sẽ cố hết sức để giúp cụ.

- Nếu có thể, xin cậu cố giúp.

Cảm ơn cậu. Lẽ ra chính chúng tôi phải đưa cậu đến Mito, nhưng chúng tôi không thể.

Họ lần lượt cảm ơn tôi.

Tàu trông tránh mạnh. Cô vũ nữ nhìn bất động về phía trước, môi nàng mím chặt. Khi bắt đầu leo lên thang dây để lên tàu, tôi ngoái nhìn lại. Tôi có thể thấy nàng muốn nói lời tạm biệt, nhưng nàng chỉ lặng lẽ gật đầu. Tàu bắt đầu lùi lại. Eikichi vẫy vẫy chiếc mũ sẫm và khi tàu đã lùi được một khoảng xa, nàng bắt đầu vẫy cái gì đó màu trắng.

Tôi tựa vào lan can tàu và cứ nhìn mãi về phía Oshima cho đến khi mỏm đất phía Nam bán đảo Izu chìm khuất khỏi tầm mắt.

Như thế tôi đã nói lời tạm biệt với cô vũ nữ từ lâu lắm rồi. Tôi nhìn vào buồng riêng để xem thử cậu già thế nào, nhưng cậu đã được những người tốt bụng thăm hỏi. Tôi đến buồng riêng bên cạnh.

Biển dậy sóng mạnh đến nỗi ngay cả ngòi cũng khó. Một thủy thủ đoàn đi phát những chiếc chấu kim loại nhỏ. Tôi nằm gối đầu lên túi sách, đầu óc tôi trống rỗng, nhẹ tênh. Tôi không còn ý thức về thời gian trôi qua. Tôi khóc lặng lẽ và khi má tôi bắt đầu thấy lạnh, tôi lật ngược chiếc túi. Một cậu bé nằm bên tôi. Cậu ta là con của một ông chủ nhà máy ở Izu, cậu ta nói, cậu ta đến Tokyo để chuẩn bị dự thi vào trường trung học. Cái mũ sinh viên của tôi đã hấp dẫn cậu ấy.

- Anh có chuyện buồn à? - Cậu ta hỏi sau một lúc.

- Không, anh chỉ vừa mới tạm biệt một người.

Tôi thấy không cần phải giấu giếm sự thật và tôi hoàn toàn không hề xấu hổ vì những giọt nước mắt. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì cả.

Tâm trạng tôi như thể đang thiu thiu ngủ trong sự thanh thản tuyệt đối. Tôi không biết chiều đến lúc nào nhưng có ánh đèn khi chúng tôi đi qua Atami. Tôi đói và hơi lạnh. Cậu bé mở đồ ăn tối ra và tôi ăn như thể đây là bữa tối của mình. Rồi tôi ủ mình dưới một phần tấm áo choàng của cậu ta. Tôi bình bồng trong trạng thái trống rỗng kì diệu. Dường như việc tôi dựa vào lòng tốt của cậu bé là tự nhiên. Và dường như cũng hoàn toàn tự nhiên khi tôi nhận đưa bà cụ đến Ueno vào sáng sớm nay và mua cho cụ chiếc vé đến Mito. Mọi việc chìm trong sự hài hòa đan quyện. Đèn tắt, mùi biển và mùi cá trong khoang nồng hơn. Trong bóng tối, được sưởi ấm bởi cậu bé nằm bên cạnh, tôi thỏa thuê khóc. Như thể đầu tôi đã hòa thành dòng nước tinh khiết. Nó đang thanh thản rời đi, từng giọt một. Chẳng mấy chốc, sẽ chẳng còn lại gì nữa.

(1925)

LÊ HUY BẮC

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Về Chim Và Thú

Tiếng chiêm chiếp của lũ chim đã cắt ngang giấc mơ của anh.

Trên chiếc xe tải cũ xiêu vẹo là một cái lồng chim mà hẳn có thể được dùng để nhốt tội phạm trên sân diễn kịch kabuki, mặc dù nó phải rộng hơn đến hai hay ba lần.

Chiếc xe ta xi của người đàn ông dường như đã rẽ lối qua đám tang. Bên cạnh gương mặt người lái xe, con số 23 hiện lướt qua trên kính của chiếc ô tô đang chạy phía sau. Người đàn ông nhìn ra ngoài. Họ đang đi qua một ngôi chùa, tấm bia đá phía trước khắc dòng chữ: "Địa danh lịch sử: Phần mộ của Dazai Shundai" 1. Trên cổng có dán thông báo ở đây có đám ma.

Họ đang đi xuống con dốc. Dưới chân dốc, chỗ các con đường giao nhau, có một người cảnh sát điều khiển giao thông. Khoảng ba mươi chiếc xe ôm nối đuôi nhau phía trước xe của anh, đe dọa một vụ tắc đường. Anh nhìn chăm chăm vào lồng chim phóng sinh ở đám ma. Anh càng thêm sốt ruột.

- Mấy giờ rồi? - Anh hỏi cô hầu, một cô gái nhỏ bé đang ngồi khấp nép cạnh anh, giỏ hoa đặt cẩn thận ngay ngắn trong lòng.

Người ta không chắc rằng cô có đeo đồng hồ hay không.

- Bảy giờ kém mười lăm, - người lái xe trả lời thay cô gái. - Cái đồng hồ này chậm sáu, bảy phút gì đó.

Hoàng hôn vẫn sáng rực trên bầu trời mùa hạ. Hương hoa hồng trong gió thật mạnh mẽ. Từ khu vườn chùa tỏa ra mùi nồng hắc của một loài hoa tháng sáu nào đó.

- Chúng ta sẽ bị muộn. Anh không thể nhanh hơn được à?

- Tôi không thể nhanh được, cho tới khi họ chưa đi qua con hẻm kia. Có việc gì ở đại sảnh Hibiya vậy? - Người lái xe có lẽ đang nghĩ về khoản tiền xe khứ hồi.

- Có một buổi biểu diễn khiêu vũ.

-Ồ! Anh cho rằng còn bao lâu nữa người ta sẽ thả lũ chim đó?

- Tôi cho rằng trên đường đi mà gặp đám ma là điềm gở đấy.

Có tiếng vỗ cánh mạnh. Chiếc xe tải đang chuyển động.

- Không, gặp đám ma là điềm may chứ. Người ta nói đó là điềm may nhất trên thế gian.

Như thế những từ anh vừa nói rất có giá trị, người lái xe liền lách vào con hẻm bên phải và nhanh nhẹn băng qua đám tang.

- Điều đó thật lạ lùng, - người đàn ông cười. - Anh thì lại nghĩ ngược lại.
- Nhưng điều đó cho thấy rằng người ta nên có thói quen nghĩ như thế.

Thật lạ là trên đường đi anh cũng có những bản khoản như vậy với buổi biểu diễn của Chikako. Nếu anh muốn tìm điềm gở thì trong thực tế họ đã để xác hai con chim được chôn cất ở nhà, còn gở hơn cả gặp một đám ma.

- Những con chim ấy sẽ được giải thoát khi chúng ta về đến nhà tối nay, - anh nói, gần như là khắc ra từng từ một. - Chúng sẽ vẫn ở trong căn buồng trên gác.

Đã một tuần kể từ khi cặp chim tước mào vàng chết. Anh không màng đến chuyện vứt bỏ hai cái xác ấy mà vẫn để chúng ở trong lồng, trong căn buồng đầu cầu thang. Anh và cô hầu đã từng có khá nhiều xác chim nhỏ, những cái xác mà họ cũng chẳng buồn ném đi, thậm chí họ còn lấy cả những tấm nệm ở đáy lồng bất cứ khi nào có một con chim khác cần đến.

Cùng với lũ chim sẻ ngô, chim hồng tước và chèo béo thì đôi chim tước mào vàng là cặp chim cảnh nhỏ nhất. Màu ôliu ở phía trên và màu nâu vàng ở dưới, nó có một cái cổ hơi nâu nâu và hai sọc trắng ở cánh. Chót đuôi của những chiếc lông đầu cánh màu vàng. Cái vương miện trên đầu nó là một vòng tròn màu đen viền quanh một vòng tròn màu vàng. Khi lông xù lên, màu vàng nổi bật như bông hoa cúc đơn. Ở con đực, màu vàng đã chuyển sang màu cam sậm. Đôi mắt tròn có một vẻ quyến rũ tinh nghịch đến mê người, và có cả một nét lẳng mạn trong cái cách mà con chim lượn quanh chóp lồng. Tóm lại, nó đúng là một con chim thông minh và quyến rũ.

Từ khi tay lái buồn mang cặp chim đến vào buổi tối, anh đã đặt ngay chiếc lồng vào góc trong mờ tối của gian thờ. Sau đó một lát, liếc qua chiếc lồng, anh thấy hai con chim thật là đẹp khi ngủ. Đầu con này rúc vào lông con kia, hai cái đầu giống như một quả bóng bằng sợi, gần đến nỗi không thể phân biệt được cái này với cái kia.

Gần bốn mươi tuổi, anh cảm thấy nhiệt tình của tuổi trẻ đã rơi rụng hết, đứng bên bàn, anh cứ mãi nhìn vào gian thờ.

Anh băn khoăn tự hỏi, không biết nơi đâu ở một miền quê nào đó, có hai người trẻ tuổi, trong mỗi tình đầu, đang ngủ như thế không? Anh muốn chia sẻ cảnh tượng đó, nhưng anh không gọi cô hầu.

Từ hôm sau, anh đặt đôi chim tước lên bàn và ngắm chúng khi anh đang ăn. Thậm chí khi có khách, anh cũng để lũ chim và thú cạnh mình. Không thực sự tập trung nghe xem khách đang nói gì, anh đặt hẳn một mẫu thức ăn

lên tay và chăm chú tập ăn cho một chú chim con cổ đỏ; hoặc anh để một con chó Shiba lên đầu gối, miệt mài bắt bọ chét cho nó.

"Tôi thích chó Shiba. Trông chúng có một vẻ gì đó của người theo thuyết định mệnh. Anh cứ đặt một con lên đầu gối như thế này hoặc để nó trong góc, nó sẽ ở đó mà không nhúc nhích gì cả nửa ngày".

Và anh thường không nhìn vào khách cho tới khi người khách đó đứng dậy ra về.

Vào mùa hè, anh nuôi cá chép và cá tuế đỏ trong bình thủy tinh đặt trên bàn nơi phòng khách.

"Có lẽ bởi vì tôi sắp già. Tôi không thích gặp gỡ đàn ông nữa. Tôi không thích đàn ông. Tôi bị chán nản ngay từ phút đầu tiên. Khi người ta đang ăn, khi đi du lịch, thì đấy phải là một người đàn bà".

"Anh nên lấy vợ".

"Hoặc cũng không nên. Tôi thích phụ nữ bình thường. Cách tốt nhất để biết cô ta là người bình thường, là đi gặp cô mà không báo trước. Đây cũng là cách mà tôi tìm cho mình một cô giúp việc".

"Và điều đó giải thích tại sao anh nuôi thú phải không?"

"Với những con vật thì là là chuyện khác. Tôi muốn có một cái gì đó sống động và di chuyển bên mình". Lâm bậm tự nói với mình, anh sẽ quên mất người khách khi anh chăm chú nhìn lũ cá chép nhiều màu sắc và ngắm ánh sáng lung linh trên vảy cá khi chúng bơi, trầm ngâm về một thế giới ánh sáng huyền ảo trong làn nước nhỏ này.

Khi tay lái buồn có một con chim mới, anh sẽ mang nó đi loanh quanh mà không màng tới chuyện gì nữa. Con người đôi khi có tới ba mươi tâm trạng khác nhau trong suy nghĩ của mình.

- Đừng thêm một con chim nào nữa! - cô giúp việc phàn nàn.

- Cô nên vui mới phải. Không tốn nhiều tiền mà tôi lại được hạnh phúc bốn, năm ngày liền.

- Nhưng nét mặt ông lại suy tư và ông cứ chăm chú nhìn chúng suốt.

- Điều đó làm cô khó chịu à? Cô nghĩ tôi đã mất trí rồi sao. Nơi đây quá yên tĩnh sao?

Nếu không có một con chim mới đến thì cuộc sống của anh sẽ không được lấp đầy bằng sự tươi mới trẻ trung trong vài ngày. Anh cảm thấy nó mang phước lành của thế gian. Có lẽ đó là phần yếu kém trong anh, bởi lẽ anh không thể cảm nhận được bất kỳ chút nào về điều ấy trong con người. Và người ta thanh thản hơn khi ngắm nhìn những diệu kỳ của tạo hóa trong con chim uyển chuyển hơn là vẻ im lìm của lũ sò và những bông hoa. Những loài vật nhỏ, thậm chí khi đã bị nhốt lồng vẫn mang lại niềm vui cho cuộc đời.

Điều đó còn đặc biệt hơn với cặp chim tước vui vẻ.

Khoảng một tháng sau khi chúng đến, một con đã bay ra ngoài khi anh đang cho chúng ăn. Cô hầu lúng túng, còn con chim đã bay lên cây long não bên trên túp lều. Sương sớm phủ trên lá cây long não. Hai con chim, một trong một ngoài lồng, gọi nhau bằng những âm điệu cao và gắt. Anh để cái lồng ở nóc lều và chiếc que tằm nhựa bẫy chim bên cạnh. Cặp chim gọi nhau ngày càng tuyệt vọng, nhưng con chim trốn ra đã bay đi hẳn vào khoảng buổi chiều. Cặp chim đã được mang đến từ dãy núi phía sau Nikko.

Con chim còn lại là chim mái. Nhớ lại cảnh tượng cặp chim khi đang ngủ, anh nài nỉ tay lái buôn bán cho anh một con chim trống.

Anh đi hỏi khắp đám lái buôn nhưng không gặp may. Cuối cùng tay buôn chim của anh đành mang đến một cặp chim khác từ vùng nông thôn. Anh

bảo anh chỉ cần con đực.

- Chúng sống thành cặp. Sẽ không ích gì khi giữ một con đơn lẻ.
- Tôi sẽ để cho anh con cái mà không tính tiền.
- Nhưng chẳng lẽ để ba con ở cùng với nhau?
- Có lẽ vậy. Đặt hai cái lồng gần nhau khoảng bốn năm ngày rồi chúng sẽ quen ngay ấy mà.

Nhưng, như trẻ con có đồ chơi mới, anh không thể đợi được.

Ngay khi người buôn chim vừa ra về, anh đã để ngay hai con chim mới vào với con chim cũ. Một sự rối loạn khủng khiếp hơn anh tưởng đã xảy ra. Hai con chim mới, không chịu đậu lên cây sào ngang mà đập cánh lao hết bên này sang bên kia lồng. Con chim cũ đứng bất động trên sàn lồng, nhìn hai con mới đầy khiếp đảm. Hai con mới gọi nhau, như một đôi vợ chồng đang đương đầu với một điều bất hạnh. Ba lồng ngược hoảng sợ phập phồng dữ dội. Anh đặt cái lồng vào phòng chứa đồ. Cặp chim đến với nhau, gọi nhau, còn con chim cô đơn thì vẫn tiếp tục đứng bên lên một mình.

Việc này lẽ ra không được thực hiện. Nhưng anh đã tách chúng ra, vì động lòng thương xót cho con chim mái cô đơn. Anh để nó vào với con trống mới. Con chim trống hót vọng ra ngoài gọi cô bạn gái bị chia tách và không đoái hoài gì đến cô bạn gái kia; nhưng sau đó một lúc chúng cũng ngủ thiếp đi bên nhau. Tối hôm sau khi anh để con thứ ba vào, đã không có sự rối loạn như ngày hôm trước. Ba con chim nằm ngủ như một quả bóng, hai cái đầu của đôi chim mới rúc vào lông của con thứ ba. Anh đi ngủ với cái lồng để bên cạnh gối.

Nhưng khi anh thức dậy vào sáng hôm sau, đôi chim kia vẫn ngủ như một quả bóng tơ ấm áp. Còn con chim thứ ba nằm chết dưới cây sào ngang, cánh nó sã ra, đôi chân cứng đờ, còn mắt thì nửa nhắm nửa mở. Vì không

muốn đôi chim kia nhìn thấy xác chết ấy, anh lấy nó ra khỏi lồng, không nói gì với cô hầu, anh ném nó vào thùng rác. "Một kiểu giết người khủng khiếp", anh nghĩ.

Con nào đã chết, anh bắn khoan nhìn vào lồng. Ngược lại với điều anh dự đoán, con còn sống hình như lại là con chim mái cũ. Anh thương con chim cũ hơn. Có lẽ sự thiên vị làm anh nghĩ con chim cũ còn sống. Anh sống không gia đình và sự thiên vị làm anh bối rối.

"Nếu ông có những sự phân biệt như vậy, tại sao ông lại còn sống với chim và thú? Có cách đối xử khách quan rất phù hợp cho chúng khi chúng được xem như một con người".

Những con chim tước mào vàng khi bị nhốt trở nên xuống sức và chết rất nhanh, nhưng cặp chim của anh vẫn rất khỏe.

Anh mua con chim bách thanh non từ một tay săn trộm, và câu chuyện bắt đầu: mùa săn đến, lúc anh không thể đi ra ngoài để cho lũ chim con mới phía dưới núi ăn. Những cánh hoa đậu tía rụng trên mặt nước khi anh mang cái bồn ra ngoài hè để cho lũ chim tắm tấp.

Khi đang lắng nghe tiếng đập cánh vào nước và đang rửa mấy chiếc lồng thì anh nghe thấy tiếng trẻ con vọng lại phía bên kia hàng rào. Hình như chúng đang chờ đợi cái chết của một con thú nhỏ nào đó. Anh nhảy qua hàng rào, nghĩ rằng một trong những con chó lông cứng của mình có thể bị lạc từ vườn ra. Đó là một con chim chiền chiện nhỏ. Không thể đứng hẳn lên được, nó loạng choạng trên đồng rác. Một ý nghĩ chợt đến với anh là anh có thể bắt lấy nó.

- Có chuyện gì vậy?

- Ngôi nhà đằng kia kìa. - Một chú nhóc chỉ tay về phía ngôi nhà màu xanh với rặng cây có vẻ cô độc trồng ở phía trước. - Họ đã ném nó ra đây. Nó sẽ chết, đúng không?

- Ừ, nó sẽ chết, - anh nói hờ hững, rời hàng rào.

Gia đình ở trong ngôi nhà màu xanh nuôi ba, bốn con chim chiến chiến gì đó. Có thể họ đã vứt bỏ con chim mà họ cho là sẽ không hót được. Lòng thương xót đồng của anh nhanh chóng hạ xuống: chẳng có ích gì khi mang về nhà con chim đã bị quăng đi như một đồ rác rưởi.

Có những loài chim khi còn non không thể phân biệt được đâu là con đực đâu là con cái. Cánh lái buồn đem cả tổ từ trên núi xuống và ném những con chim cái đi, ngay khi họ nhận ra chúng.

Những con chim cái không biết hót và cũng sẽ không bán được.

Tình yêu dành cho chim và thú đến với anh từ việc tìm kiếm những con cao cấp, và nó đã bén rễ sâu đậm. Bản chất của anh là muốn có bất cứ một con vật dễ thương nào ngay khi nhìn thấy nó, nhưng bằng kinh nghiệm bản thân anh biết rằng lòng yêu thương dễ dàng như vậy trong thực tế lại là ít tình cảm và điều đó đã mang lại sự hờ hững đối với cuộc sống của anh. Và vì vậy, dù con vật có dễ thương tới mức nào, dù người ta có tha thiết đề nghị anh nuôi nó tới đâu chẳng nữa, thì anh cũng sẽ từ chối nếu nó đã được một ai đó nuôi dưỡng.

Luôn cô đơn, anh đi tới một kết luận dứt khoát rằng: anh không thích con người. Những người chồng và những người vợ, cha mẹ và con cái, anh em và chị em: những mối quan hệ không dễ gì cắt đứt ngay cả với sự khó chịu nhất của con người. Ai đó đã từ bỏ cuộc sống cộng đồng. Và mỗi một người đều bị ám ảnh bởi cái gọi là cái tôi.

Mặt khác, lại có một sự thanh khiết u buồn nào đó trong việc tạo thành những đồ chơi của sự sống và thói quen của loài vật, và, quyết định chọn một hình mẫu lý tưởng, nuôi dưỡng cho nó theo kiểu nhân tạo và méo mó: trong nó có một sự mới mẻ thần thánh. Anh mỉm cười chua chát, bào chữa cho họ giống như những biểu tượng bi kịch của thế gian và của loài người,

những kẻ yêu thú đã làm khổ thú, dù rất cố gắng đạt tới việc nuôi dưỡng ngày càng hoàn thiện hơn.

Một buổi tối của tháng mười một trước, tay chủ của cơ sở nuôi chó, kẻ trông như một quả cam héo vì bị đau thận hay một bệnh gì đại loại như vậy, đến gặp anh.

- Thật khủng khiếp. Tôi đã tháo xích cho nó khi tôi với nó đi vào công viên, trong sương mù, không quá một phút tôi đã lạc mất nó và một con chó chết tiệt nào đó đã phủ lên nó. Tôi kéo nó ra, đá nó liên tục cho tới khi nó không đứng lên được nữa. Tôi không biết làm thế nào mà nó lại có thể... nhưng nó có cái cách giao phối ngay khi người ta không muốn như thế.

- Và ông đoán đó là một con chó giống à?

- Đúng, tôi không dám kể với bất cứ ai, vì như thế chỉ tổ rắc rối.

- Đồ chó cái khốn nạn - chỉ trong một vài giây nó đã làm mất toi của tôi bốn, năm trăm yên. - Cặp môi vàng ệch của ông ta giật giật.

Con Doberman kiêu hãnh đang lén đi với cái đầu cúi xuống. Nó sợ sệt ngược nhìn ông chủ đau thận. Sương giá bắt đầu trút xuống.

Cơ sở có tiếng của gã sẽ bán tổng con chó đi. Điều đó sẽ làm mất uy tín của gã, gã khẳng định, vì, nếu không bán ngay, nó sẽ đẻ ra lũ chó lai; nhưng sau đó một thời gian, rõ ràng là bị thúc bách vì tiền, tay chủ cơ sở nuôi chó đó đã bán con chó mà không cho anh biết. Hai hay ba ngày sau đó, người mua mang con chó đến cho anh. Một ngày sau khi được mua, nó đẻ ra một con chó con đã chết trong bụng mẹ.

"Cô hầu nghe thấy tiếng rên rỉ bèn mở cửa chớp, nó đứng dưới mái hiên, đang ăn thịt một con chó con. Không thể nhìn rõ trong bóng tối, cô ngạc nhiên và hơi sợ hãi. Chúng tôi không biết nó đẻ bao nhiêu con, nhưng cô nghĩ con mà nó đang ăn là con cuối cùng.

Chúng tôi đã gọi bác sĩ thú y tới ngay, ông ta nói rằng cơ sở nuôi chó không nên bán một con chó chữa. Một con chó lai nào đó hẳn đã giao phối với nó và cái gã chủ cơ sở đã đá nó, quật sự sống ra khỏi cơ thể nó. Đây không phải là một cuộc sinh nở bình thường, ông nói, và có lẽ nó đã mắc phải thói quen ăn thịt con mình. Tôi nên lấy lại nó. Tất cả chúng ta đều cảm thấy bức mình. Thật là điều kinh khủng khi làm như thế đối với một con vật".

- Để tôi xem đã, - anh nói hờ hững, nhắc con chó lên và sờ vào những núm vú của nó. - Nó đã tha những con chó trước đó lên. Nó bắt đầu ăn chúng bởi vì chúng đã chết. - Anh nói với sự dửng dưng, dù anh quá là giận dữ và thương xót.

Đã có những con chó lai được sinh ra trong ngôi nhà của anh.

Thậm chí trong khi đi du lịch, anh cũng có thể không chịu chung phòng với một người đàn ông, anh không thích có đàn ông qua đêm trong nhà mình, và anh đã không muốn đầy tớ trai, và cho dù trong thực tế chẳng có gì đáng phàn nàn về lối cư xử của đàn ông đối với anh, anh cũng chỉ nuôi những con chó cái. Trừ phi đó là một con chó đực thực sự siêu đẳng, dù nó có thể không đạt tiêu chuẩn như một con chó giống. Một con chó như vậy rất đắt và phải được quảng cáo như một minh tinh màn bạc, còn những dao động trong nghề thì quả là dữ dội. Nếu ai đó bị vướng vào cuộc cạnh tranh thương mại quyết liệt ấy thì thật chẳng khác gì trò cờ bạc. Anh đã từng đến một nơi nuôi chó để xem một con chó săn Nhật Bản nổi tiếng trong vai trò một con chó giống. Nó nằm cả ngày trên tấm mền bông ở tầng trên, và rõ ràng là ra vẻ ta đây khi được mang xuống cho một con chó cái. Nó giống như một ả điếm thạo nghề.

Bởi vì lông nó ngắn, bộ phận giống đực phát triển đến tuyệt vời rất dễ nhận thấy. Thậm chí anh đã quay đi vì khó chịu.

Nhưng không phải vì ghê tởm những vấn đề như vậy mà anh không nuôi các con vật được. Niềm vui lớn nhất của anh là cứu vớt và chăm sóc những con chó nhỏ.

Nó là một con chó săn Boston không bình thường. Nó có thể đào lối thoát ra dưới hàng rào hoặc gặm một lối qua hàng rào tre. Lúc nó động được anh phải buộc nó lại, nhưng nó đã cắn đứt dây thừng và chạy mất, những con chó con sẽ là chó lai. Cô người hầu đánh thức anh dậy với phong cách của một bác sĩ chuyên nghiệp.

- Mang keo và vải lại đây. Và cắt đứt sợi dây rơm.

Đó là cái dây buộc quanh thùng rượu sake.

Trong vườn có một chỗ mới thoải mái để nó được đưa đến tắm nắng vào đầu mùa đông. Con chó nằm dưới ánh mặt trời, một cái bóng như quả cà bắt đầu nhô lên khỏi bụng nó. Khẽ ngoe nguẩy đuôi nó len lén nhìn anh, bỗng nhiên anh cảm thấy một điều gì đó như sự day dứt của lương tâm.

Đó là lần động được đầu tiên của nó, và nó cũng chưa trưởng thành hoàn toàn. Thăm sâu trong mắt nó vẫn không có ý thức về ý nghĩa của việc sinh nở.

- Chuyện gì sắp xảy ra với tôi vậy? Tôi không biết điều ấy là gì nhưng tôi không thích nó. Tôi phải làm sao đây?

Con chó dường như thẹn thùng và bối rối, nhưng ngay trong lúc ấy, vẻ ngây thơ và niềm mong muốn đồ vấy mọi thứ cho anh, cứ như thể nó không phải chịu một tí trách nhiệm nào trong việc nó làm cả.

Anh nhớ đến Chikako mười năm về trước. Lần đầu tiên bán mình cho anh, vẻ mặt cô nhìn anh y hệt vẻ mặt của con chó này.

"Có thực là anh đã mất hết cảm xúc khi mua bán thế này không?"

"À, có chuyện đó, nhưng nếu em tìm được một người đàn ông mà em thích - thì em sẽ không thể gọi chính xác điều ấy là công việc khi em có hai, ba người đàn ông đều đặn".

"Em thích anh".

"Và cho dầu thế thì không tốt sao?"

"Không, không phải thế."

"Khi em kết hôn, anh ta sẽ biết chứ?"

"Biết".

"Em nên làm việc đó thế nào đây?"

"VẬY em đã làm việc ấy ra sao?"

"Thế anh làm thế nào với vợ anh?"

"Làm thế nào ư, anh ngạc nhiên đấy".

"Hãy nói cho em biết đi".

"Anh không có vợ". Anh nhìn chăm chú vào gương mặt nghiêm trang của cô.

"Nó đã làm mình phiền muộn bởi vì nó giống cô ấy", anh tự nói với mình khi đem con chó đến thùng rác.

Con chó đầu tiên, hãy còn bọc trong màng, được sinh ra rất nhanh. Con mẹ không hiểu điều gì đang xảy ra với nó. Anh cắt màng thai và dây rốn nó bằng kéo. Cái bọc thứ hai là một con to hơn, và cả hai con chó đều có màu lục xám sáng, gần như đã chết. Anh vội vàng gói chúng vào trong một tờ báo. Con thứ ba tiếp tục được sinh ra, tất cả đều nằm trong bọc. Con thứ

bảy và con cuối cùng cũng chào đời trong những cái bọc, nhưng như thể đã quắt queo lại và yếu ớt. Anh nhìn nó, không mở bọc, anh gói luôn vào tờ báo.

"Quảng chúng đi đâu đó. Ở phương Tây người ta vẫn loại bỏ chó con, giết những con yếu. Bằng cách này người ta có được những con chó tốt hơn. Người Nhật chúng ta đa cảm, không khá lên được vì chuyện này. Mang cho nó quả trứng sống hoặc cái gì đó".

Anh rửa tay rồi đi ngủ. Một niềm hạnh phúc tươi tắn của việc khai sinh cuộc sống mới bao trùm lấy anh, và anh muốn ra ngoài đi dạo. Anh quên mất rằng anh đã giết chết một con chó con.

Sáng nọ, ngay khi chúng vừa mở mắt, anh thấy một con lăn ra chết. Anh đặt nó vào trong áo kimono của mình. Anh ném nó đi khi ra ngoài đi dạo vào buổi sáng. Hai, ba ngày sau đó, một con khác lại chết: con mẹ gom rơm làm ổ cho mình và lũ chó con bị đè bên dưới. Chúng chưa đủ khỏe để thoát ra. Con mẹ lại không buồn kéo chúng lên. Quả thực là nó nằm lên ổ rơm còn ở bên dưới lũ con đã bị chôn sống. Chúng hẳn đã chết vì đêm lạnh và ngạt thở. Con chó như một bà mẹ đàn độn, kẻ làm con chết ngạt trong lồng ngực của mình.

"Lại một con nữa chết". Thản nhiên thả nó vào trong áo khuông của mình và huýt sáo gọi đàn chó, anh đưa chúng đi dạo trong công viên gần đó. Con chó săn chạy vụt đi vui sướng, hoàn toàn dừng dưng với thực tế là nó vừa mới giết chết con chó con, khiến anh lại nghĩ đến Chikako.

Mười tám tuổi, Chikako được đưa đến Harbin bởi một tay chơi tài tử trong những thương vụ kinh doanh đầy mạo hiểm mang tính thuộc địa, và trong khoảng ba năm cô đã học khiêu vũ ở White Russians. Kẻ phiêu lưu mạo hiểm ấy đã hoàn toàn thất bại. Còn Chikako thì làm việc cho một ban nhạc biểu diễn vòng quanh Manchuria, nhưng cũng chẳng mấy chốc họ đã phải lên đường quay trở về Nhật Bản. Không lâu sau khi định cư ở Tokyo,

Chikako đã bỏ anh chàng và kết hôn với tay nhạc công đã từng biểu diễn với cô ở Manchuria. Cô đã xuất hiện trên sân khấu và có những buổi biểu diễn của riêng mình.

Ngày anh như bị buộc chặt với thế giới âm nhạc; nhưng những hiểu biết về âm nhạc của anh còn ít hơn số tiền anh bỏ ra cho một tạp chí âm nhạc nào đó. Anh đi dự hòa nhạc chỉ nhằm mục đích bông đùa qua lại với người quen. Anh xem Chikako nhảy. Anh bị cuốn hút bởi cơ thể rực lửa man dại của cô. Điều đó khiến anh so sánh với Chikako của sáu, bảy năm về trước. Bí mật nào lại có thể khiến cô trở nên phóng đảng đến như vậy? Anh băn khoăn tự hỏi tại sao không cưới cô.

Nhưng cái quyền năng lạ lùng dường như đã sụp đổ vào khoảng buổi biểu diễn thứ tư. Anh xông vào phòng của cô, bất chấp thực tế là, vẫn trong bộ đồ vũ nữ, nhưng cô đã lau sạch lớp phấn trang điểm, anh túm tay cô và kéo cô vào góc tối phía sau sân khấu.

- Bỏ ra đi. - Cô hất tay anh ra khỏi ngực mình. - Nó bị đau ngay cả khi anh sờ vào đấy.

- Thật là ngớ ngẩn.

- Nhưng em luôn thích trẻ con. Em muốn có một đứa con của riêng mình.

- Thế em có định nuôi nấng nó không? Em nghĩ là em có thể sống bằng nghề vũ nữ khi mà em phải đảm nhiệm những chức năng phụ nữ à? Với một đứa trẻ thì em có thể làm được gì bây giờ? Em nên cẩn thận hơn.

- Không có gì mà em không thể làm được cả.

- Đừng có ngớ ngẩn nữa. Em cho là mọi việc đều đơn giản với một nghệ sĩ sao? Chồng em sẽ nói gì?

- Anh ấy rất hài lòng. Anh ấy rất tự hào về điều đó.

Anh khịt khịt mũi.

- Thật là tốt nếu em có thể có một đứa con, sau những gì em đã quen làm.

- Tốt hơn là em nên bỏ khiêu vũ.

- Em sẽ không.

Không sẵn sàng nghe cô nói bằng cái giọng quá khích, anh rơi vào yên lặng.

Cô không có đứa con thứ hai. Và ngay sau khi cô sinh đứa con thứ nhất, anh không gặp cô nữa. Có lẽ vì nguyên nhân đó mà cuộc hôn nhân của cô bắt đầu rạn nứt. Anh có nghe đồn về chuyện đó.

Chắc Chikako không bắt cần như loài chó săn Boston.

Anh có thể cứu sống lũ chó con, nếu anh muốn. Anh hoàn toàn biết rõ rằng anh có thể ngăn không cho những cái chết xảy ra sau đó nếu sau cái chết của con đầu tiên anh cắt rơm ngăn hơn, hay là phủ một tấm vải lên đó. Nhưng con chó cuối cùng cũng chết như cách của ba con trước. Anh không thật lòng muốn lũ chó con chết, anh cũng không thật lòng muốn giữ chúng sống. Và anh cũng chẳng quan tâm tới một thực tế rằng chúng là lũ chó lai.

Đôi khi một con chó lân la đến gần anh trên phố. Anh sẽ nói chuyện với nó trên suốt cả chặng đường về nhà, anh sẽ cho nó ăn và cho nó ngủ. Việc ấy làm anh hài lòng vì một con chó cảm thấm áp khi ở với anh. Nhưng sau khi anh bắt đầu nuôi lũ chó của riêng mình thì anh chẳng còn quan tâm tí nào tới loài chó lai.

Cũng nên làm thế với con người, anh tự nhủ, coi thường mọi gia đình trên thế giới này trong khi đang cười nhạo sự cô đơn của chính anh.

Đó cũng là chuyện với con chim chiến chiến. Cảm giác thương xót đã khiến anh nghĩ tới việc mang nó vào, nhanh chóng biến mất. Tự nhủ rằng chẳng có ý nghĩa gì khi cứu một mẫu rác rưởi, anh đã để cho bọn trẻ tra tấn con chim đến chết.

Nhưng trong lúc anh mãi nhìn con chim chiến chiến thì cặp chim tước đã ở quá lâu trong bồn tắm.

Trong nỗi kinh hoàng, anh nhấc cái lồng tắm ra khỏi nước. Cặp chim nằm trong sà lồng như đám giẻ ướt. Khi anh nhấc chúng lên, chân chúng co rúm lại.

Tốt. Chúng vẫn còn sống.

Mỗi tay anh nắm lấy một cơ thể nhỏ bé, lạnh đến thấu xương, hai mắt nhắm nghiền, trông chúng như thể đã hoàn toàn "mất hết hy vọng sống". Anh sưởi ấm chúng bên trên lò than, bỏ thêm than vào còn cô người hầu thì quạt lò. Hơi nước bốc lên từ đám lông.

Mấy con chim đột nhiên co giật. Anh nghĩ là hơi nóng xốc thẳng vào khiến chúng có thêm sức mạnh để chiến đấu với tử thần nhưng bản thân anh thì không chịu được cái nóng. Anh trải một tấm khăn lên đáy lồng, đặt chúng vào đó rồi giữ cái lồng trên than hồng. Tấm khăn bị đốt ngả màu nâu. Mặc dù một trong hai con chim thỉnh thoảng đập cánh và lăn tròn như thể bị bật bằng một cái lò xo thì chúng cũng không thể đứng lên được và mắt chúng vẫn nhắm nghiền. Lông chúng đã khô hẵn; nhưng khi anh lấy chiếc lồng ra khỏi lửa thì trông chúng cũng không có vẻ gì là sẽ trở về với sự sống. Cô hầu gái đến hiệu bán chim chiến chiến và được bảo rằng những con chim ốm cần được uống trà chat và ủ trong vải. Quán chúng trong một tấm vải bông thấm nước, anh giữ chúng đứng trong tay và ấn mỏ chúng vào trà. Chúng uống. Khi anh cho ăn, chúng vươn cổ ra mổ thức ăn.

"Chúng đang hồi phục".

Thật là một niềm hạnh phúc trong treo. Anh thấy rằng mình đã mất tới bốn tiếng đồng hồ để cứu lũ chim.

Nhưng chúng đều bị ngã mỗi lần cố đậu lên cái sào ngang trong lồng. Dường như những ngón chân của chúng không duỗi ra được.

Quắp chặt khít, chúng thật khổ sở và cứng đờ ra, như thể chúng sắp gãy giống những cành cây khô nhỏ xíu.

- Thưa ông, ông có nghĩ rằng ông đã đốt cháy chúng không? - cô hầu gái nói.

Chân chúng khô và hơi nâu. Quả thực là anh đã thiêu cháy chúng - nhưng sự thực chỉ khiến anh thêm khó chịu.

- Làm thế nào mà tôi có thể thiêu cháy chúng khi mà tôi giữ chúng trong tay và quấn trong khăn tắm? Đi hỏi ông chủ hiệu xem làm thế nào nếu chúng không khá hơn vào ngày mai.

Anh khóa cửa phòng làm việc của mình và sưởi ấm chân chúng trong miệng anh. Cái cảm giác chạm vào lưỡi hình như làm anh chảy nước mắt. Chẳng mấy chốc mồ hôi ở tay anh đã làm ấm lông chúng. Đắm trong hơi ấm của anh, chân chúng đã mềm mại hơn.

Anh cẩn thận duỗi thẳng một ngón chân của chúng ra, trông cứ như là nó sắp gãy và uốn cong quanh ngón tay út của anh. Sau đó anh lại đặt cả bàn chân vào miệng. Anh tháo cây sào để chim đậu ra và cho thức ăn vào một cái đĩa nhỏ đặt trong sào lồng; nhưng lũ chim dường như vẫn khó có thể đứng lên và ăn được.

- Người bán chim nói rằng có thể ông đã đốt cháy chúng, - cô hầu gái từ cửa hàng trở về, nói. - ông ta nói rằng ông nên làm ấm chân chúng bằng cách nhúng vào nước trà. Nhưng ông bảo lũ chim thường hay mổ vào chân cho tới khi chúng được chữa lành.

Thật đúng vậy. Những con chim đang mổ và kéo chân của chúng bằng sức mạnh của loài gõ kiến; như thể muốn nói: "Có gì không ổn chân? Dậy đi, chân ời". Và chúng cố hết sức để đứng lên. Anh muốn khích lệ chúng, đó là sự thông minh trong cuộc sống của những loài vật nhỏ bé. Chúng dường như đã tìm thấy sự kỳ lạ ghê gớm xảy ra đối với một bộ phận trên cơ thể chúng.

Anh nhúng chân chúng vào trà nhưng dường như miệng anh còn có tác dụng hơn.

Những con chim hãy còn hoang dại, và khi anh giữ một con trong tay, lông ngực nó phập phồng dữ dội; nhưng trong vòng một, hai ngày sau tai nạn, chúng đã hoàn toàn quen với anh, và quả thực là, mỗi khi anh giữ chúng cho ăn, chúng kêu chiêm chiếp đầy hạnh phúc. Sự thay đổi đó làm anh yêu mến chúng hơn.

Nhưng sự chăm sóc của anh dường như đạt được rất ít hiệu quả và anh bắt đầu xao nhãng chúng; rồi vào sáng nó thứ sáu, chân chúng đã quắp chặt lấy phân, hai con chim tước nằm chết bên nhau.

Có một điều gì đó đặc biệt mỏng manh và phù du về cái chết của một con chim nhỏ. Hầu hết những cái chết thường xuất hiện vào buổi sáng, hoàn toàn không mong đợi.

Con chim đầu tiên chết trong nhà anh là một con hồng tước. Ban đêm, một con chuột đã cắn rách đuôi của cặp hồng tước, cái lông tung tóe đầy máu. Con chim trống chết vào ngày hôm sau, nhưng con chim mái với đoạn đuôi đỏ như đuôi khỉ đầu chó vẫn tiếp tục sống. Những con đực khi đến kết bạn với nó đều lần lượt chết. Con cái ấy cuối cùng chỉ chết vì già.

"Lũ chim hồng tước dường như không thoải mái khi ở đây. Tôi không muốn giữ chúng tí nào nữa".

Anh không bao giờ thích hơn sở thích của một nữ sinh về những con chim giống như chim hồng tước. Anh ưa cái tính khắc khổ của những con chim ăn bột nhồi theo kiểu Nhật hơn là những con chim ăn thức ăn phương Tây. Trong số chim hót, anh không thích loài bạch yến, chim chích bông, chiền chiện và những con thuộc loại đó, những con chim với giọng hót chói và phô trương. Dù sao đi nữa thì anh vẫn giữ cặp chim hồng tước, nhưng chỉ bởi vì tay buôn chim mang chúng đến cho anh. Khi một con bị chết, anh sẽ có một con khác để thay thế.

Với chó cũng vậy, anh không thích giữ con chó giống mà anh đã từng nuôi, đó là một con chó Coli, con nó đã chết. Người đàn ông bị cuốn hút bởi một phụ nữ giống mẹ anh ta, yêu một người giống như người yêu đầu tiên của anh ta và muốn cưới một người giống như người vợ đã chết của mình. Phải chăng điều đó không giống với loài chim và thú? Anh sống với chúng bởi vì anh muốn găm nhăm trong cô đơn một kiểu độc lập kiêu ngạo; và anh không nuôi chim hồng tước nữa.

Con chim kế tiếp bị chết là một con chìa vôi vàng. Màu vàng xanh trải dài từ bụng đến đuôi, màu vàng ở bụng và ngực, và thêm vào đó những đường kẻ rõ ràng mềm mại gợi anh nhớ đến những khóm tre thanh nhã. Khi đã được thuần hóa hoàn toàn, nó sẽ vui vẻ khi được cho ăn từ tay anh, thậm chí cả khi nó không đói, suốt thời gian đó nó quạt cánh một cách vui sướng và hót theo kiểu dễ thương nhất, và bởi vì nó sẽ mổ một cách tinh nghịch vào những nốt ruồi trên mặt anh, nên anh để cho nó ra khỏi lồng. Kết quả là nó chết vì nuốt miếng bột quá to hay một cái gì đó đại loại như vậy. Anh nghĩ anh sẽ thích một con khác nhưng lại từ bỏ ý nghĩ đó và cho một con chim cổ đỏ Ryukyu, con chim mới của anh, vào cái buồng trống đó.

Anh thương tiếc cặp chim tước mào vàng mãi, có lẽ vì tính lơ đãng mà anh phải chịu trách nhiệm cả về sự phản tác dụng của việc tắm và làm tổn thương chân chúng. Ngay lập tức tay lái buôn mang tới cho anh một cặp

chim khác. Mặc dù chúng nhỏ nhưng lần này anh không rời bồn tắm một phút; song sự việc như lần trước lại xảy ra.

Mắt nhắm nghiền, chúng run bần bật khi anh nhấc cái lồng tắm ra khỏi nước; nhưng bằng cách nào đó chúng đứng lên được, chúng khá hơn nhiều so với hoàn cảnh của hai con chim trước. Anh sẽ cẩn thận để không làm cháy chân chúng.

- Tôi lại làm thế rồi. Đốt than lên đi. - Anh nói nhẹ nhàng, hơi bối rối.

- Cách ấy sẽ làm chúng chết, đúng không ông?

Lời nói đó như thể đã làm anh giật mình tỉnh giấc.

- Nhưng cô nhớ cách làm lần trước đây: Tôi có thể cứu chúng mà không gặp chút rắc rối nào cả.

- Ông có thể cứu chúng, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Lần trước tôi nghĩ như thế, với đôi chân theo kiểu ấy. Thà để chúng chết đói còn tốt hơn.

- Nhưng tôi có thể cứu chúng nếu tôi muốn.

- Tốt hơn là nên để cho chúng chết.

- Hà?

Anh đột nhiên cảm thấy sức lực tiêu tan, như thể sắp ngất đến nơi. Anh đi lên gác, vào phòng làm việc của mình, để cái lồng ở cửa sổ chỗ có ánh sáng mặt trời, lơ đãng nhìn hai con chim tước chết.

Anh cầu mong rằng ánh mặt trời sẽ cứu được chúng. Anh buồn kỳ lạ. Nó giống như sự bất hạnh của chính anh đang trần trụi trước mắt anh. Anh không thể cứu chúng như anh đã làm với những con chim kia.

Cuối cùng, khi chúng chết, anh lấy những cái xác ướt sũng ra khỏi lồng. Anh giữ chúng trong tay một lúc, rồi đặt chúng trở lại lồng và đẩy vào trong lồng.

Anh đi xuống tầng dưới.

- Chúng đã chết, - anh nói hờ hững với cô hầu gái.

Nhỏ bé và yếu ớt, đôi chim tước màu vàng nhanh chóng chết.

Nhưng những con chim nhỏ khác, như chim sẻ ngô, chim hồng tước trong nhà anh đều sống khỏe mạnh. Vậy là anh đã giết hai cặp chim trong bồn tắm - anh nghĩ đó là định mệnh, như con hồng tước chẳng hạn, đã sống khó khăn trong ngôi nhà nơi một con hồng tước đã chết.

"Đó là chuyện giữa tôi và loài chim tước", anh cười. Nằm dài trong phòng ăn, anh để cho lũ chó con giật tóc mình. Lát sau, chọn một con cú có sừng giữa mười sáu, mười bảy chiếc lồng, anh xách nó lên phòng làm việc của mình.

Khi nhìn thấy anh, con cú mở to mắt giận dữ. Lắc qua lắc lại cái đầu lông lá, nó lập bập mỏ và rít gió. Nó sẽ không ăn gì khi anh đang nhìn nó. Khi anh giơ một mẩu thịt ra, nó sẽ mổ đầy tức giận, rồi ngậm lúc lắc ở mỏ. Anh tiêu phí cả đêm với nó trong một trận chiến của ý chí. Nó hẳn không thèm nhìn vào thức ăn khi anh còn ở đó. Nó sẽ đứng bất động. Nhưng nó bị đỏi khi bình minh đến trên bầu trời. Anh hẳn sẽ nghe nó di chuyển nhẹ nhàng dọc theo cây sào ngang về hướng thức ăn. Anh nhìn quanh, và cái đầu nó sẽ chộp lấy, mỏ sừng đen, cặp mắt hẹp, vẻ ngoài như thế khiến người ta tự hỏi không biết có thể có một kẻ xấu xa và láu cá đến thế trong thế giới này không; và, rít gió một cách nham hiểm, nó giả bộ như không có chuyện gì xảy ra. Anh sẽ quay đi. Anh lại nghe thấy tiếng chân nó. Mắt họ sẽ gặp nhau và con cú sẽ lại ngoảnh đi. Chẳng mấy chốc tiếng chim bách thanh

vang lên rộn rã hạnh phúc của buổi sáng. Không chút bực bội con cú, anh có được nguồn an ủi lớn nhất từ nó.

"Tôi đang cố tìm một cô hầu gái như thế".

"Rất khiêm tốn với anh".

Cau mày, anh quay đi.

"Kiki kiki", anh gọi con chim bách thanh bên cạnh.

"Kikikikikikikiki", con chim bách thanh đáp lại, giọng nó lạnh lạnh như thể xóa bỏ mọi thứ. Dù vậy, giống như con cú, với những thói quen xấu, nó lại thích ăn từ tay anh, và nó ăn từ tay anh giống như một cô gái nhỏ được nuông chiều. Nó sẽ hót vọng ra khi anh ho hoặc khi nó nghe thấy tiếng bước chân anh về nhà. Khi anh để cho nó ra khỏi lồng, nó sẽ bay đến đậu trên vai, trên đầu gối và đập đập cánh đầy hạnh phúc.

Anh giữ nó ở ngay đầu giường như một vật thay thế cho chiếc đồng hồ báo thức. Buổi sáng nó sẽ hót mua vui khi anh trở mình, di chuyển cánh tay hay sắp xếp lại gối. Thậm chí nó cũng sẽ lên tiếng khi anh không nói. Và khi nó ồn ã đánh thức anh dậy, giọng của nó sáng chói như một tia chớp xuyên qua buổi sáng của cuộc đời. Khi lũ chim khác đáp lại vài lần gọi, anh đã hoàn toàn tỉnh táo, nó sẽ lặng lẽ hót bắt chước tất cả các con chim khác.

Con chim bách thanh là con chim đầu tiên khiến anh cảm thấy hạnh phúc trong một ngày mới, và thường thường những tiếng hót khác cũng hòa chung vào đó. Yên lặng trong chiếc áo ngủ, anh sẽ đặt thức ăn lên ngón tay và con bách thanh đói bụng sẽ mổ diên cuồng.

Anh thấy sự diên cuồng đó như dấu hiệu của lòng thương yêu.

Anh ít khi ngủ xa nhà. Nếu anh đi một đêm như vậy anh sẽ mơ về lũ chim và thú của mình, rời tỉnh giấc. Bởi vì những thói quen của anh khá ổn

định, nên khi đi ra ngoài mua sắm một mình hoặc đi thăm một người bạn, anh sẽ trở nên buồn chán và quay về. Nếu anh không có một người phụ nữ khác để bầu bạn thì anh sẽ đưa cô hầu đi cùng.

Giờ đây, trên đường đi xem Chikako nhảy, anh khó mà quay lại. Anh đã chuốc lấy rắc rối vì mang theo cô gái và một bó hoa.

Buổi biểu diễn tối hôm đó được đỡ đầu bởi một tờ báo. Đây là cuộc thi giữa mười bốn, mười lăm vũ nữ.

Anh đã không xem cô nhảy từ hai năm nay. Cô nhảy kêu gọi đến mức anh phải quay mặt đi. Tất cả sự căm giận bám dai dẳng ấy là tại sự kêu gọi thô tục. Hình hài vỡ tan trong thân thể tiêu tụy của cô.

Anh tiếp nhận như lời bào chữa của mình, mặc dù theo quan điểm của người lái xe, thì gặp đám ma là vận rủi và cũng là vận rủi khi có những con chim chết trong nhà, rồi lại còn gửi hoa cho cô gái ở hậu trường. Chikako gửi lại một bức thư nhắn rằng cô muốn nói chuyện với anh. Vì đã xem cô nhảy nên anh không hề thích cái viễn cảnh có một cuộc trò chuyện dài với cô. Anh tranh thủ lúc tạm nghỉ để đi vào hậu trường. Anh dừng lại bất thành linh, và lén vào sau cánh cửa.

Chikako đang được một tay thanh niên hóa trang.

Trên gương mặt yên lặng, trắng bệch, hoàn toàn tập trung vào người đàn ông, đôi mắt nhắm nghiền, cái cằm bạnh khê nâng lên, môi, lông mày và lông mi vẫn chưa được vẽ. Trông như gương mặt của con búp bê không sinh khí, gương mặt chết.

Gần mười năm trước anh đã nghĩ đến chuyện tự tử với Chikako.

Họ chẳng có lý do gì đặc biệt. Anh mắc phải thói quen nói là anh muốn chết. Ý nghĩ đó như một thứ bọt váng trong cuộc đời ẩn sĩ khi anh sống với những con vật của anh; và anh quyết định rằng Chikako, kẻ bỏ quên chính

bản thân mình cho những người khác cứ như thể yêu cầu một ai đó hãy mang hy vọng của cô đi, kẻ chắc chắn không thiết sống chút nào sẽ là người bạn đồng hành tốt. Những biểu hiện trên mặt Chikako là những biểu hiện bình thường, cứ như thể cô không biết ý nghĩa của việc mình sắp làm, và cứ gật đầu một cách ngớ ngẩn. Cô nhận lời kèm thêm một điều kiện.

- Người ta nói anh không muốn sống nữa. Buộc chặt chân em lại.

Cột chân cô bằng một sợi dây mảnh, anh lại một lần nữa ngạc nhiên vì vẻ đẹp của chúng.

Anh nghĩ: "Người ta nói rằng tôi chết với một người đàn bà đẹp".

Cô nằm quay lưng lại anh, mắt khép lại điềm tĩnh, đầu ngửa lên. Rồi cô chấp tay lại cầu nguyện. Anh bị sốc mạnh như bị sét đánh, như bị trò đùa của hư vô giáng phải.

- Chúng ta sẽ không chết.

Tất nhiên anh không có một lý do nhất định để giết và chết. Anh không biết Chikako có nghiêm chỉnh hay không. Gương mặt cô chẳng biểu lộ điều gì cả. Hôm ấy là một buổi chiều giữa hạ.

Bị đánh thức bởi sự ngạc nhiên, anh không nói mà cũng chẳng nghĩ đến chuyện tự tử nữa. Sự thấu hiểu vang lên từ sâu thẳm trái tim anh rằng, dù bất cứ chuyện gì xảy ra anh cũng phải giữ gìn người đàn bà này.

Gương mặt Chikako tập trung vào người thanh niên khiến anh nghĩ đến khuôn mặt cô khi cô nắm hai tay đan vào nhau. Những ý nghĩ đến với anh kể từ khi anh lên xe taxi là một gương mặt như vậy Bất cứ khi nào nghĩ đến Chikako, thậm chí cả ban đêm, là cô đang chìm trong ánh sáng mờ giữa mùa hạ.

"Nhưng tại sao mình lại lên vào sau cửa nhỉ?", anh lẩm bẫm một mình khi bắt đầu quay xuống đại sảnh. Một người đàn ông thân thiện chào anh. Anh ta có thể là ai được nhỉ? Anh ta dường như rất kích động, anh ta là bất cứ ai.

- Cô ấy giỏi đấy. Anh thấy cô ấy khá đến thế nào khi cô nổi bật lên bên cạnh những người khác.

Anh đã nhớ ra. Đó là tay nhạc công mà Chikako đã cưới.

- Và mọi việc thế nào?

- Tôi đang nghĩ là nên đến gặp và chào cô ấy. Dù rằng trong thực tế chúng tôi đã li dị từ năm ngoái. Nhưng cô nhảy cù quá.

Cô ấy giỏi thật.

Trong mơ hồ, anh thầm nhủ mình phải nghĩ đến điều gì đó ngọt ngào. Một ý nghĩ nào đó đã len vào đầu anh.

Anh với những trang viết về một cô gái đã chết ở tuổi mười lăm. Những tháng ngày dễ chịu nhất của anh là viết về những chàng trai và các cô gái. Hình như mẹ cô đã trang điểm khuôn mặt đã chết của cô. Sau đó, trong nhật ký, vào ngày chết của cô gái, bà viết:

"Trang điểm lần đầu tiên: giống một cô dâu".

(1933)

ĐÀO THỊ THU HẰNG dịch

từ bản tiếng Anh House of the Sleeping beauties

and other stories Y.Kawabata,

Translated by Edward Seidensticker,

Kodansha International, 1980.

1 Môn sinh Đạo Khổng, 1680 - 1747.

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP

TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Trăng Soi Đáy Nước

Một hôm, Kyoko bỗng nảy ra ý nghĩ: sao mình không dùng một chiếc gương tay nhỏ để giúp người chồng đau yếu đang nằm liệt giường trên gác nhìn ảnh phản chiếu của mảnh vườn rau bé bỏng trước nhà? Việc chắc hẳn sẽ mở ra trước mắt chồng cả một quang đời mới lạ. Nhưng rồi bao chuyện khác nữa cũng đã xảy đến với chiếc gương tay bé nhỏ kia.

Chiếc gương ấy là gương nào? Hóa ra đó chính là cái gương tay nhỏ vẫn nằm trong ngăn kéo chiếc bàn trang điểm mà nàng mang theo khi về nhà chồng. Một món hồi môn của nàng. Cả chiếc bàn trang điểm ấy lẫn cái vành gương đều được làm bằng gỗ dâu. Hồi mới cưới nhau, Kyoko thường dùng chiếc gương con ấy mỗi lần nàng muốn ngắm cái lọn tóc sau gáy xem đã vấn gọn ghẽ chưa. Ống tay áo kimono vẫn hay trượt lên cao, để lộ cánh tay đến tận khuỷu, và Kyoko còn nhớ rõ nàng đã đỏ mặt ngượng nghịu ra sao mỗi lần nàng soi gương để sửa lại mái tóc trên đầu. Chiếc gương mà Kyoko trao cho chồng để anh được ngắm mảnh vườn nhà chính là chiếc gương tay nhỏ này...

Hồi trước, mỗi lần Kyoko soi gương trang điểm sau lúc tắm, chồng nàng thường bảo: "Em vụng quá, nào đưa gương đây - anh giữ giúp cho". Anh giật lấy chiếc gương trên tay, rồi rọi giúp từ nhiều hướng khác nhau, để nàng nhìn rõ hơn lọn tóc ở sau gáy phản chiếu vào chiếc gương to gắn trên bàn trang điểm kia; còn chính anh thì ngây người sung sướng đứng ở sau lưng nàng. Thực ra không phải Kyoko vụng về gì. Chẳng qua nàng chỉ hơi lóng ngóng, vì thấy chồng cứ đứng ở sau lưng và chăm chú nhìn mình.

Từ đó đến nay, thời gian tuy chưa xa cách là bao, cái khung bằng gỗ dâu chưa kịp long ra, nhưng chiến tranh, rời tản cư, và căn bệnh hiểm nghèo của chồng đã dồn dập ập đến, nên khi Kyoko lần đầu tiên nghĩ đến việc giúp chồng ngắm mảnh vườn rau nhỏ, thì mặt gương đã mờ, còn chung quanh vành gương thì đã ố đen vì bụi bặm và loang lỗ đầy bụi phấn mịn. Chuyện đó chẳng làm nàng lo lắng mấy, thậm chí nàng cũng chẳng để ý đến nữa. Nhưng chồng nàng, kể từ ngày cầm được chiếc gương trong tay thì anh không lúc nào rời nó ra, mà cứ giữ khư khư bên gối, và chắc vì bất đắc dĩ phải lâm vào cảnh ở dưng hoặc vì cái thói dễ cáu bẳn vốn có của người đau ốm, nên anh đã lau sạch bụi bặm bám trên khung và đánh cho mặt gương bóng lộn lên. Nhưng ít lâu sau, Kyoko thường thấy chồng hay hà hơi lên gương và cẩn thận lau chùi. Nàng thường bắt gặp mình có ý nghĩ: nếu anh ấy hay hà hơi thế, thì những thớ gỗ trên đó chắc phải dính đầy những vi trùng lao phổi vô hình... Lần nào chải tóc cho chồng, Kyoko cũng bôi lên một ít dầu hải đường rất thơm. Nhưng khi Kyoko chưa kịp chải xong, anh đã miết tay lên tóc, rồi bôi ngay lên chiếc khung gỗ, nên chiếc khung mỗi ngày một bóng lên hơn như thể đánh véc-ni, trong khi đó thì gỗ chiếc bàn phấn trang điểm nằm bên xó cửa vẫn xỉn màu như cũ.

Khi Kyoko đi bước nữa, nàng cũng đã mang chiếc bàn trang điểm theo, như một món hồi môn. - Nhưng chiếc gương nhỏ cầm tay thì nàng đã cho hỏa thiêu cùng với thi thể của người chồng cũ. Nàng không kể lại chuyện ấy với người chồng sau này. Nên bây giờ trên bàn trang điểm nàng lại có một chiếc gương tay khác, lồng trong chiếc khung gỗ bóng, chạm trổ theo lối trang trí Kamakura 1.

Thi hài người chồng quá cố, lúc khâm liệm, được đặt vào áo quan với hai bàn tay buộc chặt vào nhau theo phong tục xưa nay, nắm bắt chéo ở trước ngực. Bởi thế không thể nghĩ đến chuyện trao chiếc gương con ấy vào tay chồng: thế là Kyoko đành đặt nhẹ nó lên ngực, cạnh tim chồng.

Lát sau, nàng chuyển nó xuống thấp hơn, miệng thì thầm khe khẽ:

- Ngực anh đã đau đớn mãi, đặt chiếc gương lên chắc càng nặng thêm ra.

Lúc đầu, sở dĩ Kyoko đặt nó lên ngực, bên cạnh tim chồng, vì chiếc gương đã giữ vai trò quan trọng trong cuộc chung sống giữa hai người. Nàng không muốn họ hàng bên chồng nhận thấy chiếc gương, nên đặt một bó hoa cúc trắng đè lên trên. Ngọn lửa hỏa thiêu đã làm thủy tinh chảy ra, đông cứng thành một khúc ống sần sùi, chỗ vàng, chỗ sạm đen, vì dính phải than tro trong lúc thiêu xác.

Một người bà con bên chồng ngạc nhiên cất tiếng hỏi:

- Gì mà trông như thủy tinh thế này! Gì thế nhỉ?

Thực ra, bên trên cái gương tay ấy, Kyoko còn để thêm một chiếc nữa - cái gương bé tí, gắn trên nắp chiếc xác nhỏ xách tay. Đó là chiếc gương soi được cả hai mặt, hình tanzaku 2. Kyoko ước ao sẽ được dùng nó trong chuyến đi du lịch tân hôn, nhưng chiến tranh ập đến, và hai vợ chồng đành phải gác lại mọi dự định. Hồi người chồng trước còn sống, nàng chưa hề đem chiếc gương con ra dùng.

Đến khi tái giá, Kyoko mới được hưởng chuyến đi du lịch tân hôn. Cái xác của nàng đã sờn cả đi, thậm chí lăm chỗ bắt đầu lên mốc; vì thế, nàng phải sắm một cái mới. Cái xác, dĩ nhiên, cũng có gắn một chiếc gương con trang điểm ở bên trong.

Trong ngày đầu tiên của chuyến đi, người chồng mới vừa ôm Kyoko vào lòng, vừa thủ thỉ với nàng:

- Trông em vẫn hệt như một thiếu nữ. Rõ thật tội nghiệp thân em!

Giọng anh không pha vẻ châm chọc, thậm chí còn phảng phất một niềm sung sướng bất ngờ. Có lẽ trong thâm tâm, anh cảm thấy sung sướng thực tình, bởi lẽ Kyoko trông như thể chưa bao giờ lấy chồng. Nhưng câu nói ấy

lại khiến nàng buồn vô hạn. Nàng khóc nức lên, co rúm người vào. Nhưng người chồng mới thì coi cử chỉ đó chỉ là vẻ e lệ trình nữ của nàng.

Nàng không hiểu mình bật khóc là vì tủi thân hay vì thương người chồng cũ ngày nào. Nàng không thể tách bạch hai thứ. Nhưng ngay lúc đó nàng bỗng cảm thấy thế là quá bất công với người chồng mới và phải tỏ ra âu yếm với anh hơn, nên nàng đã nói, vẻ bông đùa:

- Thật ư? Anh thấy thế thật sao? - Nhưng chưa dứt lời Kyoko đã hiểu ngay là mình ăn nói vụng quá, nên nàng ngượng chín mặt.

Anh chồng mới, trái lại, lại rạng rỡ vì vui thích.

- Chắc chỉ vì chưa có con, - anh nói tiếp, và câu nói đó lại khiến lòng Kyoko tan nát.

Hễ gặp phải một sức mạnh đàn ông, khác với sức mạnh của người chồng cũ, Kyoko bao giờ cũng thấy mình bị hạ nhục từng như họ chỉ coi nàng là một món đồ chơi để giải khuây trong chốc lát cho vui.

- Nhưng em đã bận bịu khác nào như nuôi con mọn, - Kyoko cãi lại rồi im bật.

Ngay cả sau khi chôn cất chồng cũ, nàng vẫn coi người chồng ốm nặng như là một đứa bé mà nàng phải cưu mang trong bụng.

"Sao mình lại tránh gần gũi, vì lo cho sức khỏe anh ấy, nếu như mình thừa biết sớm muộn gì rồi anh ấy cũng sẽ qua đời?" - Kyoko nghĩ bụng.

- Mori 3 thì anh chỉ được nhìn thấy loáng thoáng qua cửa toa, - ôm chặt Kyoko trong lòng, người chồng mới nhắc đến quê nàng. - Đó chắc hẳn là một thành phố đáng yêu lắm và có rừng cây bao bọc chung quanh. Chẳng phải vô cớ mà người ta lại gọi nó bằng cái tên ấy. Em sống ở đó đến năm lên mấy?

- Đến năm tốt nghiệp trung học. Còn nghĩa vụ lao động thời chiến thì em hoàn thành tại nhà máy quân khí Sanzyo.

- Nghĩa là em sinh trưởng ở gần Sanzyo?Ồ, thảo nào em đẹp như tiên. Chẳng phải vô cớ mà thiên hạ vẫn thường bảo: muốn kén gái đẹp thì tìm đến Sanzyo, thuộc tỉnh Etigo.

- Xinh đẹp gì cái thứ em, - Kyoko đưa tay lên che ngực.

- Tay em đẹp, chân em đẹp. Thế thì những thứ khác của em làm thế nào xấu xí được?

- Không, chẳng phải vậy đâu! Kyoko cảm thấy cánh tay làm nàng vướng, nên nàng bỏ tay xuống.

- Dù em có con chẳng nữa, anh cũng nhất quyết lấy em, - anh thì thầm vào tai nàng, - và nhận đứa bé ấy làm con, yêu thương nó như con đẻ. Nếu được là con gái, thì cố nhiên tốt nhất.

Chắc vì anh ấy đã có một đứa con trai, Kyoko nghĩ bụng. Nhưng thậm chí dù đó là những lời yêu đương chẳng nữa nàng vẫn cảm thấy bây giờ chưa phải là lúc nên nói ra. Rất có thể anh đã tổ chức chuyến đi du lịch tâm hồn với những người hôm nay là để cố trì hoãn cuộc gặp giữa nàng và đứa con trai.

Người chồng mới hiện đang dùng một cái xác du lịch hảo hạng bằng da thật. Cái xác của Kyoko rõ ràng là thua kém đủ đường. Nó vừa to, lại vừa bền, tuy rằng chẳng còn mới mẻ gì. Chồng nàng thường phải đi đây đi đó luôn, nhưng rõ ràng là anh hết sức giữ gìn cái xác kia, nên lớp da bọc ngoài mới lên nước, trông thích mắt đến thế, mà chỉ những đồ vật hảo hạng dùng lâu mới có thể có được.

Kyoko vụt nhớ tới cái xác cũ của nàng - mốc meo lỗ chỗ, mặc dù nàng chưa dùng đến bao giờ. Chỉ có chiếc gương con gắn trong ấy là nàng đã gỡ

ra, trao cho chồng và gửi nó sang thế giới bên kia cùng với người chồng xấu số. Chiếc gương ấy chính là chiếc nàng đã đặt vào quan tài, bên trên chiếc gương tay... Cả hai đã cháy ra, quện chặt vào nhau trong ngọn lửa hỏa thiêu, không ai đoán được trong cái xù xì ấy có đến những hai chiếc gương nhỏ. Cũng chẳng ai nảy ra ý nghĩ: cái khối thủy tinh vón cục dị hợm ấy trước vốn là gương soi.

Về phần mình, Kyoko không hề hé răng với ai về chuyện này.

Nàng có cảm giác như thế nhiều thế giới khác nhau từng in bóng trong hai chiếc gương con ấy cũng đã bị ngọn lửa phũ phàng thiêu cháy mất đi. Nàng không thấy có gì khác nhau giữa sự mất mát ấy với việc thi thể chồng nàng đã biến thành một đúm tro. Hồi đầu khi muốn giúp chồng mình thấy mảnh vườn, nàng chỉ trao cho anh có chiếc gương nhỏ cầm tay, và chồng nàng không rời nó ra nữa; nhưng rồi ít lâu sau, chiếc gương tay ấy nếu cầm lâu đã trở nên quá nặng đối với đôi tay yếu ớt của người đang ốm dài ngày, nên đã bao lần Kyoko cứ phải xoa bóp mãi hai cánh tay và đôi vai cho chồng. Bởi thế, nàng đã quyết định đưa thêm cho anh một chiếc gương nữa - bé hơn và nhẹ hơn.

Hồi còn sống, nhờ hai cái gương ấy, chồng nàng có thể nhìn thấy không chỉ mảnh vườn rau bé bóng trước nhà. Trong gương, anh còn được ngắm cả bầu trời cùng những áng mây, cả cảnh tuyết rơi, và cả những rặng núi xa xa cùng dải rừng thưa gần đó. Được nhìn thấy cả vầng trăng, những đóa hoa hồng và những đàn chim di trú qua ngang trời. Trong gương còn phản chiếu cả khách bộ hành đi lại trên đường cùng bầy trẻ nô đùa trước sân.

Chính Kyoko cũng đâm ra sùng sốt với cái thế giới bao la và trù phú mà chiếc gương con ấy đã mở ra. Gương soi - đó chẳng qua chỉ là thứ đồ vật giúp người ta chăm sóc nhan sắc; hơn nữa, đấy chẳng phải là gương lớn mà chỉ là một chiếc gương tay nhỏ, chuyên dùng để phản chiếu lên tấm gương cái gáy của mình... Nhưng với một người đang ốm thì chiếc gương kia lại mở ra trước mắt anh ta một cách mới mẻ cả thiên nhiên lẫn con người!

Nhiều hôm, Kyoko ngồi xuống bên đầu giường, cùng chồng nhìn vào gương và ngắm nghĩ về những hình ảnh họ cùng trông thấy trong gương. Dần dần nàng không phân biệt được thế giới phản chiếu trong gương. Đối với nàng, cả hai đều trở thành những thế giới tồn tại độc lập, hơn nữa, cái thế giới mới, thế giới nhìn thấy trong gương, thậm chí nàng còn cảm thấy thực hơn là cái thế giới thực.

- Trong gương, bầu trời ánh lên sắc bạc - Nàng nói, rồi ngược nhìn qua cửa sổ và thêm: - Còn bầu trời ngoài cửa sổ thì xám ngoét như chì.

Bầu trời trong gương không gợi lên cảm giác nặng nề. Bầu trời ấy quá thực rất sáng sủa.

- Hay là vì anh thường chịu khó đánh bóng mặt gương?

Chồng nàng khẽ quay đầu lại để ngược nhìn bầu trời chắc gì đã như nhau trong mắt người và mắt muông thú, như chó hoặc chim sẻ, chẳng hạn? Cho nên, đã ai dám nói chắc màu sắc thật của bầu trời là màu gì?

- Thế sắc trời trong gương là màu sắc mà đôi mắt của gương nhìn thấy hay sao?... - Kyoko muốn nói: "Là màu sắc của hai người yêu nhau thăm thiết nhìn thấy hay sao". Sắc cây in bóng trong gương cũng xanh tươi hơn, so với màu thực có.

- Đây là dấu ngón tay cái em đấy. Ngón cái của bàn tay mặt - Chồng nàng chỉ vào mép gương.

Tim Kyoko chẳng hiểu sao bỗng thắt lại. Nàng hà hơi vào chỗ ấy và vội vã chùi đi cái dấu tay.

- Đừng chùi. Em không biết, chứ hôm đầu tiên em giúp anh nhìn thấy mảnh vườn, trên mép gương cũng có một dấu tay em.

- Thế mà em chẳng để ý.

- Em thì dĩ nhiên em không để ý rồi, nhưng bây giờ thậm chí anh còn biết đích xác dấu tay của ngón cái với ngón trỏ của em khác nhau ra sao.

Có lẽ chỉ những ai ốm liệt giường dài ngày mới có thể ghi nhớ từng dấu tay của vợ.

Chồng nàng gần như đã ốm suốt từ dạo họ mới cưới nhau. Thậm chí anh đã vắng mặt trong suốt cuộc chiến tranh.

Nhà họ bị bom thiêu trụi, nên hai vợ chồng đã phải thuê tạm một căn phòng của một đôi vợ chồng mà Kyoko quen. Hồi ấy, người chồng đang còn ở trong quân ngũ. Già một tháng sống dưới mái nhà của chính mình và hai tháng ngụ trong căn phòng thuê tạm - đó là toàn bộ khoảng thời gian mà chồng nàng còn khỏe mạnh bên nàng.

Khi chiến tranh sắp chấm dứt, anh mới bị gọi vào quân đội.

Nhưng anh chỉ phải đào hầm đào hố đâu vài hôm trong một phi trường, rồi ngã ốm ngay và trở về nhà. Đúng hôm đó thì chiến tranh cũng chấm dứt luôn. Anh không tự đi lại được, nên Kyoko phải đưa ngay anh về nếp làng mà cha mẹ nàng đã tản cư lên.

Nàng đã chuyển hầu hết đồ đạc, cả của mình lẫn của chồng, về trên ấy từ trước.

Chồng nàng thuê một ngôi nhà nhỏ nằm trên một vùng đồi núi để chữa bệnh. Ngoài hai vợ chồng trong nhà còn có một gia đình tản cư, nhưng chiến tranh vừa chấm dứt, thì họ đã đưa nhau về lại dưới Tokyo. Họ để lại cho Kyoko một vườn rau nhỏ - vuông mỗi bề chừng sáu mét, đã lên luống sẵn.

Sống ở đây giữa chốn thôn quê, hai vợ chồng có thể thừa sức mua đủ rau ăn của bà con dân quê quanh đây; nhưng thời buổi này mà bỏ hoang một mảnh vườn như thế thì phí phạm quá, nên Kyoko giờ đây ngày ngày vẫn

cuộc xới dưới vườn và thích thú đứng ngắm những luống rau nàg trồng nảy nở tươi tốt, đơm hoa, kết trái.

Nàng mê mải với mảnh vườn chẳng phải vì muốn thỉnh thoảng được thoát khỏi cái giường mà người chồng ốm đang nằm mà chỉ vì khâu vá và đan lát dễ khiến nàng buồn. Hơn nữa, việc chăm sóc mảnh vườn còn gieo vào lòng nàng những niềm hi vọng trong trẻo khả năng chồng nàng sẽ bình phục. Đó cũng là một cách kín đáo để lộ tình yêu của nàng đối với người chồng phận hẩm. Ngoài ra, nàng đã phải quanh quẩn bên chồng quá nhiều thì giờ rồi - những lúc ngồi đọc sách cho anh nghe. Thêm một lẽ nữa; chắc hẳn vì quá mệt mỏi với việc chăm sóc người ốm, nên Kyoko bắt đầu có cảm giác là mọi thứ tuồng như đều đang ra đi mà chẳng bao giờ trở lại bởi vì, nàng hi vọng rằng việc chăm sóc mảnh vườn sẽ trả lại cho lòng nàng sự thư thái.

Họ đưa nhau về đây hồi giữa tháng chín. Khi những người dân thủ đô trốn lên đây tránh nắng rồi bỏ vùng này để về lại dưới đồng bằng thì những trận mưa dầm lạnh lẽo thường có vào buổi đầu thu bắt đầu dồn dập kéo về. Nhưng một hôm, trước lúc hoàng hôn, chim chóc bỗng vui vẻ hót vang và bầu trời cao không gợn một bóng mây, Kyoko bèn xuống thăm mảnh vườn rực sáng ánh nắng chiều và ngắm những luống rau mướt xanh như ngọc. Rồi nàng ngược mắt lên, nhìn theo những đám mây hồng đang thong thả trôi xuôi trên những đỉnh núi xa xa. Mải ngắm những bóng mây trôi, nàng không nghe thấy tiếng gọi gặt gồng của chồng từ trên lầu vọng xuống. Đến khi nghe thấy, nàng vội vàng chạy lên, thậm chí còn chưa kịp phỉ sạch đất cát bám trên tay.

- Tôi gào đến khản cả tiếng. Thế mà cô không nghe thấy à?

- Anh thứ lỗi, em đang mải nghĩ.

- Vất quách cái mảnh vườn ấy đi! Kẻo không có ngày tôi đến phải tắt thở vì gọi cô. Rồi mai một tôi không còn biết là cô đang ở đâu và đang làm gì

nữa.

- Em chỉ quanh quẩn dưới vườn, chứ có đi đâu đâu. Nhưng nếu anh muốn, em sẽ không xuống dưới ấy nữa.

Chồng nàng đã bình tâm lại.

- Em có nghe tả tiếng chim sơn tước vừa hót không?

Anh gọi nàng chẳng qua chỉ là để hỏi chuyện đó. Giữa lúc vợ chồng đang trò chuyện thì trong cánh rừng thưa cạnh nhà, chú sơn tước nọ lại cất tiếng hót lanh lảnh. Dải rừng lúc này đang cắt hình rõ nét trên nền trời chiều trong vắt. Kyoko vẫn còn nhớ như in tiếng hót của chú chim sơn tước này.

- Ta sẽ sắm một cái chuông con, - để anh dễ gọi em hơn. Tạm thời em sẽ để bên đầu giường anh một món đồ gì đó. Khi nào cần đến em, anh cứ ném nó qua cửa sổ.

- Em định bảo anh vứt hết cốc chén từ trên gác này xuống chứ gì? Nói dễ nghe nhỉ?

Chồng nàng dẫu sao cũng không cấm nàng chăm bón mảnh vườn nhà. Mãi đến lúc mùa đông khắc nghiệt và dài lê thê của vùng rẻo cao qua đi và mùa xuân bắt đầu sang, Kyoko mới nghĩ ra cách giúp chồng nhìn thấy mảnh vườn rau bằng chiếc gương tay nhỏ.

Chao ôi, nàng sung sướng biết bao khi chiếc gương con bình dị đã làm sống lại trước mắt người chồng đau yếu cả một thế giới cây cối tươi non mơn mớn trong dịp đầu xuân. Giờ đây, chồng nàng thậm chí còn nhìn thấy cả việc Kyoko lần bắt từng con sâu hại lá cho mỗi cọng rau. Nhưng dáng dấp của những con sâu ấy ra sao thì anh không nhìn rõ được, nên Kyoko thường phải mang lên tận trên gác để chỉ cho chồng xem. Về sau, anh còn được dịp ngắm vợ cuốc lật đất vườn.

Trong gương, anh thấy rõ cả lỗ giun, lúc em cuốc lật đất lên. - Anh đã nói thể với Kyoko khi nàng lên gác. Thường thường, khi bóng nắng đã đổ dài trên mặt đất, thỉnh thoảng nàng bỗng cảm thấy có một luồng ánh sáng rực rỡ rọi thẳng vào mặt mình. Nàng ngược nhìn lên thì thấy anh đang nằm trên gác, đặt chéch mặt chiếc gương lên để phản chiếu vầng mặt trời ngả bóng, rồi rọi thẳng xuống chỗ nàng. Anh bắt nàng may một chiếc quần rộng ống bằng một mảnh vải thô còn giữ lại được từ những năm đang theo học ở đại học. Anh rất thích thú được ngắm nàng diện chiếc quần rộng ống màu xanh lơ điểm lấm tấm những nốt tròn trắng muốt ấy, để cuốc đất dưới vườn.

Kyoko biết anh đang ngắm nàng trong gương, nhưng vì mãi làm, nên lắm lúc nàng đã quên bẵng đi. "Mình đã thay đổi quá nhiều kể từ độ mới cưới nhau, hồi ấy, thậm chí mình còn ngược ngáp mỗi lần phô ra hai cánh tay để trần đến tận khuỷu". - Kyoko hồi tưởng lại và tim nàng ấm áp hẳn lên.

Kể từ khi nước Nhật bắt đầu nếm mùi chiến bại, nàng không còn ngó ngàng gì đến son phấn bao giờ. Tiếp đó, nàng đâm ngược mỗi lần ngồi vào bàn trang điểm vì chồng đang ốm đau, nên mãi sau ngày đi bước nữa, nàng mới thực sự bắt đầu mó đến phấn sáp, lược gương. Nàng nhận thấy son phấn đã làm nhan sắc nàng hoàn toàn đổi khác. Nàng thực sự trở thành một giai nhân khi vừa trang điểm xong. Cho nên nàng bắt đầu tin rằng người chồng mới đã thực lòng thán phục nhan sắc nàng vào ngày đầu tiên, khi chỉ còn lại một mình hai vợ chồng.

Giờ đây, Kyoko không còn e thẹn khi mỗi lần ngồi ngắm gương mặt mình trong gương sau lúc tắm gội. Nàng thấy mình xinh đẹp. Nhưng người chồng xấu số đã dạy cho nàng một cách Cảm nhận về nhan sắc được phản chiếu trong gương, vốn khác hẳn với cách cảm nhận thường có của nhiều người, và nàng vẫn gìn giữ nó cho đến tận bây giờ. Giờ đây, chẳng phải nàng ngờ vực gì vẻ đẹp mà mình nhìn thấy trong gương. Nhưng dẫu sao nàng vẫn tin chắc cái được phản chiếu trong gương kia là một thế giới hoàn toàn khác.

Tuy thế, khi nhìn mình, rồi sau đó ngắm kĩ bóng mình phản chiếu trong gương, dẫu sao nàng vẫn không nhận từ có một sự khác biệt nào, tương tự như sự khác biệt giữa bầu trời xám ngoét bên kia của sổ với bầu trời lấp lánh sắc bạc trong gương. Có lẽ, không thể cắt nghĩa điều đó đơn thuần bằng sự khác nhau về khoảng cách. Mà còn phải lưu ý đến một nhân tố rất hệ trọng nữa: niềm ham mê cháy bỏng và tâm trạng ngao ngán của chồng nàng vốn bị bệnh tật giữ chặt trên giường. Chắc hẳn anh đã cảm thấy nàng xinh đẹp biết dường nào khi ngắm nàng trong chiếc gương con, lúc nàng làm lụng dưới vườn? Giờ đây, Kyoko không còn cách nào để biết đích xác chuyện ấy nữa. Nhưng hồi chồng nàng còn sống, nàng vẫn chưa hiểu ra điều đó.

Cả hình ảnh của chính nàng mà người chồng đau ốm từng nhìn từ trong gương, cả sắc xanh của những đóa thủy tiên, cả màu trắng mát của những bông huệ nước, cả bầu trẻ thôn quê nô đùa bên rìa ruộng, cả vầng mặt trời buổi sáng nhô lên trên những rặng núi tuyết xa xa... Hết thấy những thứ, Kyoko không những cố làm sống lại trong kí ức, mà còn nhớ nhung tha thiết đến nó, một thế giới khác hẳn, mà xưa kia vốn là của riêng nàng và người chồng xấu số của nàng. Nàng cố nén cái tình cảm ấy trong lòng, một tình cảm mà bất cứ lúc nào cũng chực bùng lên thành một nỗi khát khao mãnh liệt, vì không muốn người chồng hiện nay lo lắng thêm. Cho nên, nàng thường buộc mình phải nghĩ đến tình cảm như một cái gì rất đổi xa xăm và chỉ chuyên dành cho một cho một thế giới khác, không phải là cái thế giới đang hiện hữu.

Vào một sáng tháng năm, Kyoko bỗng được nghe trên máy thu thanh những tiếng hát của chim chóc sống trong rừng. Đó là một buổi truyền thanh trực tiếp từ một vùng rẻo cao, kế bên ngôi làng trong đó người chồng trước của nàng già từ cuộc đời. Tiễn chồng đi làm xong, nàng liền lôi ngay trong ngăn kéo chiếc bàn trang điểm cái gương tay và bắt đầu ngắm bầu trời quang đãng trong gương. Rồi nàng ngắm cả gương mặt mình in hình trong ấy. Và thành tình nàng bỗng phát hiện ra một điều kì lạ - thì ra ai cũng chỉ

có thể nhìn thấy mặt mũi của chính mình bằng cách ngắm nó trong gương; ngoài cách ấyra, không còn một cách nào nữa hết. Từ đó trở đi, ngày nào Kyoko cũng phải ngắm nhía và sờ nắn trong gương gương mặt của chính mình, để biết đích xác gương mặt in bóng trong gương kia cũng chính là gương mặt nàng nhìn từ ngày ngày, không cần đến một chiếc gương nào. Nhưng vì lẽ gì mà con người do trời sinh ra lại bị tước đoạt mất cái bản năng thiết cốt là tự nhìn thấy được gương mặt của chính mình?

"Nếu có được bản năng ấy, con người chắc sẽ hoàn toàn bối rối hoặc hoàn toàn mất trí chẳng?" - Nàng tự hỏi.

Không, chắc hẳn ngay từ buổi sơ khai, con người đã không được trời đất ban cho cái điểm phúc được nhìn thấy gương mặt chính mình. Thế nhưng cái điểm phúc ấy có lẽ chuồn chuồn và bọ vái 4 lại có được. Chẳng lẽ con người cần có gương mặt chỉ để cho người khác ngắm nhía hay sao? Rõ ràng là ở đây có một cái gì đó na ná như là những nguồn khêu gợi yêu đương...

Nàng gạt chiếc gương tay nhỏ ấy ra xa và bỗng bất thần nhận thấy rằng màu sắc của chiếc bàn trang điểm bằng gỗ dâu chẳng hòa hợp tí nào với những đường nét chạm trổ theo kiểu Kamakura của chiếc gương tay nhỏ. Chiếc gương ngày trước, chiếc đã bị thiêu cháy cùng với thi thể của chồng nàng, và cái bàn trang điểm này như thể hóa thành một quả phụ. Khi trao chiếc gương tay và chiếc gương con gắn trong cái xách cho chồng, nàng đã mang đến chẳng những điều lành, mà cả điều dữ nữa. Vì ngày ngày anh cũng đã nhìn thấy trong hai chiếc gương ấy cả sắc mặt chính mình và nhận ra hết triệu chứng này đến triệu chứng khác của căn bệnh đang tiến triển hiện rõ trên khuôn mặt, và những dấu hiệu của cái chết đang đến gần. Nếu có một kiểu mưu sát bằng tâm lí nhờ sử dụng gương soi, thì cái chết của anh ấy phải chẳng là do chính nàng đã gây nên? Trước đó khá lâu nàng đã nghĩ đến cái điều dữ ẩn giấu trong chiếc gương và thậm chí nàng đã toan đem cất nó đi, nhưng chồng nàng cứ khăng khăng cự tuyệt.

- Em định tước đoạt của anh niềm vui được nhìn ngắm mọi thứ chung quanh, - chồng nàng bảo, - nhưng anh thì chừng nào còn sống, anh còn muốn được hưởng cái thú vui thưởng ngoạn hết thảy những gì mắt mình có quyền được nhìn thấy. Anh đã hi sinh đời mình để đem lại sự sống cho cái thế giới hiện hữu trong gương. Anh đã mê mãi ngắm trong gương bóng vàng trắng in hình trong vũng nước mưa đọng lại dưới sân. Và kỉ niệm về vàng trắng soi bóng dưới đáy nước - phải chăng đó chỉ là hình bóng phản chiếu trong gương? - Kyoko vẫn còn giữ mãi trong lòng cho đến tận bây giờ.

Chỉ những ai khỏe mạnh mới có được một tình yêu lành mạnh, - người chồng sau của nàng thường bảo vậy, và lần nào nghe nói thế, Kyoko cũng ngượng ngịu gật đầu, nhưng ở đâu đó trong đáy lòng mình, nàng hoàn toàn không chấp nhận điều này. Lúc đầu, nàng tự trách mình: sao lại đại dột đi chối bỏ những dịp gần gũi với người chồng đau yếu? Vì đâu có làm thế chẳng nữa cũng đâu cứu sống được anh? Nhưng những ý nghĩ dần dà đã biến thành những hoài niệm về một mối tình sâu muộn, nên về sau nàng mới nghĩ rằng: khi mà nó trở thành hoài niệm, thì lòng nàng vẫn dào dạt yêu đương như xưa, và nàng không còn tự quở trách mình.

Còn về người chồng mới?... Có phải vì quá nông nổi, nên anh khó lòng thấu hiểu tình cảm yêu đương của người phụ nữ chẳng?!

- Tại sao một người đầy nhân đức như anh mà lại nỡ bỏ rơi người vợ cũ?
- Có lần Kyoko đã ướm hỏi anh ta vậy. Anh ta nín thinh. Kyoko sờ dĩ lấy anh ta chẳng qua chỉ vì nàng đã nghe theo lời khuyên ân cần của anh trai người chồng cũ. Trước ngày cưới, nàng và người anh trai đã thường xuyên gặp gỡ nhau trong suốt bốn tháng ròng. Chồng mới của nàng hơn nàng những mười lăm tuổi.

Khi Kyoko bắt đầu biết mình sắp có con, nàng đã hết sức hoảng sợ. "Em sợ lắm, em sợ lắm", - nàng vừa nhắc đi nhắc lại câu, vừa ôm ghì lấy cổ

chồng. Khổ sở do những cơn buồn nôn của thời kì thai nghén hành hạ, đầu óc nàng như mù hắc đi.

Nàng thường chạy chân trần ra sân, vợ lấy một nắm lá thông, rồi cho vào miệng nhai ngấu nghiến. Khi sắp xếp cho cậu con chồng đi học, nhiều hôm nàng đã cho vào cặp nó những hai hộp đồ ăn điểm tâm, mà chẳng hiểu sao trong cả hai hộp đều chỉ toàn cơm... Có lúc nàng bỗng nhìn chăm chăm vào cái ngăn kéo của chiếc bàn trang điểm, và nàng bất thần có cảm giác mặt bàn trở nên trong suốt, đến nỗi nàng có thể nhìn rõ được cả chiếc gương tay với cái khung chạm trổ theo lối Kamakura nằm bên trong. Có lần, đang nửa đêm nàng bỗng thức giấc, và ngồi dậy, nhìn chồng chọc hồi lâu vào khuôn mặt người chồng đang ngủ cạnh nàng. Kinh hoàng với cái kiếp phù sinh của con người, nàng cởi dải thắt lưng chiếc kimono mặc ngủ ra: có lẽ nàng định thít chặt cổ người chồng đang ngủ. Và bất thần nàng bỗng trào nước mắt. Người chồng tỉnh giấc, âu yếm đỡ dành nàng rồi buộc giúp lại dải thắt lưng. Kyoko run bắn người lên vì cảm thấy lạnh, tuy rằng đang là giữa hè và đêm, thậm chí trời vẫn còn oi bức như đang lúc giữa trưa.

- Phải nghĩ đến đứa con trong bụng chứ, Kyoko, người chồng vừa lay vai vàng, vừa đỡ dành âu yếm.

Thầy thuốc khuyên nên đưa ngay nàng vào bệnh viện. Kyoko từ chối, nhưng rồi cuối cùng người ta cũng đã thuyết phục được nàng.

- Được, em sẽ vào, nhưng trước lúc vào, hãy để cho em về thăm lại thầy mẹ em vài hôm, - nàng bảo chồng.

Người chồng đích thân đưa nàng đi.

Hôm sau, nàng đã một mình lên ngay cái nơi mà nàng và người chồng cũ đã từng chung sống trước đây. Đang là đầu tháng chín - hồi vợ chồng đưa nhau lên đây, họ cũng bị trễ mất khoảng mười hôm. Lúc ngồi lên tàu, nàng

lại bị những cơn buồn nôn tai ác và những cơn nhức đầu như búa bổ làm tình làm tội.

Thậm chí nàng lo sợ sẽ phải bỏ dở giữa chừng cuộc hành trình nàng từng ao ước này. Nhưng rốt cục nàng cũng đã đến nơi, và trước khi bước xuống sân ga, hít thở một hơi dài đầy lồng ngực làn không khí tươi mát ở đây, nàng vụt cảm thấy dễ chịu. Nàng bình tĩnh lại - như thể cái bóng ma vẫn ám ảnh nàng lâu nay phút chốc đã tan biến hoàn toàn. Kyoko dừng lại và ngược nhìn những ngọn núi chung quanh, lòng dào dạt một cảm xúc khác lạ.

Những rặng núi xanh thẫm cắt hình rõ rệt trên nền trời. Kyoko cảm thấy như được sống lại giữa một thế giới sinh động. Lau khô những giọt nước mắt nóng bỏng ràn rụa trên đôi mắt mình, nàng thông thả tiến về phía ngôi nhà hai vợ chồng từng chung sống bên nhau. Từ dải rừng thưa đã thẫm bóng trong bầu trời đỏ rực buổi chiều hôm, tiếng chim sơn tước riu rít lại vọng đến tai nàng y như ngày chồng nàng còn sống.

Ngôi nhà đã có người khác ở: trong khung cửa sổ trên gác đang bay phơ phất một tấm rèm bằng đăng ten trắng. Không dám đến gần, Kyoko chỉ ngược nhìn lên và bất thần buột ra một câu nói khẽ, mà hẳn chồng nàng cũng phải ngạc nhiên:

Ta sẽ làm gì hả anh, nếu đứa bé em đang mang trong bụng giống anh?

Và lòng thanh thản, Kyoko quay gót trở lại nhà ga.

(NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG dịch)

(Lấy từ Tập truyện nước ngoài chọn lọc,

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân 1998)

1 Một kiểu chạm trổ kết hợp với lối đánh bóng bằng sơn then.

2 Hình một loại giấy dài, khổ hẹp, dùng để chép những bài thơ kiểu tanka.

3 Tiếng Nhật Bản có nghĩa là "rừng thưa".

4 Bọ vái: Một loài sâu bọ sống ở các vùng phía Nam, thường hay đứng ở tư thế gục đầu, hai chân trước khoanh lại như người đang quỳ lạy trong lúc cầu nguyện.

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Tiếng Gieo Xúc Xắc Ban Khuya

1

Khi đoàn hát lưu động dừng chân tại một thành phố cảng, phòng trọ của Mizuta và của các cô vũ nữ ở kề nhau. Hai phòng chỉ cách nhau có một bức phen mỏng bằng tre.

Tiếng sóng vỗ ào ào vào con đê biển - chắc chắn thủy triều đang lên - xen lẫn với tiếng lê chân lạo xạo của đám thủy thủ trên con đường rải đá dăm để trở về tàu... Tất cả những âm thanh đó đều quen thuộc, nó khiến chàng nhớ về những đêm tương tự. Duy có một thứ tiếng động khác vẫn không cho Mizuta chợp mắt. Nó vọng đến từ căn phòng kế bên.

Đã hơn một tiếng đồng hồ, tai chàng cứ phải nghe mãi một thứ âm thanh đơn điệu, phát ra đều đều, cách quãng như thể ai đó cứ chốc chốc lại ném một vật gì cứng xuống chiếu. Vật đó thường là rơi đâu nằm yên đấy, nhưng có lúc cứ lăn tròn.

Gì thế nhỉ? - Mizuta nghĩ thầm. Rồi chàng bỗng hiểu ra: A quân xúc xắc: Không chừng các cô vũ nữ đang gieo chơi; mà cũng có thể là họ đang sát phạt ăn tiền.

Nhưng sao chẳng nghe thấy tiếng một cô nào? Từ phòng bên chỉ vọng sang tiếng thở đều đều của mấy người đang ngủ.

Chắc có một cô nào còn chưa chịu ngủ, - và chính ả là kẻ đã gieo mấy quân xúc xắc kia. Phòng bên vẫn từ để đèn.

Cánh đàn ông trọ cùng phòng với Mizuta đều đã ngủ lâu rồi.

Tiếng gieo xúc xắc lách cách, càng lúc càng khiến Mizuta khó chịu. Chàng đã cố nhin, thầm an ủi mình rằng ả nọ chắc là sắp sửa ngừng tay, thế nhưng mãi vẫn chẳng thấy ả chịu thôi cho!

Vọng đến tai chàng chẳng phải chỉ có tiếng lách cách suông, mà còn xen lẫn cả tiếng loạt xoạt của mấy quân xúc xắc lăn tròn trên chiếu: một thứ âm thanh tẻ ngắt, nghe đến nẫu cả ruột. Khó chịu đến cùng cực, Mizuta có cảm giác như đang bị mấy quân xúc xắc ấy gieo thẳng xuống trán mình.

Chàng cảm thấy không còn chịu đựng được nữa. Chàng hiểu rằng cứ thế này thì đừng hòng nói đến chuyện chớp mắt nổi đêm nay. Chàng nổi cáu thực tình, và định bụng sẽ mắng thủ phạm một mẻ nên thân.

Thế mà tiếng lách cách, loạt xoạt, cách quãng đều đều vẫn cứ vọng sang hoài không thôi.

Chàng ngồi dậy, dịch tấm phen sang bên cạnh.

- Chà, ra cô đấy ư, Mitiko?

Mitiko nằm trên giường, đầu gối lên khuỷu tay. Tấm chăn mỏng vẫn gấp ngay ngắn, đặt bên cạnh. Cô ngoảnh gương mặt ngái ngủ về phía chàng, cố mỉm cười, nhưng đôi môi bất động vẫn đờ ra.

Quen tay, Mitiko vẫn quay tiếp một quân xúc xắc đang nằm giữa lòng bàn tay.

- Bói à? Mizuta nhìn cô vũ nữ chăm chăm.

- Bói ư?... Em có bói toán gì đâu.

- Thế thì hành tội làm gì mấy quân xúc xác kia?

- Em đâu hành hạ gì nó...

Chàng bước lại bên đầu giường.

Mitiko đưa hai tay lên che mặt và hơi rụt cổ lại. Rồi cô vội vàng lấy mấy đầu ngón tay dụi hai mi mắt và giắt ra sau tai một món tóc lò xo.

Tai cô xinh lạ với hai trái tai bé tẹo.

- Cô không thấy cả phòng đều ngủ hết rồi à? - Mizuta khẽ hỏi.

- Thấy ạ.

- Thế sao còn cứ gieo?

- Tay em nó quen đi rồi.

- Cô không thấy thế là ngớ ngẩn hay sao?

Mitiko luồn tay xuống gối, lần tìm gì đó, gom lại, rồi lặng lẽ mở tay ra.

Trên lòng bàn tay là năm quân xúc xác.

- Những năm quân kia ư? - Mizuta ngạc nhiên lâu bầu và quỳ xuống bên đầu giường.

Cả năm quân đều giống hệt nhau - cũ kĩ và nhẵn thín.

Chàng cầm lên một quân. Mấy quân kia, Mitiko vẫn giữ yên trong lòng tay. Ngón tay cô vừa dài, vừa xinh xắn lạ thường.

Mizuta bỗng nhớ tới những động tác rất uyển chuyển và giàu sức diễn tả của mấy ngón tay khi Mitiko múa trên sân khấu.

- Phải cần đến những năm quân kia à? - Chàng vừa hỏi vừa trả lại quân xúc xắn cầm trên tay.

Mitiko gieo ngay quân chàng vừa đưa. Nó ngả mặt tam.

- Đừng gieo nữa, hai giờ đêm rồi đấy.

- Vâng, - Mitiko gật đầu, nhưng vẫn gieo thêm quân tiếp theo.

Lần này quân xúc xắn ngả mặt nhất.

- Cái tiếng lách cách ấy làm tôi mãi vẫn không chớp mắt được.

- Chết, xin ông thứ lỗi. Thế mà em định gieo đến bao giờ được chẵn mười nghìn...

- Đến mười nghìn?!

- Vâng, đêm nay khéo chẳng kịp mất rồi.

Mizuta phát hoảng. Chẳng lẽ cô định gieo cho đến lúc được chẵn mười nghìn? Nếu lần nào cũng gặp may - toàn trúng mặt lục - thì dù có gieo đến cả nghìn lần, giỏi lắm cũng chỉ được sáu nghìn điểm thôi chứ mấy!

- Nếu được chẵn mười nghìn thì sẽ gặp điều lành?

- Nào em có nghĩ đến chuyện đó.

- Thế thì tội gì mà cứ phải thức trắng đêm?

- Vâng, Mitiko đồng tình, nhưng lại tung tiếp mấy quân xúc xắn nữa ra.

- Thôi, cất ngay đi!...

Mitiko liếc nhìn chàng trai, rồi dụi mặt xuống gối, lặng im.

- Cô rõ vớ vẩn, - Mizuta khẽ cắn nhả và quay về giường.

Nhưng ở phòng bên chàng vẫn thấy chong đèn. Chàng bèn lắng tai nghe: thì ra cô ta vẫn tiếp tục gieo, - có điều bây giờ đã trải thêm một chiếc khăn ra cho tiếng động khỏi lan sang phòng bên cạnh.

2

Sáng hôm sau, chàng đem câu chuyện tối qua ra kể lại với Noriko, cô vũ nữ lớn tuổi nhất đoàn.

- Rõ thật dở hơi! Vì cô ấy mà suốt đêm tôi chẳng ngủ được.

- Ra mãi đến tối qua ông mới biết kia à? Cô ấy nhiễm phải cái thói đam mê đó của bà mẹ lâu rồi. Thậm chí ngồi sau cánh gà cũng lôi xúc xắc ra gieo mãi mê.

- Ra là thế...

- Cả đoàn từ lâu đã quen đi rồi, thành thử chẳng còn ai buồn để ý làm gì.

- Ừm. Dẫu sao tôi vẫn không tài nào hiểu nổi: việc gì lại phải tha theo những năm quân xúc xắc, ngay cả khi đi biểu diễn các nơi. Này, mẹ cô là ai vậy? Với lại đầu đuôi thế nào mà Mitiko nhiễm phải cái tật kia?

- Mẹ Mitiko là một geisha; chuyện ấy, em chắc ông đã biết. Hiện giờ bà ấy vẫn đang còn mấy cô học trò. Nói của đáng tội, trong tay bà ta cũng chỉ có một quán trà nhỏ, hạng xoàng; hơn nữa, cũng chẳng danh tiếng gì.

Noriko kể tiếp: bà ta thường mang xúc xắc vào phòng, ngay cả lúc khách đang ngồi nhấm nháp sakê. Ra với khách, lúc nào bà ta cũng giắt theo trong thắt lưng một vài quân. Khi cởi thắt lưng ra, xúc xắc liền rơi xuống đất. Bà ta cố tình làm thế để khách phải để ý nhưng vẫn vờ kêu lên một tiếng, vẻ như sững sốt, rồi gạ gẫm khách thử chơi năm ba ván cho vui.

Không một ông khách nào không xiêu lòng. Họ bèn hào hứng nhập cuộc. Tiền đặt, tuy chẳng bao lăm, nhưng mỗi năm một ít, dần dà bà ta cũng tích được một lưmg vốn kha khá.

Nghe đồn bà ta gieo rất cao tay, muốn ngả mặt nào được mặt nấy. Bà ta tập ngày tập đêm, lợi dụng từng phút rỗi một. Nhờ thế, mấy năm sau, tay nghề đã đạt đến mức khiến ai cũng phải lác mắt, khâm phục.

Mizuta kinh ngạc: lợi dụng được những chỗ yếu của người đời một cách tinh khôn và ma quái đến thế quả chẳng phải tay vừa; mà phải là thứ geisha mạt hạng, không đếm xỉa đến liêm sỉ là gì mới dám đem cái trò đó ra thi thố với nhiều người. Nhưng chàng cũng thử nhìn việc đó từ một khía cạnh khác xem sao. Biết đâu bà ta chỉ bị cái thói đam mê thấp hèn kia thôi thúc thôi? Hay là gieo xúc xắc rất có thể là một thứ nghệ thuật nữa? Và lại, cũng có thể giả định khi chơi như thế, bà ta còn cảm nhận được một cảm xúc khác lạ, to tát hơn là nỗi đam mê nhiều, và chính cái việc gieo xúc xắc kia đã khiến bà ta thấy buồn hoặc thấy vui. Nếu không, thì cô con gái bà ta vị tất đã bị cái thói đam mê lôi cuốn ghê gớm đến thế kia.

- À này, chắc cô biết tâm trạng của Mitiko khi cô ấy gieo xúc xắc?

- Không, em chả biết. Khéo cô ấy chỉ muốn bắt chước bà mẹ cũng nên.

- Chắc cũng cao tay như mẹ?

- Còn phải nói.

- Thế cũng chơi ăn tiền?

- Chứ sao! Cô gieo cao tay đến mức ai cũng phải kiêng mặt. Thành thử phải đành chơi lủi thủi một mình.

- Chơi một mình... - Mizuta lăm băm, không hẳn với Noriko mà cũng không hẳn với chính chàng.

Mitiko vị tất đã muốn tất cả chị em trong đoàn biết những ngón nghề của chính mẹ mình? Nhưng nếu không, thì vì lẽ gì cô ấy lại công nhiên phô bày chính cái trò có thể gợi lại chuyện đó trong tâm trí mọi người?

Tuy nhiên, qua lời lẽ Noriko, chàng hiểu ngay rằng cô này cũng chẳng để ý bao nhiêu đến cái thói đam mê kì dị của Mitiko.

Chàng đứng dậy đi vào buồng rửa mặt, bỏ lại ngoài hành lang đôi dép mang trong nhà. Khi xỏ chân vào đôi guốc mộc chuyên dùng trong phòng rửa mặt, chàng bỗng nghe có tiếng chân ai đó bên ngoài. Chàng ngoảnh ra thì nhác thấy bóng Mitiko: cô gái dừng lại bên đôi dép chàng vừa bỏ ra, cầm lên, quay ngược mũi đi, để lúc bước trở ra, chàng khỏi phải xoay người mới xỏ chân được.

Chàng bất giác nghĩ bụng: những điều nhỏ nhặt thế mà cô gái cũng để mắt đến thì kể cũng lạ...

Mizuta thấy đám vũ nữ đang ngồi chơi trên một phiến đá chồm xa ra mặt biển. Vọng đến căn phòng chàng đang nằm trên gác, tiếng một cô gái:

- Nóng thật! Bây giờ mà trời trở rét ngọt thì tuyệt biết bao!

Vẫn chưa đến mùa anh đào nở hoa, nhưng trời biển đã bàng bạc hơi sương, như lúc đang mãn khai. Những con nhạn bẽ trắng muốt tựa như đang chơi vơi trong làn sương mỏng.

Mizuta xuống với đám vũ nữ.

Chàng lặng lẽ chìa tay ra cho Mitiko.

Cô gái hẳn là hiểu ngay ý chàng: nàng lôi trong túi ra mấy quân xúc xắc, trao hết cho chàng.

Mizuta tung ngay cả năm quân xuống phiến đá cheo leo.

Hai quân lẫn tòm xuống biển.

Chàng nhặt lên mấy quân còn lại, thản nhiên vứt nốt xuống đọt sóng dập dờn.

- Ôi, - Mitiko thốt lên. Cô lần ngay ra tận mép phiến đá, nghiêng người nhìn xuống: mặt biển cồn sóng. Nhưng chẳng hề nói năng gì.

Mizuta sừng sốt: chàng tưởng cô sẽ giận sôi lên hoặc sẽ buột miệng xuýt xoa.

Tốp vũ nữ lục tục kéo đến thăm rạp hát mà họ sẽ diễn tối nay.

Riêng Mizuta, chàng quay về phòng và đưa mắt nhìn ra chỗ mấy quân xúc xắc vừa bị quăng xuống.

Đoàn chàng chuyển này lưu diễn lâu hơn mọi lần. Chàng bỗng thấy man mác nhớ nhà. Chàng bắt đầu nghĩ vẩn vơ: không biết mai kia, khi về lại Tokyo, có nên đến gặp bà mẹ Mitiko không, bà geisha chơi xúc xắc rất cao tay ấy?

Những con tàu neo ngoài cảng lần lượt lên đèn.

3

Chuyến lưu diễn lần này kéo dài đã hơn một tháng rồi. Hôm đoàn dừng chân tại một thành phố, Mizuta đã đưa đám vũ nữ đến thăm một ngọn đồi nổi tiếng, với cái tên Siroyama 1. Đang mùa anh đào trổ hoa. Thế mà vừa đến nơi, đám vũ nữ đã sà ngay vào mấy hàng bánh canh và bún ốc đỏ ối ớt bột. Họ xử sự suồng sã đến mức khiến Mizuta phát ngượng. Cách xử sự đó lại còn khó coi, vì trong số du khách lên đây ngắm hoa chắc chắn thế nào cũng có những người đến xem đoàn biểu diễn tối nay.

Cánh hoa rụng lá tả đây đó, trên cành chỉ còn trơ có nhụy, vả lại, cũng đều sắp úa cả rồi. Du khách xét nét nhìn đám vũ nữ. Thế nhưng họ vẫn thản nhiên, chẳng buồn đếm xỉa đến, ra cách như muốn chọc tức mọi người. Ăn chán chê rồi, cả đám bèn liếm môi và lôi sáp ra tô ngay trước mặt những du khách lên ngắm hoa.

Mitiko cũng lấy ra một thỏi sáp môi. Nhưng trước lúc tô, nàng mím chặt hai môi, rồi mới từ từ trề ra. Đôi môi chưa tô tươi tắn và duyên dáng lạ.

Mizuta thong thả bước lại bên nàng. Chàng nhìn cô vũ nữ bằng đôi mắt như thể vừa mới khám phá được một bí mật mà chàng chưa ngờ tới bao giờ. Cái mũi nhỏ xấu xí của cô gái, trông gần, bỗng hóa rất dễ thương, chẳng khác nào một vật trang trí tinh xảo, do một bàn tay tình tứ gọt đẽo một cách hết sức trù mẫn làm nên.

Quen trang điểm trước đám đông, Mitiko chẳng bối rối chút nào.

Nhưng đối với Mizuta, nàng bỗng hóa thành thiếu nữ hoàn toàn khác lạ - đứng tô son cho đôi môi xinh tươi ngay giữa những cành anh đào đầy hoa, ở một tư thế hệt như nàng vẫn thường làm trong buồng hóa trang. Đôi môi, cái mũi ấy, gương con tròn ấy, đôi mắt đang liếc nhìn vào chiếc gương con ấy bỗng dấy lên trong lòng chàng những mộng tưởng ngọt ngào.

Mizuta nghĩ bụng: tuy không được mặn mà như lúc lên sân khấu, nhưng ở ngoài đời, nàng trông vẫn đẹp hơn mình tưởng rất nhiều.

Chàng buột miệng thốt ra một câu mà chính chàng cũng không thể ngờ:

- Cô là người thế nào, đến tận bây giờ tôi vẫn không sao hiểu nổi, Mitiko ạ.

- Sao thế? - Mitiko hỏi, ngược nhìn chàng một thoáng.

- Cô kín đáo quá. Hỏi, mới mở miệng; còn không thì cứ lặng thinh...

- Thật ư? Em chắc ông nhầm.

- Ít ra là đối với riêng tôi: cô chỉ trò chuyện khi tôi hỏi đến, thế thôi. Cô thật đến lạ.

Mitiko trông như đang ngẫm nghĩ rất nhiều những điều chàng vừa nói, nhưng chẳng đáp gì. Nàng tiếp tục tô nốt đôi môi bằng thứ son hóa trang: nó thắm hơn sáp thường và lấp loáng ánh nước.

Mizuta sực nhớ ở Asakusa 2 có một cửa hiệu nhỏ chuyên bán phấn sáp hóa trang khi lên sân khấu. Trước hôm lên đường, các cô vũ nữ đều ghé đến sắm sanh. Riêng Mitiko thì chẳng chút bận tâm. Bây giờ cô đang phải bơi nhờ của các bạn. Nhiều cô rất ghét chuyện đó.

- Đằng kia có một cánh đồng súp lơ Trung Hoa - Mizuta nói, mắt nhìn dải bờ đối diện một dòng sông, mà đứng ở đây chỉ trông rõ một đoạn thuộc hạ lưu.

- Súp lơ Trung Hoa mà trở bông thì tuyệt đẹp.

- Sao cô biết? Cô ở thành thị, làm sao hiểu được vẻ đẹp của giống súp lơ kia?

- Nó rất hợp sở thích của em. Đẹp cả khi trồng trong chậu cảnh. Để nhiều quá thì chẳng nên, nhưng nếu chỉ lơ thơ vài chiếc thì trông thích mắt lắm...

- Cô nghĩ thế thật chứ? Hay là ta đến đồng ấy xem đi, nếu cô thích ngắm hoa.

Mitiko gật đầu.

Mizuta định bụng sẽ ghé vào một hiệu tạp hóa dọc đường để mua cho Mitiko một ít phấn son. Nếu ở đó không bán loại dùng để hóa trang, thì ít ra

cũng mua tạm loại thường, còn hơn là cứ để cô ấy phải đi bơi nhờ của chị em bạn.

- Tôi với Mitiko đi dạo chơi một lát đây.

- Coi chừng kéo lạc đây, - các cô đáp, giọng bông đùa.

- Ông tính đi đâu thế? Cho em đi với. - Một cô toan bước đến bên Mizuta, nhưng rồi quay ngay, lại chỗ đám bạn, và đưa mắt nhìn Mitiko về ganh tị.

Mitiko đỏ bừng mặt. Nàng luống cuống cúi đầu.

Bỏ ngoài tai những lời bông đùa, Mizuta bắt đầu bước dọc theo triền đồi, đi xuống mé sông.

- Em với ông cùng đi phải không? - Mitiko hỏi khi đuổi kịp Mizuta.

Hơi ngẩng đầu lên, nàng bước theo Mizuta, vẻ lưỡng lự.

- Này, ra cô vẫn định nín thinh cho đến lúc tôi gợi chuyện đây hả?

- Ồ, đâu...đâu ạ - Mitiko bối rối đáp, giọng kéo dài. Rồi nàng nở một nụ cười sung sướng, nụ cười làm cho gương mặt nàng rạng rỡ hẳn lên.

Thấy một cửa hiệu, Mizuta liền bảo Mitiko:

- Vào mua lấy một thỏi sáp môi với vài ba thứ gì đó ngay đi...

Mitiko sợ hãi ngược nhìn chàng. Mặt nàng lộ rõ vẻ ngần ngại, chưa biết có nên nghe theo lời khuyên không.

- Bơi nhờ mãi, chị em người ta còn coi cô ra gì.

Mitiko gật đầu, rồi vào hẳn trong quầy mua sắm, vẻ rất bình thản. Để cô gái thêm phần chần, Mizuta bèn bảo:

- Kìa, Mitiko! Họ bán cả xúc xắc nữa đấy!

- Ôi đúng thế thật! - Cô gái thốt lên, gương mặt rạng rỡ trong giây lát - Cho tôi năm quân giống những quân kia đi ông! - Cô nói với người chủ hiệu.

- Những năm kia ư? Rất tiếc chúng tôi chỉ còn có hai, - ông chủ hiệu đáp, rồi bước lại bên chiếc tủ kính có bày bán mấy quân xúc xắc xinh xinh.

- Thì hai cũng được...

Họ rời cửa hiệu, đi về phía con đê ven sông.

Chênh chênh trên triền đê là một lối đi nhỏ, rải nhựa, trông như là đường đi dạo. Hai bên đường chạy dài hai hàng phong thẳng tắp mới trồng. Trên bờ sông xanh mượt cỏ non, mấy đôi trai gái trẻ măng đang nằm ngả nghiêng.

- Một cô hầu phòng ở khách sạn có bảo với tôi là từ độ con đường kia được rải nhựa đến nay, thuần phong mỹ tục trong thành phố đậm sa sút hẳn, - Mizuta cười nói, rồi bắt đầu đi thẳng xuống mép nước.

Lòng sông vốn rộng thênh thang giờ đây trơ cả sỏi; cỏ lác mọc dày, xanh rì. Mãi tận giữa dòng mới uốn khúc một dải nước hẹp.

Mizuta ngồi ghé xuống một phiến đá rộng, sát bên làn nước trong.

Mitiko khép nép ngồi xuống cạnh chàng, rồi là ngay mấy quân xúc xắc ra gieo.

Mặt sông lấp lánh như bạc dưới ánh nắng chênh chênh của vầng mặt trời xuân sắp lặn.

Nhìn Mitiko gieo xúc xắc, Mizuta ướm hỏi:

- Cô biết bói chứ, Mitiko?

- Biết, nhưng bói gì ạ?

- Gì cũng được!

- Thế chả nên đâu. Thích bói điều gì, ông cứ bảo em. Em sẽ cố gieo đúng điều ông ước.

- Được, ta thử xem nhé. Nếu ngã mặt nhất thì giữa hai chúng mình sẽ nảy nở một mối tình.

- Ồ không, không, em chẳng thích thế đâu! - Mitiko lắc đầu quây quây và cất tiếng cười trong trẻo. - Chuyện đó sau sẽ hay... Nếu em muốn mặt nhất, thì nhất định nó sẽ đổ mặt nhất.

- Thì cứ thử xem nào.

- Em chả thích, - Mitiko nói, giọng cứng cỏi, nhưng vẫn cúi thấp người, thổi sạch bụi đất bám trên phiến đá. Rồi cô nghiêm trang dùng lòng bàn tay xoa đi xoa lại hồi lâu, như thể muốn san phẳng hết những chỗ mấp mô. - Em chỉ quen gieo lên chiếu, chứ chưa gieo trên nền đá bao giờ, sợ hỏng mất. Lần này để em thử liệu cách khác xem sao, - Mitiko lẩm bẩm. Mấy tiếng "liệu cách khác" khiến chàng phì cười. Nhưng chàng nghiêm ngay nét mặt, vì thấy Mitiko cung kính nhìn mấy quân xúc xắc với ánh mắt đầy vẻ siêu thoát.

Nàng lấy lại nhịp thở cho thật đều, rồi gieo hai quân xúc xắc đó ra.

- Đây nhé! - Mitiko thốt lên và ngược cặp mắt long lanh nhìn Mizuta.

Cả hai quân đều ngã mặt nhất.

- Ủa cô cao tay thật đấy!

Mitiko bỗng cảm thấy toàn thân tràn ngập một niềm hân hoan thần thánh, không tài nào lí giải nổi.

- Giỏi đấy! Nào, thử lại bận nữa xem.

- Thử thêm bận nữa ư? - Mitiko hỏi lại, giọng trầm hẳn đi. - Xem có được không ư? Ồ, không, em không thử đâu. - Nàng vừa nói, vừa di di mấy đầu ngón tay trên mặt phiến đá. Đôi trái tai bé tí lấp lánh ánh chiều sắp tắt.

4

Khi đoàn đến diễn tại thành phố khác, Mizuta lại thử liếc mắt vào phòng trọ dành cho các cô. Mitiko vẫn gieo xúc xắc như mọi khi. Chỉ khác là lần này trong tay nàng lại đủ cả năm quân như trước.

- Này, thế cả năm quân đều ngả mặt nhất, cô có gieo được không?

- Em chẳng thích thế đâu! Chẳng lẽ chỉ vì mỗi chuyện ấy mà ông bắt em gieo đi gieo lại mãi sao?...

Cô áp sát chiếc gối vào bụng, rồi quay người lại, nằm đê lên, mặt cúi gằm xuống chiếu.

- Chả chắc năm quân đều ngả đúng mặt nhất...

- Vâng, chả chắc. - Nàng hờ hững nắm chặt mấy quân xúc xắc trong lòng tay, rồi gieo bừa ra.

Năm quân văng đi năm ngả, mỗi quân đổ một số, chẳng mặt nào giống mặt nào; Mitiko không chịu gửi gắm vào đó cả ý thích lẫn mong ước của nàng. Thậm chí nàng cũng chẳng buồn ngó ngang gì đến.

- Em buồn ngủ quá, - cô lâu bầu rồi gục hẳn lên hai cánh tay khoanh tròn trước mặt.

Chân nàng để trần.

Dưới gấu váy cũ kĩ, dường như đã phải dãi dầu nhiều sau bao lần bôn ba đây đó dài ngày, lộ ra đôi gan bàn chân không đi tất xinh xắn. Cả hai xem ra rất răn rỏi và rất dẻo dai. Mười đầu ngón chân đều méo mó cả vì thường bị bó rọ trong giày khiêu vũ.

Từ xa vắng vắng vọng tới tiếng trống đình.

Mizuta nhật mấy quân xúc xắn lên, thử gieo.

Mitiko ngẩng cao đầu, lơ đãng nhìn chàng. Rồi nàng cầm lên một quân, gieo bừa.

Quân xúc xắn ngã ngay mặt nhất.

Nàng gieo thêm quân nữa. Vẫn thế. Rồi nàng lần lượt gieo tiếp ba quân còn lại. Quân nào cũng ngã mặt nhất, hết như những quân vừa mới gieo. Nàng gom tất cả lại, xếp thành một dãy dài, quân nọ sát quân kia, mặt nhất hướng lên trên. Vẻ mặt nàng bình thản tựa như trẻ em chơi trò xếp khối vuông ở nhà trẻ.

*

- Hôm nay trời đẹp quá! Hay là ta đi tắm giặt há các cậu? - Một cô vũ nữ tên là Totiko nói, mắt trầm ngâm nhìn sang mái nhà mấy gia đình gần kề. - Ông Mizuta, ông có cần em giặt giúp gì không? Ông cứ đưa cả các thứ mặc trong luôn cho em.

- Cô tính giặt giúp chứ gì?

- Thích thì em chả thích mấy, nhưng nếu ông nhờ thì em sẽ giúp ông. Ông cứ mang cả ra đây.

- Cảm ơn, có điều tôi chẳng còn gì để giặt nữa đâu!

- Càng tốt. Thế mà em cứ tưởng đàn ông độc thân bao giờ cũng để tồn quần áo thay ra.

Totiko mở chiếc va li đặt trong góc phòng, rồi ngoái lại, nói khẽ:

- Ông Mizuta, ông làm ơn sang bên kia một lát nhé!

Cả Mitiko cũng định đi tắm giặt. Nàng ngồi dậy, lặng lẽ chìa tay ra cho Mizuta. Chàng lắc đầu:

- Tôi chẳng còn gì để giặt thật mà.

Theo thói quen của đàn ông độc thân, chàng hay gói quần áo bẩn vào một tờ báo cũ, rồi giao ngay cho khách sạn mới, khi vừa đặt chân đến nơi. Chàng lấy làm lạ với chuyện sao hôm nay cô vũ nữ nọ bỗng dưng bảo chàng trao quần áo để nàng giặt hộ.

Lúc này, các cô gái khác cũng theo gương Mitiko. lát sau, từ phía nhà tắm, mà cũng có thể là từ phía bể bơi, bắt đầu vọng lại tiếng hát khẽ của các cô.

Mizuta ngả lưng xuống sàn nhà, bên phía có ánh nắng hắt vào, nhắm mắt lại. Lặng tai nghe bản hợp ca giọng nữ, chàng bỗng có cảm tưởng như đã được về lại với khu Asakusa.

Chắc hẳn chuyến này, đoàn chàng đi quá lâu ngày.

Ngày tối hôm ấy, tuy đã quá giờ mở màn rồi, nhưng trong phòng hóa trang vẫn chẳng thấy Noriko đâu. Một cậu diễn viên trẻ cũng biến mất theo.

Mizuta và tốp diễn viên phải trình diễn tối nay đưa mắt nhìn nhau, bối rối.

Người ta phải ngay người về khách sạn. Đồ đạc của Noriko cũng biến đâu mất cả rồi.

Lần lượt gạn hỏi từng người trong đoàn, nhưng chẳng ai nhận thấy Noriko và anh chàng diễn viên trẻ họ nảy nở một mối quan hệ đặc biệt gì. Chồng Noriko sống ở Asakusa. Tính nết, tuy chẳng mấy ai chịu nổi, nhưng anh ta vẫn là một diễn viên rất nổi danh. Noriko, tuy cũng là một thiếu phụ khác người, vị tất đã dám đoạn tuyệt với chàng chóng vánh đến thế. Có lẽ là chồng nàng đã kí được hợp đồng với nơi khác, nên bắt vợ phải bỏ đoàn, quay ngay về nhà. Còn cậu diễn viên kia thì Noriko chỉ lôi theo cho có bạn đồng hành. Mà cũng có thể là nàng đã rắp tâm từ giã hẳn ông chồng; nàng lợi dụng dịp may hiếm có này, để trốn về Kansai 3, nơi mà dù muốn săn tìm ông cũng đừng hòng tìm thấy. Dầu sao Noriko cũng đã biệt tăm. Vì lẽ gì thì chắc những diễn viên chủ chốt trong đoàn đều biết cả nhưng họ còn chưa muốn nói toạc ra, mà thích giữ im lặng.

Điều khiến ai nấy lo sốt vó là chưa biết xoay xử thế nào với buổi diễn tối nay. Đám diễn viên cuống quýt cả lên, cố tìm người thay chân Noriko.

Rốt cục, ông trưởng đoàn Tomomatsu đành phải đến xin lỗi gã chủ thầu chuyên đứng ra thu xếp các đêm diễn tại đây, và tuyên bố bãi bỏ buổi diễn. Gã chủ thầu hồ hởi chấp thuận ngay; nhưng thay vào đó gã bắt đoàn phải đưa các cô vũ nữ đến giúp vui trong buổi chiêu đãi do các vị tai mắt ở địa phương, những nhân vật mà gã ta đang cần nhờ vả, đứng ra tổ chức tại khách sạn tối nay.

Ông Tomomatsu đưa thẳng đám vũ nữ từ nhà hát tới chỗ chiêu đãi. Khi Mizuta tạt xuống buồng hóa trang thì đã chẳng còn ai, ngoài ông già trông coi đạo cụ của đoàn.

Ông già đang uể oải thu dọn áo xống, giày dép dùng để hóa trang, hiện đang bị vứt lổng chổng trong phòng.

- Toàn là đồ ăn hại! Người khôn ngoan chắc họ đã bỏ đi từ đời nào đời nào. Còn tôi, ông thấy đây, cứ phải nai lưng ra hầu, - ông ca cẩm với Mizuta. - Bọn họ mà ở bản thế này thì mai kia không khéo giun nó còn làm

tổ cả trong giày nữa chứ chả chơi... - ông gom hết giày dép lại, rồi ôm cả đống, vất bừa vào một góc phòng.

Trước lúc đến buổi chiều đăi, Mitiko hẳn đã thay áo quần; chàng nhận từ chiếc áo jaket của nàng giữa đống kimono thường mặc lúc lên sân khấu đang treo trên vách. Mizuta thò tay vào túi áo, lục tìm. Mấy quân xúc xắc vẫn nằm yên dưới đáy túi. Chàng vừa lăm bắm một mình, vừa gieo cả năm quân xúc xắc ra:

Nàng đã quên noi gương mẹ, nên không mang theo mấy quân xúc xắc đến buổi chiều đăi tối nay...

Chiếc chiếu trên sàn bản khiếp lên đợc.

Chàng nhìn quanh gian buồng hóa trang bằng cặp mắt của người ngoài cuộc: những chiếc kimono màu sắc lòe loẹt, nhưng từ lâu đã chẳng còn mới mẻ gì, bỗng đưng trông chẳng khác nào những cái vỏ trứng rỗng không.

Mizuta gieo những mấ lần liền.

- Một thứ trò chơi vớ vẩn, lại vừa tẻ nhạt nữa, - anh chàng diễn viên Hanaoka hiện ra trước cửa, buông thông một câu.

- Tẻ nhạt ư?

- Đại để là thế. Ta chơi vài ván chứ?

- Thì chơi. Nhưng ăn gì?

- Thì cứ tạm lấy Mitiko ra làm giải vậy.

Mizuta ngẩng phắt đầu lên. Lòng bỗng trào dậy một niềm vui đột ngột, chàng reo to:

- Đợc nhưng người gieo phải chính là cô ấy kia.

- Thôi...thôi đi, thế thì lại phải chờ dịp khác. Nếu thắng cứ thế tôi chén rượu là hay nhất. Tiếc một nỗi tôi sinh ra lại là đàn ông, thành thử không được mời đi chiêu đãi. Mà được nhấm nháp vài chén giữa một đêm xuân như thế này, thử hỏi còn gì thú bằng?

Mizuta bỏ mây quân xúc xắn vào túi, rồi đứng lên.

5

Suốt thời gian ngồi trong quán, Hanaoka toàn kiếm chuyện để cãi vã cho sướng mồm. Lúc đã khá say, anh ta bèn quay sang lục vấn Mizuta:

- Cậu thử nói tớ nghe đi: c... cậu nghĩ thế nào về Mitiko?

- Nhưng nghĩ thế nào là thế nào mới được chứ?

- Thế nào ấy à?...Cậu không thấy là cô ấy rất khác người?

- Có, nhưng chỉ tí đỉnh thôi...

- Ấy thế nhưng tớ thì tớ thấy rất đáng ngờ: không biết đã có ai bõn cọt gì chưa, khi cô ấy còn là một đứa bé, sống bên cạnh mẹ ở nhà?

- Không thể có chuyện đó được! - Mizuta cuống quýt ngược nhìn Hanaoka.

- Tớ rất thích cô bé ấy...Nên tớ đã ngắm ngẫm theo dõi suốt, - Hanaoka tự tổ cáo.

- Sao, cậu bảo: "Theo dõi" suốt ư? Nói nhảm!

- Không, chả nhảm đâu. Chuyện này từ trước đến giờ tớ chưa hề hé răng với ai. Hôm nay là lần đầu tiên tớ quyết định chia sẻ cùng cậu những mối nghi ngờ vẫn ám ảnh tớ. Thế nào, cậu có vén nỗi tấm màn bí mật không, Mizuta?

- Nhưng cô ấy thì làm gì có chuyện gì bí mật nào!

- Không à? - Hanaoka nhìn Mizuta chăm chặp, cặp mắt đục ngầu. Rồi anh ta chồm hẳn người sang phía Mizuta bắt đầu lay mạnh hai vai. - Thôi được, cứ coi như không có gì... Nhưng tớ yêu cầu cậu một điều, một điều cực kì to tát: cậu phải bắt cô phơi bày hết ruột gan ra, dù chỉ một lần thôi!

- Bằng cách nào?

- Cho cô ấy đóng một vai thú vị, chẳng hạn... Thế là cô ấy tức thì sẽ phơi bày hết. Tớ tin chắc: lúc ấy ả sẽ lộ hết chân tướng mình ra.

Đề nghị đó của Hanaoka, Mizuta cảm thấy hết sức quyến rũ, nhưng chàng vẫn nín thinh.

- Thế nào, gật chứ? - Hanaoka cố ép chàng nhận lời.

- Có thể là cậu đúng, - Mizuta tán thành.

- Cậu nên nhớ là chuyện ấy tớ đã tính liệu đâu vào đấy cả rồi.

Mizuta nghĩ bụng: xem thế đủ biết anh chàng quả đang yêu Mitiko và đã tìm hiểu nàng cặn kẽ biết bao. Cho nên, không thể không đếm xỉa đến những điều anh ta nhận thấy.

Năm nay Mitiko vừa tròn mười bảy tuổi. Nhưng mãi năm mười lăm nàng mới đến với đoàn. Vậy thì những năm trước đó nàng đã làm gì, khi còn ở nhà?

Chật vật lắm Mizuta mới lôi được Hanaoka ra ngoài. Nhưng chỉ lát sau, anh ta đã lăn kềnh ra ngay giữa đường, vừa nhìn trời, vừa lầu bầu trong cổ họng.

- Trăng kìa, chà, trăng tuyệt quá! Đường phố đã hẹp, lại dài; hai bên lòng đường dựng đứng toàn những ngọn núi tối mò đầy đe dọa. Trước mắt

Mizuta bỗng chập chờn đôi trái tai trong vắt, đôi môi, cái mũi, hai bàn tay, đôi gan bàn chân của Mitiko... Chàng bỗng cảm từ người nôn nao dữ dội, đành ngồi bệt xuống cạnh Hanaoka đang say bí tỉ.

Từ xa vọng tới tiếng hát ngân nga của đám vũ nữ đang ra về.

- Ô hô-hê! - Hanaoka gân cổ lên gào to.

- Ô-hê-hê! - Mizuta phụ họa theo.

Núi non không vọng lại tiếng họ. Họ làm thình. Tiếng hát của toán vũ nữ mỗi lúc một gần thêm. Họ nắm tay nhau, bước đi trên quảng phố tối.

Thấy hai người nằm ườn ra giữa lòng đường, các cô gái vui vẻ reo lên:

- Họ say túy lúy, các cậu ạ! Hãy chờ một tí, rồi chúng em sẽ dìu về. - Ông Mizuta, ông có thấy Mitiko đâu không? - Một cô cất tiếng hỏi.

- Mitiko à? Tôi tưởng cô ấy đi cùng với các cô?

- Chỉ lúc đầu thôi; về sau, cô ấy bảo với bọn em là ra ngoài một lát, nhưng trốn biệt, không thấy quay lại.

- Không quay lại nữa?! - Hanaoka hét tướng lên.

Anh đứng dậy, lão đảo trên đôi chân khó bảo, và giơ cao hai tay lên trời, ra cách như muốn cầu nguyện.

Thế là hai năm rõ mười, chẳng còn lằm vào đâu được nữa rồi. - Mizuta trầm nghĩ, lòng hết sức bồn chồn.

Nhưng khi về đến khách sạn, họ đã thấy Mitiko nằm dài trên cái giường con.

- Sao mà y chồn về sớm thế?

- Mày quả là đứa tinh ranh. - Đám vũ nữ gieo người xuống bên giường Mitiko, uể oải duỗi thẳng đôi chân chờ dẫn ra.

- Xin nhiệt liệt đón mừng, - Mitiko tươi cười cất tiếng chào.

Mizuta tự nhủ: ghê thật! Đã khôn khéo lẩn trốn đám khách say, lại còn dám một mình băng qua thành phố giữa đêm hôm khuya khoắt. Lối cư xử đó của Mitiko chỉ càng làm tăng thêm mối ngờ vực mà Hanaoka vừa mới gieo vào lòng chàng.

Chàng ngồi ghé xuống mép giường, sát bên cô gái, phả vào mặt nàng những hơi thở nồng nặc mùi rượu, trong khi hai tay cứ ôm chặt lấy đầu.

- Ông nhức đầu lắm sao? Chắc vì hơi men đấy. - Mitiko chau mày hỏi, giọng đầy thông cảm.

-Ừm, - Mizuta cho tay vào túi, lôi mấy quân xúc xắc ra.

Đám vũ nữ tức thì cười ré lên, bắt Mitiko phải gieo chơi.

Mitiko cúi thấp đầu, xếp năm quân xúc xắc lại thành một hàng dài trên lòng bàn tay phải. Năm chính giữa là quân xúc xắc ngả mặt nhất, sát hai bên - hai quân mặt nhị; còn cuối cùng thì đều ngả mặt tứ.

Thế trận bài bố như thế này:

Nàng chìa tay ra trước, như thể cầu trời rủ lòng thương, rồi thong thả quay, nhưng vẫn cố giữ cho thứ tự của năm quân xúc xắc kia khỏi bị xáo trộn lung tung.

Vẻ mặt nàng vừa đăm chiêu, vừa siêu thoát, đến nỗi đám vũ nữ bất giác phải nín thở.

Nàng quay mỗi lúc một nhanh thêm, rồi thành linh tung năm quân xúc xắc ra.

-Ồ!Ồ, đúng nhé, đúng nhé! - Chính nàng thốt lên trước nhất.

Nàng ngẩng phắt đầu lên, rồi ngồi thẳng dậy. Tất cả những người ngồi chung quanh đều lặng người kinh ngạc.

Cả năm quân đều ngả cùng một số: mặt nhất!

Chúng xòe thành hình quạt, cách quãng đều nhau, trông tựa một chiếc ô đã giương ra.

Đám vũ nữ vỗ tay reo, vẻ mặt hân hoan. Mizuta thở phào nhẹ nhõm.

Chàng nhìn hai đầu gối để trần của Mitiko đang ngồi bất động trên giường. Dưới chiếc kimono mặc ngủ của khách sạn, lộ rõ góc áo chên mặc trong, trắng muốt như tuyết mới rơi.

Chàng nhìn hai đầu gối Mitiko, và càng lúc càng hiểu rõ thêm những mối ngờ vực của Hanaoka là hoàn toàn vớ vẩn.

- Ngủ ngon nhé, - chàng nói, tay vuốt nhẹ mái đầu nàng.

- Cảm ơn, - Mitiko gật đầu, rồi vừa nhìn theo, vừa nhỏ nhẹ thêm: - nếu chưa thấy đỡ, ông cứ gọi em. Còn lâu em mới ngủ.

Mizuta trở về phòng mình.

Từ căn phòng Mitiko tiếng xúc xắc lách cách vọng sang đều đều.

Nhưng thứ âm thanh đó giờ đây không còn khiến chàng bực tức như xưa, hồi còn trọ lại trong ngôi khách sạn của thành phố cảng.

Nếu muốn cả năm quân xúc xắc đều ngả mặt nhất, thì quân năm chính giữa phải quay quanh mình nó tám vòng, hai quân hai bên - bảy vòng, còn hai quân ở ngoài cùng - năm vòng. Nghĩa là Mitiko vẫn không quên lời chàng nói trên phiến đá bên sông. Nhưng nàng phải mất bao công phu mới

gieo được thể. Những quân xúc xắc của đám dân cờ bạc, quân nào cũng ngả mặt nhất, bỗng sáng lên trước mặt Mizuta những sắc màu kì diệu của pháo hoa.

"Phơi bày hết ruột gan ra... dù chỉ một lần!..." - trong óc chàng bỗng hiện lại những lời Hanaoka vừa tâm sự.

6

Chuyện này xảy ra vào cái thời các chàng trai có học, bị mê hoặc bởi cái không khí ngự trị trong khu Asakusa, nên đã đua nhau đến tìm chốn nương thân trong các nhà hát ở đấy, và có đến phân nửa đã lấy việc biên kịch, viết bình luận, vẽ quảng cáo làm nguồn vui.

Mizuta chính là một chàng trai trong số đó.

Nhưng rồi những ấn tượng mới lạ dần đã hóa thành nhàm chán, và lúc này, Mizuta bắt đầu tự hỏi: liệu đã đến lúc phải nói toạc ra lời "từ giã" cuối cùng - dù không phải theo cái cách Noriko đã làm - với tất cả những thứ đó hay chưa?

Rất có thể là chàng sẽ ra đi cùng Mitiko để đón lấy những gì chưa từng hay biết? Ý nghĩ khiến chàng trần trọc mãi, không sao chớp mắt.

Từ phòng Mitiko, tiếng gieo xúc xắc vẫn vọng tới đều đều.

NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG dịch.

1 Tên chung, chỉ những ngọn đồi cao, trên dựng những đôn lũy để chống giặc. Tại nhiều đô thị Nhật Bản, hiện còn những phế tích của các kiến trúc kiểu đó. Nơi danh tiếng nhất là ngọn đồi mang tên Siroyama, ở ngoại ô thành phố Kagosima.

2 Một khu phố ở Tokyo, nổi tiếng bởi nhiều rạp hát và phòng diễn xướng bình dân.

3 Một đơn vị hành chính lớn, bao gồm cả Osaka và Kyoto cùng các quận huyện phụ cận.

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Cánh Tay

Em có thể cho anh mượn một cánh tay của em suốt đêm.

Nói xong, nàng lấy cánh tay phải từ bờ vai ra, và đặt lên đầu gối tôi bằng bàn tay trái. - Cám ơn em.

Tôi nhìn xuống đầu gối. Hơi ấm của cánh tay lan sang.

- Em sẽ đeo nhẫn. Để anh nhớ đó là bàn tay em.

Nàng mỉm cười và nâng cánh tay trái lên ngực tôi.

- Anh tháo hộ em đi. Chỉ còn một tay, nàng khó có thể tự mình tháo nhẫn.

- Nhẫn hứa hôn à?

- Không, chỉ là vật kỉ niệm thôi. Mẹ em để lại.

Đấy là chiếc nhẫn bạc, có nạm kim cương nhỏ.

- Có lẽ nó trông giống nhẫn hứa hôn, nhưng không sao. Em vẫn đeo nó, khi em tháo nó ra thì như thể em đang xa mẹ.

Nhặt cánh tay trên đầu gối mình lên, tôi lấy nhẫn đeo vào ngón tay áp út của nó.

- Đúng ngón này chứ?

- Vâng, - nàng gật đầu, - nó trông giống như tay giả nếu khuỷu tay và các ngón cứ duỗi thẳng đơ. Anh sẽ không ưa. Để em làm cho cong hơn.

Nàng nhặt cánh tay phải của nàng từ trên đầu gối tôi và hôn nó dịu dàng. Rồi nàng hôn lên các khớp ngón tay.

- Sẽ động đậy ngay đấy mà.

- Cám ơn em.

Tôi lấy cánh tay lại.

- Nó sẽ nói chứ em? Sẽ nói chuyện với anh chứ?

- Nó chỉ làm điều gì mà một cánh tay có thể làm được. Nếu như nó nói chuyện thì em phải đòi lại thôi. Nhưng cứ thử xem, ít ra nó sẽ lắng nghe anh nói, nếu anh tử tế với nó.

- Anh sẽ tử tế mà.

- Thôi chào mi, - nàng đưa bàn tay trái sờ vào cánh tay rời như truyền có nó linh hồn của chính nó.

- Mi thuộc về anh ấy, nhưng chỉ đêm thôi.

Khi nàng nhìn tôi, dường như nàng cố ngăn nước mắt.

- Em không nghĩ là anh muốn đổi cánh tay anh với nó, - nàng nói. - Rồi cũng tốt thôi. Muốn thì anh cứ làm.

- Cám ơn em.

Tôi đặt cánh tay nàng vào trong áo mưa và bước ra đường phố sương mù. Tôi sợ nếu đi taxi hay xe điện thì có thể bị xem là kì chướng, Sẽ lòi thòi to nếu cánh tay rời của cô gái bỗng dưng kêu to hay khóc lóc.

Tôi ôm nó bên ngực mình, dọc bên sườn, bàn tay phải đặt lên bờ tròn từ bên bắp tay. Nó nằm giấu trong áo mưa, và thỉnh thoảng tôi phải lấy bàn tay trái sờ xem cánh tay nàng còn không. Có lẽ tôi không lo về sự còn mất của cánh tay mà lo cho hạnh phúc của mình.

Nàng đã lấy cánh tay ra ngay tại điểm mà tôi yêu thích. Nó rất đầy đặn nở nang, - ở trên cùng cánh tay hay ở chỗ nối vào bờ vai?

Vẻ tròn trịa này thường gặp ở một người đẹp phương Tây, chứ hiếm thấy ở Nhật. Một vẻ tròn đầy thanh tao trong sạch có ở bản thân cô gái tựa như một bầu khí tỏa ra ánh sáng dịu dịu tươi mát. Khi cô gái không còn trong sạch thì vẻ tròn đầy dịu dàng sẽ tàn tạ, trở nên mềm nhẽo. Có một điều gì đó tồn tại trong khoảnh khắc của đời một cô gái đẹp. Vẻ tròn đầy nơi cánh tay làm tôi cảm thấy vẻ đầy đặn của thân mình nàng. Ngực nàng không lớn, chỉ đủ đựng trong lòng bàn tay, nhưng lại mềm dẻo và mạnh mẽ. Và qua sự tròn đầy của cánh tay tôi có thể cảm thấy đôi chân nàng khi nàng đang bước đi. Đôi chân nàng đưa đi nhẹ nhàng tựa như một con nhím nhỏ, hay một cánh bướm lượn từ hoa này sang hoa khác.

Cũng cùng một giai điệu tinh tế ấy rung trên đầu lưỡi nàng khi nàng hôn.

Đã đến mùa những chiếc áo không tay. Bờ vai cô gái, mới để trần, có màu sắc của làn da chưa quen với khí trời. Nó có vẻ hây hây của một nụ hoa còn ướt át mùa xuân chưa chịu được phủ phàng mùa hạ. Sáng hôm đó tôi có mua một nụ hoa mộc lan cắm vào lọ thủy tinh, và vẻ tròn đầy của cánh tay cô gái cũng tựa như nụ hoa lớn trắng ngời. Áo nàng khoét sâu hơn hầu hết các áo không tay khác. Hầu như cả bờ vai để trần. Chiếc áo lụa xanh nhung, gần đen nhung, toát ra một vẻ lộng lẫy êm đềm. Triền dốc trên bờ vai cô gái nhẹ nhàng lượn sóng xuống lưng. Nhìn chếch từ phía sau, sẽ thấy làn da từ bờ vai tròn xuống chiếc cổ cao mảnh đến cuối mái tóc buông xõa. Và làn tóc huyền dường như hắt một chiếc bóng lung linh trên bờ vai đầy.

Nàng nhận biết rằng tôi thấy nàng xinh đẹp, nên để cho tôi mượn cánh tay phải của nàng đầy đặn ở chỗ nối vai.

Giấu kĩ trong áo mưa, cánh tay cô gái mát lạnh hơn bàn tay tôi.

Tôi cảm thấy choáng váng vì tim đập nhanh hơn và tôi biết rằng bàn tay mình sẽ nóng lên. Tôi muốn hơi ấm còn mãi, hơi ấm của chính cô gái và sự mát lạnh nơi bàn tay tôi truyền cho tôi sự thú vị của cánh tay nàng...

Sương mù nhiều hơn, đêm chuyển mưa và mái tóc trần của tôi ướt át. Tôi nghe tiếng đài phát ra từ một hiệu thuốc tây đóng cửa có báo tin có ba chiếc máy bay không thể hạ cánh trong sương mù bao phủ phi cảng đã nửa giờ rồi. Nó còn lưu ý người nghe đài rằng vào đêm ẩm ướt thế này, đồng hồ rất dễ sai lạc, và dây điều sẽ đứt nếu lên quá căng.

Tôi đưa mắt tìm ánh đèn của mấy chiếc máy bay lượn vòng, nhưng chẳng thấy gì. Không có bầu trời. Hơi ẩm nặng nề tràn ngập vai tôi, gây một âm thanh ướt át, tựa như tiếng quẩn quại của vô số con giun đất.

Tôi đứng trước hiệu thuốc tây để nghe thêm tin tức. Tôi biết được vào những đêm như thế này thú dữ trong vườn bách thú, sư tử và hổ báo gầm thét cuồn cuộn trước khí hậu ẩm ướt, và hãy nghe đấy. Có tiếng gầm như tiếng gầm của đất. Tôi lại biết thêm rằng người đàn bà có thai và người ưu phiền nên đi nghỉ sớm vào những đêm hôm thế này, và phụ nữ nào bôi nước hoa lên làn da của mình thì sau đó sẽ khó mà khử nó đi.

Tôi khử được tiếng gầm gừ của thú, còn lời nhắn nhủ về mùi hương thì cứ theo tôi hoài. Tiếng gầm giận dữ đã quấy rối tôi, và tôi bỏ đi vì e rằng nỗi xao xuyến của mình sẽ thấm vào cánh tay cô gái. Cô gái không có thai cũng không ưu phiền, nhưng tôi cảm thấy rằng đêm nay, chỉ còn lại một cánh tay, nàng sẽ nghe lời khuyên của đài mà lạng lẽ lên giường. Mong rằng nàng sẽ ngủ yên.

Khi bắt đầu băng qua đường, tôi áp bàn tay lên áo mưa. Một tiếng còi vang lên. Vật gì đó chạm vào hông tôi, và tôi lách mình đi.

Có lẽ cánh tay sợ hãi tiếng còi. Các ngón tay đã nằm lại.

- Đừng lo, - tôi nói. - Nó còn đằng xa. Nó không thấy đường đi. Cho nên nó kêu inh ỏi.

Bởi lẽ đang giữ một vật thiết thân, tôi nhìn cả hai chiều. Tiếng còi xa đến nỗi tôi cho rằng nó dành cho ai khác. Tôi nhìn về hướng nó kêu, nhưng không thấy gì. Tôi chỉ thấy ánh đèn pha mà thôi.

Khi qua đường rồi tôi đứng lại bên lề nhìn chiếc xe hơi bấm còi lướt qua. Ngồi bên tay lái là một thiếu phụ áo đỏ. Dường như nàng nhìn về phía tôi và gật đầu chào. Tôi muốn chạy đi, sợ rằng chính cô gái đã đến đòi lại cánh tay. Rồi tôi nhớ ra rằng nàng khó có thể lái xe bằng một cánh tay. Nhưng người thiếu phụ trong xe có nhìn thấy tôi đang mang giữ gì không? Nàng không cảm nhận được bằng trực giác phụ nữ hay sao? Tôi cần thận trọng, không để người khác phải gặp mình trước khi về tới nhà. Đèn sau cũng đỏ mờ. Tôi vẫn không nhìn thấy chiếc xe. Trong sương mù xám tro, một vệt mờ màu hoa cà nổi lên và lướt đi.

"Cô ta lái xe chẳng để làm gì, tuyệt chẳng để làm gì, chỉ để được lái xe mà thôi. Và trong khi lái cô nàng sẽ tự nhiên tan biến", - tôi tự nhủ. "Và băng sau có chở gì?"

Không có gì cả, rõ ràng thế, chỉ vì tôi mang giữ cánh tay cô gái đi quanh mà tôi cảm thấy một sự trống rỗng đè nặng? Chiếc xe cô nàng lái mang theo sương mù của đêm lạnh âm. Và cái gì đó nơi nàng đã biến sương đêm thành màu hoa cà trong ánh đèn pha. Nếu không thấy thân hình nàng thì ở đâu phát ra ánh sáng đỏ mờ đó? Có thể cánh tay mà tôi giấu cũng khoác lấy nỗi trống rỗng như một người đàn bà lái xe một mình vào một đêm như thế này? Phải chăng từ trên xe nàng đã gật đầu chào cánh tay cô gái? Có lẽ vào

những đêm thế này các thiên thần và hồn ma đang bảo vệ phụ nữ khắp nơi. Có lẽ nàng không lái trên một chiếc xe nhưng trong ánh sáng hoa cà, cuộc lái xe của nàng đã không trống rỗng. Bí ẩn của tôi nàng đã phát hiện ra.

Tôi đi thẳng về nhà mà không gặp ai khác. Tôi đứng ngoài cửa lắng nghe. Ánh sáng của một con đom đóm lướt qua đầu tôi và biến mất. Một con đom đóm mà như thế thì quá lớn và quá sáng. Tôi thu mình lại. Nhiều ánh sáng như đom đóm lướt qua. Chúng biến mất ngay cả trước khi sương mù dày đặc cuốn lấy chúng. Phải chăng lửa ma trơi hay một thứ lửa chết chóc nào đang nhảy múa trước tôi, đang chờ tôi về đây? Nhưng rồi tôi thấy rõ đó là một lũ bướm đêm nhỏ. Phản chiếu ánh sáng bên cửa, những cánh bướm nhấp nháy như đom đóm. Chúng lớn hơn đom đóm nhiều, tuy nhiên so với những con bướm đêm khác thì chúng vẫn nhỏ nên cũng dễ lầm.

Tránh thang máy, tôi thềm lén đi lên cầu thang hẹp đến tầng ba. Không thuận tay trái, tôi mở cửa khó khăn. Càng cố gắng, bàn tay tôi càng run, - như thể kinh hoàng sau một tội ác.

Điều gì sẽ đợi chờ tôi trong phòng, một căn phòng là nơi cô đơn, tôi sống; và cô đơn không là một hiện diện hay sao? Với cánh tay cô gái không còn cô thân nữa. Và vì thế có thể là nỗi cô đơn của tôi đang chờ đợi ở đó để mà dọa dẫm tôi.

- Tiến lên, - tôi nói, lấy cánh tay cô gái ra khi cuối cùng đã mở được cửa.
- Mời em vào phòng tôi. Tôi sẽ bật đèn lên.

- Có phải anh đang sợ một điều gì đó? - Cánh tay dường như nói. - Ở đây có gì thế?

- Em cho là có gì à?

- Em nghĩ thấy gì đó.

- Mùi à? Chắc là chính tôi mà em ngửi thấy. Em không nhìn thấy dấu vết của bóng tôi, đang ở kia trong bóng tối? Hãy nhìn cho kỹ. Có lẽ bóng tối đang chờ tôi trở lại.

- Một mùi dịu ngọt kia.

- À, hoa mộc lan, - tôi hân hoan đáp.

Tôi mừng rằng đó không phải là cái mùi mốc meo của nỗi cô đơn. Một nụ hoa mộc lan thích hợp với người khách rạng rỡ của tôi. Tôi đã quen với bóng tối. Ngay cả trong bóng tối hun hút tôi cũng nhận biết mọi vật.

- Để em bật đèn cho - cánh tay đưa ra một nhận xét kì lạ. - Em chưa vào phòng anh bao giờ.

- Cám ơn em. Tôi vui lắm. Chưa có ai ngoài tôi bật đèn ở đây từ trước đến nay.

Tôi nâng cánh tay nàng lên chỗ ngắt điện gần cửa phòng. Cả năm ngọn đèn sáng lên lập tức: trên trần, trên bàn, bên giường trong bếp và trong buồng tắm. Tôi không ngờ chúng sáng đến thế.

Hoa mộc lan đang nở lớn. Sáng nó còn là nụ. Có thể nó chỉ vừa mới nở, vậy mà đã có nhị rơi trên bàn. Lấy làm lạ, tôi nhìn kỹ nhị rơi hơn là nhìn đóa hoa trắng. Khi tôi nhặt một hai nhị hoa lên mà nhìn thì cánh tay cô gái đang nằm trên bàn bắt đầu động đậy, các ngón nhích tới như sâu đo và gom nhị hoa vào lòng bàn tay mình. Tôi ném các nhị hoa rơi khác vào giỏ rác.

- Mùi gắt quá. Nó thấm qua làn da em. Giúp em với.

- Hẳn là em mệt rồi. Có phải là chuyển đi thoải mái đâu. Em phải nghỉ ngơi một lát.

Tôi đặt cánh tay lên giường và ngồi cạnh nó. Tôi mơn trớn dịu dàng.

- Đẹp thật. Em thích nó.

Chắc là cánh tay đang khen khăn trải giường.

Những bông hoa in ba màu trên nền xanh da trời, có vẻ sinh động đối với một người đàn ông sống một mình.

- Vậy đây là nơi chúng ta qua đêm. Em sẽ thật lạnh lẽ mới được.

- Sao thế?

- Em sẽ ở bên anh và không ở bên anh.

Bàn tay ấy nắm bàn tay tôi dịu dàng. Các móng được tô một màu hồng nhạt rất khéo. Đầu móng dài hơn ngón tay một cách vừa phải.

Bên các móng tay dày và ngắn ngủn của tôi, các móng của nàng có một vẻ đẹp kì lạ như không phải thuộc về con người. Với các đầu ngón tay như thế, một người đàn bà có thể vượt qua nhân tính. Hay là nàng theo đuổi chính nữ tính? Một vỏ ốc sáng ngời từ trong lòng, một cánh hoa đầm sương, - cũng tựa như thế. Tuy nhiên không có vỏ ốc hay cánh hoa nào mà màu sắc và hình dáng lại giống hệt chúng. Chúng là các móng tay cô gái, không gì sánh được. Trong mượt hơn một vỏ ốc mảnh mai, một cánh mỏng mịn, chúng dường như đang đọng một giọt sương của bi kịch.

Đêm ngày, năng lực đổ dồn vào việc tô chuốt vẻ đẹp bi đát này. Nó thấm suốt nỗi cô đơn của tôi. Có lẽ là khát vọng và cô đơn của tôi đã biến hình chúng thành sương.

Tôi đặt ngón út của nàng lên ngón trỏ bàn tay còn lại của tôi mà nhìn chiếc móng hẹp dài khi tôi xoa nó bằng ngón tay cái của mình. Ngón tay tôi sờ vào đầu ngón tay nàng ở dưới móng che.

Ngón tay nàng cong lại, và cả khuỷu tay cũng thế.

- Nhột ư? - Tôi hỏi.

- Làm sao mà không nhột được.

Tôi nói năng vô ý vô tứ: Biết là đầu ngón tay của đàn bà khi để móng tay dài thường rất nhạy cảm. Như thế là thừa nhận với cánh tay của cô gái rằng tôi đã biết những người đàn bà khác.

Từ người đàn bà khác, lớn tuổi hơn và từng trải hơn cô gái có cánh tay này, tôi nghe rằng đầu ngón tay để móng dài thường rất nhạy cảm. Vì như thế chỉ chạm vào đồ vật bằng móng chứ không phải bằng đầu ngón, cho nên đầu ngón dễ nhột khi bị chạm. Khi tôi tỏ vẻ ngạc nhiên thì người đàn bà tiếp:

- Chẳng hạn như khi nấu nướng hoặc ăn uống, có vật gì chạm vào ngón tay thì tức khắc rùng mình như nó bắn lăm vậ.

Vậy là thức ăn bắn hay đầu móng tay? Cái gì chạm vào ngón tay cũng khiến nàng rùng mình sợ bắn. Sự sạch sẽ của nàng sẽ để lại một giọt sương bi đát ngay dưới chiếc bóng dài của móng tay.

Không thể cho rằng mỗi ngón trên đôi bàn tay đều có cả một giọt sương riêng.

Tất nhiên là tôi rất muốn sờ vào các đầu ngón tay, nhưng cố kiềm chế. Nỗi cô đơn kiềm chế tôi. Nàng là một người đàn bà mà thân thể vẫn còn mong giữ lại một vài điểm dịu dàng.

Và trên thân thể của cô gái cho tôi mượn cánh tay những điểm ấy còn vô số. Có lẽ, chơi đùa với đầu ngón tay của một cô gái như thế tôi sẽ không cảm thấy tội lỗi mà chỉ thấy trù mến. Nhưng nàng đâu cho tôi mượn cánh tay để mà nghịch ngợm. Tôi không được giễu cợt thiện ý của nàng.

- Cửa sổ.

Tôi quên rằng cửa sổ đang mở mà màn thì chưa được kéo che.

- Sợ bị nhìn ngó à? - Cánh tay cô gái hỏi.

- Biết đâu chẳng có người đàn ông hay đàn bà nào đấy. Chứ có sợ điều gì khác đâu.

- Không có người nào sẽ thấy tôi. Họ chẳng chỉ có bản ngã mà thôi. Bản ngã của anh đấy.

- Bản ngã? Đó là cái gì? Nó ở đâu?

- Ở xa. - Cánh tay nói, như thể hát ru. - Con người đi quanh tìm kiếm bản ngã, ở xa.

- Và sẽ gặp chứ?

- Ở xa. - Cánh tay nhắc lại.

Tôi thấy dường như cánh tay và cô gái đang xa cách vô tận. Làm sao cánh tay có thể trở lại với cô gái trong xa xôi thế? Làm sao tôi đưa nó trở về, trong xa xôi thế? Cánh tay tin yêu tôi nằm lặng lẽ, nhưng mà cô gái có ngủ trong cùng niềm tin lặng lẽ không? Sẽ không khó ngủ hay ác mộng chứ? Nàng đã không nuốt lệ khi chia tay sao? Cánh tay đang ở phòng tôi, mà cô gái thì chẳng ai thăm.

Hơi ẩm che mờ cửa sổ, như làn da bụng của một con ếch đã căng che khung cửa. Sương mù dường như đã ôm giữ mưa giữa trời, và bóng đêm ngoài cửa không còn chứa một khoảng cách nào, dù nó đang vùi mình trong một khoảng cách vô biên. Chẳng thấy mái nhà nào, chẳng nghe tiếng còi nào.

- Tôi che cửa sổ đây. - Tôi nói, với tay tới màn cửa. Trời quá âm thấp. Gương mặt tôi hiện lên trên kính cửa, trẻ hơn tôi đang tuổi ba mươi ba. Tuy

vậy, tôi vẫn kéo màn che. Gương mặt của tôi biến mất.

Một khung cửa sổ bất chợt mở ra trong trí nhớ. Trên tầng chín của một khách sạn, hai cô bé mặc váy đỏ rộng đang chơi đùa bên cửa. Hai đứa trẻ giống y nhau mặc quần áo như nhau, có lẽ sinh đôi người phương Tây. Chúng nện kính cửa, húc vai vào và xô đẩy nhau. Mẹ chúng đang khêu, lưng đưa về cửa sổ. Nếu như khung kính lớn vỡ toang hay tuột ra, chúng sẽ rơi từ lầu chín xuống đất.

Chỉ có tôi là lo lắng. Mẹ chúng thì chẳng mảy may quan tâm. Thật ra kính rất dày, không có gì phải lo.

- Đẹp lắm, - cánh tay trên giường cất tiếng khi tôi từ bên cửa sổ quay về. Có lẽ nàng đang khen chiếc màn cửa, cùng kiểu hoa như khăn trải giường.

- Thế à? Nhưng nó bạc màu vì nắng và đã muốn tả tơi.

Tôi ngồi xuống giường và lấy cánh tay đặt lên đầu gối của mình.

- Đây mới thật là đẹp. Đẹp hơn bất cứ điều gì.

Tôi đưa tay phải nắm lấy bàn tay trái của nàng và đưa tay trái đỡ lấy chỗ nối vai. Rồi tôi gập duỗi cánh tay của nàng.

- Nghiêm trang đấy nhé, - cánh tay nói, dường như mỉm cười dịu dàng. - Thích chứ?

- Không đâu.

Một nụ cười lướt trên cánh tay, như ánh sáng hắt qua nó. Y như nụ cười tươi mát trên bờ môi của cô gái.

Tôi quen nụ cười. Tì khuỷu tay trên bàn, nàng sẽ tựa má hay cầm lên đôi bàn tay đang đập điểm nhau. Dáng dấp dường như thiếu trang nhã ở một cô gái trẻ - nhưng nó lại phảng phất một vẻ thu hút. Thành ngữ "tì khuỷu tay

trên bàn" chẳng còn đáng kể nữa. Vẻ tròn đầy của bờ vai, ngón tay, cằm, đôi má, đôi tay, chiếc cổ cao, mái tóc, tất cả hòa hợp nhịp nhàng. Dao nĩa trong các ngón tay nàng lướt nhẹ thuần thục. Thức ăn đi qua bờ môi nhỏ ấy và nàng nuốt nhẹ - như không phải một người đang ăn mà là một nhạc điệu quyến rũ của đôi bàn tay, gương mặt và cổ đang ngâm nga.

Ánh sáng và nụ cười của nàng trôi thoáng qua làn da cánh tay. Cánh tay có vẻ mỉm cười là do khi tôi gập lại, các làn sóng nhẹ gợn trên bắp thịt mềm dẻo làm rung ánh sáng và bóng tối trên làn da mịn màng. Mới đây, khi tôi sờ lên các đầu ngón dưới những móng tay để dài, ánh sáng lướt qua cánh tay lúc khuỷu tay gập lại đã chiếu hắt vào mắt tôi. Chính vì thế mà tôi đã gập duỗi cánh tay nàng chứ chẳng có ý xấu gì. Ngừng lại, tôi nhìn cánh tay nằm dài trên đầu gối mình. Ánh sáng và bóng tối mát mẻ vẫn còn lướt trên đấy.

- Em hỏi tôi có thích không. Chắc em biết là tôi được phép đổi cánh tay tôi cho em?

- Biết.

- Tôi vẫn sợ.

- Thế à?

- Tôi đổi nhé.

- Vâng.

Tôi nghe lời chấp thuận ấy, và tự hỏi có nên không.

- Hãy nhắc lại. Nói "vâng" nữa đi.

- Vâng, vâng.

Tôi nhớ rồi. Đó là giọng của một người đàn bà đã quyết định hiến thân cho tôi. Nàng không đẹp như cô gái đã cho tôi mượn cánh tay nàng. Đường như nàng có một vẻ gì là lạ.

- Vâng, nàng nhìn tôi đăm đăm mà nói. Tôi đưa các ngón tay lên khép đôi mắt nàng lại. Giọng nàng run rẩy. - "Jesu khóc. Rồi các người Do Thái nói: Hãy nhìn xem ông ta yêu nàng biết bao!"

"Nàng" thay vì "hắn". Đó là câu chuyện người chết Lazarus. Có thể vì là đàn bà, nàng nhớ lầm, có thể nàng cố ý đổi chữ.

Lời nói dù không ăn nhập với tình cảnh này đã làm tôi xúc động.

Tôi nhìn nàng không biết lệ có trào ra từ đôi mắt khép không?

Nàng mở mắt và định ngồi dậy. Tôi đẩy nàng nằm xuống.

- Anh làm em bị xước da rồi! - Nàng đưa tay sờ phía sau đầu.

Có một vết máu nhỏ trên nền gối trắng. Vạch tóc nàng, tôi kề môi vào giọt máu còn đọng nơi vết xước. "Không sao đâu!" Nàng gỡ hết tất cả kim cài tóc ra. "Em dễ chảy máu. Chỉ cần xước nhẹ".

Một chiếc kim cài tóc đã chạm da nàng. Vai nàng dường như khẽ rung nhưng nàng cố trấn tĩnh.

Dù tôi tưởng mình hiểu được cảm giác một người đàn bà lúc hiến thân, vẫn có gì bất ngờ trong hành động của nàng. Chuyện gì xảy ra với nàng? Tại sao nàng lại muốn làm thế, tại sao nàng lại chủ động? Tôi không thể chấp nhận hoàn toàn sự hàng phục, cả khi biết rằng thân thể mọi người đàn bà sinh ra là để hàng phục. Ngay cả bây giờ, dù tôi già rồi, chuyện vẫn có vẻ lạ lùng. Và các phương cách mà nhiều người đàn bà khác nhau đã thực hiện: cứ cho là mỗi người một phách, hay tương tự nhau, hay thậm chí là đồng nhất. Không lạ lùng sao? Có thể sự kì lạ mà tôi cảm thấy của một

người nhiều tuổi hơn. Hay có thể là sự suy nhược tinh thần nào đó tôi đã lâm vào. Nổi xao xuyến của nàng không giống như những người đàn bà khác khi hàng phục. Mà nổi xao xuyến cũng chỉ xảy ra với nàng một lần duy nhất. Sợ chỉ bạc đứt rồi, chén vàng đã vỡ.

"Vâng!", cánh tay đã nói thế xui khiến tôi nhớ tới cô gái, nhưng hai giọng nói có thật giống nhau chẳng? Chúng đã không vang vọng như nhau bởi vì cùng một lời lẽ ấy? Cánh tay có đòi quyền tự chủ trong phạm vi này của thân thể mà nó đã tách rời?

Và lẽ nào lời ấy không phải là hành động khuất phục, sẵn sàng chấp nhận mọi điều, không đắn đo, lo lắng hay hối tiếc gì?

Dường như nếu tôi đón nhận lời mời mọc và đôi tay tôi lấy cánh tay ấy thì tôi sẽ đem lại cho cô gái nỗi đau âm thầm.

Tôi nhìn ngắm cánh tay trên đầu gối của mình. Trong lòng khuỷu tay có một cái bóng. Có lẽ tôi có thể rút lấy nó. Tôi đưa nó kề môi để ngậm lấy bóng.

- Nhột đấy. Nghiêm trang đi nào.

Cánh tay quàng lên cổ tôi, tránh đôi môi tôi.

- Giống hệt như khi tôi uống cái gì đó rất ngon.

- Nhưng anh đang uống gì?

Tôi không trả lời.

- Anh đang uống gì thế?

- Mùi ánh sáng? Hay mùi da?

Sương mù dường như dày đặc hơn, cả lá mộc lan cũng có vẻ ướt át. Đài sẽ nhả nhũ điều gì khác? Tôi đi đến bên chiếc đài đặt trên bàn và dừng lại. Nghe đài trong khi cánh tay nàng quàng cổ thì quá lắm. Nhưng tôi độ chừng mình sẽ nghe điều gì đó như thế này: bởi vì các cành nhánh ướt và chính chân cánh cũng ướt, các con chim nhỏ đã rơi xuống đất không còn bay nổi nữa. Các xe ô tô chạy qua công viên nhớ trông chừng kéo cán phải chúng. Và nếu gió ấm lên, sương mù có thể đổi màu. Những làn sương màu lạ là có hại. Vì thế người nghe đài nên đóng kín cửa nếu sương mù chuyển sang màu hồng hay tím.

- Đổi màu à? - Tôi thì thảo. - Chuyển sang hồng hay tím à?

Tôi kéo màn nhìn ra. Sương mù dường như đè xuống với một sức nặng trống rỗng. Có phải vì có gió mà một bóng tối mỏng manh dường như bay quanh khác với bóng đêm thường lệ chẳng? Sự dày đặc của sương mù có vẻ vô biên, tuy nhiên vượt qua nó có một cái gì đáng sợ đang quẩn quại ngoằn ngoèo.

Tôi nhớ mới đây, trên đường về nhà mang theo cánh tay mượn các ánh đèn pha trước và sau của mỗi chiếc xe hơi do người đàn bà mặc áo đỏ lái đã chiếu mờ ảo trong sương mù, một vầng khí tím mờ nhòa nhạt dường như đang lan về phía tôi. Tôi vội vã rời xa màn cửa.

- Đi nghỉ thôi. Chúng ta nghỉ.

Dường như không có ai trên thế giới còn thức. Thức quả là đáng sợ.

Gỡ cánh tay ra khỏi cổ mình mà đặt xuống bàn, tôi thay một chiếc áo ngủ kimono mới, vải hoa in. Cánh tay nhìn tôi thay áo. Tôi xấu hổ khi bị ngắm nhìn. Chưa có người đàn bà nào nhìn tôi thay áo trong phòng của tôi.

Ôm cánh tay, tôi lên giường. Tôi nằm nhìn nó, và kéo nó dịu dàng vào ngực mình. Nó nằm yên.

Thỉnh thoảng tôi có thể nghe tiếng mưa rơi nhẹ, một âm thanh rất êm, như không phải sương mù hóa mưa mà là chính sương mù đang nhỏ giọt.

Những ngón tay mà bàn tay tôi đang nắm lấy dưới chăn đã ấm hơn; và nó cho tôi cảm giác thanh tịnh nhất, dù vẫn không ấm như nhiệt độ của chính tôi.

- Em ngủ à?

- Không, - cánh tay đáp.

- Em lặng lẽ quá, tôi tưởng em đã ngủ.

- Anh muốn em làm gì bây giờ?

Mở kimono, tôi ôm cánh tay ấy vào ngực mình. Sự khác nhau về hơi ấm hòa lẫn nhau. Dù đêm lúc ngọt ngào, lúc lạnh giá, vẻ mượt mà của làn da vẫn tươi tắn.

Đèn vẫn sáng. Tôi đã quên tắt đi khi lên giường. - Đèn. - Tôi ngồi dậy, và cánh tay rơi khỏi ngực. Tôi vội vã nhặt lên.

- Em sẽ tắt đèn chứ? - Tôi đi về phía cửa chính. - Em quen ngủ trong tối hay để đèn?

Cánh tay không đáp. Nó hẳn biết rõ. Tại sao không trả lời. Tôi đâu biết thói quen ban đêm của nàng. Tôi hình dung hai hình ảnh của cô gái ngủ trong bóng tối và ngủ trong ánh đèn. Tôi cho rằng đêm nay, thiếu một cánh tay, nàng sẽ để đèn mà ngủ. Dù sao tôi cũng muốn để đèn. Tôi muốn nhìn ngắm cánh tay. Khi cánh tay đã ngủ, tôi muốn còn thức để mà ngắm nhìn. Nhưng những ngón tay ấy đã với tới gần bên cánh cửa mà tắt điện.

Tôi trở lại nằm xuống trong bóng tối, cánh tay nằm bên mình.

Tôi nằm lặng lẽ, chờ nó ngủ say. - Không biết vì khó chịu hay sợ bóng tối, bàn tay bên tôi mở ra và liền đó năm ngón tay leo lên ngực tôi, khuỷu tay tự ý co lại và cánh tay ôm lấy tôi.

Ở nơi cổ tay cô gái có một đường gân mảnh mai. Nó nằm trên trái tim tôi, vì thế cả hai đập nhịp bên nhau. Nhịp mạch của nàng thoạt tiên đập chậm hơn tôi, sau đó thì hòa nhịp. Và rồi tôi chỉ còn cảm nhận được duy có nhịp đập của mình. Tôi không biết cái nào nhanh hơn, cái nào chậm hơn.

Có lẽ sự hòa nhịp của mạch nàng và tim tôi chỉ diễn ra trong chốc lát khi tôi cố đổi tay tôi lấy tay nàng. Hay là nó thiếp ngủ đi rồi. Tôi từng nghe một người đàn bà nói rằng phụ nữ trong cơn hoan lạc quần mình vẫn chưa hạnh phúc bằng lúc nằm ngủ thanh thản bên cạnh người đàn ông, nhưng chưa bao giờ có một người đàn bà ngủ bên tôi thanh thản như cánh tay này.

Tôi nhận biết được trái tim đang đập nhịp của mình chính là do nhịp đập nằm trên nó. Giữa hai nhịp đập, có một cái gì đó chạy tới chạy lui. Khi tôi lắng nghe nhịp đập, khoảng cách dường như tăng lên. Và tuy cái gì đó chạy đi, xa vô tận, nó vẫn không gặp gì ở tuyệt đích. Nhịp đập kế tiếp lại triệu hồi nó về. Lẽ ra tôi hoảng sợ, nhưng không. Tuy vậy, tôi vẫn mò mẫm cái ngắt điện gần bên gối nằm.

Trước khi bật đèn lên, tôi lặng lẽ cuốn chăn. Cánh tay vẫn ngủ, không biết chuyện gì xảy ra. Một vệt trắng mờ thanh thoát vây bọc ngực trần tôi, như thể từ làn da đi lên, tựa như ánh tinh mơ của một mặt trời nhỏ nhoi ấm áp.

Tôi bật đèn. Năm cánh tay ở hai phía, tôi kéo duỗi ra. Tôi xoay trở nó trong đôi bàn tay tôi, nhìn ngắm trò chơi của ánh sáng và bóng tối, từ chỗ nổi vai tròn trịa xuống bắp tay thon đầy, rồi hẹp lại trước khi nó nở nang ở khuỷu tay, hơi lõm bên trong khuỷu, xuống đến dáng mảnh mai nhưng đầy đặn ở cổ tay, bàn tay và đến tận các ngón. "Ta sẽ có nó". Tôi không để ý là mình đã thốt ra lời.

Trong một trạng thái hôn mê, tôi lấy cánh tay phải của mình ra và thay vào đó bằng cánh tay cô gái.

Có một hơi thở gấp - từ cánh tay hay từ tôi, không biết nữa - và một thoáng co giật ở vai tôi. Tôi biết là sự thay đổi đã hoàn tất. Cánh tay cô gái bây giờ đã là của tôi - run rẩy tìm một tư thế. Tôi co nó lại đưa lên miệng mình.

- Đau không? Em có đau không?

- Không. Không chút nào. Không chút nào.

Những lời buông ra đứt quãng.

Cơn rùng mình lướt qua tôi như một ánh chớp. Tôi ngậm các ngón tay ấy.

Với các ngón tay cô gái trong miệng, tôi nói lên hạnh phúc của mình dù không thành tiếng.

- Vâng. Không sao, - cánh tay đáp. Sự run rẩy đã ngưng. - Tôi được dặn là chiều ý anh. Tuy nhiên...

Tôi chợt nhận ra có điều bất ổn. Tôi có thể cảm thấy các ngón tay cô gái trong miệng mình, nhưng các ngón tay bây giờ chính là các ngón tay tôi thì lại không cảm thấy gì, không có cảm giác là đang sờ môi hoặc răng tôi. Hốt hoảng, tôi đong đưa cánh tay nhưng không cảm thấy nó đong đưa. Có một sự đứt đoạn giữa cánh tay và bờ vai.

- Máu chưa thông, - tôi kêu lên. - Có thông hay không?

Lần đầu tiên tôi chết khiếp. Tôi bật dậy trên giường. Cánh tay của chính tôi đã rơi nằm bên tôi. Tách ra khỏi tôi, nó trở nên một vật khó coi. Nhưng quan trọng hơn, - mạch máu có ngừng đập không? Cánh tay cô gái ấm áp và

mạch đang đập, còn tay tôi thì có vẻ cứng đờ và lạnh giá. Với cánh tay cô gái, tôi cầm lấy cánh tay rời của tôi. Tôi cầm nó, nhưng không cảm giác.

- Mạch còn không? - Tôi hỏi cánh tay. - Lạnh rồi à?

Có một vẻ gì nữ tính hiện rõ trong giọng nói ấy. Bây giờ cánh tay đã nối liền vai tôi và trở thành tay tôi, nó lại ra vẻ nữ tính hơn trước.

- Mạch không ngừng chứ?

- Anh đáng tin hơn.

- Gì?

- Anh đã đổi tay cho tôi, phải không nào?

- Máu đang thông chứ?

- Cô ơi cô tìm ai? Cô biết đường đi chứ? Cô ơi, tại sao cô khóc? Ai mà cô tìm? - Tôi thường nằm mơ và đang đem thức dậy cứ nhủ thầm như thế.

Dĩ nhiên "tôi" ở đây chính là người có cánh tay quấy rối, cánh tay ở đầu vai tôi. Lời từ kinh thánh như được thốt lên với một giọng nói vĩnh cửu, từ một nơi chốn vĩnh cửu.

- Nàng có ngủ không? - Tôi cũng nói về cô gái ấy. - Nàng có ác mộng không? Sương mù này tha hồ ác mộng đi rong. Nhưng hơi ẩm này thì quý sứ cũng phải ho.

- Đừng nghe gì hết. - Cánh tay cô gái còn cầm cánh tay rời của tôi đưa lên che lấy lỗ tai tôi.

Dù bây giờ nó đã là cánh tay phải của tôi rồi nhưng cử động dường như không do tôi muốn mà do tự ý nó, từ trong lòng nó. Tuy vậy chẳng lấy gì làm phân biệt.

- Mạch. Tiếng mạch đập.

Tôi nghe thấy mạch ở cổ tay tôi đang đập vì nó đang kề sát lỗ tai tôi. Cánh tay cô gái đã đưa nó lên.

Cánh tay tôi vẫn ấm - như cánh tay cô gái đã nói, chỉ hơi mát hơn các ngón tay nàng và vành tai tôi một chút.

- Tôi sẽ xua quý sứ đi.

Tình nghịch, dịu dàng, các móng tay dài thanh mảnh của nàng cào nhẹ tai tôi. Tôi lắc đầu. Bàn tay trái của tôi - của tôi từ bao giờ - nắm lấy cổ tay phải của tôi - thật ra là của cô gái.

Khi tôi ngả đầu ra sau, tôi nhìn thấy ngón út của cô gái.

Bốn ngón tay của nàng bện nắm cánh tay mà tôi đã lấy ra khỏi bờ vai phải của mình. Chỉ còn lại ngón út - phải chăng chỉ mình nó là được phép chơi đùa - nó đang uốn cong theo cách mà chỉ có bàn tay mềm dẻo của một cô gái mới làm nổi chứ tay cứng như tôi đành chịu. Nó làm thành một hình vuông và cạnh đáy là ngón áp út.

Nó làm thành một cửa sổ ngay tầm mắt tôi. Hoặc có lẽ là một lỗ nhìn trộm hay một kính mắt, chứ so với cửa sổ thì nó quá nhỏ; thế nhưng tôi vẫn liên tưởng tới một khung cửa sổ. Loại cửa sổ mà một cây hoa tím có thể nhìn qua. Cửa sổ ngón tay út, kính mắt gọng ngón tay, trắng muốt đến độ tỏa ra một ánh sáng nhẹ. Tôi kéo nó lại gần mắt mình và nhắm một mắt lại.

- Xem qua lỗ nhòm à? - Cánh tay hỏi. - Thấy gì thế?

- Căn phòng cũ bụi bặm. Năm ngọn đèn. - Hầu như chưa nói dứt câu tôi đã hét. - Không, không! Tôi thấy nó!

- Anh thấy gì?

- Tan rồi.

- Anh thấy gì?

- Một màu sắc. Một vệt tím. Và trong nó là những vòng tròn nhỏ, những hạt nhỏ đỏ và vàng, xoay thành vòng xoáy.

- Anh mệt rồi. - Cánh tay cô gái bỏ cánh tay phải của tôi xuống, và các ngón tay nàng dịu dàng vuốt mi mắt tôi.

- Có phải những hạt vàng và đỏ quay trong một bánh xe có răng không lồ? Tôi đã nhìn thấy cái gì đó trong bánh xe có răng, cái gì đó hiện ra rồi biến mất?

Tôi không biết mình thật sự nhìn thấy hay không? - Một ảo ảnh bay biến không lưu lại kí ức. Tôi không thể nhớ nó là cái gì.

- Đó là một ảo ảnh mà anh muốn chỉ cho em?

- Không. Tôi sẽ xóa nó đi.

- Của những ngày đã qua. Của khát vọng và buồn phiền.

Trên mi mắt tôi, các ngón tay của nàng thôi ve vuốt. Tôi đã bất ngờ hỏi nàng:

- Có khi nào em để tóc xoa vai?

- Có chứ. Em gội nó bằng nước nóng, nhưng về sau chắc là do tính nước đôi của mình, em gội nước lạnh. Em thích cảm giác tóc mát lạnh trên vai, cánh tay và cả ngực.

Tất nhiên là đối đáp với một cô gái. Ngực nàng chưa có người đàn ông nào chạm tới, hẳn nàng khó diễn tả cảm giác mái tóc lạnh ướt trên ngực. Còn cánh tay tách rời khỏi thân, có tách cả nổi thừng và e dè không?

Tôi lặng lẽ dùng bàn tay trái nắm lấy bờ vai tròn đầy hiện đang thuộc về tôi. Dường như tôi đang giữ trong tay mình vẻ tròn đầy, tuy không lớn của ngực nàng. Vẻ tròn đầy của vai trở nên vẻ tròn đầy êm dịu của bộ ngực.

Bàn tay nàng dịu dàng đặt lên mi mắt tôi. Những ngón tay áp xuống và mi mắt như ấm lên. Hơi ấm lan vào mắt tôi.

- Máu đang thông, - tôi lặng lẽ nói. - Nó đang thông.

Đó chẳng phải là tiếng kêu bờ ngỡ khi tôi nhận thấy cánh tay tôi đã đổi tay nàng. Không có rùng mình và co giật nơi cánh tay cô gái hay ở vai tôi. Khi nào mà máu tôi bắt đầu chảy qua cánh tay, và máu nàng chảy qua tôi? Khi nào sự gián đoạn ở vai tan biến?

Dòng máu trong lành của cô gái giờ đây, ngay lúc này, chảy qua tôi nhưng lẽ nào không bực mình khi cánh tay trở về với cô gái, dòng máu đàn ông bản thiêu này đã chảy qua nó? Nếu nó không chịu nối vào vai nàng thì sao?

- Chớ mà phản bội, - tôi lẩm bẩm.

- Không sao đâu, - cánh tay thì thào.

Không có cảm xúc như giữa cánh tay ấy và bờ vai tôi, máu cứ chảy qua lại. Bàn tay của tôi nắm bờ vai phải và cả bờ vai bây giờ thuộc về tôi, có một hiểu biết tự nhiên về sự kiện. Chúng ta đã biết rồi. Sự nhận biết ấy khiến chúng ngủ thiếp đi.

Tôi ngủ.

Tôi bình bồng trên một làn sóng vĩ đại. Sương mù vây quanh chuyển màu tím nhạt, chỉ một mình tôi nằm trên những gợn sóng xanh phớt của làn sóng lớn. Nỗi cô đơn âm ứ trong phòng đã tan biến.

Bàn tay trái tôi dường như nằm xuôi trên cánh tay phải của cô gái. Dường như các ngón tay nàng đang nắm nhị hoa mộc lan. Tôi không nhìn thấy nhưng ngửi thấy mùi. Chúng tôi đã ném đi - vậy lúc nào và làm sao mà nàng gom nhị hoa trong tay? Các cánh hoa trắng chỉ mới một ngày chưa rơi, thế thì sao nhị lại rơi? Chiếc xe hơi của người đàn bà áo đỏ lướt qua, vẽ một vòng tròn lớn mà tôi đang ở giữa. Dường như nó đang canh giữ giấc ngủ chúng tôi, cánh tay và tôi.

Chẳng phải ngủ say, nhưng chưa bao giờ tôi ngủ ấm áp như thế, êm đềm đến thế. Một người khó ngủ, chưa bao giờ tôi ngủ ngon một giấc trẻ thơ thế này.

Móng tay dài và hẹp mảnh mai cào nhẹ lòng bàn tay tôi, và sự đụng chạm dịu dàng làm tôi chìm sâu vào giấc ngủ hơn. Tôi tan biến.

Tôi choàng dậy kêu la. Hầu như lặn ra khỏi giường và lao đảo ba bốn thước.

Tôi thức giấc khi đụng phải cái gì đó gớm guốc. Chính là cánh tay phải của tôi.

Trấn tĩnh lại, tôi nhìn xuống cánh tay trên giường. Tôi nín thở, tim đập mạnh, toàn thân run rẩy. Vừa nhìn thấy cánh tay là lập tức tôi lấy cánh tay cô gái ra khỏi vai mình và gấn lại tay tôi. Hành động tựa như giết người theo một động lực quý quái bất ngờ.

Tôi quỳ xuống áp ngực vào thành giường và xoa trái tim điên cuồng của mình với bàn tay vừa có trở lại. Khi nhịp đập chậm lại, một nỗi buồn dâng lên từ sâu thẳm hơn đáy sâu trong tôi.

- Cánh tay nàng đâu?

Tôi ngẩng đầu lên. Nó nằm ở chân giường, ngửa lòng bàn tay trong đống chăn. Các ngón tay duỗi dài không động đậy. Cả cánh tay trắng mờ trong

ánh sáng nhạt.

Kêu lên thẳng thốt, tôi chộp lấy nó và ghì vào ngực mình.

Tôi ôm nó như ôm một em bé vừa mất đi đời sống. Tôi nâng các ngón tay lên môi mình. Phải chi giọt sương của người đàn bà sẽ ứa ra từ giữa những móng tay dài và đầu ngón tay!

(1963-1964)

NHẬT CHIÊU dịch

(Lấy từ Tuyển tập truyện ngắn hiện đại Nhật Bản,

nhiều tác giả, Tập 1, Nhà xuất bản Trẻ, 1996

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Vịnh Cảnh Cung

Tae vào phòng khách nói với bố rằng có một phụ nữ hỏi ông, bà ta bảo quen ông ba chục năm trước đây, ở thị trấn Umiura. Kasumi mời người đàn bà vào phòng khách.

Nhà văn Kasumi hầu như ngày nào cũng có những người khách ông không quen và cũng không hề chờ đợi. Chiều nay, một buổi chiều tháng chạp ấm áp khác thường, ông cũng có khách như mọi khi - ba người đến cùng một lúc. Mỗi người có một việc riêng với Kasumi, nhưng bây giờ, họ cùng ngồi trò chuyện với ông.

Bà khách mới đẩy cửa vào, cúi chào, nhưng chưa vào ngay, hình như bà ngại ngùng khi trông thấy mấy người khác. Kasumi vội nói:

- Mời bà vào đây.

- Tôi bối rối quá. - Bà ta cất tiếng, giọng hơi run - Đã bao nhiêu năm chúng ta chưa gặp nhau... Họ của tôi là Thay. Chắc ông nhớ tôi. Bây giờ, lấy theo họ chồng, tôi là Murano.

Kasumi chăm chú nhìn bà khách mới vào. Bà ta trông khá trẻ, mặc dù có lẽ đã ngoài năm mươi tuổi. Đôi má trắng trẻo của bà ta thoáng ửng hồng. Mắt bà ta to tròn như thiếu nữ, chắc hẳn vì vẫn giữ được không bị béo phì như nhiều phụ nữ ở lứa tuổi ấy.

- Ông Kasumi, trông ông vẫn như xưa... - Người đàn bà nói tiếp, cặp mắt long lanh vui sướng nhìn Kasumi. Ông thì nhìn bà ta vẫn bằng ánh mắt không biểu lộ gì, ông đang cố nhớ xem bà ta là ai. - Ông hoàn toàn chẳng thay đổi gì. Cả khuôn mặt trái xoan, cả đường nét cái cằm, cả khuôn vai - tất cả vẫn hệt như xưa...

Kasumi hơi khó chịu khi bị đem ra mô tả như thế. Cảm giác ngỡ ngàng lại càng tăng thêm khi ông thấy mình không nhớ bà ta chút nào.

Người đàn bà ăn mặc rất khiêm nhường. Cả dải dây lưng dài bằng lụa, cả chiếc kimono, cả chiếc khaori màu đen trên ống tay có thêu hình gia huy - tất cả đều bình thường và sần cũ. Trên các ngón tay của hai bàn tay bé nhỏ không đeo một chiếc nhẫn nào. Nhưng bà ta không gây ấn tượng một người phụ nữ mệt mỏi với những gian truân trong cuộc đời. Bà ta nhanh nhẹn và có gương mặt thanh tú rất sống động.

- Ông Kasumi, ông có nhớ cách đây ba mươi năm ông đã tới thị trấn Umiura không? Chính dịp ấy ông đã đến chơi nhà tôi, đã vào phòng tôi. Có thể ông đã quên cuộc gặp gỡ rồi... Buổi chiều, ngày lễ, ở đền.

- Thật ư?...Lạ nhỉ...

Nghe thấy bà khách nói xưa kia ông đã đến chơi nhà bà ta, lại còn cả vào phòng riêng của bà ta. Kasumi cố lục lọi trí nhớ để tìm dấu vết sự quen biết. Ba mươi năm trước đây chắc bà ta xinh đẹp lắm...Còn ông, hồi ấy ông còn chưa có vợ, ông mới hai mươi lăm tuổi...

- Lần ấy ông đi cùng Hiroshi Kida và Kuro Akijama trong chuyến đi vùng Kusu của họ. Ông cùng với họ từ Nagasaki tới thị trấn Umiura chúng tôi dự buổi khai trương một tờ báo mới...

Nhà văn Hiroshi Kida và nhà văn Kuro Akijama - bây giờ cả hai đều đã qua đời - nhiều hơn ông khoảng mười tuổi. Cách đây ba mươi năm, họ đang ở đỉnh cao vinh quang và họ bảo trợ ông, một nhà văn trẻ hai mươi lăm

tuổi. Quả thật vào những năm ấy họ có đến Nagasaki. Ông biết điều này vừa qua những ghi chép đi đường, vừa qua các truyện ngắn của họ. Chuyển đi ấy bây giờ chắc nhiều người cũng biết.

Nhưng bà khách này đang nói gì thế nhỉ? Chẳng lẽ hai nhà văn nổi tiếng ấy cho ông cùng đi tới Nagasaki khi ông mới vào nghề viết, mà ông lại không nhớ gì, Kasumi bần khoản tự hỏi. Ông căng óc ra cố nhớ lại, thì trong kí ức ông hiện ra rõ nét hình ảnh hai nhà văn đáng kính ấy, ông nhớ lại nhiều trường hợp họ nâng đỡ ông, giúp đỡ ông trong lúc khó khăn. Dần dần, ông đắm mình vào cảm giác man mác buồn thường kèm theo các kỉ niệm, và điều ấy có lẽ phản ánh lên gương mặt ông.

- Đấy, ông đã nhớ lại rồi đấy, - bà khách xúc động nói. - Lần ấy, ngay trước khi ông đến, tôi đã cắt ngắn tóc và làm kiểu đầu mới. Ông có nhớ lúc đó tôi còn nói rằng vì chưa quen nên tôi thấy cứ thế nào ấy và lạnh cả tai... Bây giờ là cuối thu. Ở thị trấn chúng tôi bắt đầu có một tờ báo, tôi vào đó làm phóng viên nên mới cắt tóc ngắn. Khi ông nhìn cái cổ để lộ ra của tôi, tôi giật mình như bị kim châm, và tôi ngoảnh đi. Còn khi chúng ta vào phòng riêng của tôi, ông nhớ không, tôi lập tức mở cái hộp đựng cái dải băng buộc tóc khoe với ông. Có lẽ lúc tôi muốn chứng minh với ông rằng mới đây tóc tôi còn dài lắm. Ông rất ngạc nhiên thấy tôi có bao nhiêu là băng. Tôi luôn thích các dải băng, từ hồi nhỏ...

Mấy người khách kia im lặng. Họ cho rằng bây giờ chủ nhà chú ý nhiều tới bà khách vừa mới đến là hoàn toàn đương nhiên. Ngoài ra, trong cách xử sự của bà ta có một cái gì đó buộc họ phải im lặng cho nên họ chỉ ngồi, để mặc hai người nói chuyện và làm ra vẻ như không nghe thấy hai người nói chuyện gì.

- Sau lễ khai trương tờ báo, chúng ta đi từ trên đồi xuống mé biển. Hoàng hôn đỏ rực như thế cả thế giới sắp bốc cháy. Ông Kasumi, đến bây giờ tôi vẫn nhớ lời ông nói: "Cả ngôi trên các mái nhà, cả mặt cô - tất cả xung quanh đều như bằng đồng đỏ..." Tôi đáp lại rằng Umiura nổi tiếng về cảnh

hoàng hôn đẹp! Đúng là như vậy. Đến bây giờ tôi vẫn thường nhớ lại cảnh hoàng hôn ở đó...

Nhưng hôm chúng ta gặp nhau, hoàng hôn đẹp một cách đặc biệt.

Vịnh biển cắt dải bờ núi non thành một hình bán nguyệt, giống như cái cung, bởi vậy thị trấn đó được gọi là Umiura - Vịnh cánh cung và màu sắc hoàng hôn ở sâu trong vịnh như đậm thêm, rực rỡ hơn. Còn bầu trời vẫn mây hôm đó như thấp hơn mọi khi, và đường chân trời thì gần một cách kì lạ, tưởng như đàn chim đổi mùa chẳng còn nơi nào mà bay. Màu nước trong vịnh rực rỡ đến nỗi cứ như bầu trời không chỉ phản chiếu trong đó, mà là trút xuống đó toàn bộ dự trữ sắc màu đỏ rực của mình. Trên mặt vịnh có những con thuyền trang hoàng cờ hoa tươi thắm. Ngồi trong thuyền là những đứa trẻ ăn mặc đẹp đẽ, chúng đánh trống và thổi sáo. Ông nhìn những chiếc thuyền ấy và bỗng nói: "Có lẽ cả trời cả biển sẽ đều bốc cháy nếu ta châm một que diêm vào quần áo đỏ của những đứa trẻ kia". Ông nhớ không?

- Lạ thật, tôi không nhớ gì cả...

- Trí nhớ tôi cũng kém đi nhiều sau khi tôi lấy chồng. Không hiểu sao tôi hay quên quá. Chắc là vì trong cuộc đời có quá ít những niềm vui sướng đáng để ta lưu giữ trong kí ức... Nhưng nếu bạn rộn và hạnh phúc như ông, có lẽ người ta cũng không nhớ được những điều vụn vặt. Mà cũng chẳng cần nhớ làm gì... Còn đối với tôi, thời gian tốt đẹp nhất trong đời là những ngày tháng tôi ở Umiura.

- Bà ở đó lâu không? - Kasumi hỏi để duy trì câu chuyện.

- Không, không lâu. Nửa năm sau cuộc gặp gỡ của chúng ta, tôi lấy chồng và đến ở Numatzu. Bây giờ các con tôi đã lớn. Cháu trai tốt nghiệp đại học và đi làm, còn cháu gái đã đính hôn... Tôi sinh ra và sống một thời gian dài ở Sidzuska, nhưng sau đó tôi bất hòa với mẹ ghẻ, nên tôi được gửi

tới một gia đình họ hàng ở Umiura. Ngay sau khi tới đó, để phản kháng, tôi vào làm ở tòa báo. Nhưng ít lâu sau bố mẹ tôi biết, liền gọi tôi về và gả chồng cho tôi ở Numatzu. Cho nên tôi ở Umiura vền vẹn có bảy tháng...

- Thế chồng bà làm gì?

- Ông làm giáo trưởng đền Sinto ở Numatzu.

Kasumi không quen ai thuộc giới ấy, cho nên với một hứng trí mới mẻ ông đưa mắt nhìn bà khách, nhìn vầng trán cao đẹp dễ của bà ta chỉ có một món tóc che ở giữa. Bây giờ người ta đã quên cả tên kiểu tóc như thế kia - "fudzi" lại cuốn hút sự chú ý của Kasumi.

-...Trước kia chồng tôi khá giả lắm, và chúng tôi sống rất sung túc. Nhưng sau chiến tranh, đời sống ngày càng tồi tệ... Tôi được con cái tôn trọng, chứ chồng tôi thì cả hai đứa chúng nó đều hay cãi lại.

Chỉ bằng một câu ấy, người đàn bà đã để lộ ngay cho Kasumi thấy sự trực trặc trong gia đình bà sâu sắc nhường nào.

- Đền Sinto ở Numatzu lớn hơn nhiều so với ngôi đền ở Umiura, ông nhớ không, đó là nơi chúng ta gặp nhau trong buổi lễ hôm ấy...Đền ở Numatzu lớn, nên cai quản không dễ. Bây giờ chồng tôi lại còn bị buộc tội là đã tự ý bán một mảnh đất ở khu vườn của đền...Mà ông biết không, tôi đến Tokyo thế này là tôi giấu chồng tôi đấy!

-...?

- Trí nhớ con người thật đáng quý! Con người ta có thể nhớ được quá khứ bất chấp mọi thử thách của đời thường - năng lực ấy là món quà tặng lớn lao của ông trời. Ông Kasumi, ông có nhớ khi chúng ta từ trên đồi xuống biển, lúc đi qua ngôi đền bên trong đang có lễ cầu nguyện, ông nói: "Chúng ta không nên ghé vào, trong đó rất nhiều trẻ con". Gần ngôi đền ở hôm đó chứa nước rửa mặt, có một khóm hải đường với vài bông hoa trắng...Đến

tận bây giờ tôi vẫn nghĩ - người nào trồng khóm cây ấy chắc phải có một tâm hồn dịu dàng và trong sạch lắm...

Kasumi không còn nghi ngờ gì nữa - trong các kỉ niệm của người đàn bà này, ông như là người tham gia và chứng kiến tất cả những sự kiện nhỏ nhỏ ở Umiura. Và dưới tác động câu chuyện bà ta kể, ông có cảm giác quả thật ông đang nhớ lại được cả dải bờ vịnh uốn cong đỏ rực trong ánh hoàng hôn, cả khóm hoa hải đường. Nhưng đồng thời ông cũng cảm thấy không thể đi cùng với người đàn bà này trong chuyến đi của bà ta vào thế giới kỉ niệm mà bà ta cố kéo ông vào.

Thời gian gần đây trí nhớ của Kasumi kém đi nhiều. Nói chuyện với một người quen cũ, lắm khi ông chợt phát hiện ra rằng mình không sao nhớ ra tên người đó. Tình trạng này vừa đáng lo ngại vừa đáng sợ. Như bây giờ chẳng hạn, ông cố nhớ lại chuyến đi Umiura, và do căng óc ra như thế mà không ăn thua gì, đầu ông nhức như búa bổ.

- Căn phòng của tôi ở Umiura rất khiêm nhường...ông chỉ vào đó có mỗi một lần... Và đây, chúng ta đã gặp nhau sau ba mươi năm...

Kasumi cố gắng mấy cũng không nhớ lại được căn phòng của bà ta. Do cố quá, lông mày ông nhíu lại, mặt ông dăm dăm. Bà khách thấy vậy vội nói:

- Tôi xin lỗi vì đường đột đến đây. Tôi đã chờ rất lâu một dịp gặp ông. Tôi rất mừng. Tôi... tôi còn muốn nói rất nhiều điều với ông...ông cho phép tôi đến thăm ông lần nữa chứ?

- Rất vui lòng.

Chắc hẳn người đàn bà e ngại mấy người khách kia nên nói chưa hết những gì muốn nói. Khi Kasumi ra phòng ngoài để tiễn bà ta, ông sững sốt trước sự thay đổi đột ngột của người phụ nữ này. Động tác của bà ta trở nên yếu ớt và kiệt sức, như thể các bắp thịt bỗng không chịu tuân theo ý bà ta

nữa. Người phụ nữ chỉ cảm thấy yếu ớt như vậy trước người nào đã từng có lần ôm mình.

- Cô gái ban nãy đưa tôi vào nhà là con gái ông?

- Vâng.

- Rất tiếc là tôi không được gặp vợ ông.

Kasumi không đáp. Ông đi đằng trước. Đến cửa, ông ngoảnh về phía bà ta và hỏi:

- Bà bảo tôi có vào phòng riêng của bà?

- Vâng. - Bà khách nói, quay nửa người về phía ông. - Và tại đó, ông đã ngỏ lời với tôi...

- Gì kia?

- Nhưng tôi đã đính hôn với người chồng tôi hiện nay của tôi và tôi đã nói với ông điều đó, tôi từ chối ông... mặc dù...

Tim Kasumi như thất lại. Dù trí nhớ ông kém đến đâu, nhưng quên mất và không thể nhớ lại cô gái mà xưa kia ông đã ngỏ lời thì không còn là một điều buồn cười nữa, mà là một điều đáng sợ. Ngay hồi còn trẻ, ông cũng đâu có dễ dàng tỏ tình đến thế.

- Ông Kasumi, lúc ấy ông đã hiểu tôi một cách đúng đắn, - bà khách nói, và mắt bà ta ứa lệ. Đôi tay run run, bà ta lấy từ trong xác ra một tấm ảnh.

- Đây là các con tôi. Con gái tôi đã cao hơn tôi, nó rất giống tôi hồi trẻ.

Nhìn tấm ảnh, Kasumi thầm tự hỏi: lẽ nào xưa kia đúng là ông đã gặp cô gái này và ngỏ lời với cô?

- Hôm nào tôi sẽ tới đây cùng với con gái tôi. Có thể ông muốn nhìn xem hồi trẻ trông tôi như thế nào, - giọng bà khách nghẹn ngào. - Tôi đã kể về ông cho các con tôi nghe. Chúng đã biết hết chuyện, ông Kasumi ạ, và chúng nói về ông rất trìu mến... Còn điều này nữa - cả hai lần mang bầu, tôi đều rất yếu, thậm chí tôi thường bị ngất luôn. Nhưng ông biết không, đôi khi tôi có cảm giác như đứa con trong bụng tôi là con ông, thế là tôi dễ chịu hơn. Thật kì lạ, phải không ông? Nhiều lần, tôi chợt thấy mình muốn giết chồng... Cả chuyện ấy, các con tôi cũng biết.

- Sao lại thế? Không thể được. Như vậy không tốt...

Kasumi ngừng bật, không tìm ra lời để nói, nhưng có một điều ông thấy rất rõ: người đàn bà này rất bất hạnh, bất hạnh lắm lắm. Và gia đình bà ta cũng vậy. Mà nguyên nhân là ông, Kasumi... Nhưng... biết đâu các mơ tưởng về ông đã làm dịu lòng bà ta, đã đem lại cho cuộc đời đau khổ của bà ta ít nhiều niềm vui. Và niềm vui, bà ta đem chia sẻ cả với hai đứa con...

Kasumi cảm thấy mình rất có lỗi với người phụ nữ này, làm sao trong kí ức ông lại không lưu giữ được, lại đã biến mất hết tất cả những kỉ niệm mà bà ta trân trọng đến thế.

- Ông có muốn giữ tấm ảnh này không? - Bà ta hỏi.

- Không, không cần đâu, - Kasumi lắc đầu, đáp.

Bà khách thông thả đi ra cổng. Rồi đi khuất hẳn.

Kasumi quay vào phòng khách, tay cầm cuốn bản đồ chi tiết nước Nhật và cuốn Từ điển địa danh. Cùng với mấy người khách, ông lật giở cả cuốn bản đồ, cả cuốn từ điển, nhưng trên đảo Kusu cũng như trên các đảo khác đều không đâu có thị trấn Umiura.

- Lạ nhỉ. - Kasumi nói, rồi nhắm mắt lại, ông hồi tưởng. - Như tôi nhớ thì trước chiến tranh tôi chưa có dịp tới Kusu... Phải rồi, đúng là chưa. Lần đầu

tiên tôi đến đó là hồi chiến tranh, tôi đến Nagasaki để xem hậu quả của bom nguyên tử... Trong lần này, một người ở đó có kể cho tôi nghe về chuyến viếng thăm của hai nhà văn Kida và Akijama...

Mấy người khách mỉm cười bàn luận về những ảo tưởng của bà khách do trí tưởng tượng của bà ta tạo ra. Cả ba người đều cho rằng bà khách không hoàn toàn bình thường. Nhưng Kasumi im lặng. Ông không thể bảo đảm cái đầu của chính ông đã ổn cả. Ông chẳng đã tin câu chuyện của người phụ nữ ngay từ đầu, lại còn bỏ ra bao nhiêu thời gian và sức lực để cố nhớ lại bà ta đó sao. May mà lần này tất cả chỉ là tưởng tượng - đơn giản là không hề có thị trấn Umiura. Nhưng biết bao sự việc có thật trong đời ông đã bị ông quên hẳn lại vẫn sống trong kí ức những người ông không quen biết... Vẫn sống không phai mờ như ở người phụ nữ này. Và cả sau khi ông qua đời, bà ta cũng sẽ vẫn tin rằng xưa kia, ở thị trấn kia, ông đã ngỏ lời với bà ta.

MỸ HÀ dịch

(Lấy từ Truyện ngắn Nhật Bản,

nhiều tác giả, Nhà xuất bản Trẻ, 2000)

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Người Đàn Ông Không Cười

Bầu trời hiện ra xanh thẫm, gợi nhớ thứ đồ sứ tuyệt đẹp. Tôi nằm trên giường, đầu óc chỉ mãi theo dõi sắc nước trong dòng sông buổi sớm thay đổi ra sao.

Người diễn viên, đóng vai chính trong bộ phim của chúng tôi đúng mười ngày nữa phải trở về với công việc ở một nhà hát, do đó tuần tới phải quay thông tầm cả ngày lẫn đêm. Với tư cách tác giả kịch bản, trong khâu quay phim, tôi không có việc gì đáng kể. Nhưng sau những đêm không ngủ, môi tôi se lại, nứt nẻ và con mắt thì đau nhức bởi ánh sáng chói chang trên trường quay. Đêm qua, tôi lại trở về khách sạn khi mọi vì sao đã tắt hết trên nền trời; cố nhiên là người mệt mỏi vô hạn.

Nhưng sắc trời gợi nhớ tới chất đồ sứ tuyệt vời kia lập tức khiến lòng tôi dịu lại. Trong tâm trí tôi hiện lên những hình ảnh đẹp và rất nhiều bóng dáng yêu kiều. Trước tiên, tôi hình dung lại cái phố Xitdô đầy sức quyến rũ. Ở đó tôi từng ngồi ăn ở khách sạn "Cơridăngtêma", gần chiếc cầu lớn. Qua khung cửa sổ tầng ba, tôi mãi ngắm màu xanh rực rỡ của cây cối trên đỉnh núi Higaxi. Cả ngọn núi như nằm trong lòng bàn tay. Cảnh tượng bình thường, nhưng do chỗ vừa từ Tokyo tới, tôi không khỏi kinh ngạc trước vẻ tươi tắn của đám lá non mới nhú. Rồi tôi nhớ tới những mặt nạ sân khấu treo ở một cửa hàng đồ cổ. Những mặt nạ cười, loại đã lâu đời lắm.

- Chết thật! ý nghĩ hay đấy chứ!

Quá vui bởi một ý đồ sáng tạo nảy ra bất thần, tôi vớ ngay giấy bút và lia thật nhanh. Tóm lại là tôi muốn chữa lại cảnh cuối cùng trong kịch bản. Đánh dấu chấm hết vào cuối bản thảo xong, tôi thấy chưa yên, còn chưa thêm một ít dòng để dặn riêng đạo diễn.

Cảnh cuối cùng trong bộ phim tôi viết theo lối ước lệ. Trong các khuôn hình ở phần kết này, các vai chính sẽ hiện ra trong những mặt nạ cười.

Viết về một thực tại hắc ám tôi đã cố nhiên, nhưng không sao điểm thêm vào trong phim được một ít nụ cười tươi tắn. May quá, bây giờ, ít ra là ở đoạn kết, hiện thực sẽ bớt nặng nề đi, các mặt nạ với nụ cười nhân hậu.

Cuộn bản thảo lại, tôi tính chuyện gửi nó tới xưởng. Trong phòng làm việc chẳng còn gì ngoài chồng báo xếp trên bàn.

Trước mắt tôi chỉ có người phụ nữ bán căng tin đang nhặt vỏ báo trước xưởng làm đạo cụ trang trí.

- Phiền bà chuyển hộ cái này tới tận tay đạo diễn ngay khi ông ta tỉnh dậy, - tôi nói thêm khi chuyển cho người đàn bà phong bì bản thảo.

Trong kịch bản này của tôi, hành động chính xảy ra tại một bệnh viện tâm thần. Nhưng sau nhiều ngày quan sát những cảnh quay cuộc sống của đám người mất trí, tôi đâm hoảng: nếu không tìm ra bằng được một ít tia sáng tươi vui nào đó để rọi vào câu chuyện tâm tối khủng khiếp này, bộ phim chắc chắn bị đổ. Nhưng một cái happy ending cần thiết không sao tìm nổi - đây vốn là một đặc điểm trong cách viết của tôi, dấu vết của một lối nhìn u ám. Do đó, tôi mừng đến mức khó nói nên lời, khi nghĩ ra cảnh mặt nạ. Tôi vui vẻ hẳn lên khi hình dung ra đoạn cuối phim mọi bệnh nhân trong viện, không trừ một ai, hiện ra trong những mặt nạ đang cười. Thật là một cảnh comic chói sáng.

Những tấm kính dày dùng làm mái che xưởng phim dường như đã thu vào mình tất cả sắc xanh. ánh sáng ban ngày nuốt dần cái màu xanh thắm

từng gọi nhớ tới màu sứ xotô tuyệt diệu trên trời. Tâm hồn hoàn toàn thư thái, tôi quay về khách sạn, và thiếp đi một lúc hết sức khoan khoái.

Người được cử đi mua mặt nạ quay về xưởng vào lúc mười một giờ đêm.

- Từ sáng đến giờ, tôi phóng ô tô đến tất cả các cửa hàng đồ chơi ở Kiôtô
- Ông ta kể, - nhưng không tìm đâu được một mặt nạ ra hồn. Chỉ có loại này...

- Để tôi xem nào - tôi bảo, và khi ông ta mở túi ra, tôi chỉ còn cách quay đi thất vọng - ồ... à... Cái này thì chưa được.

- Tôi cũng đã đoán thế, - người nhân viên phụ trách đạo cụ buồn bã gật đầu. - Tôi còn nhớ mang máng rằng ở một cửa hàng nào đó, tôi đã nhìn thấy một mặt nạ rất hợp, nên cả ngày đi sục khắp mọi cửa hàng, vậy mà vẫn công cốc...

Tôi nói gần như phát khóc, khi mê mê trên tay chiếc mặt nạ kỳ cục, chỗ lồi chỗ lõm.

- Tôi tính mặt nạ là muốn dùng thứ mặt nạ sử dụng trên sân khấu. Nó kia. Bản thân mặt nạ phải là một tác phẩm nghệ thuật thực thụ. Còn thứ đồ giả này đưa ra chỉ tổ mua cười.

Nhìn vào chiếc mặt nạ màu nâu với cái lưỡi thò ra đỏ chói trông rất rợ, tôi nói thêm:

- Tôi cần thứ mặt nạ trắng, nhẵn, lồi cuốn người ta bằng nụ cười hiền dịu. Mang thứ mặt nạ này lên phim trước hết trông cứ tối sầm.

- Chuyện khó gỡ đây, - đạo diễn cười khi cho trường quay tạm ngừng công việc và nhìn vào chiếc mặt nạ - Hay ta cứ lấy mấy cái này, quét màu vào dùng tạm vậy.

Sáng mai đã bắt đầu quay đoạn cuối: các thứ mua ở cửa hàng đồ chơi không dùng được, nhưng muốn tìm cho ra thứ mặt nạ cổ như tôi muốn thì không còn thời gian, rút cuộc đạo diễn đề nghị: hay cùng lắm, ta tự làm lấy một ít mặt nạ bằng các loại xen-luy-lô có ở xưởng.

- Không, - tôi phản đối, - giữa hai con đường chỉ được chọn một: hoặc tìm cho ra những mặt nạ có giá trị nghệ thuật thực thụ; hoặc ý định của tôi phải tạm gác lại.

- Biết thế, hãy để tìm thêm chuyển nữa. Bây giờ mười một giờ. ở khu Tân Kiô-tô có lẽ phố xá chưa đóng cửa hết đâu.

- Anh đi với tôi? - Tôi tỏ ý hoan hỉ.

Chúng tôi lên xe, phóng thẳng trên con đập qua sông. Trên bờ sông đối diện, ở khu bệnh viện đa khoa, các cửa sổ còn để đèn, ánh sáng lấp lánh trên mặt nước. Thật khó hình dung là sau những cửa sổ đó, các bệnh nhân đang quằn quại trong bệnh tật. " Nếu như không tìm thấy những mặt nạ thích hợp - tôi tự nhủ - không khéo trong đoạn kết phim, mình phải đưa ra hình ảnh những khuôn mặt cửa sổ bệnh viện chói sáng trong đêm và đổ bóng trên mặt sông?"

Cùng với người phụ trách khâu kịch bản, tôi la cà khắp cửa hàng đồ chơi ngay trước khi các cửa hàng này kịp đóng cửa. Cũng mua được khoảng hai chục mặt nạ phụ nữ, loại mặt tròn, bồi bằng giấy. Nhưng vẫn chưa phải thứ mặt nạ tôi cần. Trông chúng có đẹp thật, nhưng còn xa mới đáng gọi là những chế phẩm có ý nghĩa nghệ thuật thực thụ. Còn phố Xitdô thì các nhà đã đóng cửa đi ngủ cả.

- Ráng chờ chút xíu, - người phụ trách khâu kịch bản rẽ vào một phố nhỏ.
- Ngõ này có nhiều cửa hàng đồ cổ chuyên bán các đồ cúng Phật ngày xưa. Tôi ngờ may ra có thể có các thứ đạo cụ dùng trong sân khấu Nô.

Nhưng tất cả các cửa hàng trong ngõ đều đã đóng cửa. Tôi ghé mắt qua lỗ khóa gần như hết tất cả các cửa hàng đó.

- Được, bảy giờ sáng mai tôi sẽ có mặt ở đây, - người đồng hành của tôi quả quyết. - Bây giờ đang đêm, chắc cũng chưa cần làm gì vội.

- Mai tôi sẽ đi với anh. Xin nhớ đánh thức tôi dậy.

Nhưng anh ta không đánh thức tôi, mà đi một mình, và khi tôi đến xưởng mọi người đang bắt tay vào quay đoạn cuối. Rút cuộc, người ta cũng tìm được năm mặt nạ cổ đẹp không chệ vào đâu được. Theo đúng ý đồ của tôi, lẽ ra cần đến hai mươi hoặc hơn nữa, ba mươi chiếc. Nhưng chỉ cần năm cái loại này, những nụ cười kì diệu chắc đã đủ sức thức dậy trong lòng người xem những cảm giác cao thượng tốt đẹp. Lòng tôi dịu lại, tôi cảm thấy mình đã hoàn thành nghĩa vụ với những con người bị bệnh tâm thần mà cuộc sống của họ được sử dụng làm cơ sở cho kịch bản.

- Mặt nạ rất quý, tôi không mua nổi nên đành thuê tạm, - người phụ trách kịch bản nói. - Chỉ bôi bẩn một chút thôi, người ta sẽ không nhận trả lại.

Sau khi đã dặn dò đủ điều những người sử dụng mặt nạ, chúng tôi yêu cầu họ rửa tay cẩn thận trước khi cầm vào chúng. Ai nấy nâng niu, như những của quý.

Nhưng khi quay xong vẫn không trách khỏi có chuyện: một trong năm mặt nạ bị ố một vệt vàng trên má.

- Tai họa! - Người phụ trách kịch bản kêu lên buồn bã. - Hay ta thử cố tẩy đi...

- Thôi được, - tôi an ủi anh ta. -Tôi xin trả tiền và lấy cái mặt nạ ấy vậy.

Thật ra lâu nay, tôi vẫn có ý tìm một mặt nạ loại đó. Tôi thường ước ao con người ta trong tương lai, phải có khuôn mặt đầy ánh sáng và lương

thiện, với những nụ cười rạng rỡ như vậy.

Trở lại Tokyo, tôi lập tức rẽ về nhà và từ đó, đến thăm vợ tôi đang nằm bệnh viện. Bọn trẻ trong nhà cũng đang ở đây thăm mẹ. Chúng truyền tay nhau chiếc mặt nạ, tỏ ý thích lắm. Tôi càng lấy làm hài lòng.

- Bố, bố thử đeo xem sao! - Một đứa đưa mặt nạ cho tôi.

- Bố không thích.

- Bố cứ thử đeo xem.

- Không!

- Bố đeo cơ... - Thằng con trai nhỏ nhất nói giọng nũng nịu và nhón chân lên, toan ấn vào mặt tôi. Tôi bắt đầu cáu, nhưng may, vợ tôi đã lên tiếng cứu vãn.

- Thôi con. - Vợ tôi khẽ quát thằng nhỏ.

- Hay ta đeo cho mẹ vậy! - Lũ trẻ cùng cười rúc rích và quay cả về phía mẹ.

- Không được làm thế các con, mẹ đang ốm!

Tôi định ngăn chúng lại, nhưng đã muộn.

Một điều khủng khiếp nào đó đã xảy ra khi chiếc mặt nạ được đeo vào mặt người vợ ốm đang nằm trên giường.

Tôi vội gỡ chiếc mặt nạ khỏi mặt nàng. Vợ tôi thở hỗn hển. Nhưng tôi ngạc nhiên bởi một điều khác. Khi tôi vừa gỡ mặt nạ ra, khuôn mặt nàng hiện ra xấu xí một cách thậm tệ gần như trở thành kì quái. Tôi rợn cả tóc gáy khi nhìn vào khuôn mặt phờ phạc đó. Người tôi thảng thốt như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy nó. Chỉ cần chiếc mặt nạ tuyệt vời đặt trên khuôn

mặt vợ tôi chốc lát, lập tức tôi cảm thấy tất cả vẻ xấu xí của nó. Hơn nữa, không phải chỉ xấu xí, khó coi, khuôn mặt đó giờ đây còn hiện ra héo hon, trầm uất đến cực độ. Ngay khi đã gỡ khỏi chiếc mặt nạ xinh đẹp kia một lúc, khuôn mặt đó vẫn hiện ra đặc biệt thảm hại, nhạt nhẽo.

- Bây giờ bố đeo thử xem, bố! - Lũ trẻ bắt đầu xoay sang tôi. - Bây giờ đến lượt bố.

- Đủ rồi, buông ra! - Tôi nói xẵng và kịp đứng lên.

Nếu tôi đeo mặt nạ vào và sau đó gỡ nó ra, biết đâu, trong mắt vợ tôi, tôi chả hiện ra kỳ cục đến quá quý sự!

Cái mặt nạ xinh đẹp thật xảo quyệt. Nó làm nảy sinh trong tâm trí tôi một mối nghi ngờ khủng khiếp: hay khuôn mặt vợ tôi - mà bấy lâu tôi quen thấy, với nụ cười dịu dàng nhân hậu - chẳng qua cũng chỉ là một thứ mặt nạ? Phải chăng nụ cười trên khuôn mặt người phụ nữ cũng là được tạo ra như chiếc mặt nạ đã được tạo ra như thế này?

Quý tha ma bắt những cái mặt nạ này! Quý tha ma bắt những thứ được bày vẽ này đi!

Tôi quyết định phải lập tức gửi tới xưởng phim ở Kyoto một bức điện trong đó viết " Bỏ ngay các đoạn phim sử dụng mặt nạ". Nhưng rồi tôi xé bức điện thành từng mảnh nhỏ.

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Sinh Ra Từ Vẻ Đẹp Nhật Bản

Đây là đề từ Diễn văn nhận giải Nobel văn học năm 1968 của nhà văn nổi tiếng Nhật Bản- Y. Kawabata.

Sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản, tôi muốn kết phần Du ký đất nước Mặt trời mọc-xứ sở Hoa anh đào, bằng đề từ của bậc vĩ nhân. Và bằng cách kể lại vài ba câu chuyện đơn lẻ:

1. Tôi có người chị ruột là tiến sĩ nông nghiệp, và người anh rể, cũng tiến sĩ nông nghiệp, đôi vợ chồng tiến sĩ này hiện cùng công tác tại Bộ NN&PTNT. Họ giỏi tiếng Anh, quan hệ quốc tế rất rộng, đi nước ngoài thường xuyên như phụ nữ đi chợ. Lẽ dĩ nhiên, khách Tây Tàu đến ăn cơm với gia đình họ cũng khá thường xuyên. Trong số khách ngoại quốc ấy, tôi có chú ý đến mấy vị khách người Nhật Bản, đứng ra là ba lão nông Nhật Bản. Vậy thì, lão nông của một đất nước phát triển cỡ hàng đầu thế giới khác chi với lão nông dân Việt Nam (thành thật mà tự nhận, nền nông nghiệp còn lạc hậu)?

Trước tiên, về xuất xứ của ba lão nông Nhật Bản này. Nguyên người anh rể tôi, cách đây dăm năm, có một khóa học và thực tập quốc tế về quy trình công nghệ nông nghiệp sạch kéo dài tại Hokaido (một đảo lớn ở miền bắc quanh năm giá lạnh Nhật Bản). Anh đã từng đến ở nhiều ngày để tham khảo công nghệ nông nghiệp sạch tại trang trại của ba lão nông này. Mỗi lão nông là chủ của một trang trại cỡ hàng trăm héc-ta đất đai, canh tác bằng máy móc hiện đại, sử dụng máy bay nhỏ để phun thuốc. Rồi thành

quen thân. Chẳng hiểu, qua anh, họ tìm hiểu được gì về Việt Nam, mà sau đó, hầu như năm nào họ cũng rủ nhau đi du lịch Việt Nam. Lạ một điều, năm nào họ cũng tới Việt Nam vào đúng dịp Tết Nguyên đán. Suốt mấy ngày tết ở Việt Nam, tuy nghỉ ở khách sạn, song họ đăng ký ăn ngày hai bữa sáng, tối ở nhà anh chị tôi. Món ăn, không sơn hào hải vị, chỉ yêu cầu thuần món ăn ngày tết của Việt Nam, như bánh chưng, giò các loại, nem, măng, miến, rồi ra là bún ốc, bún dọc mùng v.v... Lịch trình của họ, ngoài hai bữa sáng-tối ở nhà anh chị tôi, họ gọi ta-xi đi chơi bởi thăm thú đâu đó cả ngày, trưa gặp đâu ăn đó, Hà Nội thì phố cổ, Văn Miếu, đền Ngọc Sơn, chùa Trấn Quốc, Trấn Vũ; xa hơn là Hà Tây (chùa Tây Phương, chùa Mía, đền Và, làng cổ Đường Lâm, chùa Hương, chùa Thầy); hoặc Bắc Ninh (chùa Dâu, chùa Bút Tháp, đền Lý Bát Đế, đền Bà Chúa Kho); Nam Định (đền Trần, chùa Cổ Lễ, chợ Viềng)...Hỏi kỹ, họ bảo, nước Nhật giờ ăn tết Tây (Dương Lịch), bỏ tết truyền thống (tương đương tết Âm lịch như Trung Quốc, Việt Nam), nên lớp người cũ như họ thấy thiếu, thấy thèm, nên sang Việt Nam để tìm lại không khí và cảm giác xưa cũ; thêm nữa, tuy giàu có đấy, song họ cảm thấy cô đơn ngay chính trên quê hương và mảnh đất của mình, bởi con cái họ đã phương trưởng và đều rời quê đi lập nghiệp, định cư ở các trung tâm thành phố lớn như Tokyo, Nagoya, Kyodo...Tiền nhiều để làm gì, khi bị con cái bỏ mặc? Thế là họ tụ tập nhau, thành từng nhóm, năm đi du lịch một vài lần đâu đó khắp thế giới tùy thích, để được tiêu những đồng tiền do mình kiếm ra, và quan trọng, là để tìm lại cảm giác được sống!...

2. Thời gian ở Tokyo, đoàn chúng tôi ở trong một tòa nhà khách cao 9 tầng của Trung tâm Y tế quốc tế Nhật Bản. Hằng ngày, đi làm hay đi chơi, chúng tôi đều phải đi bộ chừng hơn nửa cây số để ra ga metro Kawamatsu. Đoạn phố này hơi dốc. Và chỉ một ngày sau, chúng tôi đã tìm được đường đi tắt, đi loanh quanh qua một ngõ nhỏ giữa khu dân cư. Lặng quan sát hai bên xem dân tình cái đất nước giàu có và hiện đại cỡ bậc nhất thế giới này, lại cũng dân mũi tẹt da vàng như dân mình, xem họ sinh sống ra sao? Song chỉ thấy ăng lạng, duy chỉ những sợi dây căng ngang trên hiên mỗi nhà thì

cũng đầy rẫy các cặp treo phơi quần áo. Để ý mãi mới thấy một nhà, dưới sân có đôi cụ già, một nam một nữ, cỡ tuổi 80-90, ngồi chung trên một băng ghế tựa dài, mỗi người ở chót một đầu, mặt ngoảnh ra hai phía ngược nhau, và hình như họ đều lẩm bẩm gì đấy. Tôi đồ là cặp vợ chồng già, và không biết họ đang nói chuyện với nhau hay lẩm bẩm tự nói chuyện với chính mình đây? Suốt cả tuần sau đó, sáng chiều ngang qua, đều thấy vậy. Chắc hẳn cặp vợ chồng già này lẩm cẩm, lẩm cẩm cả rồi. Họ hẳn cũng bị con cái bỏ mặc, hằng ngày, đợi trời hửng nắng, ra sân ngồi hong nắng, trò chuyện với nhau và tự trò chuyện với quá khứ của mình? Tự nhiên rùng mình, rồi tránh lòng nghĩ, mai sau, nhờ trời cho thọ đến cái tuổi ấy, chẳng hiểu rồi mình có như thế không? E rằng, còn tệ hơn nữa kia?...

3. Khi đi thăm thú Tokyo, tôi đã ngang qua khu Lâu công chúa, đến tận cổng Hoàng cung Nhật Bản, ngắm nhìn, chụp ảnh. Lúc ấy, chộn rộn nhiều cảm xúc chen lẫn nhau, sau về mới ngẫm nghĩ, xem cái mô hình Nhà nước Quân chủ lập hiến (Chính phủ Hoàng gia) Nhật Bản này nó ra sao? Trên thế giới hiện nay, ngoài Nhật ra, còn có một số quốc gia theo mô hình này như: Anh, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Hà Lan, Đan Mạch, Thái Lan, Campuchia...Đáng lý ra, còn có cả Trung Quốc nữa, nếu như Triều đình nhà Thanh (cụ thể là Từ Hy Thái Hậu) không bị Viên Thế Khải lừa một cú ngoạn mục. Lịch sử cận đại Trung Hoa, theo tôi biết, Viên Thế Khải đã cùng một lúc lừa dối cả Hoàng đế Quang Tự và Từ Hy Thái hậu. Họ Viên kia vờ liên kết với vua Quang Tự lật đổ Từ Hy và canh tân đất nước, song đến lúc khởi sự, họ Viên lại mật báo cho Từ Hy để bà này ra tay trước, bắt giam lỏng Quang Tự tại Di Hòa Viên cho đến khi vị hoàng đế này chết. Kẻ hưởng lợi không ai hết, ngoài họ Viên. Sau này, nhà Thanh đổ, Viên Thế Khải đục nước béo cò, cướp quyền của những người dân chủ, lên làm tổng thống Trung Hoa dân quốc, và sau đó xưng Vua, cho đến khi bị giết. Thực ra, trước đó, khi Thanh triều còn, với sự dàn xếp của Viên Thế Khải (có sự hậu thuẫn của Anh quốc và liên minh châu Âu), Từ Hy Thái hậu đã thỏa hiệp với Tôn Dật Tiên và chính sách "Tam dân " của ông, đồng ý về quan

điểm, nhằm tiến tới hình thành một nhà nước Quân chủ lập hiến (hạt nhân là chính phủ hoàng gia nhà Thanh).

Về sự ưu việt hay không của mô hình quản lý này, tôi không dám lạm bàn, bởi mình hiểu chưa thấu đáo và kiến thức còn nông cạn.

Thực ra, lịch sử Việt nam ta đã cho thấy, ta từng mô hình nhà nước kiểu tương tự từ rất sớm. Đó là bắt đầu từ thời kỳ Lê Trung Hưng, với mô hình song trị, Vua Lê-Chúa Trịnh. Trong mô hình nhà nước này, Vua Lê là chủ nhân đất nước, ra chiếu chỉ, ban hành phép nước, nhưng điều hành là Phủ Chúa (cụ thể là Chúa Trịnh). Với các vị chúa anh minh như Trịnh Tùng, Trịnh Cương, Trịnh Tráng, đất nước ta dưới triều Hậu Lê đã có một thời gian dài thịnh trị. Về việc này, tôi xin phép sẽ bàn riêng trong một bài viết khác. Nêu ra đây, để thấy rằng, trong lịch sử nước nhà, cha ông ta cũng đã sớm sáng tạo ra một mô hình quản lý đất nước khá tiên tiến.

4. Với ba câu chuyện vừa nêu, tôi không có ý định kiến giải gì. Chỉ cảm nhận đôi điều nho nhỏ. Ấy là: Vẻ đẹp nào cũng có khiếm khuyết của riêng nó (tỷ như: ngọc dù quý đến đâu cũng có vết, tấm huy chương danh giá nào cũng có mặt trái của nó). Thứ nữa, hành trình đến Chân-Thiện-Mỹ thật gian khó làm sao!

Phải vậy không, thưa các bạn yêu quý của tôi?

Nguyễn Chu Nhạc

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Xứ Tuyết

Qua một đường hầm dài giữa hai vùng đất và thế là đã tới xứ tuyết. Chân trời trắng mờ dưới bóng đêm. Đoàn tàu chạy chậm dần rồi dừng lại ở một ga xép.

Cô gái ngồi phía bên kia hành lang đứng lên mở ô cửa sổ trước mắt Shimamura. Cái lạnh của tuyết ùa vào toa tàu. Cúi người nhô ra ngoài đến hết cỡ, cô gái gọi rõ to ông trưởng ga.

Ông trưởng ga tới gần, thong thả giẫm chân trên tuyết, tay xách đèn; một chiếc khăn quàng cổ được kéo lên đến tận mắt và hai dải mũ lông che kín đôi tai.

- Lạnh đến thế rồi cơ à? - Shimamura tự nhủ, anh nhìn ra cửa sổ và không trông thấy gì khác ngoài mấy cái lán lúp xúp dưới chân núi, ở đó màu trắng của tuyết đã biến mất trong màn đêm. Chắc hẳn đó là nơi ở của các nhân viên đường sắt.

- Tôi đây mà, bác trưởng ga ơi, bác có khỏe không?

-Ồ! Cô Yoko đây à... Cô đã về rồi sao?... Thời tiết lại lạnh quá!

- Theo như tôi biết thì em trai tôi đã tìm được việc làm ở đây. Tôi muốn cảm ơn bác đã giúp đỡ nó.

- Ở cái xó hẻo lánh này chắc rồi cậu ấy sẽ buồn lắm.

- Em tôi hãy còn trẻ dại. Tôi có thể hy vọng bác sẽ bảo ban nó những điều cần thiết, được chứ?

- Cô yên tâm! Cậu ấy xoay sở rất giỏi, cô có thể tin tôi. Và lại, tuyết dày và bao nhiêu công việc nữa, sắp tới cứ gọi là làm không xuể. Năm ngoái, tuyết rơi nhiều đến nỗi các đoàn tàu luôn bị những khối tuyết lở chặn lại, mọi người ở đây phải liên tục nấu ăn cho các hành khách.

- Bác mặc có vẻ ấm lắm. Vậy mà trong lá thư vừa rồi, em tôi viết rằng nó còn chưa dùng đến áo săngđai.

- Tôi thì phải mặc bốn lần áo mới đủ ấm. Nhưng cánh trẻ ấy à, hễ rét là họ uống rượu... Rồi họ nằm cả ở đằng kia kia. - Ông vừa nói vừa đưa bàn tay cầm đèn về phía mấy cái lán, họ bị cảm lạnh mà! Bao giờ cũng vậy.

- Em tôi cũng uống rượu hả bác? - Yoko lo lắng.

- Theo tôi biết thì không.

- Mà bác đi đâu vào giờ này? - Nàng ngạc nhiên.

- À tôi phải đến gặp ông bác sĩ... Không có gì nghiêm trọng đâu. Một vết thương nhỏ thôi.

- Bác phải cẩn thận đấy!

Người đàn ông rút cổ trong chiếc áo choàng to xù đã đi xa dần, ông có vẻ rét và rõ ràng đang vội về nhà.

- Cô cũng hãy giữ gìn sức khỏe. - ông ta ngoái lại nói.

Vẫn đưa mắt nhìn dọc khắp sân ga phủ đầy tuyết, Yoko nói thêm:

- Bác tưởng ga! Liệu tình cờ em tôi có đang làm gì ở quanh đây không? Bác thử nhìn giúp tôi xem. Giọng nàng sao mà tuyệt diệu thế, nó vang cao

và rung lên lướt như một tiếng vọng trên tuyết và trong màn đêm; nó có một vẻ quyến rũ cảm động đến nỗi làm cho trái tim người ta man mác buồn. Người đàn bà trẻ vẫn cúi người ra cửa sổ khi đoàn tàu đã lại bắt đầu chuyển bánh.

- Bác hãy giúp em tôi là hôm nào được nghỉ thì về nhà.

Giọng nói rất trong trẻo của nàng hướng tới ông trưởng ga đang đi dọc đường sắt khi toa của nàng đến ngang tầm ông đứng.

- Được rồi. - ông trưởng ga đáp.

Nàng vặn kính cửa sổ lên, áp chặt hai bàn tay vào đôi má ửng hồng vì lạnh trước khi ngồi vào chỗ.

Trên sườn núi, ngay ở quãng này, có ba chiếc xe dọn tuyết sẵn sàng hoạt động khi có tuyết lở. Ngoài ra còn có một hệ thống báo động bằng điện để lập tức phát tín hiệu khi tuyết làm nghẽn đường. Lại có năm nghìn người chờ ở đó để thông đường, đó là chưa kể một đội tình nguyện của lính công binh và cứu hỏa gồm hai nghìn thanh niên.

"...Cái ga xép này đang bị tuyết đe dọa... Và đây là nơi làm việc của cậu em trai cô gái có tên là Yoko..." - Shimamura nghĩ thế và anh bỗng quan tâm đến cô gái. Tự nhiên anh nghĩ về nàng như nghĩ về một thiếu nữ. Nhưng sở dĩ như vậy chỉ vì ở nàng có một nét gì đó mách bảo nàng đang đi cùng với một người đàn ông và Shimamura không có cách nào biết được người đó có thể là gì với nàng. Thoạt nhìn thì họ xử sự với nhau như vợ chồng. Tuy nhiên, người đàn ông hình như ốm rất nặng, mà bệnh tật lại luôn xiết chặt mối quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Có cô gái nào chăm sóc dịu dàng một người đàn ông lớn tuổi hơn cô nhiều, mà lại không khiến cho những người ngoài có cảm giác cô là vợ của người đó? Bao giờ cũng vậy. Và sự chăm sóc đó càng chu đáo, đôi ấy lại càng có vẻ là một cặp vợ chồng...

Shimamura cũng nghĩ thế, nhưng anh lại tách người đàn ông ra để chỉ chú ý đến cô gái. Từ lúc anh ngắm nàng, trong anh đầy những ấn tượng riêng, những phản ứng chủ quan khá đậm và hơi kỳ lạ.

Trước đó khoảng ba giờ đồng hồ, trong lúc buồn chán, Shimamura lơ đãng nhìn mu bàn tay trái, anh cựa quậy các ngón tay và tự nhủ rằng chỉ có bàn tay này, sự vuốt ve của các ngón tay ở bàn tay này là còn giữ lại được kỉ niệm tinh tế và sống động, ký ức nóng hổi và đầy nhục cảm về người đàn bà mà anh sắp tới gặp.

Bởi lẽ cô đã lần tránh khỏi trí nhớ của anh, đã biến mất khi anh cố nhớ lại và không để lại một cái gì để anh có thể níu giữ. Trong tình trạng mơ hồ, duy nhất có bàn tay trái với kỉ niệm rõ nét và mỗi tiếp xúc như còn tươi mới là giúp được Shimamura hồi tưởng lại quá khứ. Ngạc nhiên vì bỗng cảm thấy cái nóng hổi ấy dưới bàn tay, gần như ngưng nghịu bởi sự hiện hữu kỳ lạ đó và có thể hơi bị quyến rũ, Shimamura đưa bàn tay đến gần mặt. Giơ thẳng một ngón tay, anh vạch nhanh một đường trên mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, thì bỗng thấy ở đó xuất hiện một con mắt phụ nữ. Sững sờ, suýt nữa anh kêu lên một tiếng. Nhưng đó chỉ là một giấc mơ trong giấc mơ của anh và khi trấn tĩnh lại, anh thấy đó là bóng cô gái ngồi ở phía bên kia phản chiếu trên mặt kính. Bên ngoài trời tối om; đèn trong tàu đã bật, cho nên kính cửa sổ chẳng khác gì một tấm gương. Hơi nước vẫn phủ mờ mặt kính, chỉ khi ngón tay anh vạch một vạch trên đó, mới có hiện tượng như thế.

Con mắt mà Shimamura trông thấy có vẻ đẹp kỳ lạ, anh giả vờ như đang buồn chán vì chuyển đi, uể oải đưa tay lau hết hơi nước rồi đưa mặt lại gần cửa sổ ra vẻ như để ngắm nhìn phong cảnh buổi tối ở bên ngoài.

Cô gái cúi người về phía trước, chăm chú trông nom người ở trước mặt. Nhìn vẻ căng thẳng ở quầng đôi vai nàng, Shimamura hiểu rằng đó cũng chính là sự căng thẳng ở con mắt đăm đăm của nàng, với hai hàng mi sững lạng. Người đàn ông nằm dài, đầu tì vào cửa sổ, hai chân duỗi ra, bàn chân

đặt trên chỗ ngồi của cô gái. Đây là toa hạng ba. Cô gái và người bạn đường ở phía bên kia của toa tàu, ở sau Shimamura một hàng ghế, nên qua kính cửa sổ anh chỉ nhìn thấy hình trông nghiêng của người đàn ông ở quãng mang tai.

Còn người đàn bà trẻ ngồi đối diện anh theo đường chéo, thì anh nhìn rất rõ. Nhưng ban nãy, lúc họ lên tàu, anh chỉ mới thoáng nhìn đã phải cụp ngay mắt xuống vì quá sững sốt trước sắc đẹp của nàng và vẻ lạnh lùng xa cách của nàng khiến anh e ngại. Anh chỉ đủ thời gian trông thấy những ngón tay nhợt nhạt xam xám của người ồm bám vào nàng. Shimamura quay đi và không rõ vì sao, anh không dám nhìn về phía họ nữa.

Những gì bây giờ anh trông thấy ở gương mặt người đàn ông, cái vẻ yên tâm thoải mái của anh ta, Shimamura có cảm giác anh ta được như thế là nhờ ánh mắt anh ta nhìn thẳng vào ngực người đàn bà trẻ và nghỉ ngơi ở đó. Shimamura thấy ở hình ảnh cặp trai gái này một sự hài hòa nào đó qua vẻ dịu dàng và cân bằng giữa hai hình bóng dường như yếu ớt. Người đàn ông gối lên một đầu khăn quàng, đầu kia của khăn được kéo lên má và che khuất miệng anh ta như một chiếc mặt nạ. Tấm khăn quàng có lúc xô lên mũi anh ta hoặc tuột xuống dưới, nhưng trước khi anh ta kịp làm gì người đàn bà trẻ đã ân cần cúi xuống chu đáo sửa lại. Chuyện ấy cứ lặp đi lặp lại trước mắt Shimamura một cách tự động, khiến anh thấy sốt ruột. Hoặc lúc vạt chiếc áo choàng bọc chân người ồm bị tuột ra lại được cô gái quấn lại ngay cũng vậy. Tất cả những động tác rất tự nhiên: hình như hai con người kia chẳng hề quan tâm gì đến thời gian và không gian, họ đang theo đuổi một cuộc hành trình vô cùng vô tận. Có lẽ chính vì vậy Shimamura không hề cảm thấy trắc ẩn hoặc buồn rầu trước cảnh đau khổ ấy: anh nhìn tất cả những cái đó mà không cảm động, như thể đó là trò diễn trong một giấc mơ. Chắc hẳn anh có cảm giác ấy vì anh nhìn sự việc phản chiếu trong một tấm kính.

Tít xa lướt qua phong cảnh buổi tối giống như cái nền di động ở đáy tấm gương; hình bóng hai con người anh đang suy ngẫm thì rõ nét hơn và chẳng khác gì anh xem một cuốn phim lồng ghép. Tất nhiên, không có mối liên hệ nào giữa những hình ảnh phong cảnh lướt qua phía sau và hình ảnh rõ hơn của hai nhân vật, nhưng chúng lại hòa nhập vào nhau thành một thể thống nhất kỳ lạ. Cái phi vật chất trong suốt của hai hình người dường như tương ứng và trộn lẫn vào bóng tối mờ ảo của phong cảnh trong màn đêm để tạo nên một vũ trụ duy nhất, một thứ thế giới siêu nhiên và tượng trưng không phải của thời gian này. Một thế giới đẹp khôn tả mà Shimamura cảm thấy thấm tận vào tim anh, anh bàng hoàng khi một ánh lửa tít xa trong núi bỗng lóe sáng ở giữa gương mặt đẹp của người đàn bà trẻ, khiến cho vẻ đẹp không thể nào tả xiết ấy đạt tới đỉnh điểm.

Trong bầu trời đêm, phía trên những quả núi, hoàng hôn còn để lại vài vệt đỏ sậm muện màng và ở tít xa, trên đường chân trời, còn có thể nhận ra được mấy ngọn núi tách biệt. Nhưng ở đây, gần hơn, lướt qua vẫn chỉ một phong cảnh núi non bây giờ đã tối và chẳng còn màu sắc gì. Và chẳng còn cái gì để nhìn. Tất cả cứ lướt qua như một lớp sóng mờ ảo, đơn điệu và nhạt nhẽo dưới những đường nét của người đàn bà trẻ. Và gương mặt xinh đẹp cảm động ấy như thể hất tất cả ra cái buồn tẻ âm u xung quanh. Hình ảnh gương mặt đó có vẻ phi thực và nếu vậy cũng phải trong suốt. Để biết có đúng thế không, Shimamura thử nhìn kĩ phong cảnh, nhưng các hình ảnh lướt qua quá nhanh làm anh không thể kiểm tra được ấn tượng ấy.

Đèn trong toa tàu không sáng nên những gì Shimamura nhìn thấy không thể rõ như trong một tấm gương thật. Bởi vậy anh quên mất rằng anh đang ngắm hình ảnh phản chiếu trong một tấm kính, và dần dần anh tưởng như đang nhìn một khuôn mặt phụ nữ ở bên ngoài bỗng bẽn lẽn trên nền phong cảnh quái dị và tối om lướt qua nhanh không dứt.

Bỗng một ánh sáng tít xa lóe lên giữa khuôn mặt ấy. Trong những lấp lóa, hình ảnh khuôn mặt không đủ đậm để che khuất được ánh sáng kia, nhưng

cũng không nhận đến nỗi phải biến mất hẳn. Shimamura nhìn dõi theo ánh sáng từ từ dịch chuyển trên khuôn mặt mà không làm mờ nó, đó là một đốm lửa lạnh lẽo thấp thoáng rất xa. Và khi nó rơi vào đúng đồng tử của người đàn bà trẻ, khi ánh mắt và ánh lửa trùng khít nhau, thì đó là một vẻ đẹp huyền diệu lạ kỳ, con mắt rực sáng như lênh đênh trên đại dương đêm tối và trên những cơn sóng xô nhanh của các núi non.

Yoko biết sao được rằng có người nhìn nàng. Tất cả sự chú ý của nàng tập trung vào người đàn ông đầu ồm. Và lại, dù có ngược mắt nhìn Shimamura, chắc nàng cũng không thể thấy bóng mình trong tấm kính, không bao giờ nàng nghĩ đến chuyện nghi ngờ người hành khách đang nhìn ra cửa sổ kia.

Còn Shimamura, anh không phút nào nghĩ rằng anh bất nhã khi anh chăm chăm nhìn cô gái ấy, bởi anh như đang mê đi trước bức tranh vừa không thực lại vừa siêu nhiên, anh bị quyến rũ bởi sắc đẹp kỳ lạ của khuôn mặt đang lướt trên nền phong cảnh ban đêm. Anh quên cả bản thân anh, anh hoàn toàn bị cuốn hút vào những điều thần diệu ấy và không biết mình mơ hay tỉnh nữa.

Do vậy, khi anh thấy nàng đứng dậy, lúc tàu đỗ, để ra gọi người trưởng ga, dáng vẻ vẫn nghiêm trang và quý phái, cảm giác đầu tiên của anh làm anh ít nghĩ tới chính nàng mà lại nghĩ nhiều tới một nhân vật nào đó xa xưa, tới một con người lý tưởng nào đó của thế giới huyền thoại.

Bóng đêm và tất cả phong cảnh ban đêm đã chiếm lĩnh ngoài cửa sổ, tấm kính đã mất hết sức quyến rũ của một chiếc gương khi đoàn tàu dừng bánh. Cái lạnh lùng ở Yoko, mặc dù nàng vẫn nhiệt tình chăm sóc người ồm, như đã thấm vào Shimamura và làm anh nản lòng. Cho nên khi đoàn tàu lại chuyển bánh, anh không lau hơi nước trên kính cửa sổ nữa.

Anh ngạc nhiên biết bao khi nửa giờ sau đó anh thấy người đàn bà trẻ cùng người bạn đường của nàng xuống cùng ga với anh. Anh không ngăn

được mình ngoái cổ lại nhìn họ, như để cố tin rằng sự trùng hợp kỳ lạ này chẳng hề liên quan đến anh. Nhưng vừa đặt chân xuống ga, làn không khí lạnh buốt đã đánh thức lương tâm anh và anh ta hổ thẹn về cách xử sự bất nhã của anh lúc ở trên tàu. Không nhìn lại đằng sau một lần nào nữa, anh vượt đường sắt và đi qua trước đầu tàu.

Bám vào vai cô gái, người ồm định bước xuống phía trái thì một nhân viên nhà ga giơ tay ngăn lại.

Một đoàn tàu hàng dài dằng dặc xuất hiện từ trong bóng tối chậm chậm chạy qua khiến Shimamura không trông thấy họ nữa.

Với chiếc mũ che kín tai và đôi ủng cao bằng cao su ấm áp, bác nhân viên của yadoya 1 nơi Shimamura sắp dừng chân, trông giống như một người lính cứu hỏa. Từ phòng đợi, một phụ nữ mặc áo xanh, đầu trùm mũ, đứng đón khách xuống tàu.

Thời tiết lạnh đến thế sao? Vừa ra khỏi toa tàu ấm áp, Shimamura chưa thể biết rõ. Vì đây là lần đầu tiên anh tới nếm thử mùa đông ở xứ tuyết, nên anh thấy lạ mắt trước cách ăn mặc của những người dân xứ này.

- Đã lạnh lắm rồi hả bác? - Anh hỏi bác nhân viên nhà trọ.

- Bây giờ đã là ngưỡng cửa mùa đông rồi, thưa ông. Và khi bầu trời trong trẻo sau một đợt tuyết rơi, thì tiếp đó sẽ là một đêm rất rét. Ông có thể tin chắc đêm nay nhiệt độ sẽ xuống dưới không độ.

- Dưới không độ thật sao?

Trong khi lên xe taxi với bác ta, Shimamura thoáng đưa mắt nhìn những lớp băng mỏng viền quanh mái chèo. Trong màu trắng của tuyết, phần lồi sâu của các cửa ra vào hình như càng sâu hơn một cách lặng lẽ. Tất cả đều như đắm chìm vào sự câm lặng của đất.

- Mà cái lạnh ở đây không giống ở những nơi khác. Sờ vào vật gì, ta cũng thấy nó lạnh khác lắm.

- Năm ngoái, nhiệt độ ở đây xuống đến hơn hai mươi độ âm, thưa ông.

- Thế có nhiều tuyết không?

- Thường tuyết dày hai, ba mét, đôi khi đến hơn bốn mét.

- Bây giờ tuyết sắp rơi nhiều phải không?

- Mới chỉ vừa mới bắt đầu, thưa ông. Tuyết đã dày khoảng ba mươi centimet, nhưng đã tan kha khá.

- Bây giờ mà tuyết tan được sao?

- Vâng, nhưng ngày mai có thể tuyết sẽ rơi nhiều lắm.

Tháng mười hai vừa mới bắt đầu được vài ngày.

Shimamura ngạt mũi vì mấy hôm nay anh vẫn bị cảm lạnh, nhưng không khí lạnh đã làm anh hết ngạt. Anh hỉ mũi một cái rõ mạnh như để gột hết những gì vướng víu từ trước tới nay.

- Cô gái ở nhà bà dạy nhạc vẫn ở đây chứ? - Anh hỏi.

- Vâng, chính cô chờ ở ga đó, ông không trông thấy sao? Cô ấy mặc chiếc áo choàng xanh...

- À! Cô ấy đấy à? Tôi không để ý. Nhưng có thể mời cô ấy đến được chứ?

- Ngay tối nay ấy ạ?

- Vâng.

- Tôi nghe nói con trai bà dạy nhạc sẽ về đây cùng chuyển với ông. Cô ấy ra ga là để đón anh ta.

Con trai bà dạy nhạc! Người đàn ông đau ốm mà anh đã nhìn trong tấm gương của anh ban đêm, người cùng đi với Yoko chính là con trai bà dạy nhạc, nơi ở trọ của cô gái anh sắp đến gặp lại. Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, nhưng anh không kinh ngạc về sự trùng hợp kỳ lạ đó, mà anh ngạc nhiên vì không hiểu tại sao anh lại ít ngạc nhiên thế.

Một câu hỏi nảy sinh trong anh và anh đọc rõ như được viết ra vậy: đã có điều gì và sẽ có điều gì giữa anh với cô gái, mà bàn tay anh hãy còn giữ lại những kỉ niệm nóng hổi với cô, mà con mắt sáng rực lên bởi ánh lửa trong vùng núi xa xôi? Nhưng cũng có thể anh còn chưa thoát được ra khỏi những sự thần diệu của tấm gương đêm tối và sự quyến rũ của phong cảnh làm nền phía sau... Anh chỉ nên coi đó là biểu tượng sinh động của dòng thời gian thì hơn chẳng.

Ở quán trọ suối nước nóng, trong mấy tuần lễ trước mùa trượt tuyết khách chưa đông. Đi tắm về, Shimamura thấy trong nhà tất cả như đang ngủ. Anh đi dọc dãy hành lang dài, mỗi bước chân anh trên lớp sàn gỗ cũ kĩ làm kính ở các cánh cửa ra vào rung lên.

Ngoài ra, không có gì khác. Nhưng đến cuối hành lang, anh rẽ qua bên thì thấy một phụ nữ đứng trong văn phòng của nhà trọ. Cô ta người mảnh dẻ, mặc chiếc áo dài trải những nếp gấp lạnh lẽo trên sàn gỗ đánh xi bóng loáng sẫm màu.

Shimamura giật mình khi từ cô ta mặc áo kimono dài. Rốt cuộc; cô đã trở thành một geisha 2 rồi sao? Người đàn bà trẻ không tiến về phía anh và không có một dấu hiệu gì chứng tỏ đã nhận ra anh. Cô bất động và lặng lẽ, Shimamura nghĩ cô đang nghiêm trang tập trung vào một điều gì. Nhanh nhẹn, anh lại gần cô, không nói một lời. Cô thoáng mỉm cười, quay về phía

anh, gương mặt đánh phấn đậm theo kiêu geisha và hầu như lập tức gương mặt đầm đìa nước mắt. Không nói gì, họ đi về phía phòng anh.

Tuy giữa hai người đã có nhiều điều, anh vẫn không viết thư cho cô. Anh cũng không đến thăm cô và anh không gửi cho cô những tài liệu về kỹ thuật múa như anh đã hứa. Cô có đủ mọi lý do để tin rằng anh quan hệ với cô chỉ nhằm giải trí và anh đã quên cô. Vậy Shimamura phải xin lỗi cô và anh là người phải nói trước. Nhưng trong lúc họ cùng đi như thế, không ai nói năng gì, anh hiểu rằng chẳng những cô không giận anh, cô còn rất vui vẻ và vô cùng sung sướng được gặp lại anh. Nói cũng chẳng làm gì, mà chỉ nhấn mạnh thêm những thiếu sót của anh. Và đã cảm thấy mê say, Shimamura tiến vào một thế giới chỉ có niềm hạnh phúc êm dịu. Đến chân cầu thang, anh xòe bàn tay trái giơ ra trước mặt cô:

- Bàn tay này vẫn giữ những kỉ niệm tốt đẹp nhất về em.

- Thật ư? - Cô nói và xiết chặt bàn tay ấy trong cô như cô muốn kéo Shimamura lên trên.

Cô chỉ buông tay anh khi hai người đã đến giữa căn phòng, trước kotatsu. Mặt người đàn bà trẻ dưới lớp phấn đột nhiên đỏ bừng và chắc hẳn để che giấu sự bối rối của mình, cô lại cầm lấy tay Shimamura:

- Bàn tay này vẫn nhớ em phải không? - Cô hỏi.

- Không, bàn tay này cơ! - Anh giơ ra bàn tay trái mở rộng và luồn tay phải vào kotatsu để sưởi.

- Em biết, - cô nói và mỉm cười ý tứ. Rồi cô âu yếm dùng cả hai bàn tay Shimamura áp vào má cô rất dịu dàng.

- Vẫn nhớ em phải không? - Cô thì thầm, như mơ mộng nói với bàn tay.

- Ô! Lạnh quá! - Shimamura kêu lên khi tay anh chạm vào mái tóc chải cao lên của cô: lần đầu tiên anh đặt tay vào một mái tóc lạnh thế này.

- Ở Tokyo còn chưa có tuyết hả anh? - Cô hỏi.

- Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé, - Shimamura nói. - Nếu không, ai lại đến cái xứ này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng?

Lần ấy- đó là lúc mở đầu mùa leo núi, khi không còn nguy cơ tuyết lở nữa; khi núi cao lại có một màu xanh mới và ngào ngạt những hương thơm tuyệt diệu của mùa xuân. Khi những loại măng non akebi, một món ăn sắp thiếu vắng trên các bàn ăn...

Quá tài tử và lông bông vì nhàn rỗi, đôi khi Shimamura cố tìm lại bản thân mình. Điều anh thích thú hồi ấy là đi một mình đến vùng núi. Một mình thôi. Thế là một buổi chiều, anh tới trạm suối nước nóng sau một tuần lễ đi khắp dãy núi Ba Tĩnh. Anh nhờ gọi cho anh một geisha. Nhưng bà phục vụ bảo hôm khánh thành một con đường mới, buổi lễ rất quan trọng, đến mức người ta phải mở cả nhà kho thỉnh thoảng vẫn được dùng làm rạp hát. Tất cả mười hai, mười ba cô geisha được huy động hết vẫn chẳng thấm vào đâu. Nhưng cô gái trọ ở nhà bà dạy nhạc có thể bằng lòng đến.

Đôi lần cô ta cũng có dự các buổi lễ, nhưng không bao giờ cô ở lại đến cuối buổi. Chỉ nhảy vài ba bài là cô về nhà.

Vì Shimamura hỏi một số điều về cô ta, nên bà phục vụ nói thêm. Đó không phải là một geisha thực sự, không phải. Mà đó là một cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc, một bà giáo dạy múa và dạy đàn samisen 4. Nhưng đôi khi người ta mời cô và cô không từ chối. Vì các geisha ở đây không ai được dạy nghề múa và tất cả đều không thích múa, họ sợ họ không còn trẻ trung, mà cô gái kia lại múa đẹp, nên cô rất được quý. Không bao giờ cô nhận lời một mình đến giải trí cho một người khách nào. Tuy cô không chuyên

nghiệp, người ta không thể coi cô là chỉ làm việc theo kiểu tài tử, cũng không coi cô là một geisha tài tử.

Thật là một chuyện lạ? Shimamura tự nhủ trước khi nghĩ sang việc khác. Nhưng kìa, khoảng một tiếng đồng hồ sau, cô hầu đã dẫn về "cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc". Shimamura sững sờ đứng dậy vì ngạc nhiên.

Cô hầu định đi ra, nhưng cô gái gọi cô ta, bảo cô ta ở lại.

Cô gái gây cho Shimamura một cảm giác tuyệt vời bởi vẻ sạch sẽ và tươi mát của cô. Trong giây lát anh nghĩ rằng toàn bộ thân thể cô chắc phải sạch sẽ lắm lắm, sạch đến tận chân tơ kẽ tóc, thậm chí anh tự hỏi sự tinh khiết ấy phải chăng là ảo ảnh vì mắt anh hầy còn bị chói bởi ánh sáng rực rỡ của mùa hè vừa chớm đến vùng núi.

Cô không mặc áo kimono dài quét đất, nhưng cách ăn mặc của cô vẫn có nét gì giống một geisha. Cô mặc khá nghiêm chỉnh một chiếc kimono mùa hè không có lớp lót; nhưng dải lưng của cô lại quá lỏng lẻo, không hài hòa với áo. Không hiểu sao điều đó làm anh hơi buồn...

Cô hầu thấy họ đã thích thú nói chuyện với nhau về vùng núi, nên khéo léo đi ra ngoài. Thế là họ chỉ còn lại một mình, nhưng vì cô cũng không biết rõ tên những ngọn núi mà họ trông thấy qua cửa sổ, nên câu chuyện của họ cũng chấm dứt. Shimamura lại không muốn uống rượu. Cô gái bèn kể cho anh nghe về quá khứ của cô, cô kể bằng một giọng thoải mái và hết sức cởi mở.

Sinh ra ở xứ tuyết, cô đã ra Tokyo làm geisha và mau chóng tìm được một người bảo trợ, ông này trả hết các khoản nợ cho cô và chuẩn bị sắp xếp cho cô một chỗ dạy múa, thì không may mười tám tháng sau ông ta chết. Nhưng về quãng đời từ đó đến nay, cô kể ít hơn nhiều. Cô cảm thấy không muốn nói về quãng đời chắc hẳn là sóng gió nhất ấy của cô, cô bảo cô mười

chín tuổi, nhưng nhìn cô, Shimamura đoán cô phải hai mươi mốt, hai mươi hai.

Không có lý do gì nghi ngờ sự thành thật của cô, nên khi biết tuổi cô và thấy cô có vẻ già dặn hơn tuổi Shimamura có cảm giác nhẹ nhõm, và anh lại thấy một sự thoải mái anh vẫn mong muốn khi ngồi với một geisha thật sự. Câu chuyện chuyển sang đề tài kịch Kabuki 5, anh ngạc nhiên thấy cô biết nhiều hơn anh về các diễn viên và các phong cách của loại kịch này. Cô nói nhiều hơn và nói có vẻ vội vã như một người đã lâu không có ai để trò chuyện. Sự dè dặt của cô chẳng mấy chốc đã biến mất, cô tỏ ra tin cậy, dễ dãi một cách thoải mái, như một phụ nữ đã được dạy dỗ đầy đủ và đã có ít nhiều kinh nghiệm về tâm trạng đàn ông. Nhưng Shimamura cảm thấy ngay rằng không thể xếp cô vào hạng geisha chuyên nghiệp. Anh thấy cô chính là người đàn bà mà suốt bảy ngày một mình lang thang trên núi cao anh vẫn muốn có để bầu bạn. Cô gái trước mặt anh gợi trong anh những tình cảm bạn bè trong sạch, chẳng những thế anh còn sung sướng thấy cô xứng đáng được anh chia sẻ sự hứng khởi cao quý và sự thanh thản mà anh có được ở vùng núi cao này.

Chiều hôm sau, đến tắm ở trạm nước nóng của quán trọ, cô gái đã để các thứ quần áo của cô ở ngoài hành lang và vào trò chuyện với Shimamura.

Cô chưa kịp ngồi, anh đã nhờ cô gọi cho anh một geisha.

- Gọi một geisha? Cho ông?

- Vâng...Cô hiểu rất rõ tôi muốn nói gì?

- Tôi đến gặp ông không phải để nghe một lời yêu cầu như thế. Cô phản đối, mặt đỏ bừng. Bằng một động tác nóng nảy, cô ra đứng trước cửa sổ nhìn về phía các ngọn núi.

- Ở đây không có loại phụ nữ ấy, - không ngoảnh lại, cô nói.

- Cô đừng nói vớ vẩn.

- Nhưng thật thế đấy.

Lần này cô xoay người đối diện anh, nửa đứng nửa ngồi trên bệ cửa sổ.

- Ở đây các geisha đều tự do, không ai có thể bắt buộc họ làm những gì họ không muốn làm. Quán trọ cũng không đảm nhận việc ấy. Nhưng không ai ngăn cản ông gọi một geisha đến và tự thu xếp với cô ta, nếu ông rất muốn như vậy.

- Không, không? Tôi nhờ cô làm việc đó cho tôi kia.

- Tại sao ông tin rằng tôi sẽ nhận làm việc đó?

- Vì theo tôi, cô là một người bạn và tôi muốn chúng ta là bè bạn của nhau. Nếu không, tôi đã xử sự khác.

- Vì có tình bạn tốt đẹp nên ông mới xử sự như vậy sao? - Cô nói với vẻ gay gắt tự nhiên và dễ thương như một đứa trẻ.

Nhưng chỉ lát sau cô lại giận dữ nói:

- Sao ông lại nghĩ đến chuyện nhờ tôi một việc như thế được nhỉ! Hừ! Hay thật! Hay thật đấy.

- Không có gì đáng để cô phải tức giận, - Shimamura nói. - Tôi vừa sống qua cả một tuần lễ trên núi cao và có lẽ tôi cảm thấy mình còn dồi dào nguồn sống. Với những ý tưởng linh tinh trong đầu tôi không thể bình tâm ngồi trò chuyện với cô trong căn phòng này như tôi thích được.

Hai mắt sụp xuống, người đàn bà trẻ không nói một lời.

Shimamura biết anh trở trên thú nhận những đòi hỏi đàn ông như vừa rồi là vô si. Nhưng anh tự nhủ chắc cô phải biết khá rõ những chuyện đó nên cô

sẽ không khó chịu về sự thú nhận của anh. Anh quan sát mặt cô và thấy ở đó một vẻ gợi tình đắm thắm, có lẽ tại hai hàng mi dài và dày của cô, mà đôi mắt sụp xuống càng tôn thêm giá trị.

Mặt vẫn còn ửng hồng, cô khẽ lắc đầu nói:

- Vậy thì ông cứ cho gọi geisha nào ông chọn.

- Đó chẳng phải là việc tôi nhờ cô sao? Tôi chưa đến đây bao giờ, làm sao tôi biết cô nào thú vị nhất?

- Thú vị nhất? Cụ thể là thế nào?

- Còn trẻ chẳng hạn. Tuổi trẻ khiến ta ít khi bị nhầm lẫn khi nhìn bên ngoài. Và không nói quá nhiều, nhưng sạch sẽ và không quá khôn ngoan. Nếu tôi muốn trò chuyện, tôi sẽ gọi cô, gọi chính cô.

- Tôi sẽ không bao giờ đến nữa.

- Kìa, đừng ngốc nghếch thế.

- Ông sẽ không gặp lại tôi nữa đâu. Tại sao tôi lại phải đến cơ chứ?

- Đơn giản thôi, vì tôi muốn chúng ta là bạn bè. Tôi vừa giải thích cho cô xong, rằng đó là lý do khiến tôi xử sự như ban nãy.

-Ồ! Đủ rồi đấy?

- Giả sử tôi cứ để tôi cùng với cô đi. Điều gì sẽ xảy ra? Chắc hẳn ngay từ mai, tôi sẽ không muốn trò chuyện với cô nữa và chỉ trông thấy cô, tôi cũng đã khó chịu. Tôi đến vùng núi này là nhằm tìm lại nhu cầu trò chuyện với mọi người, cô hiểu chứ? Để có thể trao đổi chuyện này chuyện nọ với cô, để chúng ta có thể cùng trò chuyện với nhau, nên tôi không động đến cô. Và lại, cũng phải nghĩ đến cô một chút chứ? Tôi có cảm giác cô không thật

trọng lắm với các khách du lịch... Họ chỉ ở đây một vài hôm rồi lại đi thôi mà.

- Vâng, đúng thế.

- Cho nên, cô hãy nghĩ đến bản thân cô. Nếu cô geisha đến với tôi là người đáng chê trách thì về sau, chính cô sẽ không muốn gặp tôi nữa đâu. Không, không, tốt nhất là cô hãy chọn cho tôi.

- Đủ rồi! Tôi không nghe ông nữa. - Cô nói và quay ngoắt đi.

Nhưng sau một chút suy nghĩ, cô nói tiếp:

- Có lẽ ông nói cũng hơi có lý.

- Chuyện chốc lát thôi mà, cô hiểu đấy. Hoàn toàn không có gì khác thường... Không quan trọng và không có ngày mai.

- Vâng, chắc thế. Tất cả những người đến đây đều nghĩ như vậy. Cũng như ở bến cảng, nơi tôi sinh ra. Nói cho cùng thì đây chỉ là một trạm nước sôi nóng: khách đến một, hai ngày rồi lại đi thôi.

Đột nhiên cảm thấy hoàn toàn thoải mái, thật bất ngờ, nên giọng nói và thái độ của cô lại hồn nhiên như lúc nãy:

- Phần lớn người tới đây chỉ là khách du lịch. Tuy tôi ít tuổi, nhưng cứ nghe mọi người nói, tôi cũng biết khối chuyện. Vị khách nào không nói gì với ta, nhưng lại có cảm tình với ta không có lý do gì rõ rệt, vị khách nào không thú thật là cảm mến ta, nhưng ta lại thấy được lòng cảm mến ấy, thì người đó bao giờ cũng để lại kỉ niệm đẹp đẽ nhất. Sau khi khách đã đi rất lâu, ta vẫn còn nghĩ tới người ấy với niềm vui sướng. Và nếu có ai viết thư cho ta, thì chính là người khách ấy.

Cô nhẹ nhàng nhảy khỏi bệ cửa sổ để ngồi xuống chiếc chiếu dưới chân. Cô như đắm mình vào quá khứ, nhưng Shimamura lại cảm thấy cô gần gũi hơn bao giờ hết. Nghe cô nói, anh thấy giọng cô sao mà ngây thơ trong trắng khiến lòng anh bối rối: anh cảm thấy hơi có lỗi, vì đã chinh phục được cô quá dễ dàng, gần như trái với ý muốn của anh.

Tuy nhiên, anh không hề nói dối cô. Quả thật, anh không thể coi cô như một geisha chuyên nghiệp và việc anh muốn một người đàn bà chẳng qua chỉ là một ham muốn cần được thỏa mãn, chứ còn gì khác và không cần gì nữa. Anh không muốn dùng cô vào việc đó. Anh muốn đó chỉ là chuyện chốc lát và không ràng buộc gì anh. Anh thấy cô quá trong trắng. Vừa nhìn cô, anh đã thấy không thể lẫn cô với các cô gái khác.

Thêm nữa, đang nghĩ đến kỳ nghỉ hè sắp tới và tự hỏi mình sẽ đi nghỉ ở đâu cùng với gia đình để tránh cái nóng bức của mùa hè, Shimamura đã tính sẽ quay trở lại vùng núi này. Anh thấy thật may mắn vì cô gái này lại không phải geisha chuyên nghiệp, do đó cô có thể là một bạn gái tuyệt vời cho vợ anh. Và tại sao anh lại không nhờ cô dạy vợ anh học múa, để vợ anh đỡ buồn nhỉ? Anh suy tính chuyện này rất nghiêm túc. Nếu anh chỉ có tình bạn với cô, thì đó là anh có những lý do của anh để chỉ đứng trên bờ, chứ không lao xuống nước.

Nhưng giờ đây đằng sau tất cả những cái đó lại còn có sự ám ảnh quyền rũ và huyền diệu khá gần gũi của cô gái trong toa tàu, trước tấm gương có nền là phong cảnh ban đêm. Có lẽ Shimamura sợ những rắc rối anh sẽ gặp nếu anh quan hệ với một người đàn bà trẻ, thân phận không rõ ràng. Nhưng chủ yếu là tại anh vẫn còn chịu tác động của cái cảm giác phi thực trong suốt kỳ lạ, rất gần với chất thơ của hình phản chiếu ở tấm kính cửa sổ toa tàu: một khuôn mặt gợi cảm đầy nữ tính và tuổi trẻ bồng bềnh trước phong cảnh lướt qua của hoàng hôn và ban đêm.

Nói cho cùng, cũng chính với cái cảm giác phi thực mà Shimamura say mê nghệ thuật biên đạo múa phương Tây. Anh sinh ra và lớn lên trong khu

buôn bán lớn của Tokyo, ở đó từ nhỏ anh đã biết khá nhiều về kịch Kabuki. Thời sinh viên, anh đặc biệt say mê môn vũ đạo và kịch câm. Chưa thỏa mãn với hiểu biết của mình, anh nghiên cứu cả những tư liệu cổ nhất, đặt những mối liên hệ thân ái với những bậc thầy nổi tiếng của trường phái truyền thống cũng như với những nghệ sĩ đại diện cho các khuynh hướng mới. Anh viết các bài nghiên cứu và phê bình. Nhưng với kiến thức phong phú, chỉ ít lâu sau anh đã cảm thấy đôi chút đấng cay về sự suy tàn của một truyền thống quá già cỗi nên trở thành cũ kĩ, nhưng anh cũng không thể đồng ý với các mưu toan không thể chấp nhận của những nhà cách tân giả hiệu, mà các sáng kiến của họ chỉ cốt để chiều lòng người xem. Anh đang ở cái thời điểm phải đối phó và can thiệp vào tất cả những điều đó và các nhân vật nổi tiếng trẻ nhất của giới nghiên cứu nghệ thuật múa cũng khẩn khoản yêu cầu anh thì đột nhiên hứng thú của anh chuyển hướng, anh hoàn toàn chuyên tâm vào balê phương Tây. Anh không muốn xem các điệu múa Nhật Bản nữa. Ngược lại, anh bắt đầu thu thập các công trình nghiên cứu và các tài liệu, các ảnh chụp và bài báo, tất cả những gì giúp anh tìm được thông tin về nghệ thuật múa phương Tây và những biểu hiện khác nhau trong nghệ thuật biên đạo múa. Anh sưu tầm cẩn thận những tờ chương trình và áp phích mà anh đặt mua ở nước ngoài, bất chấp vô vàn khó khăn rắc rối. Thật ra, trong niềm say mê với đối với một điều lạ lẫm và xa xôi này của anh không chỉ vì tính tò mò, mà đó là do Shimamura cảm thấy một niềm vui thích tinh khiết hơn và những thú vị tuyệt đỉnh vì anh không thể trực tiếp xem các buổi biểu diễn, cũng như không được tận mắt nhìn các nghệ sĩ phương Tây múa balê. Không bao giờ anh muốn xem bất kỳ buổi diễn balê nào của người Nhật: Đối với anh, không gì thú vị hơn là viết về balê và bàn luận về nghệ thuật biên đạo múa mà lại chỉ hoàn toàn dựa vào sự uyên bác sách vở. Nghệ thuật múa balê anh không bao giờ xem, trở thành giấc mơ về một thế giới khác, thiên đường của sự hài hòa và sự hoàn hảo tột đỉnh, chiến thắng của mỹ học thuần túy. Nhưng các công trình nghiên cứu và tìm tòi chỉ là lớp vỏ, chứ thật ra giấc mơ mà Shimamura theo đuổi ở tận bên trên những hình ảnh và sách báo phương Tây. Tại sao phải liều lĩnh húc vào các buổi trình diễn gây nên nỗi thất vọng, phải đương đầu

với nghệ thuật balê đã được cụ thể hóa thành các màn múa, trong khi trí tưởng tượng của anh cố gắng hiển cho anh những màn diễn vô song và vô tận của loại hình múa anh hằng mơ ước? Anh được hưởng mãi không hết những khoái cảm tột độ của một người tình lý tưởng, yêu một cách cao quý và thuần khiết dù chưa hề bao giờ gặp người mình yêu nồng cháy. Nhưng đó còn chưa phải là tất cả những thú vị Shimamura được hưởng trong tâm trạng đặc biệt này, vì nếu cần nói hết, thì phải nói rằng vốn ưa nhàn rồi, anh cũng thấy thích khi được bước vào giới văn học, mặc dù anh không coi trọng thực sự cả những công trình nghiên cứu tinh thoảng anh công bố, cả tác giả của chúng.

Có lẽ từ lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên kiến thức của anh được đem dùng có hiệu quả vào một việc gì đó, bởi vì trong lúc trò chuyện, những kiến thức đã giúp anh gọi được tình cảm thân mật của cô gái anh vừa quen. Nhưng có lẽ chính Shimamura không hề biết rằng anh nhìn nhận cô cũng dưới một góc độ như anh nhìn nhận môn balê phương Tây vậy.

Thấy cô quá cảm động khi anh nói những lời khinh suất của một khách du lịch chỉ ngày mai đã rời khỏi đây, Shimamura hơi hổ thẹn, như thể anh đã lạm dụng sự trong trắng ngây thơ của cô hoặc anh đã đùa bỡn một trái tim sâu sắc và chân thành. Nhưng không để lộ điều đó ra, anh nói tiếp:

- Có thể tôi sẽ đến đây cùng với gia đình và tất cả chúng ta sẽ là bạn của nhau.

- Vâng, vâng, tôi hiểu, - cô nói bằng một giọng dịu hơn, môi cô thoáng một nụ cười để lộ đôi chút tính vui vẻ hồn nhiên của một geisha. - Tôi rất thích như thế. Tình bạn bao giờ cũng bền chặt hơn.

- Vậy cô đi tìm cho tôi một người chứ?

- Ngay bây giờ?

- Đúng thế.

- Nhưng giữa ban ngày ban mặt, ông có thể kể gì với một người đàn bà?

- Chờ đến tối thì có khi chỉ còn một cô gái chẳng ai thèm.

- Thế ra ông coi trạm sưởi nước nóng này là một trong những nơi tầm thường? Tôi cứ tưởng chỉ nhìn qua ngôi làng này, ông đã thấy sự khác biệt, - cô nói bằng một giọng vẫn còn chút chua chát và với một vẻ nghiêm trang chứng tỏ cô cảm thấy rất bị xúc phạm.

Khi cô khẳng định lại, vẫn kiên quyết như lần trước, rằng các geisha ở đây không phải là những người đàn bà như anh tưởng, Shimamura đã tỏ ý nghi ngờ. Thấy vậy, cô lại tức giận, nhưng rồi cô dần lòng được. Dù sao, cô bảo anh, cô geisha mới là người quyết định có ở lại qua đêm hay không. Nếu cô ta tự nguyện ở lại, thì một mình cô ta chịu trách nhiệm. Nhưng nếu cô ta ở lại mà được nhà chủ của cô cho phép, thì có chuyện gì xảy ra nhà chủ sẽ chịu hết trách nhiệm. Đó là sự khác nhau.

- Trách nhiệm gì? - Shimamura hỏi.

- Về những hậu quả có thể xảy ra... Có thai hoặc bất trắc về sức khỏe chẳng hạn.

Thấy mình hỏi ngớ ngẩn quá, Shimamura mỉm cười ngượng nghịu. Kể ra, ở cái xó xỉnh vùng núi này, sự sắp xếp giữa các geisha và chủ nhà rõ ràng cũng khá tiện...

Với sự nhạy cảm của một kẻ nhàn cư tự cho mình là trung tâm, có lẽ Shimamura có một thứ bản năng khiến anh hiểu được rõ hơn nhiều người bản chất sâu sắc của những nơi anh đến. Không quá căn cứ vào bề ngoài, anh thường đoán được thực chất sâu kín không phải bao giờ cũng dễ thấy. Do đó khi từ trên núi xuống, anh tự nhủ tuy ngôi làng này có vẻ đơn sơ kiểu nông thôn, nhưng chắc là thú vị và tiện nghi lắm. Anh đã không lầm, vì ở nhà trọ chỉ lát sau anh đã được biết đây là một trong những làng phồn vinh nhất của xứ tuyết khắc nghiệt này. Trước khi có tuyến đường sắt mới được

mở cách đây chưa lâu, khu suối nước nóng chỉ có những người ở lân cận đến để tắm chữa bệnh. Bởi thế, đằng sau tắm biển phai màu, ngôi nhà có một cô geisha nào đó, thường là một phòng trà hoặc một quán ăn chắc hẳn rất hiếm khách đến, nếu căn cứ vào những cánh cửa đẩy kiểu cũ và vào những lớp giấy tẩm dầu đen xin bởi thời gian. Có thể cả cửa hàng nhỏ bán đủ các thứ linh tinh, cả cửa hàng bánh cũng đều có geisha riêng, nhưng chủ cửa hàng còn phải có một trang trại nhỏ ở gần đó, ngoài cửa hàng và cô geisha. Do vậy, không một cô geisha nào bất bình khi thỉnh thoảng có một cô gái khác, không có hợp đồng, tham gia vào các tối vui; chưa kể cô gái khác này trọ ở nhà bà vẫn dạy nhạc cho họ.

- Họ có bao nhiêu người tất cả? - Anh hỏi.

- Các geisha ạ? À, khoảng mười hai, mười ba người.

- Cô khuyên tôi chọn cô nào? - Shimamura gặng hỏi và đứng dậy để bấm chuông gọi cô hầu.

- Xin hãy tha lỗi cho tôi, - cô nói, - và nếu ông cho phép, tôi xin được cáo lui.

- Không được, - Shimamura phản đối.

- Nhưng tôi không thể ở lại, - cô thở dài như cố gắng để không cảm thấy bị sỉ nhục. - Tôi đi đây. Nhưng không sao. Tôi không tức giận đâu. Tôi sẽ quay lại.

Tuy nhiên, khi cô hầu tới, cô lại ngồi xuống chiếu và coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng cô hầu hỏi mấy lần là phải đi gọi ai, cô gái vẫn không nói ra một cái tên nào.

Cô geisha tới sau đó một lát khoảng mười bảy hay mười tám tuổi. Vừa thoát nhìn cô ta, Shimamura đã thấy lòng ham muốn của anh tắt ngấm. Hai cánh tay cô ta thanh mảnh. Cái hõm nách tối sẫm càng cho thấy cô ta mới ở

độ tuổi thiếu niên. Toàn bộ con người cô ta nói lên rằng cô ta là một bé gái xinh xắn chưa trưởng thành. Tìm mọi cách che giấu nỗi thất vọng, Shimamura xử sự một cách vừa phải, nhưng anh vẫn không rời mắt khỏi những cây cỏ đang đâm chồi nảy lộc xanh tươi trên sườn núi qua ô cửa sổ phía sau cô gái. Trò chuyện với cô bé này ư? Nói với cô geisha miền núi điển hình này ư? Không, không thể được. Buồn tẻ, ngọt ngào và nặng nề xiết bao là sự im lặng giữa họ. Và khi cô gái trước đã rời khỏi đó, chắc vì muốn tỏ ra tế nhị, anh và cô geisha mới đến lại càng khó trò chuyện. Mặc dầu vậy, Shimamura vẫn ngồi được khoảng một tiếng đồng hồ với cô này. Anh đang tìm một cái cớ để giũ bỏ cô ta, thì anh nhớ ra rằng chắc hẳn đã có tiền gửi đến cho anh từ Tokyo qua đường bưu điện.

- Tôi phải ra bưu điện có chút việc trước khi ở đó đóng cửa, - anh giải thích cho cô ta, sau đó, hai người chỉ còn một việc là rời khỏi căn phòng.

Shimamura vừa bước qua ngưỡng cửa nhà trọ, thì núi non và làn không khí ngát hương thơm của cành non lá mới đã cuốn ngay anh đi. Anh lên sườn núi, cười như một gã điên không biết vì sao, và anh leo trèo mãi miết.

Thở hổn hển, cảm thấy chân tay rời rã một cách dễ chịu, anh đột ngột dừng lại, quay trở lại, giắt phần dưới áo kimono vào thắt lưng rồi trèo nhanh xuống thẳng trước mặt. Mắt anh dõi theo đường bay loạn xạ của hai con bướm vàng óng xuất hiện phía dưới anh và chẳng mấy chốc chúng trở thành màu trắng khi chúng bay lên cao và anh đối mặt với bầu trời, chúng bay xoay tròn ở tí xa, rất cao, mé trên đường viền các đỉnh núi.

- Có chuyện gì xảy ra với ông thế? Chắc ông sung sướng lắm nên mới cười vang lên như vậy. Đó là tiếng người đàn bà trẻ đứng dưới bóng những cây bá hương to lớn.

- Tôi nghĩ lại rồi! - Shimamura nói và lại muốn cười vang lên. - Tôi đã nghĩ lại rồi!

- Thật sao?

Người đàn bà trẻ quay người thong thả đi sâu vào đám cây.

Shimamura theo sau, không nói một lời. Khu rừng bá hương này thuộc một ngôi đền nhỏ. Người đàn bà buông mình xuống một phiến đá phẳng, dưới cái mồm đầy râu của những con chó đá canh giữ trước cửa đền.

- Ở đây lúc nào cũng mát mẻ. Ngay giữa mùa hè cũng có gió hiu hiu.

- Chẳng lẽ tất cả các cô geisha đều giống cô ban này.

- Vâng, đại khái thế. Trong số những cô gái không trẻ quá như vậy, có thể có hai hoặc ba cô khá quyến rũ. Nhưng vì ông không thích lứa tuổi ấy...

Cô nói lạnh nhạt, đầu cúi gằm, mắt nhìn chăm chăm xuống đất. Màu tối của bá hương như phản chiếu xuống gáy cô.

Shimamura ngược mắt lên các cành cao, tâm sự với cô:

- Thật kỳ lạ, nhưng quả là tôi không còn một chút ham muốn nào. Tôi như nguội hăn đi.

Thân của những cây bá hương ở đằng sau phiến đá cô ngồi vút lên thẳng tắp, cao đến nỗi anh phải ngửa người ra, tựa lưng vào phiến đá, mới dõi mắt được đến tận ngọn cây. Bầu trời bị che khuất bởi một lớp gần như màu đen những hàng cây mọc sít, những cành và những lá kim xanh thẫm dày đặc. Yên tĩnh và thanh bình như vang lên thành một bài thánh ca. Với một cảm giác kỳ lạ, Shimamura thấy mình tựa lưng vào cái cây già nhất, một thân cây không hiểu tại sao ở mé phương Bắc chỉ toàn cành chết và cành gãy, chúng tua tủa suốt dọc thân cây thành một dãy kinh khiếp với những móm cụt đầy khiêu khích và lăm lăm nhọn hoắt, chẳng khác gì một thứ vũ khí gớm guốc trong tay một thần linh.

- Đó là một sai lầm của tôi, - anh thú thật với một tiếng cười nhẹ. - Và tôi gặp cô ngay khi tôi vừa ở trên núi cao xuống nên tôi cứ tưởng tất cả các geisha ở đây đều như cô. Biết đâu cái ấn tượng kỳ lạ rất tươi mát và cực kỳ sạch sẽ mà cô gây ra cho anh, Shimamura tự nhủ trong khi nói, lại chẳng là nguồn gốc sự ham muốn đột ngột của anh, cốt để trút thật nhanh số sức lực dư thừa tích tụ trong tám ngày anh một mình đi chơi trên núi?

Người đàn bà trẻ nhìn làn nước con thác chảy ở xa xa trong ánh mặt trời đã bắt đầu xuống dần. Shimamura tự thấy bớt kiêu hãnh về mình.

-Ồ! Tôi quên mất, - cô bỗng nói với vẻ tự nhiên giả tạo, - tôi có cầm theo thuốc lá của ông đây. Ban nãy, quay trở lại phòng ông, ông đã đi đâu rồi, tôi đang băn khoăn thì nhìn qua cửa sổ, tôi thấy ông trèo núi thoăn thoắt. Chà! Trông đến là buồn cười... Bao thuốc lá, ông lại để ở trong phòng. Tôi đem lên cho ông đây.

Cô lấy thuốc lá từ tay áo kimono ra và đánh một que diêm cho anh.

- Tôi đã không tử tế lắm với cô gái khốn khổ đó.

- Nói cho cùng, khách là người quyết định để geisha ra về lúc nào.

Trong cảnh yên tĩnh thanh bình này, tiếng nước rào rào chảy trên sỏi của dòng thác xa xa vọng tới như một bản nhạc êm dịu. Ở đằng xa, trên sườn núi dốc đứng mà họ trông thấy từng quãng rất đẹp giữa các cành bá hương, bóng tối sẫm dần trong các hõm núi.

- Trừ phi cô ta cũng được như cô, chứ nếu không, thế nào tôi cũng thất vọng ngay khi lại gặp cô.

- Thôi ông đừng nói chuyện ấy nữa, - cô nói dứt khoát. - Tất cả chỉ là ở chỗ ông không muốn công nhận sai lầm của ông.

Giọng cô hơi khinh thường, nhưng một mối dây liên hệ mới như đã gắn bó hai người, họ đã có vẻ quyến luyến nhau.

Đối với Shimamura, rõ ràng ngay từ đầu anh chỉ muốn có một mình cô, nhưng cũng như mọi khi, anh tìm kiếm hàng nghìn con đường vòng vo rắc rối để khỏi phải thú thật bằng lời. Và càng tự ghê tởm mình bao nhiêu, anh càng thấy cô gái đẹp dễ bấy nhiêu.

Ngay lúc cô đứng dưới bóng cây bá hương gọi anh, sự hiện diện của cô đã như một hơi thở tươi mát thấm vào tận tâm can anh.

Mũi cô thanh tú và cao, vẻ côی cút trên gương mặt khiến anh cảm động và gợi một chút buồn, nhưng đôi môi cô thì giống như một nụ hoa lúc chụm lúc nở, nồng nàn, sống động và khát khao.

Ngay cả khi cô không nói gì, đôi môi cô cũng rất linh hoạt và hình như tự nó luôn chuyển động. Nếu bị nứt nẻ hoặc nhăn nheo, hoặc chỉ nhợt nhạt thôi, đôi môi có thể trông sẽ hơi khó chịu, nhưng đây, môi cô lại mịn màng đỏ mọng dồi dào sức sống. Hàng mi của cô không cong, cũng không hướng lên phía trên, cắt ngang mí mắt thành một đường thẳng đến nỗi trông có vẻ kỳ dị, thậm chí buồn cười, nếu nó không được bao bọc một cách tế nhị bởi hàng lông mày rậm, cong và mượt như tơ lụa. Mặt cô rất tròn và hai gò má hơi cao kể ra thì không có gì đáng chú ý. Nhưng với nước da hồng hào mịn màng, với cái cổ trinh bạch và đôi vai mảnh dẻ còn sắp đầy lên chút nữa, cô gợi một ấn tượng tươi mát, trong sạch đến nỗi cô có tất cả vẻ đẹp quyến rũ của một sắc đẹp, cho dù cô không đẹp hoàn hảo. Đối với một phụ nữ thường thắt khăn lưng rộng như các geisha, cô có một bộ ngực khá nở nang.

- Muỗi đã bắt đầu ra rồi, - cô vừa nói vừa đập đập tay vào vạt áo kimono để xua.

Chìm đắm vào sự yên tĩnh sâu thẳm của nơi đây, họ không thấy có điều gì lắm để nói với nhau.

Tối hôm ấy, có lẽ khoảng mười giờ, cô gái gọi Shimamura rất to ở ngoài hành lang. Rồi sau đó, chuệnh choạng như bị ai đẩy, cô vào phòng anh và ngã xuống chỗ trước cái bàn. Tay cô quờ quạng làm đổ tất cả các thứ ở trước mặt. Cô tự rót đầy một cốc nước và uống ừng ực.

Cô bảo cô vừa đi chơi với mấy người khách mới ở trên núi xuống chiều nay: cô quen họ từ năm ngoái, trong mùa trượng tuyết. Những người này đã mời cô ra quán, cùng với mấy cô geisha tham gia buổi tối ồn ào của họ và họ đã chuốc rượu cho cô say mềm.

Đầu cô lơ mơ lắc lư, cô cất tiếng nói liên tục như không bao giờ ngừng. Đột nhiên cô tỉnh táo lại và nói:

- Tôi sẽ quay lại. Lẽ ra tôi không nên tới đây, họ sẽ đi tìm tôi. Lát nữa tôi sẽ quay lại.

Rồi cô lao đảo bước ra.

Khoảng gần một giờ đồng hồ sau đó, Shimamura nghe thấy những bước chân như chuệnh choạng đang tiến một cách nặng nhọc dọc theo hành lang: đó là bước chân của một người đang lao đảo đi xiêu vẹo từ vách tường này sang vách tường kia, vấp ngã dúm dụi rồi lại đi tiếp.

- Shimamura? Shimamura? - Tôi không trông rõ gì nữa cả, - cô gọi. - Shimamura. Đó là một tiếng gọi đã lột bỏ hết sự giả tạo, là một tiếng kêu thực sự của trái tim, là lời cầu cứu của một người đàn bà đối với người đàn ông của mình, hoàn toàn tự nhiên, nó mộc mạc và rõ ràng đến nỗi Shimamura thấy cực kỳ cảm động. Anh vội vã đứng dậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, tiếng gọi như thất thanh ấy phải vang khắp quán trọ.

Các ngón tay cô chọc qua lớp giấy khi cô bám vào nẹp cửa, rồi cô ngã nhào vào anh.

- À, ông đây rồi...

Cô không đứng dậy mà cô ôm lấy anh, xiết chặt anh vào người, miệng vẫn nói:

- Tôi không say đâu. Không, tôi không say, thật đấy. Nhưng tôi khó chịu quá, ôi, khó chịu lắm. Giá tôi đừng khó chịu thế này!...Tôi biết rõ những gì tôi làm. Hãy cho tôi uống nước. Nước, tôi cần nước. Tại tôi uống mấy thứ rượu pha lẫn với nhau. Nên đầu tôi mới như thế này. Lẽ ra tôi không nên uống các thứ rượu pha lẫn thì phải. Tại tôi uống, nên rượu bốc ngay lên đầu làm tôi, khó chịu quá ôi, cái đầu khốn khổ của tôi... Họ có một chai whisky loại tồi.Làm sao tôi biết được đó là loại Whisky rẻ tiền?...

Hai bàn tay nắm lại, cô xiết chặt lấy trán.

Bên ngoài, bỗng có tiếng mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt.

Để giữ cô khỏi ngã, Shimamura phải ôm lấy cô, anh phải ôm chặt đến mức búi tóc cao của cô bị bẹp hẳn trên má anh. Chỉ nói tay một chút, anh đã cảm thấy cô chực ngã xuống đất. Trong khi ôm chặt cô, anh âu yếm luồn một bàn tay vào trong cổ áo cô.

Cô không ngăn lại những lần tới của anh, cô khoanh tay để ngăn không cho bàn tay của Shimamura lần đến vú cô. Bỗng nhiên cô tức giận với cánh tay của chính cô vì nó đã không làm điều cô muốn, cô chửi rủa nó và cắn nó một cách độc ác.

- Thế là thế nào? Tao sẽ dạy cho mày một bài học! Đồ lười biếng! Đồ vô tích sự? Mày sẽ biết tay tao.

Shimamura sửng sờ kinh ngạc. Anh trông thấy vết răng hằn sâu trên tay cô gái. Nhưng lúc này cô đã thôi không tự vệ nữa và cô dùng đầu ngón tay để viết các chữ: cô bảo cô sẽ nói cho anh biết cô đã yêu những ai. Thoạt tiên là tên khoảng hai mươi hoặc ba mươi diễn viên, rồi đến tên Shimamura, lại tên Shimamura, tên Shimamura cứ được cô viết đi viết lại không thôi.

Dưới bàn tay Shimamura, đôi vú cô căng phồng ấm áp tuyệt diệu.

Bằng một giọng võ vè, anh dịu dàng nhắc đi nhắc lại với cô:

"Kìa! Thôi mà? Ổn cả rồi. Bây giờ thì ổn cả rồi..." Anh thấy một cảm giác âu yếm đối với cô, như đối với một đứa trẻ.

Nhưng rồi cái đầu tội nghiệp của cô lại nhức như búa bổ. Cô quần quai đau đớn, rồi oằn người ngã vật xuống chân tường rên rĩ:

- Không xong đâu... không đâu, ối, tôi đau đầu quá... tôi muốn về nhà. Về nhà tôi.

- Cô không thể đi xa như vậy được đâu. Vả lại, trời đang mưa to.

- Dù có đi đất, có phải bò, tôi cũng về. Tôi phải về nhà.

- Cô không thấy thế là liều lĩnh à? Tôi sẽ đưa cô về, nếu nhất thiết cô phải về.

Đường từ quán trọ xuống làng chạy qua một sườn núi dốc đứng.

- Cô nói lỏng dây lưng để nghỉ một chút được không? Tôi tin cô sẽ mau chóng dễ chịu và đủ sức để về nhà.

- Không, không. Tôi biết phải làm gì rồi. Có phải lần đầu tiên tôi bị thế này đâu.

Cô ngồi thẳng người dậy, ưỡn ngực hít không khí vào đầy phổi, rõ ràng cô phải cố gắng và đau đớn. Cô thú thật với Shimamura rằng cô hơi khó chịu ở tim, rồi cô mở cửa sổ ở đằng sau, cô cúi người ra ngoài định nôn, nhưng không được. Cô đấu tranh một cách tuyệt vọng để khỏi ngã lăn ra đất, để khỏi quy hần. Và mỗi lần gượng lại được một chút, cô đều nhắc đi nhắc lại: "Tôi về đây! Tôi cần phải về," Và sự việc cứ như vậy cho đến hơn hai giờ sáng.

- Ông đi ngủ đi! Tôi bảo là ông hãy đi ngủ đi mà! - Cô nằn nì.

- Còn cô, cô sẽ làm gì? - Shimamura hỏi.

- Tôi sẽ cứ thế này. Ngay khi cảm thấy khá hơn một chút, tôi sẽ về nhà. Tôi sẽ về nhà trước khi trời sáng.

Cô bò tới chỗ anh, kéo áo anh.

- Ông đi nằm đi! Đừng bận tâm đến tôi. Ông cứ ngủ yên đi.

Shimamura về giường. Trong lúc đó, cô gái cúi người xuống bàn uống một cốc nước nữa.

- Ông đứng lên! - Cô tới trước giường, ra lệnh. - Tôi bảo ông đứng lên kia mà!

Shimamura hỏi đúng ra là cô muốn anh làm gì.

- Tôi đã nói thế nào rồi? Ông chỉ có việc ngủ đi thôi.

- Cô không tỏ ra biết điều lắm đâu. - Shimamura nói và kéo cô lại. Nằm xuống bên anh, lúc đầu cô quay mặt đi. Lát sau, cô đột ngột quay lại chìa môi cho anh.

Rồi như trong cơn mê sáng, muốn bộc lộ cùng anh tất cả nỗi khổ sở của mình, cô nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần vẫn những lời - Không,

ồ, không!... Anh chả vẫn bảo chúng ta chỉ nên là bạn thôi đó sao?

Giọng cô nghiêm trang quá, thống thiết quá, làm nhụt hẳn lòng ham muốn của anh, đến mức anh đã nghĩ đến chuyện giữ lời hứa khi anh thấy vẻ căng thẳng của cô, thấy vàng trán cô nhăn lại vì cô phải cố gắng một cách tuyệt vọng để bình tĩnh lại, để tự chủ lại.

- Với em, - cô thì thầm, - em không hối tiếc gì. Chẳng bao giờ em hối tiếc gì. Nhưng em đâu phải là một người đàn bà như thế... Một cuộc phiêu lưu không ngày mai...và không thể lâu dài... chính anh nói với em như vậy, đúng không?

Cô hãy còn hơi bồng bênh trong hơi rượu.

- Không phải lỗi ở em. Mà lỗi ở anh. Anh đã chơi và đã thua... Anh là kẻ yếu đuối. Chứ không phải em.

Trong phút chốc, cô như mất hồn. Cô điên cuồng cắn lấy cắn để tay áo như còn cố đấu tranh chống lại niềm hạnh phúc, cố chối bỏ niềm sung sướng lớn lao.

Một lúc lâu, cô không nói nữa, cô thoải mái và thư thái như thể người cô trống rỗng chẳng còn tình cảm gì. Rồi như chợt nhớ ra một điều từ nơi sâu thẳm của ký ức, cô nói:

- Anh đang cười em, phải không? Anh cười em!

- Không.

- Ở tận đáy trái tim, tí dưới đáy ấy, anh đang cười em. Và nếu bây giờ anh chưa cười em, thì sau này anh sẽ cười em.

Đôi mắt cô đắm lệ, cô quay đi để vùi mặt vào gối. Tiếng nước nở của cô dịu dần và chẳng bao lâu, trong một sự thân thiết dịu dàng muốn trao gửi

cho anh thêm nữa, không giấu giếm gì, cô lại kể về cô cho anh nghe. Hình như cô đã quên những đau nhức ở đầu. Về những gì vừa xảy ra, cô không nói một lời.

- Ồ, thời gian qua đến là nhanh! Em cứ nói mãi nói hoài nên chẳng để ý gì đến giờ giấc, - cô xin lỗi với một nụ cười e lệ. - Trời hãy còn tối, nhưng em phải về trước khi trời sáng. Ở xứ này người ta dậy sớm lắm.

Nhiều lần cô đứng lên để ngó ra cửa sổ.

- Em hãy còn thời giờ. Trời còn tối, không ai nhìn thấy được em. Lại mưa nữa. Sáng nay chắc không ai ra đồng đâu.

Cô không muốn về. Đến tận lúc các đỉnh núi dưới mưa đã mờ hiện ra và đã có thể thấy được những mái nhà trên sườn núi, giữa các cây cối cô vẫn còn dửng dăng chưa quyết định hẳn. Cuối cùng, đã đến lúc có những tiếng động đầu tiên ở quán trọ, khi những người phục vụ đã dậy và bắt đầu làm việc. Nhanh nhẹn, cô sửa sang lại đầu tóc một chút rồi lên ngay ra ngoài, gần như tan biến mất. Cô nhất định không cho Shimamura tiến ra cô cửa như anh muốn. Cô không thích ai trông thấy hai người với nhau.

Ngày hôm đó, Shimamura về Tokyo.

-...

Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé. Nếu không, ai lại đến cái xó này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng? Không, anh không cười em đâu.

Người đàn bà trẻ ngẩng đầu. Má cô hơi hồng hồng, ở phía dưới đôi mắt, nơi cô vừa áp tay Shimamura vào, màu hồng vẫn lộ rõ bất chấp lớp phấn trắng thoa khắp mặt cô. Shimamura nghĩ tới xú tuyết, nghĩ tới cái lạnh ở đây. Nhưng anh thấy xứ này cũng có chút gì ấm áp, chắc hẳn vì màu đen sâu thẳm của mái tóc cô.

Cô mỉm cười hiền dịu, như dưới một ánh sáng chói lọi. Và có lẽ với nụ cười đó cô đã nghĩ đến "hồi nọ", vì anh thấy mặt cô đỏ dần, như toàn bộ cơ thể cô mỗi lúc một nóng rực lên theo những lời lẽ nồng cháy anh nói với cô. Vì cô cúi người về phía trước, đầu nghiêng một chút và vươn thẳng, nên anh có thể trông thấy lưng cô đỏ ửng dưới áo kimono hơi hở ra. Gáy cô và làn da ở đó trông thật khêu gợi và khi tương phản với mái tóc đen sẫm, da thịt cô chỗ ấy càng làm anh thêm muốn. Trong cơn thèm khát rạo rực cháy bỏng, anh tưởng như cô đang khỏa thân trước mặt anh. Còn mái tóc cô?

Không, thực ra thì tóc cô không dày lắm, có lẽ nó đẹp là bởi sức sống của nó, bởi tóc cô cứng găn như tóc đàn ông nên cô có thể chải cao lên một cách hoàn hảo, cách điệu hóa theo một cổ xưa, bóng như sơn, khiến trông như cô đội một tác phẩm điêu khắc chắc nịch bằng đá đen.

Shimamura ngắm mái tóc ấy mà ngạc nhiên. Anh tự hỏi phải chăng cái lạnh làm anh sững sốt khi chạm vào đó không phải là hiệu lực của mùa đông ở xứ tuyết này, mà là một tính chất riêng của mái tóc? Trong lúc đó, người đàn bà trẻ đếm gì đó trên đầu ngón tay, mãi chưa xong.

- Em đếm gì vậy? - Anh hỏi.

Nhưng cô vẫn cứ đếm tiếp.

- Đó là hôm hai mươi ba, tháng năm, - cuối cùng cô nói.

- Em tính tổng số ngày à? - Shimamura đùa, chắc anh đã đoán ra ý cô. - Tháng bảy và tháng tám là hai tháng liền có ba mươi một ngày đấy nhé, em đừng quên.

- Hôm nay là ngày thứ một trăm chín mươi chín. Chính xác là một trăm chín mươi chín ngày.

- Em nhớ đúng ngày tháng chứ? Sao em nhớ hôm đó là ngày hai mươi ba, tháng năm?

- Em chỉ cần nhìn qua những gì em ghi trong nhật ký. Ở đó có tất cả.

- Em ghi nhật ký đấy à?

- Vâng. Vì đọc lại nhật ký cũ bao giờ cũng rất buồn cười. Chỉ có điều em không giấu giếm gì cả nên đôi khi em tự xấu hổ về em.

- Em bắt đầu ghi nhật ký từ bao giờ?

- Từ ngày em đi Tokyo để học nghề. Em không có tiền, nên chỉ mua một cuốn sổ bốn xu, em ghi kín từ trang đầu đến trang cuối, thành những cột sít vào nhau. Em có một chiếc bút chì gọt rất nhọn vì những cột chữ phân cách nhau bằng những nét mảnh kẻ bằng thước. Về sau, khi em đã có thể mua được một cuốn sổ hần hoi để ghi nhật ký, thì em không ghi như thế nữa. Em viết phí phạm các trang giấy lăm. Về chữ viết cũng vậy. Hồi đầu, em viết nháp trên giấy báo đã rồi mới chép lại vào sổ, chứ bây giờ, em viết thẳng luôn vào giấy tốt, chẳng cần nghĩ ngợi gì cả.

- Em ghi nhật ký đều đặn, không bao giờ gián đoạn?

- Có chứ. Năm em mười sáu tuổi và năm nay là những năm tuyệt diệu nhất. Em có thói quen ghi trước khi đi ngủ, đôi khi em ngủ thiếp đi khi đang viết, đọc lại những quăng, em nhận ra ngay... cũng có những hôm em không ghi gì cả. Không, em ghi không đều. Vì ở vùng núi này, sinh hoạt nhiều ngày cứ hao hao giống nhau cả, có gì mà ghi? Nhưng năm nay, em đã mua một quyển sổ mỗi trang đề sẵn một ngày và em đã lăm. Một trang không đủ, vì hễ đặt bút viết là em không thể dừng lại được nữa.

Shimamura đã ngạc nhiên khi biết cô ghi nhật ký, anh càng ngạc nhiên hơn khi biết từ năm mười lăm hoặc mười sáu tuổi cô ghi chép đều đặn tất cả những gì cô đã đọc và hiện giờ cô đã có mười quyển sổ ghi kín.

- Em viết cả những ý kiến phê bình của em nữa? - Anh hỏi.

- Ồ không, em không đủ năng lực làm việc ấy, - cô đáp. - Em chỉ ghi tên tác giả, các nhân vật và quan hệ giữa họ. Thế thôi.

- Nhưng em cố gắng viết như vậy để làm gì? Em rút ra được ích lợi gì đó?

- Không. Không được gì cả.

- Thế em chỉ tốn công vô ích thôi à?

- Vâng, hoàn toàn vô ích. - Cô thú nhận một cách nhẹ nhàng và có vẻ như coi điều ấy không đáng giá gì. Nhưng mắt cô đăm đăm nhìn Shimamura.

Tất cả cố gắng đều vô ích! Trong chuyện này có đôi điều Shimamura muốn hỏi thêm chút ít. Nhưng vì anh đang cúi người về phía cô, nên trong anh bỗng tràn ngập một cảm giác thanh thản, một sự thoải mái tột độ chẳng khác gì anh đã để cho tiếng tuyết rơi lặng lẽ nói thay anh. Tuy nhiên, ở nơi cô, đó không phải là một cố gắng hoàn toàn vô ích, anh thấy rõ như vậy. Sự kiên trì của cô dù sao cũng có một nét gì đó tinh khiết. Và cả toàn bộ cuộc đời cô nữa, nhờ vậy cũng được rọi sáng.

Cô nói với anh về các cuốn tiểu thuyết cô đã đọc, nhưng câu chuyện của cô lại không liên quan gì mấy với cái mà người ta vẫn thường gọi là "văn học". Các quan hệ của cô về mặt này với những người ở đây chỉ giới hạn ở việc trao đổi các tập sách mỏng và các tạp chí phụ nữ. Còn cô phải trau dồi sự ham thích đọc sách báo của cô, được chẳng hay chớ và không hề phân biệt, không lựa chọn, không hề bận tâm đến văn chương, cô tự kiểm lấy cả những sách báo mà khách có thể để lại trong phòng của họ. Những tác giả cô kể tên, Shimamura hoàn toàn không biết. Thành thử khi nghe cô, có lúc anh tưởng như cô đang nói về một nền văn học nào đó ở tận đâu đâu. Tuy cô nói rất sống động, nhưng ở tít sâu lại có một vẻ góa bụa không thể vượt qua, một vẻ cô đơn nhứt nhối cam chịu, như một người ăn mày đã dừng đứng với mọi chuyện, như một kẻ trong lòng mọi ham muốn đều đã chết.

Và trong khi nghe cô nói, Shimamura bắt đầu nghĩ rằng với những mơ mộng của anh về balê phương Tây, anh cũng khá giống cô ở vài phương diện. Anh cũng đọc linh tinh những tác phẩm kỳ quặc, cũng khoái chí với những từ xa lạ, những tấm ảnh miền đất khác, những hình bóng mờ ảo và những lý tuyết trừu tượng mà anh dùng để tự ru ngủ. Giờ đây, say mê và nhiệt tình, chẳng phải cô cũng đang nói với anh về những bộ phim hoặc những vở kịch cô chưa hề xem đó sao?

Không còn nghi ngờ gì nữa, suốt cả mùa hè chắc cô vẫn thèm có một ai đó biết lắng nghe cô nói. Nhưng liệu cô có còn nhớ rằng, đúng một trăm chín mươi chín ngày trước đây, chính một cuộc trò chuyện loại này đã tạo nên một sức hút đưa cô đến với Shimamura? Bởi vì bây giờ cô lại say sưa nói và toàn bộ cơ thể lại rùng rục lên trong niềm say sưa ấy.

Nỗi luyến tiếc của cô đối với thành phố thật ra không còn đượm những đắng cay của kẻ xa xứ. Đó chỉ còn là một giấc mơ xa xăm, không nung nấu, cũng không tuyệt vọng, một mơ mộng dịu dàng, cam chịu một cách khiêm nhường. Trong chuyện này, bản thân cô cũng có vẻ không buồn rầu gì và có lẽ đó chính là điều làm cho Shimamura bối rối sâu sắc nhất. Trong tâm trạng xúc động, anh thấm thía cái cảm giác cố gắng vô ích, cái cảm giác nhọc nhằn uổng công, đến mức chỉ một chút nữa thôi là anh thấy cuộc đời anh cũng căn cõi vô bổ. May sao, anh lại được trông thấy trước mắt anh gương mặt sống động và tươi tắn của người đàn bà trẻ, với sức khỏe tràn trề và làn da hồng hào mà cô có được là nhờ khí hậu khắc nghiệt ở vùng cao.

Dù sao, anh cũng không còn nhìn cô bằng con mắt như xưa. Anh ngạc nhiên hiểu rằng bây giờ, khi cô là một geisha, cách xử sự của anh không thoải mái hơn, cũng chẳng tự do hơn...

Tối đầu tiên cô đã say mềm khi cô căn một cách độc ác vào cánh tay tê dại đến ba phần tư của cô, cô đã đột nhiên tức điên lên vì mãi nó không chịu nghe lời cô. "Tao sẽ dạy cho mày một bài học! Đồ lười biếng! Đồ vô tích sự! Mày sẽ biết tay tao"

Về sau, không thể cưỡng lại được bản thân và trạng thái say rượu của mình, cô lăn lộn trên giường: "Sẽ không bao giờ em hối tiếc gì... Nhưng em không phải là một người đàn bà như thế đâu! Em không phải là một người đàn bà thuộc hạng ấy đâu!"...

- Đó là tàu đêm đi Tokyo đấy, - cô nói.

Có thể cô đã thấy sự lưỡng lự của anh nên cô nói chỉ để gạt anh ra. Khi có tiếng còi tàu, anh thấy cô đứng phắt dậy đi thẳng tới, mở cửa sổ và cúi người ra ngoài. Với một âm thanh tắt lịm như tiếng rít của làn gió đêm, con tàu biến mất nơi xa. Không khí giá buốt tràn ngập căn phòng.

- Em thật là điên! - Shimamura nói và cũng đến bên cửa sổ.

Màn đêm bất động, sững lạng, không một ngọn gió và phong cảnh bao trùm một vẻ khắc nghiệt khô khan. Dường như có tiếng âm ì trong lòng đất đáp lại tiếng lạo xạo của tuyết đóng thành băng ở khắp mọi nơi. Trời không có trăng. Nhưng các ngôi sao lại quá nhiều, đến nỗi không biết chúng có thật không, chúng lấp lánh ngay gần, tới mức tưởng như có thể trông thấy chúng lao vút vào trong khoảng không. Bầu trời lui về phía sau như sâu thêm mãi và xa thêm mãi, về phía những nguồn tối của ban đêm... Các đỉnh của dãy núi cao chồng lẩn vào nhau thành một đường gấp khúc oai nghiêm đối mặt với bầu trời sao, tạo nên một đường chân trời lớn lao và đen sẫm, gợi cảm giác lo âu. Tuy nhiên, ngự trị trên toàn bộ phong cảnh lại là một sự hài hòa cực kỳ trong sáng và vô cùng êm ả.

Cảm thấy Shimamura tới gần, người đàn bà trẻ cúi thêm chút nữa xuống bên cửa sổ, thì hai vú lên. Đó không phải là một tư thế buông thả mà ngược lại: trước bóng đêm, cô có vẻ cứng rắn và kiên quyết hơn bao giờ hết. "Vẫn lại cái lớp áo giáp mà ta phải xuyên thủng", Shimamura tự nhủ.

Các quả núi đen sẫm nhưng vẫn rực sáng ánh tuyết. Và đối với Shimamura, lúc này chúng có vẻ trong suốt một cách kỳ lạ và toát lên một

nổi buồn không tên: sự cân bằng hài hòa giữa bầu trời và đường gấp khúc tối sẫm của các đỉnh núi đã bị phá vỡ.

- Em bị lạnh đấy. Da em lạnh buốt rồi này, - Shimamura vừa nói vừa đặt tay lên cổ người đàn bà trẻ để kéo cô lui lại. Nhưng cô bám chặt vào bệ cửa sổ.

- Em về nhà đây, - cô bướng bỉnh nói, giọng cô hãy còn bối rối.

- Được thôi. Vậy em về đi.

- Một chút xíu nữa. Em muốn đứng yên như thế này...

- Anh xuống tắm đây, - Shimamura nói.

- Không, không, ở lại với em...

- Nếu em đóng cửa sổ lại!

- Một chút xíu nữa thôi... Em thích được cứ như thế này một lát. Đám cây ở ngôi đền che khuất nửa làng. Các ngọn đèn ở nhà ga (cách đó chưa đầy mười phút taxi) lấp lánh xa xa như cái lạnh làm chúng nổ lép bép.

Mái tóc người đàn bà trẻ, cửa sổ, ống tay áo kimono của cô: tất cả mọi thứ Shimamura đặt lên tay đều lạnh buốt, nhưng chúng lạnh buốt như thế cái lạnh từ trong chúng toát ra, một cái lạnh chưa từng bao giờ anh được biết. Ngay cái lạnh ở chiếc chiếu dưới chân anh hình như cũng từ đó tỏa ra.

Shimamura quyết định cứ xuống tắm dưới kia.

- Chờ em với! Em sẽ đi cùng anh, - cô nói. Và cô khiêm nhường theo anh.

Ở dưới phòng tắm, khi cô đang thu xếp lại những thứ quần áo Shimamura để bừa bãi dưới đất đằng trước cửa, thì có người vào.

Đó là một người khách khác của quán trọ. Một người đàn ông. Cúi rất thấp xuống, cô giấu mặt đi.

- Ồ! Xin lỗi! - Người mới đến nói và làm ra vẻ như chực quay ra.

- Không sao, ông cứ vào, - Shimamura vội nói. - Chúng tôi sang phòng bên cạnh cũng được.

Anh lấy quần áo và đi sang phòng tắm bên cạnh dành cho phụ nữ, còn cô theo anh như họ là hai vợ chồng. Shimamura thả người vào bồn nước ấm, không hề nhìn về phía cô. Anh cảm thấy muốn cười vang lên khi nghĩ rằng cô đang ở đây với anh. Nhanh nhẹn, anh đưa đầu vào dưới yuguchi 6 và súc miệng ồng ọc.

Sau đó họ lại về phòng trọ. Cô hơi nhắc đầu lên khỏi gối, rồi đưa ngón tay út lên tai sửa lại một món tóc vừa bị xô ra.

- Em rất buồn, - cô nói. Rồi không nói gì thêm nữa. Trong một lúc, Shimamura tưởng hai mắt cô hé mở, nhưng rồi anh hiểu rằng hàng mi dày đã tạo cho anh ảo giác đó.

Bồn chồn, căng thẳng, suốt đêm cô không chợp mắt được chút nào.

Shimamura thức giấc có lẽ vì một tiếng sột soạt nhẹ. Anh mở mắt thì ta cô đang thất đai lưng.

- Em xin lỗi. Em không định đánh thức anh, - cô nói. - Trời còn tối. Anh nhìn xem: anh có trông thấy em được không?

Cô tắt đèn.

- Anh không trông thấy em, đúng không? Đúng không nào?

- Ừ, vẫn còn đang đêm mà.

- Không phải. Anh nhìn kĩ hơn một chút xem. Nào? Có nhìn thấy em không? Còn bây giờ? - Cô nói và mở toang cửa sổ. - thấy em rồi chứ? Thôi, em về đây.

Shimamura cảm từ cái lạnh của buổi sáng, anh lại ngạc nhiên từ sao lạnh đến thế, anh khẽ nhấc đầu lên khỏi gối. Bầu trời hãy còn sắc màu ban đêm, nhưng trên các ngọn núi đằng kia đã là buổi sáng.

- Mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nông dân không bận rộn lắm vào mùa này. Cho nên không ai ra khỏi nhà lúc sáng sớm. Có chăng chỉ có ai đó đi chơi núi...Anh nghĩ sao?

Cô nói nhưng không chờ anh trả lời, cô đi đi lại lại trong phòng, kéo lê đũng sau dải đai lưng mới thắt được một nửa.

Thường không có người khách nào tới quán trọ vào chuyển tàu năm giờ. Những người phục vụ ở đây còn lâu mới dậy.

Dải đai lưng của cô giờ đây đã thắt xong, nhưng cô vẫn còn loang quanh trong phòng, lúc đứng lên, lúc lại quỳ xuống đất, rồi lại đứng lên, mắt luôn liếc nhìn về phía cửa sổ. Cô có vẻ đang bị căng thẳng tột độ, hoảng hốt và bực bội như một con thú đêm sợ buổi sáng sắp tới. Cô như bị ám ảnh, bị xáo động bởi một bản năng thần bí và hoang dã nào đó, dưới tác động của một bùa mê ma quái nào đó.

Ánh sáng trong phòng giờ đây đã đủ để Shimamura có thể trông thấy vẻ thắm tươi của má cô, một màu đỏ hồng tươi tắn và rực rỡ khiến anh bị hấp hồn.

- Má em hồng rực như một khối lửa. Chắc trời lạnh lắm.

- Không phải tại trời lạnh đâu, mà tại em lau phấn đi đây. Chỉ cần em chui vào giường là một phút sau em ấm ngay. Ấm khắp mọi chỗ, ấm đến tận đầu các ngón chân.

Quỳ đằng trước tấm gương ở cạnh giường, cô vẫn còn nói rằng trời đã sáng rõ và cô phải về thôi.

Shimamura đưa mắt nhìn về phía cô, nhưng bằng một cử chỉ đột ngột, anh lại đặt đầu xuống gối: cái màu trắng ở tít sâu trong gương, đó là màu tuyết, ở giữa đỏ rực lên màu đỏ của đôi má người đàn bà trẻ. Vẻ đẹp của sự tương phản ấy cực kỳ trong sạch, nó vô cùng dữ dội vì nó sắc nhọn và sống động.

Shimamura tự hỏi không biết mặt trời đã mọc chưa, vì tuyết bỗng sáng rực thêm nữa trong gương, chẳng khác gì ở đó có một đám cháy băng giá. Bị sập bóng, màu đen của mái tóc người đàn bà trẻ hình như không sâu như trước, mà lại ẩn hiện những sắc thái của màu tím.

Có lẽ để tránh bị tuyết làm tắc, nước ở các phòng tắm được tháo đi theo một đường rãnh chạy sát tường quán trọ. Ở đằng trước lối vào nước chảy loang ra thành một vũng rộng giống như một cái ao nhỏ. Trên những tấm lát dẫn đến cửa, một con chó đen to đang uống nước. Một dãy những thanh trượt tuyết chắc hẳn vừa được lấy ở kho ra hong đang chờ khách mượn. Ở đó thoang thoang mùi mốc, mùi này rất dịu và như hơi ngọt bởi làn hơi ở vũng nước nóng bốc lên. Những đám tuyết từ trên các cành bá hương rơi xuống mái nhà tắm tạo thành những khối bệt chẳng ra hình thù gì, gần như di động, gần như ấm áp.

Khoảng cuối năm, con đường biến mất hẳn dưới tuyết, ngập lút trong các đống tuyết. Để đến được các buổi dạ hội, cô phải đi một đôi ủng cao bằng cao su, phải mặc ở ngoài kimono một chiếc "quần miền núi" xấu xí và thêm một tấm áo choàng nặng nề, lại còn phải trùm khăn để bảo vệ mặt. Lúc này, tuyết đã dày hơn ba mét và suốt mùa đông sẽ vẫn như thế. Cô đã nói với anh tất cả những điều đó và Shimamura nhớ lại những lời khi anh đi xuống làng theo con đường ban sáng, lúc trời mới rạng, cô đã chăm chú nhìn từ cửa sổ căn phòng quán trọ.

Có những chiếc khăn phơi trên sợi dây chằng cao bên lề đường.

Phía dưới, anh trông thấy toàn cảnh núi non và ở xa xa, những đỉnh núi đầy tuyết lấp lóa dịu dàng trong ánh sáng. Những cây tỏi trong vườn vẫn chưa bị tuyết vùi lấp hẳn.

Bọn trẻ trong làng đang chơi trượt tuyết trên cánh đồng.

Khi con đường đi vào khoảng giữa các ngôi nhà, Shimamura nghe như có tiếng mưa lâm thâm và anh trông thấy những que băng sáng bóng viền quanh các mái chĩa, như những hình thù tinh tế lóng lánh.

- Này, - một giọng nói cất lên đằng sau anh, - nhân thể ông quét hộ cả mái nhà tôi được không?

Đó là một người đàn bà đi tắm về, khăn mặt buộc trên đầu, đang ngược đôi mắt chói nắng để nói với người đàn ông quét tuyết trên một mái nhà. Shimamura đoán đây là một người phục vụ về làng trước để chuẩn bị cho mùa trượt tuyết. Lối vào bên cạnh là một quán cà phê 7: một ngôi nhà cũ, mái đã tr�u xuống, với một cửa sổ sơn đã bong vì mưa nắng.

Phần lớn lợp bằng gỗ, có chẹn đá, các mái nhà trông như những dãy giống nhau, các hòn đá song song với con đường: những hòn đá to tròn và nhẵn, trắng xóa những tuyết ở phía bóng râm và sáng loáng ở phía có nắng, đen như mực, chúng bóng loáng không hẳn vì ướt, mà chủ yếu vì chúng được bào nhẵn bởi băng giá, gió mưa.

Những mái chĩa kéo dài gần tới mặt đất biểu thị tâm hồn các xứ sở phương Bắc có lẽ còn hơn cả những hòn đá trên mái.

Bọn trẻ chơi đùa ở rãnh nước, chúng đập vỡ băng ở đó ném ra đường, có lẽ chúng thích thú vì các mảnh băng vụn tung tóe lên lấp lánh trong nắng. Shimamura đứng ở chỗ có nắng ấm nhìn chúng chơi một lúc lâu, anh không ngờ băng lại dày đến thế.

Dựa lưng vào tường đá, một con bé chừng mười hai, mười ba tuổi đứng đơn, tách biệt khỏi những đứa khác. Phía dưới chiếc "quần miền núi" rộng thùng thình bằng vải thô, anh thấy chân nó đi guốc, không có tất, da chân nó đỏ tím và nứt nẻ vì lạnh. Cạnh nó, ngồi ngoan ngoãn trên đồng củi là một bé gái khoảng hai tuổi đang măm môi, măm lợi đưa hai cánh tay bé xíu ra căng mớ len xám xỉn, sợi len như có màu tươi hơn và ấm hơn ở quãng giữa cánh tay của đứa nhỏ và bàn tay của đứa lớn.

Dưới đó bầy, tám nhà anh nghe thấy tiếng bào của bác thợ mộc đang làm việc ở xưởng làm các thanh trượt tuyết. Bên kia đường có đám sáu cô geisha đang tán gẫu ở tít sâu dưới mái chĩa. "Chắc thế nào cũng có Komako trong đám kia", Shimamura nghĩ. Anh biết tên người đàn bà trẻ sáng nay, do một bà phục vụ ở quán trọ nói.

Đúng là Komako có ở đó thật. Cô cũng nhận ra anh từ xa: mặt cô lập tức nghiêm lại, khác hẳn các cô khác. "Cô sắp đổ bưng mặt đây", Shimamura tự nhủ trong khi chân vẫn bước, "chắc chắn mặt cô sắp đổ kinh khủng lắm, nếu không làm được ra vẻ như không có chuyện gì..." Vừa nghĩ tới đó, anh đã thấy đúng là cô đổ bưng mặt thật. Giá cô quay đi thì phải, nhưng cô lại nhìn theo anh như cô không thể cưỡng lại bản thân cô, mặc dù mắt cô ngượng ngịu sụp xuống đầy khó nhọc.

Shimamura cũng cảm thấy nóng ran hai má. Anh rảo bước chân và Komako lập tức theo gót anh.

- Lẽ ra anh đừng... Anh đi qua vào giờ này thật khó xử cho em quá.
- Khó xử cho ai? Em không thấy anh cũng rất khó xử khi bọn em giăng hàng để tóm lấy anh trên đường? Làm sao anh đi tiếp được? Bọn em bao giờ cũng làm như thế à?
- Vâng, có lẽ thế... Cứ vào các buổi chiều.
- Em đỏ mặt lên và chạy theo anh, anh thấy như vậy còn khó xử hơn.

- Ồ không! Có gì mà khó xử hơn?

Cô nói rõ ràng, nhưng mặt cô lại đỏ bừng lần nữa. Cô dừng lại, đưa tay ôm lấy thân cây hồng bên lề đường.

- Em nghĩ em có thể mời anh đến nhà em; nên em mới chạy theo anh.

- Nhà em ở gần đây?

- Vâng, gần lắm.

- Anh đồng ý, nếu em cho anh đọc nhật ký của em.

- Em định sẽ đốt đi trước khi em chết đấy.

- Mà này, trong nhà em có một người ốm phải không?

- Sao anh biết?

- Hôm qua, em ra ga đón ông ta, em choàng một cái áo xanh, đúng không? Anh đi cùng chuyến với ông ta, gần như đối diện với ông ta trên tàu. Người đàn bà trẻ cùng đi với ông ta, chăm sóc ông ta vô cùng trù mến, vô cùng dịu dàng... có phải vợ ông ta không? Hay đó là một cô nào ở đây đi đưa ông ta về? Hay đó là một người ở Tokyo? Sự chăm sóc chu đáo của cô ấy... Đối với ông ta, cô ấy như một người mẹ. Điều đó gây cho anh một ấn tượng mạnh.

- Tại sao tối qua anh không nói gì? Tại sao anh kín đáo thế?- Komako hỏi với một vẻ xúc động đột ngột.

- Đó là vợ ông ta?

Cô chưa nghĩ đến chuyện trả lời, vì cô còn đang bận tâm với câu hỏi của chính cô.

- Nhưng tại sao hôm qua anh lại không nói nhỉ?... Tính nết anh lạ thật đấy.

Cái giọng thô bạo ấy ở một người đàn bà khiến Shimamura không ưng chút nào. Cả trong hoàn cảnh, cả trong những việc anh làm đều không có điều gì biện bạch được cho giọng điệu ấy của cô. Đó là một nét trong bản chất sâu sắc của cô mà cô để lộ ra chăng? Tuy nhiên, anh cũng phải công nhận rằng câu hỏi lặp lại của cô đã động chạm tới một điểm nhạy cảm trong ánh sáng này, hình ảnh Komako trong gương, màu đỏ của má cô trên nền tuyết trắng rõ ràng đã làm anh nghĩ tới hình ảnh người đàn bà trẻ trên tàu, hình phản chiếu của nàng trong tấm kính cửa sổ toa tàu. Tại sao anh lại không nói gì về chuyện ấy nhỉ?

Trong lúc đó họ vẫn bước tiếp.

- Có một người ốm ở nhà em cũng không sao, vì không ai vào phòng em bao giờ, - vừa nói, Komako vừa đi vào lối qua một bờ tường thấp.

Ở bên phải là một khu vườn nhỏ phủ tuyết, bên trái là một dãy cây hồng ven bức tường ngăn. Đằng trước nhà có lẽ là một vườn cảnh và trong cái ao sen nhỏ trên bờ xếp những mảnh băng đã bị đập vỡ có những con cá to màu đỏ tung tăng bơi lội. Ngôi nhà trông cũng cũ kỹ và nứt nẻ, như cái thân rỗng của một cây dâu già. Tuyết đọng từng mảng trên mái nhà bị gồ lên bởi những thanh xà cong queo khiến phần mái che như được trang trí.

Chỗ lối vào bằng đất nên lạnh cóng. Shimamura được dẫn tới chân một cái thang trước khi mắt anh quen với bóng tối đột ngột. Một cái thang thật, đưa lên một căn phòng áp mái thực sự.

- Đây là phòng nuôi tằm, - Komako giải thích. - Anh có ngạc nhiên không?

- Lên cái thang này, em say rượu luôn mà chưa ngã gẫy cổ lần nào là may lắm đấy!

- Em bị ngã rồi. Nhưng nói chung, hôm nào uống rượu quá nhiều, em chui vào kotatsu dưới nhà và ngủ luôn ở đó.

Vừa nói cô vừa luồn tay vào kotatsu của cô xem đủ ấm không, rồi cô lập tức xuống dưới kiểm lửa. Shimamura tò mò, quan sát căn phòng, anh thấy chỉ có một cửa sổ nhỏ ở hướng nam, nhưng giấy bịt ở cửa sổ khá mới, nên nắng vẫn lọt vào phòng được. Các mặt vách đều được dán rất khéo khiến căn phòng giống như một chiếc hòm cũ bằng giấy. Phía trên đầu là mái, không có trần và mái nhà dốc tuột xuống ngang cửa sổ gây một cảm giác buồn bã cô đơn. Bất giác Shimamura tự hỏi không biết bên kia lớp vách của căn phòng bé xíu, chót vót giữa không trung này là cái gì và anh cảm thấy khó chịu như thể anh đang ở trên một cái ban công kín mít lơ lửng giữa trời. Sàn gỗ và các vách ngăn tuy cũ kĩ nhưng cực kỳ sạch sẽ.

Và bỗng anh buồn cười khi nghĩ rằng ánh sáng xuyên thấu vào cơ thể sống động của Komako trong căn phòng nuôi tằm này cũng như nó xuyên thấu vào thân những con tằm trong và mờ.

Tấm phủ lò sưởi kotatsu cũng được làm bằng loại vải bông kẻ sọc dùng để may những chiếc "quần miền núi". Cái tủ nhiều ngăn khá đẹp, đóng bằng gỗ quý, có vân và nhẵn bóng, anh nghĩ có lẽ đó là một thứ đồ kỉ niệm những năm cô ở Tokyo. Ngược lại, chiếc bàn trang điểm tầm thường lại tương phản hẳn, rất quê kệch, trong khi cái hộp đựng đồ khâu vá của cô lại màu đỏ lộng lẫy, toát lên vẻ sâu thẳm và ấm áp đầy quyến rũ của những đồ sơn mài cao cấp. Trên vách, có một cái giá gồm nhiều ngăn nhỏ chồng lên nhau ở tấm rèm mỏng bằng vải len nhẹ, chắc cô dùng để đựng sách.

Chiếc kimono cô mặc tối qua treo trên vách, hai tà áo mở ra để lộ lớp lụa đỏ tươi của áo trong.

Komako nhanh nhẹn trèo lên thang, đem theo một xéng than nóng.

- Than này lấy ở phòng người ốm đây, - cô nói. - Nhưng anh yên tâm: người ta bảo lửa diệt hết các loại vi trùng.

Cô cúi xuống cời than hồng, cô cúi thấp đến nỗi mái tóc vừa được cô chải lại cẩn thận gần như quét vào lò sưởi kotatsu. "Đó là con bà dạy nhạc, anh ta bị lao ruột, - cô giải thích, - anh ta về nhà chỉ cốt để chết!". Nhưng anh ta không sinh ra ở đây. Nói đúng hơn, đây là nhà của mẹ anh ta. Bà tiếp tục dạy múa ở vùng biển ngay cả khi bà đã thôi làm geisha. Nhưng khoảng năm bốn mươi tuổi, bà bị liệt và chính là để chữa bệnh mà bà trở về khu suối nước nóng. Con trai bà vốn say mê máy móc từ nhỏ, đã ở lại học việc tại nhà một người chữa đồng hồ. Về sau, anh ta lên tận Tokyo để vừa làm vừa học buổi tối, nhưng do quá vất vả, nên sức khỏe anh ta suy sụp.

Anh ta mới tròn hai mươi lăm tuổi.

Những điều này Komako đã nói hết cho Shimamura không chút ngập ngừng. Nhưng tại sao cô lại không nói một lời về cô gái cùng đi với người ốm? Và tại sao cô không hề giải thích về sự có mặt của chính cô trong ngôi nhà này.

Dẫu sao, nghe cô nói, Shimamura vẫn cứ cảm thấy ngỡ ngàng. Anh có cảm giác từ trên cái ban công chơi vơi của cô, cô nói vang ra khắp bốn phương.

Lúc đang bước ra cửa, anh thoáng thấy màu trắng mờ của một vật mà trước khi bước vào ban nãy anh không để ý, đó là cái hộp đựng đàn samisen có kích thước rất lạ. Nó rõ ràng là rộng hơn và dài hơn bình thường, anh khó tưởng tượng nổi Komako lại đem một thứ cồng kèn thể này đến các buổi dạ hội. Vừa lúc, có ai đó đẩy cánh cửa sẫm màu dẫn vào phía trong.

- Komako, em bước qua hộp đàn được không?

Một giọng nói cất lên hỏi, đó là một giọng cảm động, có âm sắc trong và đẹp đến nỗi lòng: giọng của Yoko, không thể nào quên đối với Shimamura

kể từ khi anh nghe thấy nàng gọi ông trưởng ga, trong đêm tối ở nhà ga lúc tàu dừng lại khi vừa ra khỏi đường hầm.

- Được em cứ tự nhiên!

Nhẹ nhàng, Yoko bước qua hộp đàn và ra cửa ngoài, tay cầm một cái xô bằng thủy tinh. Nàng thoáng liếc xéo Shimamura rồi lập tức đi ngay với những bước chân êm nhẹ trên nền đất.

Về chuyện nàng là một cô gái của xứ tuyết này, anh không phải nghi ngờ gì nữa: anh chỉ cần nhìn cái cách thức nàng mặc chiếc quần bakama 8 miền núi hoặc nhớ lại giọng thân mật của nàng với ông trưởng ga là anh đã biết chắc: nhưng mẫu hình trang nhã ở đai lưng của nàng chỉ lộ ra một nửa ở phía trên chiếc quần rộng xẻ ống như rọi sáng những đường kẻ nâu và kẻ đen xấu xí ở vải quần, đồng thời làm cho hai ống tay dài ở áo kimono bằng len của nàng có vẻ quyến rũ hơn. Ngay cả chiếc quần bakama tuy xẻ ở dưới đầu gối và phồng lên một cách nặng nề hai bên hông cũng gợi một cảm giác mềm mại và dịu dàng, trông cũng rất thanh thoát mặc dù loại vải thô ấy dày và cứng như mo nang.

Ngay cả khi đã rời khỏi ngôi nhà đó, Shimamura vẫn còn bị ám ảnh bởi ánh mắt liếc xéo kia, nó như để lại một vết bóng giữa trán anh. Và anh nhớ lại vẻ đẹp tinh khiết, khó tả nên lời của đốm lửa lạnh lẽo ở xa kia, vẻ thần tiên của điểm sáng khi nó chuyển dịch qua khuôn mặt người đàn bà trẻ mà dưới đó là phong cảnh ban đêm chạy về phía sau, trong cánh cửa kính của toa tàu, ánh sáng ấy trong một lúc đã rọi chiếu đầy vẻ siêu nhiên cái nhìn của nàng. Sự đắm say tuyệt diệu và bí ẩn của cái nhìn ấy đã được trái tim Shimamura đáp lại tối hôm ấy bằng cách nó đập gấp gấp hơn và rọi sáng nay nó lại hòa trộn vào sự thần kỳ trong tấm gương khi đôi má đỏ hồng của Komako rục lên trên nền tuyết trắng.

Anh rảo bước thêm. Không phải vì chân anh săn chắc, ngược lại, chân anh hơi bị béo quá là khác. Nhưng chính anh cũng không rõ tại sao lại thấy

một cảm giác hân hoan và hào hứng mới mẻ khi nhìn thấy những ngọn núi yêu quý. Và trong tâm trạng ngất ngây mơ mộng, anh dễ dàng quên mất thế giới con người đã tác động vào trò chơi những phản chiếu bồng bềnh và những hình ảnh kỳ lạ đã làm anh say mê. Không, cửa kính của toa tàu mà màn đêm đã biến thành một tấm gương hay cái gương tròn ngập màu trắng của tuyết không còn là sản phẩm của bàn tay con người nữa: một nửa chúng thuộc về chính thiên nhiên, nửa kia thuộc về một thế giới xa xôi nào đó. Một vũ trụ tồn tại ở nơi khác, gồm cả căn phòng anh vừa ra khỏi.

Đắm chìm trong ý nghĩ ấy, Shimamura giật mình, anh cảm thấy cần phải trở về với thế giới thực tại. Anh gọi bà tẩm quất mù ở đỉnh một quãng dốc đứng, để hỏi xem bà có thể đến tẩm quất cho anh được không.

- Xem mấy giờ rồi đã nào, - bà ta nói rồi cặp gậy vào nách để lấy từ đai lưng ra chiếc đồng hồ bỏ túi, bà ta mở nắp, dùng các ngón tay của bàn tay trái sờ rầm rập mặt đồng hồ. - Hai giờ ba mươi lăm phút. Tôi có một cuộc hẹn lúc ba giờ rưỡi. Chỗ ở quá nhà ga một chút, nhưng nếu tôi đến chậm, tôi nghĩ cũng không sao.

- Bà đọc được giờ kể cũng giỏi thật, - Shimamura nhận xét.

- Đồng hồ không có mặt kính nên tôi sờ luôn vào hai kim.

- Còn các con số?

- Không, không cần, bà ta nói và lại rút đồng hồ ra để mở nắp.

Đó là một chiếc đồng hồ bằng bạc, hơi nhỉnh hơn loại đồng hồ nữ một chút. Với ba ngón tay đặt lên các chấm mười hai, chín và ba như đánh dấu, bà ta giải thích:

- Tôi có thể nói giờ khá chính xác và nếu tôi không lầm, thì tôi chỉ nói chệch một phút. Dù thế nào đi nữa, cũng chưa bao giờ tôi nói chệch quá hai phút.

- Quảng đường này đối với bà có dốc quá không? - Shimamura hỏi.

- Hôm nào mưa, con gái tôi tới đón tôi ở làng để đưa tôi lên đây, còn buổi tối, bao giờ tôi cũng chỉ làm việc ở làng. Tôi không leo lên đây. Thậm chí đó là một đề tài đùa bỡn của đám phụ nữ phục vụ ở quán trọ: họ bảo rằng đó là tại chồng tôi không muốn để tôi đi đâu khỏi nhà.

- Bà có các con lớn rồi chứ?

- Con gái lớn của tôi mười hai tuổi.

Cứ chuyện gẫu như vậy, họ đã tới phòng của Shimamura và chuyện ngừng lại khi bà mù bắt đầu tâm quất. Trong cảnh yên tĩnh, từ xa vọng tới tiếng đàn samisen.

- Ai đánh đàn ấy nhỉ? - Bà mù nói và lắng nghe.

- Chỉ cần nghe, bà cũng luôn biết được là cô geisha nào đánh đàn chứ?

- Vài cô thì tôi biết, chứ không biết được tất cả. Thân thể ông là của một người không phải lao động. Ông có cảm thấy các bắp thịt đều mềm mại và thư giãn không?

- Không chỗ nào bị co cứng chứ?

- Chỉ có một chỗ nhỏ ở dưới gáy này này. Nhưng ông rất chuẩn, không béo, cũng không gầy. Ông không uống rượu phải không?

- Bà đoán được cả điều ấy?

- Tôi có ba ông khách quen cũng có thân hình như ông.

- Điều có gì khác thường đâu.

- Có lẽ thế, nhưng nếu ông không uống rượu, ông mất một cái thú lớn lao: quên hết đi, đó là một niềm vui sướng thật sự!

- Chồng bà có uống rượu không?

- Ông ấy uống quá nhiều!

- Ta hãy trở lại chuyện cô gái đánh đàn samisen, dù là cô nào chẳng nữa, thì tiếng đàn của cô ta nghe cũng xoàng lắm!

- Vâng, đúng thế.

- Bà có biết đánh đàn không?

- Có, khi tôi còn trẻ, khoảng mười tám, mười chín tuổi. Nhưng từ hồi lấy chồng cách đây mười lăm năm, tôi không chơi đàn nữa.

Nghe bà mà nói tuổi của bà ta, Shimamura tự hỏi không biết có phải những người mà bao giờ trông cũng trẻ hơn tuổi của họ không. Nhưng anh nói tiếp ngay:

- Ai đã biết đánh đàn thời còn trẻ, thì không thể quên được nữa.

- Làm nghề này, bàn tay tôi không còn như xưa. Nhưng tai nhạc của tôi vẫn sành, nên nghe họ đánh đàn, tôi ngán lắm. Tuy nhiên, cách chơi đàn của tôi hồi trẻ, tôi cũng không còn vừa lòng nữa.

Trong một lúc, bà ta lắng nghe.

- Có lẽ đó là cô Fumi ở quán Izutsya. Những cô đàn hay nhất và những cô đàn dở nhất bao giờ cũng dễ nhận ra hơn cả.

- Có những cô đàn hay thật hả bà?

- Vâng, Komako chơi hay tuyệt. Tuy còn trẻ, nhưng thời gian gần đây cô chịu khó tập luyện lắm.

- Komako? Thật không?

- Ông biết cô ấy rồi phải không? Vâng, tôi thấy cô đánh đàn tuyệt hay. Nhưng ông cũng không nên quên rằng ở vùng núi này mọi người không kĩ tính lắm!

- Tôi chỉ biết cô ấy sơ sơ thôi, - Shimamura giải thích. - Hôm qua, tôi về đây cũng cùng chuyến tàu với anh con trai bà dạy nhạc.

- Anh ta có khá lên không?

- Hình như không.

- Thế ư? Tội nghiệp, anh ta bị ốm ở Tokyo lâu rồi thì phải. Người ta còn bảo rằng để có thể trả một phần tiền chữa bệnh cho anh ta thì mùa hè vừa rồi, Komako đã quyết định làm geisha chuyên nghiệp. Chả hiểu có ăn thua gì không?...

- Chuyện thế nào hả bà? Komako ấy ạ?

- Họ mới đính hôn thôi. Nhưng chắc cô ấy cảm thấy thanh thản hơn, khi cô ấy làm tất cả những gì có thể làm, ít ra về sau cô cũng không có điều gì có thể tự chê trách.

- Cô ấy đã đính hôn với anh ta?

- Người ta nói thế, tôi cũng không rõ hẳn. Những chuyện này, người ta thường biết qua đồn đại thôi.

Còn gì tầm thường hơn là nghe bà tâm quái ở một trạm suối nước nóng chuyện phiếm về các cô geisha? Nhưng chính vì thế, các thông tin lại khiến Shimamura kinh ngạc và anh thấy chúng có vẻ khác thường hơn, khó tin

hơn. Thế nào nhỉ? Vậy là Komako đi làm geisha để cứu chồng chưa cưới? Hay thật! Kể ra cũng quá là hợp với cốt truyện cũ kỹ nhất của loại kịch lâm li mùi mẫn rẻ tiền nhất. Anh không tin nổi. Nếu xem xét sự việc theo quan niệm của anh, anh cũng khó chấp nhận, sẽ thích hợp hơn với anh, nếu một cô gái tự dùng quyền của mình để bán thân làm geisha? Tóm lại, bây giờ anh rất muốn lôi toàn bộ câu chuyện này ra ánh sáng một chút và muốn biết nhiều hơn. Nhưng bà tấm quất đã xong việc.

Lật đi lật lại câu chuyện trong đầu, bao giờ anh cũng quay về ý tưởng "tốn công vô ích" mà anh đã nghĩ khi nói tới nhật ký của Komako. Bởi lẽ nếu quả thật Komako là vợ chưa cưới của người đàn ông kia và Yoko là người yêu mới của anh ta, còn chính anh ta lại sắp chết, thì tất cả những cái đó chẳng phải là tuyệt đối vô ích, là hoàn toàn mất hết hay sao? Có thể nào nghĩ khác được, nếu Komako đi đến mức phải bán mình để giữ lời cam kết và để trả chi phí chữa bệnh? Tốn công vô ích. Cố gắng vô ích. Mất hết tất cả. Lần gặp tới, Shimamura sẽ nói với cô như vậy. Anh sẽ nói cho cô biết anh nhìn nhận mọi chuyện thế nào. Anh sẽ cố thuyết phục cô.

Nhưng đồng thời, anh không thể không nghĩ rằng sau khi anh vừa biết thêm một quãng đời của cô, anh thấy cô càng trong sáng hơn, trong sáng như pha lê vậy.

Sự nghi ngờ của anh, cảm giác của anh về một sự trống rỗng và hão huyền trong tất cả chuyện này, đó là một điều mơ hồ, lộn xộn đến nỗi anh khó tin quá, như thể nó chứa đựng một nguy cơ chưa được nói ra. Sau khi bà tấm quất mù đã về một lúc lâu, Shimamura hãy còn tìm cách xác định rõ chuyện ấy và rốt cuộc, anh cảm thấy lạnh buốt đến tận ruột gan. Nhưng một phần cũng vì các cửa sổ ở phòng anh đều mở toang.

Ở đáy thung lũng, nơi thường tối sớm, đã bắt đầu tối. Nhô cao ở bên ngoài vùng tối, các ngọn núi ở đằng kia rực rỡ nắng chiều, chúng như gần hơn bởi chúng tương phản với những hõm tối và màu trắng của chúng như ánh lân quang dưới bầu trời đỏ ối. Ở đây, ngay kề bên, rừng bá hương trên

bờ thác nước phía dưới bãi trượt tuyết đã trải một mảng đen xung quanh ngôi đền.

Shimamura cảm thấy mỗi lúc một buồn, mỗi lúc một khổ sở, ngọt ngào bởi ý nghĩ về sự vô ích và trống rỗng. Thành thử khi Komako bước vào, anh thấy cô như một tia sáng ấm áp trong đêm trường của anh.

Ở quán trọ có một cuộc họp để thông qua chương trình mùa trượt tuyết tại địa phương, và cô được mời đến buổi dạ hội tiếp đó, cô vừa nói với anh như vậy vừa nhanh nhẹn luồn hai tay vào lò sưởi kotatsu. Lát sau, cô vuốt má anh một cách tế nhị.

- Chiều nay anh xanh xao quá!... Lạ thật!...

Cô dùng hai ngón tay khẽ véo má anh rồi kéo làn da mềm mại ở má anh như thể để lột một chiếc mặt nạ khỏi mặt anh.

- Đừng có ngốc thế anh! Anh đang phiền muộn thì phải...

Shimamura nghĩ rằng cô đã hơi say.

Nhưng khi cô quay lại sau buổi dạ hội, thì đó là để ngồi xếp xuống trước gương với một vẻ gần như cô diễn tả sự say rượu, dưới một hình thức châm biếm.

- Em không hiểu gì cả. Hoàn toàn không hiểu gì cả... Ối! Cái đầu của em... Cái đầu khốn khổ của em! Em đau quá... Đau như búa bổ ấy. Em phải uống nước. Kia! Cho em một cốc nước.

Cô áp chặt hai tay vào thái dương day lấy day để, mặc kệ mái tóc chải cao lên rất nghệ thuật. Rồi cô đứng dậy và với những động tác nhẹ nhưng chính xác, cô dùng kem tẩy xoa bóp mặt để lau sạch lớp phấn trắng dày. Má cô đỏ rục. Tuy nhiên, bây giờ Komako hình như lại vui thích với chính cô

khiến Shimamura vô cùng kinh ngạc, không thể tin rằng trạng thái say rượu lại tan biến nhanh thế. Anh thấy cô rùng mình vì lạnh.

Bình tĩnh, không chút xúc động, cô thú thật với anh rằng suốt cả tháng tám, cô khổ sở vì thần kinh cô bị suy sụp nặng.

- Em tưởng em phát điên lên mất! Em phiền muộn, em nghiền ngẫm những ý nghĩ đen tối mà không biết tại sao. Thật kinh khủng. Em không chớp mắt được và chỉ khi sắp đi đâu, em mới trấn tĩnh lại. Em nằm mơ đủ mọi chuyện. Em ăn không thấy ngon. Em có thể ngồi một chỗ hàng tiếng đồng hồ, lấy tay gõ gõ xuống đất mãi không thôi, mà đó là vào lúc nóng bức nhất trong ngày.

- Em bắt đầu làm geisha từ bao giờ?

- Từ tháng sáu. Có lúc, em đã tưởng em sẽ đi Hamamatsu.

- Với một anh chồng?

Cô gật đầu. Người đàn ông rất muốn lấy cô, nhưng cô không làm sao thích được anh ta. Quyết định của cô khiến cô vô cùng khổ tâm.

- Nếu em không thích anh ta, việc gì em phải do dự, khổ tâm?

- Chuyện không dễ dàng lắm... Và cũng không đơn giản đâu.

- Hôn nhân có sức hấp dẫn đến thế sao?

- Anh đừng châm biếm chua chát thế? Một người đàn bà có thể mong có một nơi là nhà mình, để mà giữ cho mọi thứ ngăn nắp và sạch sẽ lắm chứ.

Shimamura đáp lại bằng một tiếng ầm ừ.

- Anh nói chuyện chẳng nghiêm túc gì cả.

- Giữa người đàn ông ở Hamamatsu và em có chuyện gì không?

Câu trả lời bật ra ngay:

- Nếu có chuyện gì, anh nghĩ là em còn phải lưỡng lự sao? Không hề có, nhưng anh ta bảo sẽ không để em lấy ai khác, chừng nào em còn ở đây. Anh ta dọa anh ta sẽ làm tất cả để ngăn cản.

- Nhưng Hamamatsu xa lắm, liệu anh ta có thể làm được gì? Vậy mà em vẫn sợ?

Như tận hưởng hơi ấm êm dịu của cơ thể mình, Komako nằm một lúc lâu, có vẻ khoan khoái lắm. Và khi trả lời, cô nói bằng một giọng đã hoàn toàn bình thường:

- Hồi đó em tưởng em có mang - cô phì cười. - Lỡ quá phải không anh?

Nắm hai bàn tay lại đặt lên cổ áo kimono, cô nằm cuộn tròn như một đứa bé muốn ngủ. Một lần nữa Shimamura lại nhăm vì hàng mi rậm và mượt của cô, anh cứ tưởng mắt cô hãy còn hé mở.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, Shimamura thấy Komako chống khuỷu tay trên lò sưởi kotatsu đang vẽ linh tinh trên bìa một tờ tạp chí cũ.

- Em không thể về được, - cô bảo anh. - Em thức giấc khi cô hầu đem than hồng vào lò sưởi. Trời đã sáng rõ, ánh nắng đã rực rỡ ở cửa. Tối qua em uống hơi nhiều quá nên em ngủ say như chết.

- Máy giờ rồi?

- Đã tám giờ.

- Tốt, chúng ta đi tắm đi, - Shimamura nói và nhảy khỏi giường.

- Em không đi đâu: ai đó có thể trông thấy em ở lối vào.

Thái độ của cô hết sức nhún nhường, cả giọng nói của cô cũng vậy.

Đi tắm về, Shimamura thấy cô đang chăm chú dọn dẹp trong phòng, một chiếc khăn buộc rất duyên dáng trên mái tóc. Cô tỉ mỉ lau bụi ở các chân bàn và gờ lò sưởi hibachi 9 rồi bằng bàn tay luôn khéo léo và nhẹ nhàng của mình, cô cời cho than cháy hồng lên.

Shimamura ngồi thoải mái, hai chân trong lò sưởi kotatsu và hút thuốc một cách uể oải. Khi tàn thuốc lá rơi xuống, Komako lấy một chiếc khăn tay gom hết lại và đem cho anh một cái gạt tàn.

Anh cười vang, tiếng cười vui vẻ buổi sớm mai. Komako cười theo.

- Nếu em có một người chồng, - anh bảo cô, - em sẽ luôn theo sau anh ta để mà chê trách.

- Ồ! Không! Nhưng anh ta rất có thể sẽ chế giễu em khi thấy em gấp gọn cả quần áo bẩn của em. Em không thể làm khác: bản tính em nó thế.

- Hình như ta có thể biết tất cả về một người đàn bà nếu nhìn vào ngăn tủ quần áo của người đó.

Họ ăn sáng khi ánh nắng tươi vui rọi vào căn phòng.

- Ngày hôm nay đẹp quá. - Cô thốt lên. - Lẽ ra em phải về nhà để đánh đàn samisen mới đúng: thời tiết thế này, tiếng đàn nghe hay tuyệt.

Cô ngược mắt nhìn bầu trời trong veo như pha lê. Xa xa, trên các ngọn núi, tuyết trông như một lớp kem mềm mại được bao phủ một làn khói nhẹ.

Shimamura, sau những điều anh đã được bà tâm quái cho biết, liền yêu cầu cô chơi đàn luôn ở đây, trong căn phòng của anh.

Komako lập tức gọi điện về nhà bảo đem cho cô các bản nhạc, cây đàn và vài thứ quần áo để thay.

Vậy là ngôi nhà cũ trông thấy hôm qua có cả điện thoại, Shimamura lười nhác nghĩ. Và trong tâm tưởng, anh lại như thấy đôi mắt, cái nhìn của một cô gái khác: cô Yoko trẻ trung.

- Cô gái sẽ mang đến đây cho em những thứ em cần?

- Rất có thể.

- Còn con trai bà dạy nhạc, đó là chồng chưa cưới của em?

- Trời? Anh nghe nói bao giờ vậy?

- Hôm qua.

- Anh kỳ lạ thật... Biết từ hôm qua, mà sao anh không nói gì với em?

Hôm qua gần như cô cũng nói những lời ấy, nhưng hôm nay, giọng cô không còn khiêu khích nữa, ngược hẳn lại, giọng cô chuyển sang thoải mái, lại thêm một nụ cười rất tươi trên môi cô nữa.

- Nếu ít bận tâm về việc tôn trọng em, anh nói những chuyện đó sẽ dễ dàng hơn, - Shimamura nói.

- Còn em, em lại muốn biết tận cùng ý nghĩ của anh. À! Đó chính là lý do vì sao em không thích những người ở Tokyo.

- Em đừng đổi đề tài câu chuyện. Em chưa trả lời câu hỏi của anh.

- Em không định lảng tránh trả lời. Anh tin những điều người ta nói với anh?

- Ừ.

- Anh lại nói dối rồi. Anh không tin, có phải không?

- Nói đúng ra, anh không tin hoàn toàn. Tuy nhiên, câu chuyện khẳng định em đi làm geisha để có tiền trả chi phí chữa bệnh.

- Y hệt trong một cuối tiểu thuyết rẻ tiền. Nhưng không phải thế đâu. Chưa bao giờ em là vợ chưa cưới của anh ấy, mặc dù hình như mọi người muốn tin như vậy. Em làm geisha cũng không phải để giúp đỡ bất kỳ ai. Nhưng em chịu ơn mẹ anh ấy rất nhiều, nên đương nhiên em làm tất cả những gì em có thể làm.

- Em nói khó hiểu quá.

- Thôi được, để em kể đầu đuôi câu chuyện anh nghe. Không có gì khó hiểu cả. Đúng là có một dạo bà mẹ anh ấy cho rằng giá bọn em lấy nhau thì tốt. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ mà chưa bao giờ bà nói ra một lời nào. Em và anh ấy cũng đoán già đoán non về ý nghĩ ấy của bà và rốt cuộc toàn bộ câu chuyện dừng lại ở đó. Không có gì khác nữa. Đầu đuôi là thế.

- Tóm lại, đó là một tình bạn tuổi thơ.

- Đúng vậy. Thêm nữa, bọn em sống mỗi người một nơi. Tuy nhiên, anh ấy là người duy nhất tiễn em ra ga khi em lên Tokyo học nghề geisha. Em có ghi sự việc này ở trang đầu cuốn nhật ký đầu tiên của em.

- Nhưng nếu cuộc sống không tách hai người ra, anh tin chắc là hai người đã lấy nhau.

- Chưa chắc đâu anh ạ.

- Chắc quá đi chứ.

- Về phía anh ấy, anh chẳng phải lo. Anh ấy còn sống được mấy nữa đâu.

- Theo em, em không ngủ ở nhà có phải là một sai lầm không?

- Sai lầm chính là anh đã hỏi em câu ấy. Và lại, một người sắp chết ngần sao được em hành động như em thích?

Shimamura không biết trả lời thế nào. Nhưng tại sao Komako lại hoàn toàn không nói gì đến Yoko? Yoko mà anh đã trông thấy trên tàu luôn chăm sóc người ốm như mẹ chăm con; tình cảm của nàng ra sao nhỉ, nếu chính nàng là người đem tới cho Komako một chiếc kimono và cây đàn cùng các bản nhạc, trong khi Komako lại có những mối liên hệ nào đó với người đàn ông mà nàng đưa về đây.

Như đã nhiều lần, Shimamura lại băng khuâng trong những ý nghĩ mơ hồ.

- Komako! Komako!

Trầm, sâu, nhưng lại trong trẻo, đó là giọng nói rất tuyệt của Yoko.

- Cám ơn em, rất cám ơn em! - Komako nói và ra ngay phòng ngoài. - Em đem các thứ này đến một mình thôi à? Chắc nặng lắm nhỉ.

Không chờ đợi, Yoko quay người đi ngay.

Khi Komako ôm đàn lên thử gảy một hợp âm, sợi dây thanh bị đứt luôn. Chỉ cần nhìn cô thay dây và chỉnh âm, Shimamura đã thấy rõ cô sử dụng cây đàn rất thành thạo. Cô mở trên lò sưởi kotatsu một gói lớn bên trong có các bản nhạc: những tập bài hát in theo lối phổ thông, bên cạnh là khoảng hai mươi tập phương pháp cổ xưa của Kineya Yashichi và những bản đàn bè hiện đại để tự học, mà Shimamura tò mò cầm lên xem.

- Em học đàn theo những tài liệu này à?

- Biết làm cách nào khác được? Ở đây chẳng ai có thể dạy em chơi đàn samisen.

- Bà dạy nhạc chủ nhà em ở thì sao?

- Bà ấy bị liệt.

- Bà có thể hướng dẫn em bằng lời nói được chứ?

- Bà không nói được. Chỉ có bàn tay trái là bà ấy còn dùng được đôi chút để sửa cho các học sinh học múa. Bà rất khổ sở khi nghe người khác đánh đàn samisen sai mà không làm gì được.

- Đúng là em đành phải học đàn samisen theo những phương pháp viết ra đi này à?

- Em đọc nhạc giỏi lắm.

- Quả thật anh tin rằng người xuất bản những khúc nhạc này sẽ vô cùng sung sướng khi biết một geisha thực sự - chứ không phải một kẻ tài tử - lại học đàn theo sách của ông ta để hành nghề ở vùng núi này.

- Ở Tokyo lẽ ra em trở thành vũ nữ, cho nên em phải học múa rất nhiều: nào tập, nào nghe giảng, đủ thứ. Còn đàn samisen, em chỉ học một chút, thêm thất thôi. Và nếu em có quên những kiến thức sơ đẳng đó, thì ở đây cũng không ai đủ năng lực dạy lại cho em. Bởi vậy em mới có những tài liệu này.

- Còn các bài hát?

- Em không thích hát chút nào. Tất nhiên em có học được vài làn điệu truyền thống khi em tập múa và em hát cũng tạm tạm, nhưng còn những bài hát mới, em phải theo những gì em nghe được áng chừng ở đài, cho nên chắc không đúng lắm. À, mà nếu anh nghe em hát, thế nào anh cũng chế giễu em. Thêm nữa, khi em hát cho người quen thân, bao giờ em hát cũng hỏng. Giọng em tốt hơn nhiều nếu em hát trước những người lạ: nó sẽ vững hơn và vang hơn.

Cô thoáng do dự, cup mắt xuống hơi ngượng ngùng, rồi ngẩng lên, ánh mắt chờ đợi, như cô muốn nói với anh rằng cô đã sẵn sàng và anh chỉ còn một việc là hát bài gì anh muốn.

Shimamura vô cùng bối rối vì khốn thay, anh hoàn toàn không biết hát. Là người chuyên về sân khấu và nghệ thuật múa, anh rất sành về nhạc Nagauta và thuộc lòng gần hết các vở kịch diễn ở Tokyo. Nhưng chưa bao giờ anh học hát và theo quan niệm của anh, lối hát ê a "các bài thơ dài" thuộc về sự ngân nga theo nhịp của sân khấu và phù hợp với diễn xuất của các diễn viên hơn là với nghệ thuật thân mật để giải trí của geisha.

- Ông khách của tôi khó tính lắm phải không? - Komako nửa đùa nửa thật, môi cô hơi bĩu ra trông thật dễ thương trong lúc cô ôm cây đàn vào lòng, rồi với cái nhìn nghiêm trang, trong phút chốc cô như biến thành người khác, mắt cô chỉ chăm chăm vào bản nhạc ở trước mặt.

- Đây là bài em tập từ mùa thu, - cô nói.

Rồi cô bắt đầu chơi, đó là tác phẩm của Kanjincho.

Lập tức Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, anh rùng mình và nổi da gà lên đến tận má. Anh tưởng như những nốt nhạc đầu tiên đã khoét một cái hốc trong ruột gan anh, tạo ở đó một khoảng trống cho tiếng đàn tinh khiết và trong sáng âm vang. Đó là một cái gì cao hơn sự ngạc nhiên, đó là sự sững sờ như anh bị một cú đòn giáng trúng đầu. Bị cuốn theo một cảm giác gần như sùng kính, gần như bị ngập chìm trong biển cả những luyến tiếc, cảm động, hụt hẫng, không thể chống cự, anh chỉ còn một cách là để mặc cho sức mạnh cuốn đi, một cách vui sướng, theo ý Komako. Cô có thể muốn làm gì anh thì làm.

Thế là thế nào nhỉ? Và nói cho cùng, đây chỉ là một cô geisha miến núi, một phụ nữ còn chưa đầy hai mươi tuổi, lẽ nào cô lại có tài đến thế? Căn phòng này không lớn, nhưng phải chăng cô chơi đàn đầy kiêu hãnh như cô

đang ở một sân khấu lớn? Vẫn còn chịu tác động mạnh của chất thơ quyến rũ của vùng núi, Shimamura thả hồn mơ mộng. Komako tiếp tục cho dây đàn ngân nga, đoạn thì khoan thai kỹ lưỡng, đoạn thì lướt nhanh dồn dập mà những chỗ khó chơi chỉ có vẻ tẻ nhạt lúc ban đầu. Nhưng dần dần, chính cô cũng chìm đắm trong mê say thần diệu. Tiếng hát bạo dạn của cô khiến Shimamura chóng mặt, anh cố cưỡng lại vì không biết tiếng nhạc sẽ kéo anh đến tận đâu, thành thử anh đành làm ra vẻ dừng dừng, uể oải, tựa đầu lên một bàn tay.

Khi Komako hát xong, ý nghĩ của anh mới lại được tự do. "Cô yêu ta. Người phụ nữ này phải lòng ta". Nhưng nghĩ vậy, anh thấy ngượng ngùng.

Komako đã ngược mắt lên nhìn bầu trời trong trẻo ở phía trên tuyết trắng. "Khi thời tiết thế này, tiếng đàn nghe khác hẳn". Độ âm vang phong phú, sức hòa âm mạnh mẽ, quả thật đúng như lời cô nói. Và còn nhiều cái đặc biệt nữa, bởi khung cảnh, trong sự cô đơn thân mật này, xa những nhộn nháo của thành phố, xa những xảo thuật của sân khấu, không có những bức tường của nhà hát, không có công chúng, ở giữa lòng buổi sáng mùa đông quang đãng này, ở giữa sự trong suốt như pha lê mà ở đó, chất pha lê của âm nhạc hình như tung tiếng hát rung cảm và tinh khiết của nó đến tận những đỉnh núi đầy tuyết ở tít xa, tận đường chân trời. Tự mình tập đàn hát ở vùng núi hẻo lánh này, phải chăng Komako đã được thấm đắm những nguồn thần diệu, những sức mạnh huyền bí và những đức hạnh của thiên nhiên ở đây mà có lẽ cô không biết? Đó là thiên nhiên hùng vĩ và hoang dã của vùng cao núi non và thung lũng. Hay là ngay trong sự cô đơn, cô cũng tìm được sức mạnh chiến thắng của ý chí ghê gớm trong cô, nó giúp cô chế ngự được cả những khó khăn của bản thân? Vì cho dù có được học chút ít kiến thức sơ đẳng nhưng chỉ tập theo sách mà chơi được những bản nhạc khó, lại chịu luyện đàn đến mức thuộc lòng cả bài, thì rõ ràng đó là một chiến thắng lớn lao của ý chí.

Dù sao, cô sống như hiện giờ thì công sức của cô cũng là uổng phí. Nghị lực của cô cũng bỏ đi. Cố gắng của cô cũng vô ích.

Shimamura nghĩ thế, nhưng từ đáy lòng, từ tận cùng của sự buồn rầu này, anh nghe từ một tiếng gọi dài lặng lẽ đòi hỏi cảm tình của anh. Tuy nhiên, lối sống của cô và cả con người cô nữa, nhờ tiếng đàn samisen nên không kém phần thánh thiện và có phẩm cách vời vợi.

Mẫn cảm với xúc động âm nhạc và không biết gì về những tinh tế của kỹ thuật thuần túy, có lẽ vì thế Shimamura là thánh giả lý tưởng đối với Komako.

Dù thế nào, bây giờ cô cũng đang chơi bản thứ ba, bản Miyakadori. Và Shimamura chắc hẳn chịu tác động êm ái của tiếng đàn gọi cảm, dịu dàng ấy; Shimamura mà cảm giác rung mình đã bớt đi để một dòng nóng ấm tuyệt diệu chảy tràn trong anh. Shimamura đang cảm thấy sâu sắc sự gần gũi xác thịt - Shimamura ngược nhìn Komako và ngắm nghía gương mặt cô.

Cái mũi cao thanh tú kia, với chút ít vẻ côi cút như bình thường, hôm nay trông tươi tỉnh hẳn nhờ màu sắc sinh động và ấm áp của đôi má. "Cũng có cả tôi nữa đây" - nó như muốn nói thế. Trên cặp môi mọng khấp lại ngon lành thành một nụ hoa tế nhị, rạng lên một ánh sáng nhảy nhót; và khi cặp môi ấy hé mở để vang ra tiếng hát, là chỉ một khoảnh khắc thôi, rồi lại mau chóng khấp lại thành một nụ hoa. Cử động của chúng thật quyến rũ và chúng căng lên chỉ cốt để sau đó giãn ra buông thả hơn, duyên dáng hơn - đó cũng là biểu lộ của toàn bộ thân thể cô, căng lên giây lát để rồi là lơ lửng đầy nữ tính trong sự trẻ trung đẹp đẽ của cô. Ánh mắt cô ướt và sáng một cách ngây thơ, lại càng non trẻ; đôi mắt cô vẫn là đôi mắt của một thiếu nữ mới lớn, gần như của một đứa bé, với màu da tự nhiên khỏe khoắn của một cô gái miền núi xiết bao trong trắng dưới gương mặt mịn màng bóng bẩy của một geisha thị thành. Làn da cô khiến ta nhớ tới cái nhẵn của một củ

hành tươi bóc vỏ hoặc hơn thế nữa, của một củ huệ, nhưng với một chút ừng hồng tủa xuống tận hõm ngực.

Một hương thơm của sự sạch sẽ thoang thoảng quanh cô.

Người thẳng ra trong một tư thế khiến cô lại càng trẻ trung hơn bao giờ hết, giờ đây Komako vừa nhìn bản nhạc vừa chơi đàn một bài cô còn chưa thuộc lòng hẳn. Chơi xong, bằng một cử chỉ cũng đầy ý nghĩa như sự im lặng, cô gài miếng gậy vào giữa các dây đàn.

Lập tức thái độ của cô lại dịu dàng dễ thương, với một chút buông lơi khiến cô xiết bao quyến rũ.

Shimamura tìm mãi lời để nói mà tìm không ra, nhưng hình như Komako không quan tâm lắm đến việc biết nhận xét của anh về cách thức cô chơi đàn. Một cách thành thật, cô tỏ ra hài lòng về bản thân, không hề khiêm tốn giả tạo.

- Nghe tiếng đàn samisen, em có thể nhận ra ngay đó là tiếng đàn của cô geisha nào không?

- Dễ thôi anh ạ, vì ở đây chỉ có khoảng hai mươi geisha. Nhưng còn tùy đó là bản nhạc nào. Phong cách một số bản nhạc giúp ta xác định được người chơi đàn rõ hơn.

Để đùa vui, cô lại cầm đàn, dịch chân sang một bên rồi đặt đàn cho nó kẹp cứng trên mặt sau bắp chân.

Hồi nhỏ, em cầm đàn như thế này này, cô giải thích và cúi xuống cây đàn như cô còn bé xíu. "Tó-ó~óc ðe-e-n huyền...!" Cô hát bằng giọng lạnh lót và do dự như một đứa trẻ.

- Đó là bài hát đầu tiên em học đấy à?

- Vững - vững, - cô tiếp tục theo đuổi trò chơi, rõ ràng cô bắt chước rất giống cô bé con là cô xưa kia, ở lứa tuổi mà cô còn chưa biết cách cầm đúng cây đàn ba dây.

Từ đó, khi qua đêm ở phòng Shimamura, Komako không còn cố ra về từ lúc sớm tinh mơ nữa. Một giọng trẻ con thường gọi cô: "Komako! Komako!" nghe như hát: đó là đứa con gái của chủ nhà trọ, mới khoảng hai tuổi. Komako vẫn cùng nó chơi đùa trong ngăn lò sưởi kotatsu rồi cho nó cùng đi tắm vào buổi trưa.

Sáng hôm ấy, trong lúc đang chải đầu cho nó trong phòng, Komako nói:

- Mỗi lần trông thấy một geisha, nó lại gọi "Komako" bằng cái giọng lãnh lút nghe rất buồn cười của nó. Và khi nó trông thấy bức tranh nào có hình một người đàn bà bới tóc cao theo kiểu truyền thống, đó cũng là một Komako. Trẻ con chúng không lầm đâu: chúng biết ai yêu quý chúng! "Đến đây nhanh lên, Kimi, chúng mình đến nhà Komako chơi đi".

Cô đã sắp về và bước ra khỏi lò sưởi kotatsu, nhưng với dáng điệu uể oải cô dừng lại ở hàng hiên nhìn ra ngoài.

- Mấy người Tokyo kia đúng là điên! Đã đi trượt tuyết rồi.

Căn phòng hướng nam, nên trông thấy được những bãi tuyết rộng ở sườn núi phía Bắc.

Vẫn ở trong ngăn sưởi, Shimamura quay đầu để nhìn: những mảng tuyết nằm áp chặt vào sườn núi, dăm sáu hình người đen đen mặc quần áo trượt tuyết đang trượt theo đường gấp khúc từ độ cao này sang độ cao kia trên sườn dốc thoải của những thửa ruộng bậc thang mà các bờ ngăn còn lộ rõ vì tuyết ở đó mỏng hơn. Trông họ như mấy đồ chơi kỳ cục.

- Hôm nay chủ nhật hay sao ấy nhỉ? Chắc đó là những sinh viên, - anh nhận xét. Anh tự hỏi không hiểu họ trượt tuyết có thích thú không...

- Dù sao, đó cũng không phải là những người mới tập trượt tuyết - Komako bình luận như tự nói với bản thân. - Các ông khách du lịch của chúng ta luôn ngạc nhiên khi một cô geisha chào họ ở trên bãi trượt tuyết: da cô bị xạm đen, nên họ không nhận ra được. Buổi tối, họ chỉ trông thấy bọn em đánh phấn trắng.

- Em vẫn mặc quần áo trượt tuyết?

- Không, em chỉ mặc loại quần rộng của miền núi thôi. Nhưng mùa trượt tuyết bao giờ cũng đến là nhọc nhằn. Những khách hàng gặp bọn em buổi tối ở nhà trọ thường luôn muốn gặp lại bọn em hôm sau để cùng trượt tuyết. Em nghĩ có lẽ mùa đông này em sẽ không trượt tuyết nữa... Thôi, em về đây. Kimi, có đến nhà cô không? Trời lạnh thế này, có thể tối nay sẽ có tuyết. Đêm trước hôm có tuyết bao giờ cũng lạnh.

Shimamura ra hiên nhìn Komako đang dắt bé Kimi đi xuống con đường dốc phía dưới các bãi tuyết.

Mây kéo đầy trời, phía sau mấy ngọn núi đã tối, những ngọn núi khác hãy còn trong vầng sáng ánh sáng và bóng tối như đùa giỡn nhau liên tục vẽ nên một phong cảnh băng giá và rồi bóng tối đã trùm lên các sườn dốc dành cho những người trượt tuyết. Các que băng ở dưới rìa mái nhà hãy còn có nước rỏ giọt, nhưng nhìn xuống Shimamura thấy những giọt nước đã đông lại trên các đóa hoa cúc héo rũ vì lạnh, ngay dưới cửa sổ phòng anh.

Tối chưa có tuyết. Nhưng mưa đá rơi rào rào trong gió lớn, rồi một trận mưa dài và lạnh xối xả đổ xuống.

Buổi tối trước hôm lên đường, Shimamura cho mời Komako đến. Đó là một đêm sáng trăng, rét buốt. Nhưng khoảng mười một giờ, Komako nài nỉ anh đi dạo rồi kiên quyết kéo chân anh ra khỏi ngăn sưởi.

Mặt đường rắn đanh dưới lớp băng giá và ngôi làng đã ngủ dưới bầu trời lạnh. Komako kéo chiếc áo kimono dài lướt trượt lên giặt vào đai lưng.

Mảnh trăng màu xanh ánh thép như một lưỡi dao gắn vào một tảng băng.

- Chúng ta đi đến tận ga nhé, - Komako hào hứng đề nghị.

- Em điên à? Từ đây tới đó gần hai cây số chứ ít đâu!

- Nhưng anh sắp về Tokyo rồi, đúng không? - Cô khẳng khẳng. - Chúng ta cũng nên ra nhìn qua nhà ga một chút.

Họ bước đi và Shimamura thấy rét từ đầu đến chân.

Vừa về đến phòng, Komako đã tuyệt vọng buông mình ngồi phịch xuống, không nói một lời, đầu rũ ra, hai tay thọc sâu vào ngăn sưởi. Và cô từ chối không theo Shimamura đi tắm. Khi về, anh thấy cô đang buồn rầu khổ sở ngồi bên chiếc giường có tấm nệm đặt chân trái ở trong ngăn ấm của lò sưởi kotatsu. Cô im lặng.

- Có chuyện gì thế?

- Em về đây.

- Đừng có vớ vẩn thế?

- Anh đi nằm đi. Em ngồi đây một lát.

- Nhưng tại sao em lại muốn về?

- Em không về nữa. Em sẽ ngồi như thế này đến sáng.

- Đừng phức tạp quá thế!

- Em không phức tạp, không phức tạp chút nào, không, không.

- Vậy tại sao?

- Tại vì... em không được khỏe.

Shimamura cười.

- Toàn bộ vấn đề chỉ có thế? Vậy em sẽ ngủ ngon thôi.

- Không, em không muốn.

- Thế mà ban nãy lại còn đi hết nơi nọ đến nơi kia!

- Thôi... Em về đây.

- Sao lại về mới được chứ.

- Em không thể nói là mọi chuyện dễ dàng đối với em. Anh phải về Tokyo. Chuyện đó thật không dễ dàng đối với em! - Cô buột miệng nói, đầu rũ xuống lò sưởi.

Liệu có phải là nỗi buồn chằng khi cô cảm thấy bị lôi cuốn và gấn bó quá sâu đậm với một người khách du lịch chỉ lưu lại ít ngày? Hay ngược lại, lẽ ra cô nên ghìm mình, không nói ra lời thú nhận vào lúc tế nhị nhất này? Dù sao tâm trạng cô cũng đã là như thế. Shimamura nghĩ và anh cũng im lặng.

- Em xin anh: anh hãy trở về Tokyo đi!

- Đúng là anh định ngày mai sẽ lên tàu thật.

- Sao cơ? Không!... Anh không đi, anh không có lý do gì để đi cả, phải không? Cô chồm dậy như một người thức giấc đột ngột, với vẻ ngạc nhiên hơi hốt hoảng trong đôi mắt.

- Dù ở đây thêm vài ngày, anh cũng có làm gì hơn được cho em đâu?

Komako nhìn anh khá lâu, rồi đột nhiên cô bật ra:

- Anh không thể nói thế được! Không! Sao anh lại nói với em như thế?

Những lời lẽ lộn xộn chen lẫn nhau trên môi cô khi cô lao xuống nằm cạnh anh và trong lúc xúc động cô quên hẳn cái "không được khỏe" mà cô nói tới ban nãy. Lát sau, cô lại mở mắt ra và tặng anh một cái nhìn đắm lệt và nóng hổi.

Như một cái máy, cô nhặt những sợi tóc cô để vương trên giường.

- Thôi, mai anh về đi, - cô nói.

Giọng cô bình tĩnh và hiền lành.

Hôm sau, Shimamura chuẩn bị đi chuyển tàu ba giờ. Quãng buổi trưa, anh đang thay quần áo để ra ga, thì bà chủ nhà trọ gọi Komako ra hành lang.

"...Được rồi!...Cứ tính là mười một tiếng đồng hồ cũng không sao".

Đó là tiếng Komako và anh hiểu rằng hai người đang nói về tiến thù lao geisha của cô. Thực ra phải tính mười sáu hay mười bảy tiếng đồng hồ mới đúng, nhưng rõ ràng bà ta cho rằng như thế là quá nhiều. Dù sao, ở đây người ta luôn chỉ tính theo giờ: "rời nhà trọ lúc năm giờ" hoặc "rời nhà trọ lúc mười hai giờ đêm" mà không tính thêm khi geisha ngủ lại qua đêm.

Choàng một chiếc áo và trùm một tấm khăn trắng, Komako tiễn anh ra ga.

Sau khi anh đã mua mấy món quà nhỏ để đem về Tokyo, anh còn dư khoảng hai mươi phút. Anh cùng Komako đi dạo trên khoảng đất nhỏ trước nhà ga. Shimamura vừa nhìn ngắm cảnh vật vừa nghĩ đến sự chật hẹp của cái thung lũng bé xíu bị ép chặt giữa những ngọn núi tuyết phủ dày. Nơi đây chẳng khác gì một cái túi tối om, một cái hốc xiết bao đơn độc ở giữa lòng núi hẻo lánh này!

Và mái tóc đen sẫm của Komako trên nền cảnh vật ấy gây một cảm giác xúc động và hơi buồn.

Mặt trời hắt một ánh nắng nhợt nhạt lên sườn núi ở đằng kia, phía có dòng thác chảy xa xa.

- Tuyết đã tan kha khá kể từ hôm anh đến đây, - Shimamura nhận xét, - mắt anh nhìn đăm đăm về phía các ngọn núi.

-Ồ! Ở đây tuyết chỉ rơi hai ngày là đã dày hai mét. Rồi tuyết cứ rơi thêm mãi và chẳng bao lâu những ngọn đèn anh trông thấy kia sẽ bị ngập lút. Khi ấy, em sẽ tới đi dạo ở đây và nghĩ đến anh, rồi người ta sẽ tìm thấy xác em treo lơ lửng ở một sợi dây kia.

- Ở đây nhiều tuyết thế cơ à?

Nghe nói ở những trường học thị trấn cạnh đây, trên tuyến xe lửa, bọn trẻ vẫn trần truồng nhảy từ phòng ngủ của chúng ở trên gác xuống và chúng đi trong tuyết, không ai trông thấy được, như chúng lặn dưới nước vậy. Kìa, một xe gạt tuyết kìa!

- Anh thích xem tuyết sâu thế lắm, - Shimamura thú thật, - nhưng anh nghĩ chắc nhà trọ không còn phòng trống nữa, vả lại, đường sắt có thể bị nghẽn vì tuyết lở.

- Tiền bạc không thành vấn đề đối với anh phải không? Anh luôn có thể tiêu pha nhiều thế này sao? - Cô hỏi và dừng lại để nhìn mặt anh. - Tại sao anh không để ria?

- Anh đã nghĩ tới chuyện đó, - Shimamura nói và đưa tay lên chỗ xanh xanh râu mới cạo, hai nếp nhăn chạy dọc môi khiến đôi má anh trông thật mềm mại. Anh tự nhủ liệu có phải vì thế mà Komako thấy anh quyến rũ chẳng? Anh đùa:

- Em cũng vậy, khi em lau phấn đi, trông em cũng như mới cạo râu ấy.

- Anh nghe này, có tiếng quạ kêu 10...Bi thảm quá...Chúng ở đâu ấy nhỉ. Chà, rét thật?...

Cô rùng mình và so vai, đưa mắt tìm kiếm trên bầu trời.

- Ta vào sưởi trong phòng đợi đi, em nhé? - Shimamura đề nghị, khi họ trông thấy một bóng người mặc quần ống rộng chạy trên con đường nổi đường lón với nhà ga.

- Komako! Yukio... Komako! - Yoko thở hổn hển bám chặt vào Komako như một đứa trẻ sợ hãi bám vào mẹ. - Komako! Nhanh lên, về nhà nhanh lên! Về ngay đi! Yukio nguy kịch lắm! Nhanh lên!

Komako nhắm mắt lại khi Yoko lao vào cô, bấu chặt hai vai cô và có lẽ đã làm cô đau. Mặt cô tái đi. Tuy nhiên, với một sự vững vàng đáng kinh ngạc, cô lắc đầu và nói:

- Chị không thể về. Không được đâu. Chị đang bận với khách.

Shimamura bàng hoàng.

- Em không cần ở lại đến lúc tàu chuyển bánh đâu, - anh nói.

- Nhưng anh sắp xa em và ai biết bao giờ em mới gặp lại anh?

- Anh sẽ trở lại, chắc chắn thế. Anh sẽ trở lại. Anh hứa.

Yoko không nghe thấy hai người nói gì hết, nàng cuống cuống giải thích.

- Em vừa gọi điện tới nhà trọ. Ở đó họ bảo chị đang ở ga nên em chạy một mạch ra đây, hết cả hơi. Yukio muốn gặp chị. Anh cứ hỏi chị đâu, - nàng nài nỉ và vẫn bám chặt lấy Komako, còn Komako lại đẩy nàng ra bằng một cử chỉ sốt ruột.

- Em hãy để chị được yên!

Nhưng chính cô lại lão đảo và cô bỗng nấc lên dữ dội, cô phải mím chặt môi để cố ghìm. Mắt cô đăm lẹ. Hai má cô nổi da gà.

Yoko đứng yên, người căng ra, chăm chăm nhìn Komako. Mặt nàng sững lạng như một cái mặt nạ, vẻ nghiêm nghị đến nỗi không biết nàng kinh ngạc, khiếp sợ hay giận dữ. Một gương mặt mà Shimamura thấy trong trắng và giản dị khác thường.

Không một chút thay đổi vẻ mặt, Yoko xoay người búi lấy Shimamura:

- Xin ông tha lỗi cho tôi, nhưng ông hãy để chị ấy về nhà, được không ạ?
- Nàng nói bằng một giọng tắc nghẹn, gần như chói tai. - Ông hãy để chị ấy về.

- Tất nhiên rồi! - Shimamura kêu lên. - Komako? Bây giờ em phải về nhà đi. Em thật ngốc nghếch quá!

- Việc gì đến anh cơ chứ? - Komako nói và gạt mạnh Yoko lúc vẫn búi chặt tay Shimamura.

Có một xe taxi ở bến đỗ trước nhà ga, Shimamura toan vẫy bác lái xe, nhưng Yoko nắm cánh tay anh chặt đến nỗi các ngón tay anh bị tê.

- Xe taxi sẽ đưa cô ấy về, - anh bảo Yoko. - Cô cứ ra trước đi có được không? Mọi người đang nhìn chúng ta kia kìa.

Yoko gật đầu, không nói một lời; rồi nàng bước đi rất nhanh, để Shimamura đứng đó sững sốt tự hỏi tại sao bao giờ nàng cũng biết điều đến thế, nghiêm túc đến thế, anh lại còn tự trách mình đã có những ý nghĩ như vậy trong lúc này.

Anh có cảm giác như trong tai anh luôn văng vẳng giọng nói, một giọng nói đẹp đến nao lòng, chẳng khác gì một tiếng vang sống động của những ngọn núi xa xôi đầy tuyết phủ.

- Anh làm gì thế? Anh đi đâu thế? - Komako hỏi và giữ lấy Shimamura khi anh vừa mới vẫy taxi và đang định tới chỗ chiếc xe. - Không, không? Em không muốn! Vô ích thôi, em không về nhà đâu.

Shimamura tức giận và trong một khoảnh khắc anh cảm thấy ghê tởm cô gái này.

- Anh không biết có chuyện gì giữa ba người bọn em, nhưng lúc này có lẽ người đàn ông kia đang hấp hối. Chẳng phải cô gái này đến tìm em vì anh ta muốn được gặp em đó sao? Vậy em hãy về đi. Em nghĩ mà xem, có thể rồi em sẽ ân hận suốt đời vì không về. Anh ta có thể chết trong lúc em ở lại đây... Thôi, em đừng bướng bỉnh nữa. Hãy quên đi mọi chuyện và hãy tha thứ cho anh ta.

- "Hãy quên đi và hãy tha thứ?" Anh tưởng anh hiểu lắm à? Anh không hiểu đâu. Anh không hiểu gì hết.

- Thôi được. Nhưng em đi Tokyo, anh ta là người duy nhất tiễn em ra ga. Chẳng phải em đã kể như vậy với anh sao? Và liệu có phải là tốt không, khi em từ chối một lời vĩnh biệt cuối cùng đối với một người có tên được ghi ở trang đầu tiên trong cuốn nhật ký đầu tiên của em, như em đã kể với anh hôm qua? Với anh ta, bây giờ là những dòng cuối cùng trên trang đời cuối cùng của anh ta.

- Vâng, nhưng em không muốn trông thấy anh ấy. Em không muốn trông thấy một người hấp hối.

Sự lạnh lùng khô cứng của trái tim hay ngược lại, sự say mê thái quá? Giữa hai cách giải thích, Shimamura không biết chọn cách nào.

- Từ nay, em sẽ không thể ghi nhật ký được nữa, em chỉ còn một cách là đốt nó đi. - Cô nói gần như thì thầm, như cô tự nhủ với một mình bản thân cô. Rồi mặt đỏ bừng, cô nói: - Anh là một người nhân hậu đúng không? Một người bản chất tốt và đơn giản, đúng không? Và nếu quả thật anh là người như thế, em sẽ không ngần ngại gửi toàn bộ nhật ký của em cho anh. Nhưng anh đừng cười em... không, em tin chắc anh có một trái tim trung thực, độ lượng, không hề giả dối.

Shimamura mỉm lòng, bản thân anh cũng không xác định rõ ràng được sự cảm động đang tràn ngập trong anh. Không một phút nào anh nghi ngờ sự thẳng thắn tột độ của trái tim cực kỳ quảng đại của anh. Trong con mắt của chính anh, hiển nhiên anh thấy anh là hiện thân của danh dự và anh chỉ có thể là người tốt nhất trên thế giới này. Nỗi băn khoăn về việc thuyết phục Komako, anh đã quên. Về chuyện nhất thiết cô phải về nhà cô, anh không còn bận tâm. Phần mình, Komako cũng không nói gì nữa.

Một người đến báo cho họ biết là họ có thể vào sân ga.

Trong sân ga có bốn hoặc năm người dân nông thôn mặc những bộ quần áo mùa đông tối màu và buồn vừa xuống tàu hoặc sắp lên tàu.

- Em không tiễn anh ở sân ga đâu. Tạm biệt anh!

Và Komako đứng lại đó, nhìn qua cửa kính đóng kín của phòng đợi. Qua lớp kính của buồng toa, trông cô giống như một trái cây của xứ lạ không hiểu tại sao lại được đem bày trong tủ kính bán thiêu của một cửa hàng thảm hại nào đó ở nông thôn. Và khi đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh, một ánh phản chiếu thoáng hắt vào ô cửa sổ phòng đợi: khuôn mặt Komako chợt xuất hiện ở đó như một khoảng nhỏ để rồi biến mất ngay. Màu đỏ của má cô đã trở nên phi thực, cũng bừng lên như màu đỏ rực giữa nền tuyết chói mắt trong tấm gương buổi sáng hôm xưa. Đối với Shimamura, một lần nữa đó là màu sắc nói lên lời vĩnh biệt thế giới thực.

Đoàn tàu leo lên sườn phía Bắc của dãy núi rồi chui vào đường hầm dài. Khi nó chui ra, ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều đông như đã bị nuốt vào lòng đất tối om. Còn các toa tàu cũ kĩ, chúng như đã trút bỏ trong đường hầm bộ áo lông lánh của sương giá tuyết băng. Tàu chạy xuống một thung lũng, Ở đây, những khoảng tối hơi nhuốm màu hoàng hôn đã ngập đầy những vực thẳm xen giữa các ngọn núi cao chông đống lên nhau. Sườn núi phía bên này vẫn còn chưa có dấu vết của tuyết.

Đường sắt chạy dọc theo con sông, để lát sau tới một đồng bằng.

Với những hình kiến trúc kỳ lạ nào hình tháp, hình mũi tên, hình pháo đài trên đường viền các đỉnh núi phô ra một cách duyên dáng các sườn dốc rất đẹp của nó và nhấp nhô kéo dài mãi đến tận rặng núi ngang ở cuối cùng, nơi mặt trăng có màu sắc lúc cuối ngày. Đó là một điểm hấp dẫn duy nhất, không có một điểm nào khác trong toàn bộ vùng đồng bằng vắng vẻ, buồn bã và đơn điệu này. Và trên nền trời như được dát vàng một cách hài hòa nổi rõ lên bóng dáng đồ sộ của rặng núi màu đỏ sậm. Mặt trăng đã mất sắc nhạt của ánh sáng ban ngày, nhưng vẫn còn mờ chứ chưa sáng tỏ run rẩy như thường thấy ở những đêm đông trong veo miền núi. Toàn bộ bầu trời đều bất động. Không một bóng chim bay. Cả bên phải lẫn bên trái đều không có gì phá vỡ nét mềm mại của đường chân trời, những núi non xa xa, chạy dài tới tận những thung lũng nhỏ, cuối cùng, thoải thoải đến con sông và ở gần đó, cái nhìn ngạc nhiên vấp phải khối vuông màu trắng của một tòa nhà có lẽ là trạm thủy điện. Đó là cái khối cuối cùng thu lượm vào mình tất cả những gì có thể còn lại của ban ngày trong phong cảnh mờ nhạt được đóng khung một cách buồn thảm bởi ô cửa sổ của con tàu mùa đông này.

Dần dần, khí nóng của hệ thống sưởi ấm làm mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, ở bên ngoài, phong cảnh đồng bằng cũng tối dần.

Kính cửa sổ lại bắt đầu biến thành tấm gương, cũng như tất cả mọi thứ đều bắt đầu lại mãi mãi muôn đời, lần này, vẫn còn kém xa một tấm gương, nó phản chiếu những hình bóng lờ mờ của các hành khách. Con tàu với ba

hoặc bốn toa cũ rích và cổ lỗ, chẳng giống gì những đoàn tàu nhanh ở các tuyến lớn trung tâm, khiến ta tưởng như đang ở trong một con tàu của xứ sở khác, hoàn toàn xa lạ ánh đèn ở đây vàng ệch và chỉ chiếu ở quãng thấp.

Đắm chìm trong mộng ảo và hư ảo của trí tưởng tượng, Shimamura thấy mình đang ngồi trên một cỗ xe siêu nhiên du hành trong cõi phi thực, đang được đưa về chốn Hư Vô rộng lớn vĩnh hằng, bên ngoài thời gian và không gian. Trong nhịp đều đều của bánh xe, dần dần anh như nghe thấy tiếng nói của cô gái anh vừa chia tay. Ngắt quãng và đứt đoạn, những lời cô nói ít nhất cũng có nghĩa là cô vẫn sống mãnh liệt, cô có thực trên đời này và đầy sinh lực. Và vì vẫn cảm thấy đau đau trong lòng khi nghe tiếng cô, Shimamura biết rằng anh chưa quên cô. Nhưng đối với con người đang đi xa cô dần là Shimamura bây giờ, tiếng nói ấy đã mờ nhạt đi bởi khoảng cách, nó không thể gọi cho anh một cái gì khác ngoài nỗi buồn mỗi lúc một sâu lắng thường thấy trong các chuyến đi.

Có thể Yukio đã trút hơi thở cuối cùng rồi chẳng? Và có thể Komako dù có những lý do riêng để không muốn về nhà, nhưng cũng đã về kịp chẳng?

Trong toa tàu của anh ít hành khách đến nỗi Shimamura cảm thấy mất cả thoải mái. Ở bên cạnh, anh chỉ thấy có một người đàn ông khoảng gần năm mươi tuổi, đối diện ông ta là một cô gái nông dân đang cúi xuống để nghe được hết những gì ông ta nói và trả lời ông ta với một nhiệt tình vui vẻ. Cô buộc một tấm khăn màu đen trên đôi vai chắc nịch. Hai má cô tươi thắm một màu đỏ hoang dã tuyệt đẹp. Chắc đây là một cặp vợ chồng đi du lịch xa, Shimamura tự nhủ.

Nhưng khi đoàn tàu dừng lại - từ nhà ga này có thể trông thấy những ống khói cao của các nhà máy sợi - người đàn ông hấp tấp đứng dậy lấy từ trên giá hành lý xuống một cái làn đơn sơ bằng cành liễu và ném xuống sân ga qua cửa toa tàu.

- Tôi đi nhá! - Ông ta vừa nói với cô gái nông dân vừa vội vã bước đi. -
Có lẽ, nay mai chúng ta còn gặp lại nhau!

Shimamura suýt nữa thì khóc. Sự việc xảy ra thật bất ngờ với anh, nó làm tan nát lòng anh và ném thẳng anh về với ý thức: anh vừa mới chia tay Komako và anh đang ngồi trên con tàu đưa anh về nhà.

Hóa ra đó chỉ là một cuộc gặp gỡ tình cờ trên tàu. Một tình huống anh không hề nghĩ tới. Chắc hẳn người đàn ông kia là một nhân viên chào hàng.

Đúng lúc rời Tokyo để làm một cuộc dạo chơi miền núi một lần nữa, Shimamura nghe vợ dặn chớ có treo quần áo lên tường hay trên mắc áo dài, bởi mùa này là mùa bướm đêm đẻ trứng.

Ở quán trọ thường có nhiều bướm đêm. Shimamura đếm được tới sáu bảy con khá lớn, màu ngô vàng, đậu trên chiếc đèn lồng treo dưới hiên trước. Trong phòng khách đợi, anh thấy một con nhỏ hơn, nhưng bụng dưới lại phồng to nặng nề, khiến đôi cánh trở nên kỳ cục.

Người ta chưa dỡ đi màn che muỗi mùa hè ở cửa sổ. Đến gần, Shimamura nhận ra được một con nữa bất động, dán vào khung cửa như bị dính keo. Đôi râu nó dựng lên, như hai sợi len mảnh, có màu vỏ cây bá hương. Cánh nó xanh nhạt, đục mờ như ngón tay đàn bà. Dây núi phía sau, mùa thu đã phô ra những sắc màu phong phú giữa bóng chiều đã ngả, thứ màu đỏ hung và rỉ sắt. Với Shimamura, cái màu xanh ngỡ ngàng, đơn độc, ngược ngạo thay, nhuộm màu chết chóc. Màu xanh đậm lên một chút khi phần cánh sụp xuống bên thân và run rẩy trong gió thu như những tờ giấy mỏng.

Shimamura tự hỏi không biết con côn trùng đã chết chưa. Anh lấy tay gạt gạt lên sợi của lưới muỗi nhưng nó không động đậy. Khi anh đập lên mắt lưới một cái, nó rơi xuống như một chiếc lá khô, chập và nhẹ buông rơi, lúc lên lúc xuống, trước khi chạm đất.

Đối diện, trước những hàng cây bá hương thẳng tắp, vô số chuồn chuồn lượn bay trong gió, bị cuốn hút bởi vị hương quả bồ công anh. Và những dòng nước thác vọt tung tóe như tràn ra từ trên đầu những nhánh bá hương dài nhất.

Những thảm hoa thếp bạc mà mùa thu đã trải lên dốc núi, khiến anh ngấm hoài không chán mắt.

Từ nơi tắm về, trên lối ra vào, anh gặp một trong những phụ nữ Bạch Nga bán hàng rong. "Tận nơi đèo heo hút gió này mà vẫn gặp những người đàn bà này ư?" Anh ngạc nhiên và tiến đến gần. Một người đàn bà khoảng tứ tuần. Hẳn thế, gương mặt nhăn nheo và đầy bụi, nhưng làn da mịn, trắng ngần, đẹp, hiện ra ở ngực, giấu cổ để hở, ở cánh tay và bàn tay.

Shimamura hỏi:

- Chị từ đâu tới?

- Từ đâu? Từ đâu tới ư? - Chị ta lặp lại một cách bối rối, chẳng biết trả lời ra làm sao. Chị lần mò trong các tay nải hàng: những mặt hàng Nhật Bản rẻ tiền, son phấn, lược và trâm cài đầu chẳng đáng giá là bao.

Chiếc áo dài của chị có vẻ như một chiếc khăn trải giường, chẳng sạch sẽ gì, quần quanh thân, chẳng còn vẻ gì xống áo Tây phương nữa, trái lại, có chút nào đó giống vẻ Nhật Bản. Nhưng chị lại đi giày ngoại. Vợ chủ quán đến gần chàng để xét nét người đàn bà Nga vừa đi ra, rồi bước cùng Shimamura vào văn phòng. Trước đám than sưởi hồng, một người đàn bà quay lưng lại, khi từ biệt để đi ra, lấy tay nâng vạt áo dài kimono lễ phục màu đen. Shimamura nhận ra đó là một geisha, anh nhớ là đã chụp ảnh cô cùng với Komako cho quảng cáo. Cả hai đều đi sky, vận quần áo thụng miền núi ra ngoài bộ kimono dạ hội. Cô không còn trẻ nữa, nhưng cái dáng đầm đẫm khiến cô có vẻ dễ tính và dễ mến.

Chủ quán đang nướng những chiếc bánh ngọt đầy đặn hình thoi dài trên than hồng, quay về phía Shimamura:

- Ông dùng một chiếc. Đây là bánh cô geisha ăn mừng được mãn hạn giao kèo, mang đến đây.

- Cô ấy bỏ nghề ư?

- Vâng.

- Cô ấy có vẻ nèn nã đấy nhỉ?

- Ai cũng mến cô ấy. Hôm nay cô ta đi chào từ biệt mọi người.

Thổi phù phù lên chiếc bánh nóng, Shimamura cắn sâu vào. Vỏ cứng bên ngoài chiếc bánh vỡ ra hơi chua, rồi để lại trong miệng chàng một mùi mốc.

Ngoài cửa sổ, những trái hồng chín cây, ánh lên trong nắng chiều - thứ màu đỏ rực rỡ như ánh lửa của đám cháy đang chiếu lên tận khúc tre treo chiếc móc sắt treo nồi ở phía trên lò than.

- Chà! Những bó gì dài thế kia?

Shimamura thốt lên. Anh trông thấy trên con đường nhỏ, dốc, những bà già đang đi xuống, mang trên lưng những bó dài lớn bằng hai thân người, bóng nó đè trùm nặng trĩu, tưởng mọp xuống đất.

- Cỏ lau xứ này đấy, - chủ quán nói, - cỏ kaya.

- Cỏ kaya thật à?

- Vâng! Để khai trương những trạm nước sôi nóng, sở hỏa xa cho cất những quán hàng kiểu thôn dã mà nơi phòng trà thì lợp bằng cỏ kaya ở đất núi chúng tôi. Một người nào đó ở Tokyo đã mua lại trọn gói.

- Cỏ kaya thật sao? - Hơn một lần Shimamura ngạc nhiên, thầm thì. - Có phải chính loại cỏ đã thép bạc lên núi non? Tôi cứ ngỡ là hoa!

Bởi, thứ đầu tiên đập vào mắt anh khi từ xe lửa bước xuống là tấm áo choàng trắng bằng bạc lộng lẫy, lóng lánh dưới mặt trời tím tạt trên cao trong núi, sáng ánh, tưởng chừng đó chính là từng đợt sóng của ánh thu tuôn trào lên mặt đất. Niềm vui nhen lên từ cảnh sắc tuyệt vời, lại như có điều gì đó làm anh thấy ngây ngất, thứ tiếng tự chào mừng đón hỏi: "Chao ơi! Mình đã ở đây thật rồi!" Vậy mà những ống cỏ dài, khi nhìn thật gần, anh lại như thấy khác lạ. Làm sao tin được đó chính là loại cây kỳ diệu của tấm thảm thần kỳ đó. Chúng được xiết chặt thành bó lớn, một đầu trùm che hẳn nửa người những người vác nó, đầu kia trĩu dài trên đám sỏi đường, quệt vào cả những bông lau dài đánh rần.

Chàng bước vào phòng thì trời tối xẩm. Cái vệt sáng mờ trong phòng khách đợi, giúp chàng nhìn thấy, trên nền sơn then của chiếc giá áo, con ngài bụng lặc lè đang đẻ những chùm trứng.

Chàng nghe thấy tiếng côn trùng xập xè ở chiếc đèn lồng, dưới mái hiên. Khúc nhạc đều đều của hàng ngàn con không dứt lúc mặt trời lặn.

Komako đến hơi chậm.

Cô dừng một lát trên ngưỡng cửa, dăm dăm nhìn Shimamura:

- Anh còn đến đây làm gì? Tại sao anh lại đến một nơi như thế này?

- Để gặp lại em!

- Anh đâu thật lòng như thế. Đám người Tokyo rất hay nói dối, vì thế em không sao chịu nổi họ.

Khi yên chỗ, giọng dịu lại, cô tiếp:

- Em sẽ chẳng tiễn ai ra ga nữa đâu! Em làm sao nói gì được khi thấy anh ra đi!

- Lần này, anh đi, sẽ không báo trước cho em đâu!

- Không phải thế. Em muốn nói là em chẳng muốn đi cùng anh ra ga.

- Còn anh ta, bây giờ ra sao?

- Dĩ nhiên, anh ta chết rồi!

- Đúng cái lúc em ở lại với anh ấy à?

- Chuyện đó chẳng đáng bận tâm. Em nào ngờ cuộc ra đi đã khiến em điên đảo đến thế.

Shimamura lặng lẽ gật đầu.

- Mười bốn tháng hai, anh ở đâu? Em chờ mong anh mãi. Nhưng phút này thì em biết phải tin lời hứa của anh ra sao rồi!

Mười bốn tháng hai là ngày "Săn chim", một ngày hội của trẻ thơ để biểu đạt tâm hồn của xứ tuyết này. Tất cả bọn nhóc ở làng, mười ngày trước lễ hội, nhét tuyết đầy vào những chiếc dép rơm, nén cho đến khi chặt cứng, để xắt ra thành những tảng dài chừng vài gang tay, xây một lâu đài tuyết, cao tới mười bộ, mỗi cạnh dài mười tám bộ. Bà con ở thung lũng này ăn Tết Nguyên đán vào những ngày đầu tháng hai Dương lịch. Cửa ngoài của mỗi nhà, dịp ấy vẫn còn trang hoàng đám dây dợ tết bằng rơm, để đến ngày Mười bốn, đám trẻ thu lấy, chất lên đốt thành lửa ăn mừng trước Lâu Đài Tuyết. Đung đưa và hò la, nhảy vòng tròn trên mái, trước ánh lửa hồng, hát vang bài "Săn chim" rồi tiếp đó, chúng thả nển chơi thâu đêm trong Lâu Đài. Chúng lại nhảy vòng tròn trên mái mà ca hát đến tận sáng mười lăm tháng hai Dương lịch mới kết thúc lễ hội "Săn chim".

Bởi ngày hội rơi đúng vào lúc nhiều tuyết nhất, Shimamura đã hứa với Komako trở lại đúng dịp đó để dự hội.

- Em đã xin nghỉ phép ở nhà em vào tháng hai. Em đã hăng hái trở lại đây, tin chắc rằng anh sẽ trở lại vào ngày Mười bốn. Biết thế, em ở lại chăm sóc cho bà!

- Ai ốm thế?

- Bà giáo dạy nhạc, ở vùng biển, bà bị viêm phổi. Bức điện đến khi em đang ở nhà và em đã đến săn sóc bà ấy!

- Bà ấy đã bình phục chưa?

- Chưa!

- Anh thật có lỗi! Shimamura buột miệng, không rõ là lời an ủi hay ăn năn về việc thất hứa?

Komako khẽ nghiêng đầu nghe chàng. Cô dùng chiếc khăn tay phủ bụi trên bàn. "Ở đây côn trùng lắm quá!", cô nói. Cái phủ của cô làm rơi cả đám côn trùng nhỏ có cánh xuống sàn nhà. Quanh đèn, vô số bướm đêm còn đang bay loạn xạ. Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, đầy chật những con bướm các loại như đang bơi trong ánh trắng mờ mờ.

- Trời, cái dạ dày của em. - Cô gái rên rầm xoa tay lên bụng và ngả đầu vào gối Shimamura. - Dạ dày em đau quá!

Những đám côn trùng mảnh mai, nhỏ xíu như đám muỗi bám lên làn da cổ gấn phẫn của cô. Shimamura tận mắt thấy nhiều con lăn ra chết.

Anh thấy bờ vai nàng tròn hơn, gáy nàng đầy lên hơn năm trước. Chàng nghĩ rằng nàng đang bước vào tuổi hăm mốt. Một hơi nóng từ nàng hình như truyền vào gối anh.

- Komako, em hãy liếc sang phòng Trà Hoa xem. Cái đám người trong văn phòng quán trọ xem ra có vẻ thỏa mãn lắm!

- Kiểu cách ấy, em chẳng thèm để mắt. Em vừa nghỉ ngơi xong ở chỗ Kikyuu, đang định làm một giấc nghỉ trưa thì có người đến nói rằng, quán trọ gọi điện thoại bảo em về. Em chẳng muốn đi chút nào. Chiều hôm trước, ở chỗ Kikyuu đã có một bữa tiệc tiễn đưa và em đã uống quá nhiều rượu. Ở văn phòng, họ chỉ cười, không cho biết ai đang ở đó. Em lên phòng và gặp anh! Một năm trôi qua rồi đấy. Phải chăng anh là loại người cả năm mới được gặp một lần?

- Người ta vừa cho anh một trong những chiếc bánh mà cô ta đã mang tới!

- Cho anh?

Komako đứng vụt dậy lộ ra gò má đỏ ửng nơi cô áp vào gối anh.

Nàng có dáng trẻ thơ.

Cô gái geisha cũ Kikyuu này, chính Komako đã vừa tiễn cô trên xe lửa cho đến tận ga thứ hai. Nàng thuật lại:

- "Buồn quá". Ngày trước, bọn em chơi với nhau thân thiết lắm. Giờ đây, mọi thứ đều đổi khác. Mỗi người trở nên ích kỉ hơn. Vừa có nhiều geisha mới, mà chẳng cô nào ăn ý với cô nào cả. Kikyuu sẽ làm em nhớ nhiều. Không có cô ta, ở đây, làm việc gì cho nên hồn. Cô cũng kiếm được nhiều tiền nhất trong bọn em. Chủ cô cũng rất mến cô. Nhưng giao kèo đã hết, thế là Kikyuu trở về quê quán.

- Cô về lấy chồng hay mở một quán trọ, một tiệm ăn riêng? - Shimamura hỏi.

- Chuyện riêng của cô buồn lắm! - Cô ta lấy phải anh chồng không ra gì, vì thế mới đến đây, - Komako bắt đầu kể rồi lại ngừng, ý chừng định xem nên kể đến đâu để khỏi mang tiếng là quá tọc mạch. Trong thoáng chốc, cô đưa mắt nhìn xuống những thửa ruộng bậc thang ở sườn núi, dưới ánh trăng. Cô hỏi: - Ngôi nhà mới ở ngay lưng chừng dốc, anh có biết không?

- Có phải là một tiệm ăn không? Nếu anh không làm thì tiệm mang tên là Kikumura.

- Vâng, đúng thế. Đáng lý tiệm về tay Kikyuu, đến phút chót cô ta lại đổi ý. Chuyện đó rùm beng lên ở đây một dạo. Cô ấy được một Mạnh Thường Quân xây cho ngôi nhà; nhưng khi mọi việc đâu vào đấy cô ta vứt bỏ hết. Cô ta yêu một người và muốn cưới. Nhưng người ấy đã ra đi và bỏ rơi cô. Làm sao cứ hay sinh chuyện khi mà ta say mê ai đó! Rõ ràng là cô không thể quay lại với vị Mạnh Thường Quân cũ, để giành cái tiệm ăn mà cô vừa từ chối. Những chuyện vừa xảy ra, nếu cô ở lại thì cũng ngượng. Cách duy nhất là ra đi, để bắt đầu lại từ con số không. Kikyuu tội nghiệp! Mỗi lần nghĩ đến, nẫu cả ruột. Rồi cũng có nhiều người khác xen vào cuộc đời của cô ta, nhưng làm sao mình biết cho hết được.

- Những thằng đàn ông ư? Độ bao nhiêu thằng? Năm hay nhiều hơn thế?

Komako thú nhận, gượng cười, mặt ngoảnh đi chỗ khác:

- Đó chính là điều em cũng tự hỏi. Kikyuu nào có mạnh mẽ gì cho cam. Cô cũng yếu đuối lắm.

- Với một thể tạng như thế, nào ai biết được cô ấy liệu làm được điều gì hơn.

- Em đâu nói thế, nhưng sao nhỉ! Thật là rồ dại khi cứ đi yêu ai đó mà họ tỏ ra chẳng thích mình.

Komako trả lời vợ vãi, mắt nhìn xuống sàn, lơ đãng chải một lọn tóc của mái đầu trước khi cài lại chiếc lược trang sức trên búi tóc cao.

- Cô ấy ra đi, dù sao với em, cũng chẳng dễ dàng gì.

- Nhưng cái tiệm ăn thì đến đâu rồi?

- Vợ người xây cất nó đến sử dụng chứ ai!

- Hay, hay tuyệt! Người vợ chính thức đứng ra điều hành tiệm ăn của người tình chồng mình.

- Còn cách nào khác được! Tất cả đều sẵn sàng khai trương. Thế là bà vợ phải đem con đến ở.

- Thế còn ngôi nhà của bà ấy thì sao?

- Bà mẹ bà ấy trông nom, hình như thế. Ông khách làng chơi vốn là một người làm ruộng, nhưng lại thích ăn chơi. Lão ta là một dạng người hấp dẫn đấy!

- Anh cũng mừng tượng thế! Nhiều tuổi không?

- Trái lại, còn trẻ! Khoảng chừng ba mươi hoặc bốn mươi tuổi.

- Vậy thì người tình lại già hơn vợ ông ta ư?

- Không, họ bằng tuổi nhau, chừng năm sáu!

- Và bà vợ không muốn thay tên tiệm ăn. Anh cho rằng chữ Kiku trong cái tên Kikumura chắc là thấy tên cô ấy, Kikyuu...

- Vâng, quảng cáo rồi. Muộn rồi!

Thấy Shimamura nâng cổ áo kimono lên, Komako ra đóng cửa sô.

- Kikyuu, anh biết rồi đấy. Chính cô ấy báo cho em biết hôm nay anh đang có mặt ở đây. Em gặp cô ấy ở văn phòng, khi cô ấy đến để từ biệt.

- Cô ấy có nói gì với em không?

- Chẳng nói gì cả!- Anh thử nghĩ xem, em đang cảm nhận gì ở đây nào? - Komako vừa nói vừa đến mở ô cửa sổ mà cô vừa đóng lại và ngồi phắt lên thành cửa như muốn lao vào khoảng không.

Shimamura, sau một phút yên lặng, nhận ra những ngôi sao nơi này không giống sao trời Tokyo:

- Hình như sao đang bơi ngang bầu trời.

- Đêm nay thì không. Trăng sáng quá, - Komako quả quyết, một lát sau, cô lại thêm, - mùa đông này nhiều tuyết quá, thật dễ sợ.

- Phải, anh cũng nghĩ thế, có lúc xe lửa không vận hành được.

Komako tiếp:

- Rút cục, em khiếp hãi. Đường xá không lưu thông nổi cho đến tháng năm, lâu hơn mọi năm một tháng. Và cái nhà sàn xứ tuyết gần chỗ trượt tuyết, anh biết không? Tuyết lở đã lăn cả vào Lầu Một. Ở tầng trệt, những người đang ở đó, cứ tưởng là lũ chuột đói tràn vào bếp vì nghe thấy những tiếng động lạ. Nhưng chuột bọ quái gì đâu, khi họ lên lầu thì lầu đầy ắp tuyết, cửa ra vào, cửa sổ văng đi đâu mất. May đó mới là một cơn tuyết lăn, chứ chưa phải là trận sạt tuyết. Nhưng đài phát thanh đã rùm beng lên làm cho dân trượt tuyết khiếp hãi, do đó khách khứa năm nay thưa thớt. Em đã quyết không đi trượt tuyết nữa. Đôi sky của em, em đã biếu người ta hồi cuối năm. Mà em mới dùng nó ít bận, độ vài ba lần chi đó. Em có thay đổi nhiều không anh?

- Sau cái: chết của bà giáo dạy nhạc, em đã làm gì?

- Anh lại muốn biết những chuyện dính dáng đến người khác ư? Em trở lại đây và em chờ anh suốt tháng hai.

- Khi em về miền biển, sao chẳng viết cho anh một lá thư nào?

- Ồ, em không thể, em làm sao viết được loại thư mà vợ anh có thể đọc được. Em không táo gan đến như thế, cũng như là em không thể mượn cố người ta nghe mình mà nói dối được.

Nghe những lời bộc bạch của cô, Shimamura chỉ còn nước cúi đầu xuống. Ngôn từ buột khỏi miệng Komako như thác nước.

- Tắt đèn đi có hơn không, anh? Để thường anh lại định để cái đám côn trùng vây đến!

Phía sau nàng, trăng sáng rực rỡ, rõ đến cả vành tai của nàng.

Trăng tuôn ánh sáng vào phòng khiến những chiếc chiếu cũng loáng lên thứ màu hồ thủy lạnh.

- Không! Để em về nhà em, anh ơi.

- Em vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì!

Shimamura ngẩng lên. Anh nhận ra vẻ xa lạ nào đó rồi dò xét kỹ gương mặt cau có ấy.

- Từ lúc em mới đến, ai cũng luôn bảo rằng em chẳng thay đổi gì, lúc đó, em mới mười sáu tuổi. Và dù, cuộc đời chẳng có gì thay đổi, thì ít ra, năm tháng cũng từng trôi đi chứ.

Sắc diện hồng hào của cô dễ khiến nhận ra cô có thời thơ ấu ở miền núi, nhưng trên làn phấn mịn màng của cô geisha, ánh trăng ngời chiếu lên như thể vân trai:

- Anh đã biết em dọn nhà đi nơi khác chưa?

- Chưa. Vậy ra em vẫn ở trong buồng năm ư?

- Từ lúc bà giáo dạy nhạc mất hả? Và bây giờ em mới thật sự ở trong ca quán của geisha.

- Một ca quán của geisha?

- Nói thế cũng được. Cửa tiệm có bán thuốc lá và kẹo bánh, em là cô geisha duy nhất ở đó. Nhưng em vẫn đang vướng trong giao kèo, lần này thì chắc là khá hơn: nếu em đọc sách muộn về đêm, em phải tắt đèn sáp để cho chủ đừng nghĩ rằng em xài phí điện 11.

Shimamura bật cười, đặt tay lên vai Komako.

- Chắc là anh biết...Nhà có công tơ điện, em đâu dám tắt tốn nhiều.

- Anh biết. Anh biết mà!

- Nhưng họ đối với em cũng khá lịch sự. Họ luôn tỏ ra tử tế, đến nỗi em không tin nổi là họ đã mượn mình làm geisha. Khi con khóc, bà mẹ đặt luôn ra ngoài để nó khỏi gây phiền cho em. Trừ chỗ ngủ cũng cần thơm tất hơn chút nữa. Các thứ khác thì chẳng chê trách được điều gì. Mọi thứ đều sẵn sàng cho em, khi em về muộn, nhưng nệm thì nào có được ngay ngắn, cứ xô lệch. Khăn trải giường thì chẳng phẳng phiu gì khiến em bực mình. Nhưng, họ vẫn luôn tỏ ra lịch sự với mình, chẳng lẽ mình lại tự tay đi làm giường cho mình ư!

- Vậy là nếu em có một căn nhà riêng, em cứ vùi đầu vào các việc nội trợ sao?

- Ai cũng bảo thế. Có bốn đứa trẻ lau nhau, mọi thứ trong nhà lộn tung phèo hết. Em cứ sắp xếp hết thứ này đến thứ khác suốt ngày, rồi đầu lại

hoàn đây ngay lập tức. Nhưng biết làm sao. Em làm sao mà đổi tính đổi nết được. Với em, mọi thứ càng sạch, càng ngăn nắp thì càng hay. Đó cũng là một nhu cầu, anh biết đấy.

- Anh hiểu!

- Anh hiểu cái gì, nói em nghe nào. - Giọng cô gấp gáp, căng thẳng. - Nếu anh hiểu em thì quả là dễ cho em. Nhưng anh thấy đấy, anh không thể hiểu được em đâu. Anh lại dối em rồi! Quả là giàu của mà chẳng giàu lòng. Anh chẳng biết tí gì cả, chẳng hiểu quái gì cả! Giọng cô trầm xuống và tiếp:

- Sao có lúc em cảm thấy cô đơn đến thế? Nhưng em là đứa ngu đần. Thôi, anh trở về Tokyo ngay ngày mai đi.

Shimamura vắn lại:

- Em châm chọc anh dễ thôi! Nhưng làm sao anh cắt nghĩa nỗi cho em tình cảm của anh như thế nào?

- Khó ở chỗ nào nhỉ! - Giọng nàng buồn bã. - Chỉ tiếc rằng anh chẳng thể làm được thôi.

Mắt nhắm nghiền, Komako dường như quẩn quanh với câu hỏi. Anh ấy có hiểu mình không nhỉ? Liệu anh có hiểu đúng mình không, có cư xử đúng với thân phận mình hiện nay không? Và có lẽ cô đã cho rằng cô nên nói tiếp:

- Anh cứ trở lại, dù một năm một lần cũng được. Hứa với em rằng chừng nào em còn ở đây, mỗi năm anh sẽ trở về...Cô nói thêm rằng, cô đã ký giao kèo đúng bốn năm.

- Khi em ở nhà, chẳng bao giờ em nghĩ em đã trở thành geisha, - nàng thú nhận, - ngay cả đôi giày trượt tuyết, em cũng cho trước khi đi. Rút cục, thuốc lá, em cũng không hút nữa.

- Em nhắc đến làm anh nhớ ra là em từng nghiện thuốc ghê lắm!

- Thuốc họ mời em ấy mà, em đều bỏ vào tay áo kimono, tối về nhà em, em có đủ loại thuốc.

Shimamura nói tiếp:

- Bốn năm, đằng đằng ra đấy chứ nhỉ? Cũng trôi nhanh thôi mà.

Khi cô lại gần, Shimamura ôm cô vào lòng và kinh ngạc:

- Người em nóng quá!

- Em vẫn thường thế đây mà!

- Về đêm, anh nghĩ là trời bắt đầu trở lạnh.

- Thấm thoát đã năm năm, từ khi em đặt chân tới đây, em tự hỏi làm sao mình có thể sống ru rú ở xó rừng này, nhất là trước khi có đường xe lửa. Tính ra từ lần đầu tiên anh tới đây, cũng được hai năm rồi!

Khoảng hai năm ấy, Shimamura đã đến với cô ba lần, lần nào chàng cũng thấy có sự đổi mới trong đời Komako.

Bên ngoài, những con sệt sành đã bắt đầu cọ cánh inh ỏi.

- Ốc gì cái lũ sệt sành kêu nhỏ đi một chút!- Komako nói và ngoảnh mặt đi.

Những con bướm trên lưới cửa sổ đã bay đi ngay từ khi ngọn gió bắc đầu tiên thổi tới.

Shimamura biết rõ rằng cô đã nhắm mắt, dù hàng mi dày của cô làm cho anh tưởng mắt cô vẫn còn mở hé. Để thật yên tâm, anh vẫn cúi tậ nơi để nhìn cho rõ.

Giọng Komako cất lên!

- Em mập ra từ khi em bỏ hút thuốc!

Anh cũng đã thấy eo của cô to ra. Mỗi lúc gần nhau, Shimamura đã tìm thấy ngay cái thế giới thân mật và gần gũi, mặc dù đã xa nhau lâu ngày, mà khi xa cô anh lại thấy nó biến mất tăm rất huyền bí, không thể nào gọi ra nổi.

Hai tay ôm lấy vú, Komako nói:

- Một bên to, một bên nhỏ, anh này!

Shimamura đùa cợt:

- Có lẽ cũng do cái tật quen của "hắn": lúc nào cũng ấp một bên.

- Anh nói làm gì những điều gớm ghiếc thế. - Komako nói gắp.

Shimamura tự nhủ, anh đã gặp lại nàng vẫn đúng như con người nàng như thuở xưa. Anh tiếp:

- Lần sau em chỉ cần bảo hắn, không được một bên trọng, một bên khinh như thế!

- Không được thiên vị? Có thật là em phải bảo hắn không được thiên vị? - Komako dịu dàng nghiêng xuống tìm mặt chàng.

Dù rằng phòng ở Lầu Một, nhưng tưởng chừng như chỗ nào cũng có cóc làm tổ. Anh trông thấy mấy con nhảy ra, kêu lên, tiếng khá to và kéo dài, và các con khác thay phiên nhau mà kêu không dứt.

Lúc đi tắm về, cô trao đổi những điều sâu kín với anh, giọng nói êm đềm, dáng thoải mái. Cô kể cả những chuyện lần đầu tiên đi khám sức khỏe, lần ấy - tưởng như mọi sự cũng như lúc tập nghề geisha - cô đã để ngực trần

vào khám. Người thầy thuốc đã phá lên cười nhạt và cô đã khóc òa lên. Những chuyện đại loại như thế, Shimamura cứ nêu câu hỏi để gợi chuyện.

- Em thường là cũng đúng ngày nhé: mỗi lần đều khớp y là một tháng thiếu hai ngày.

- Vậy thì, anh nghĩ, em không hề vắng mặt trong bất cứ buổi dạ hội nào?

Cô tắm thường xuyên ở suối, ham chuộng những hiệu quả thâm nhập bên bờ của nước nóng; mỗi ngày cô đi bộ khoảng bốn cây số để dự những cuộc gặp mặt ở những suối cũ hay suối mới, vả lại, hiếm có những dạ hội ở miền núi kéo dài cho đến khuya. Những thứ ấy tạo cho cô một cơ thể lành mạnh, đầy sức lực, dù cho thân hình phải đóng khung trong bộ áo cổ truyền thường thấy ở các geisha: háng thì hẹp nhưng bụng thì lại cồng lên. Có chút gì đó nao lòng khi Shimamura cảm động nghĩ rằng vì người đàn bà này mà anh phải lặn lội từ xa đến đây.

- Em tự hỏi liệu em có con được không nhỉ? - Cô tâm sự với anh, như thế ngỡ ý muốn hỏi anh rằng, chung thủy với một người đàn ông thôi, liệu có giống như lấy chồng không?

Và shimamura lần đầu tiên nghe cô nói về "người đàn ông duy nhất" trong đời mình. Cô quen hẳn ta từ khi mười sáu tuổi, cô bực bực, điều đó khiến Shimamura hiểu rằng giờ đây cô ít cưỡng lại anh, sự buông thả khiến anh hơi ngỡ ngàng từ đó.

Cô giải thích, cô chẳng hề cảm thấy quyến luyến "người ấy" cả xác thịt lẫn tình cảm, và có lẽ mọi chuyện xảy ra đều gốc gác từ việc cô gầy mòn đi ở miền biển, ngay sau cái chết của người đã hoàn lương cho cô.

Shimamura nhận xét:

- Ở với nhau được năm năm, hẳn không thể là mối liên hệ giản đơn. Đó là một kế ước.

- Đã hai lần, em có thể dứt bỏ được "người ấy". Đó là khi em đến đây làm geisha và em chuyển nhà sau cái chết của bà giáo dạy nhạc. Nhưng em không có gan làm chuyện đó, em không quyết đoán được.

"Người ấy" ở miền biển, cô nói, nên giữ cô ở lại đó cũng hơi khó. Do đó, hẳn ta đã gửi Komako cho bà giáo dạy nhạc, khi bà ta quyết định trở về đất núi này. - Hẳn ta cũng hào hiệp, - Komako nói tiếp. Hẳn lúc nào cũng tỏ ra tử tế và cảm mến em và em cũng ân hận rằng mình không thể yêu hẳn được, không thể để hồn và xác thuộc về hẳn.

Cô cho biết hẳn hơn cô rất nhiều tuổi và họa hoàn mới đến thăm cô.

- Nếu như cuộc đời em hẩm hiu thì em dễ dứt bỏ hẳn. Thật lòng, em đã thường tự nhủ thế.

- Chuyện đó chẳng bao giờ có!

- Chung quy là em không dám. Tính nết em nào có như người ta, em lại quá yêu thân xác mình. Nếu em muốn, em cũng có thể rút bớt một nửa giao kèo bốn năm, nhưng thôi đành thế, em chẳng muốn vậy. Anh nghĩ mà xem, nếu muốn kiếm tiền, bao nhiêu mà em chẳng kiếm được. Nhưng em chỉ cần cho người chủ em ký giao kèo khỏi hụt vốn khi hạn bốn năm vừa mãn. Hoàn trả cả vốn lẫn lãi, thuế má, tiền phí tổn, em tính vừa khớp cho em mỗi tháng và em chẳng tội gì mà kiếm thêm. Buổi dạ hội nào trốn được, em linh về nhà. Dĩ nhiên quán trọ có thể cho gọi em, nhưng họ chỉ phiền đến em khi có một khách quen, đặc biệt đòi đến riêng em thôi. Nếu em có những sở thích ngông cuồng, thì kiếm chác thêm với em cũng dễ thôi, nhưng em chỉ làm việc như em đã nói. Thế là quá đủ, vì em đã hoàn lại một nửa số tiền trong vòng có một năm. Em lại còn có những khoản tiêu riêng ước chừng ba mươi yên mỗi tháng. Một tháng với một trăm yên, em có đủ mọi thứ. - Nàng nói tiếp cho rõ hơn là ngay tháng trước, tháng thu nhập kém nhất trong năm, cô geisha kém nhất so với đồng nghiệp, cũng thu được sáu mươi yên, trong khi cô, với chín mươi buổi tiếp khách, đã kiếm được nhiều hơn

tất cả các cô geisha khác. Mỗi lần tiếp khách cô đều được một món cố định nên bổng lộc của cô tăng theo tỉ lệ những ngày hội mà cô tham gia. Cô có thể dự hết buổi tiệc này sang buổi tiệc khác, nếu cô thích. Các cô geisha ở trạm nước nóng, chưa một cô nào phải gia hạn giao kèo vì nợ tiền chủ cả.

Hôm sau, Komako dậy sớm.

- Em thức giấc vì một giấc mơ: em mơ dọn dẹp nhà cửa cho bà dạy nghệ thuật cắm hoa.

Cô dịch bàn trang điểm nhỏ về phía cửa sổ và dưới nắng thu, tấm gương phản chiếu lá đỏ của núi non.

Lần này gọi Komako ở cửa, không phải là giọng của Yoko, mà là giọng xúc động khiến trái tim thất lại: người đem chiếc kimono mặc ngày cho Komako lại là đứa con gái của người chủ mà cô đã ký giao kèo.

Shimamura hỏi:

- Còn cô gái trẻ kia, giờ ra sao?

Cô ấy lúc nào cũng ở ngoài nghĩa địa, dưới bãi trượt tuyết kia kìa. Anh nhìn mà xem, nghĩa địa ở phía bên trái cánh đồng kiêu mạch hoa trắng đây.

Sau khi Komako ra đi, Shimamura dạo chơi trong làng.

Mặc bộ hamaka 12 thô bằng ni mới tinh màu đỏ da cam, một cô bé chơi ném bóng vào một bức tường trắng, dưới một mái hiên.

Shimamura hào hứng ngắm nhìn phong cảnh trong sáng của mùa thu.

Tất cả ngôi nhà đều xây cất theo kiểu của chế độ cũ. Chắc hẳn là kiểu vào thời đại các lãnh chúa phong kiến các tỉnh thường giao lưu trên đường phương Bắc. Mái trước rú rất thấp, gian trước sâu thăm thẳm, cửa sổ thấp

và dài ở gác căng bằng giấy, cao lắm cũng chỉ độ vài gang tay, rèm cói treo dưới mái hiên.

Một bức tường đất nhỏ nhô lên trùm đầy mạch đại mùa thu, uốn cong duyên dáng dưới sức nặng của hoa, dọc thân cây có những nhánh lá thanh và cứng, vút lên như tia nước.

Anh thấy Yoko trên một chiếc chiếu rơm, bên cạnh đường, đang đập đồ dưới ánh nắng mặt trời. Những vỏ đậu khô, đám hạt bắn vung trước cô ta như những giọt ánh sáng.

Hẳn là cô không nhìn thấy anh vì chiếc khăn choàng che lấp mặt. Cô đang quỳ, ngực thẳng, chân xoạng ra, mặc chiếc hamaka miền núi, cô hát khi đập lên những đám vỏ đồ giàn trước mặt: một giọng hát thanh và sâu, thấm buồn, thứ tiếng huyền bí lay động lòng ta như thể không biết từ đâu tới:

Chuồn chuồn, bướm bướm, dê nâu

Cào cào, đế cộ, ve sầu hát lên...

Những cánh bay mênh mêng khởi sự từ những cây bá hương trong gió chiều. Nhà thơ đã nói thế. Shimamura có thể nhìn qua cửa sổ, những rặng bá hương có cơ man chuồn chuồn bay vút, nhào lộn, múa lượn trong ánh nắng chiều sắp ngã: mê man, cuống quýt mỗi lúc một say cuồng.

Lật cuốn sách chỉ dẫn về núi non trong vùng mà chàng đã mua được ở Tokyo trong lúc chờ xe lửa khởi hành, Shimamura biết một con đường, ở ngay dưới một đỉnh núi, chạy giữa những hồ và đầm trong một cảnh quan lộng lẫy và đặc biệt vùng đất ẩm rất nhiều loài hoa núi... Những con chuồn chuồn ngô, về mùa hè thanh bình bay lượn, oai hùng đậu lên mũ, lên tay áo, lên gọng kính của anh, khác hẳn với đám chuồn chuồn cuồng loạn, phù phiếm bay nhớn trên thành phố khác nào đám mây nhẹ chui ra từ những đám bùn...

Cái đám lốc chuồn chuồn ấy, trái lại, như vũ điệu của đám khùng, một điệu nhảy của dân cuồng loạn. Đường như, trong cơn rồ dại, chúng lăm lăm ngăn cản chiều bao phủ dần dần đám rừng bá hương; chống trả tuyệt vọng với màn đêm đang đổ xuống phút hoàng hôn.

Mặt trời đã lặn xuống sau những chỏm núi cao, tỏa sáng lần cuối cùng những thảm lá đỏ như một lòng suối đỏ dọc theo những sườn núi.

"Con người thật mong manh! Anh có thấy chằng?" Sớm nay Komako đã nói với chàng như thế. Hầu như họ đều nhào ra đến độ, sọ, xương, tất cả đều vụn nát. Rơi từ tít trên cao xuống, một con gấu nào có thấm tháp gì! Nàng kể lại một tai nạn mới xảy ra gần đây ở vùng núi, chỉ tay ra chỗ tai nạn trên những tảng đá, chỗ cao kia, nơi "họ đã gặp chuyện rủi ro". Và, giờ thì Shimamura tự nhủ nếu như con người có bộ da dày và cứng như da gấu thì vũ trụ của hăn hăn là đổi khác: phải chằng con người nhờ có làn da mịn dịu thơm mà con người biết yêu đương? Và cái ý nghĩ kỳ cục đó, khi đắm nhìn núi non trong cảnh chiều hôm, khiến cho anh ham muốn đầy cảm hứng được vuốt ve cái mát nhẹ của da người.

Chuồn chuồn, bướm bướm, dế nâu... vẫn câu hát... giờ đây, anh đã nghe một geisha hát chói chang theo đàn samisen trong lúc anh dùng bữa tối.

Cuốn sách chỉ dẫn mà anh vừa tham khảo, chỉ cung cấp cho anh những điều thiết thực như thời gian du ngoạn, những hành trình tiếp nối, địa điểm, giá cả khách sạn, v.v... nhưng ít ra có cái hay là bắt trí tưởng tượng phải nghĩ đến những việc còn lại. Anh đã từ những núi ấy đi xuống, vào mùa những búp măng đầu tiên xuyên thủng những làn tuyết cuối cùng, để làm quen với Komako; và bữa này đây, giữa thời du ngoạn mùa thu, anh lại cảm thấy trong mình tiếng gọi của những đỉnh núi cao mà xưa kia anh chưa trèo lên được. Nhân rồi, anh có thừa thời gian đi khắp những nơi mà anh ta bố ích: nhưng núi non vốn là sở thích của anh, bởi cái đạo leo núi với anh là tiêu biểu cho thú xả hơi và bởi thế, càng làm cho anh vừa ý. Cõi hư ảo thường kéo theo những mê hoặc ấy.

Xa Komako, anh luôn nghĩ về cô. Biết cô gần bên, anh đột nhiên thèm muốn để khao khát một làn da, sự đụng chạm với một nước da người mịn màng, thanh khiết. Đúng ra đó là một giấc mơ hơn là sự thèm muốn thân xác, trở thành nỗi niềm thương nhớ nảy ra trong anh như những niềm thương nhớ huyền bí về những đỉnh núi cao. Phải chăng đó là những cảm giác quá yên ổn của anh? Phải chăng thân xác cô đã đắm trong những phút chốc rất đổi thân thuộc, gần gũi? Đêm trước Komako đã ngủ lại với anh và giờ một mình trong phòng, anh chỉ còn một nước là chờ đợi. Anh cảm thấy cô sẽ tới mà chẳng cần phải cho gọi cô. Có lúc, Shimamura lắng tai nghe tiếng ồn ã của nhóm nữ sinh đi du ngoạn. Anh cảm thấy buồn ngủ và đi nằm sớm.

Suốt đêm, anh nghe tả tiếng nước đổ của trận mưa rào đột ngột, ngắt ngủ như anh từng gặp trong mùa mưa.

Sáng ra, khi vừa thức dậy, anh đã nhìn thấy Komako, đang hoàng ngồi trước chiếc bàn thấp, tờ báo mở rộng trước mắt. Cô vận bộ kimono ban ngày trang nhã.

- Anh đã dậy đây à? - Cô hỏi, giọng mềm mại và quay về phía anh:

- Em làm gì đấy?

Shimamura nhìn khắp lượt trong phòng. Komako đến từ đêm chẳng? Sao anh không hay nhỉ? Anh lôi chiếc đồng hồ đeo tay từ dưới gối: sáu giờ rưỡi.

- Em đến sớm thế!

- Cũng chẳng sớm lắm đâu! Cô hầu đã mang than sưởi đến rồi mà. Một làn hơi nóng tỏa nhẹ ra như một làn sương sớm từ ấm nước sôi. Komako đến ngồi ở đầu giường, thùy mị nói với anh đã đến giờ trở dậy, như người vợ nội trợ đảm đang.

Shimamura vươn người, ngáp và xiết lấy tay cô, bàn tay cô đặt lên đầu gối anh, vuốt ve những ngón tay thon chai lên vì đánh đàn.

- Anh còn muốn ngủ nữa! Mặt trời vừa mới mọc! - Anh nói.

- Anh ngủ một mình có ngon giấc không?

- Ngủ ngon lắm!

- Vậy là, anh không muốn để ria nữa!

- À, Đúng rồi, anh nhớ ra rồi, em muốn anh để cho ria mọc.

- Không sao. Em biết là anh sẽ không làm. Lúc nào anh cũng muốn cạo nhẵn để da mép mềm và có ánh xanh.

- Và em, em cũng có cái vẻ nhẵn nhụi như thế khi em trút lớp phấn ở trên mặt.

- Có vẻ nhìn mặt thì thấy anh đẩy ra một chút đấy? Anh có cái dáng đứa bé đang ngủ, với đôi má bầu bĩnh, nước da xanh và không có bộ ria.

- Hiền lành và tử tế nữa chứ?

- Ồ cái đó thì chưa chắc.

- Em nói đi: em nhìn anh lúc đang ngủ đấy à? Anh biết làm gì được nếu như người ta đã nhìn vào mặt anh trong giấc ngủ.

Komako cúi đầu hơi mỉm cười, rồi nụ cười tỏa ra như lửa lóe sáng trên than hồng. Những ngón tay tràn sinh lực khép lại trong bàn tay Shimamura.

- Em trốn trong chiếc tủ áo lớn. Con hầu không thấy gì cả.

- Lúc nào thế? Em trốn đã lâu chưa?

- Cũng vừa nãy thôi! Nó vào rồi lại ra, đem than sưởi đi ấy mà!

Komako cười phá lên về kiểu đùa giỡn ấy và bỗng nhiên, mặt cô đỏ lên. Làm bộ nóng rức để che giấu sự bối rối, cô kéo góc chăn trải giường phẩy quạt.

- Dậy đi anh, dậy đi anh! Em xin anh đây!

- Rét quá! - Shimamura thốt lên rồi phủ chăn lên mình. - Ở quán trọ, họ dậy cả rồi sao?

- Em làm sao biết được. Em đi lối sau.

- Lối sau?

- Em cứ thẳng rùng bá hương mà lên.

- Có đường ở phía ấy à?

- Không, nhưng thế gần hơn nhiều!

Shimamura nhìn cô tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Chẳng ma nào biết em ở đây đâu, - cô giải thích. - Em nghe thấy tiếng động ở trong bếp, nhưng lúc ấy thì cửa vào hẳn còn đóng.

- Em giống như con chim dậy sớm kiếm mồi!

- Em không ngủ nổi. - Em có nghe thấy trời mưa không?

- Ồ, Trời mưa ư? Thảo nào cỏ lại ướt. Thế mà em cứ tưởng là sương đọng... Thôi em về đây! Anh cứ việc ngủ đi.

Shimamura vội nhảy phắt ra khỏi giường, nắm chặt lấy tay Komako và kéo cô ra cửa sổ để nhìn xem cô lên từ lối nào. Lưng chừng dốc trên lùm cỏ cao và đám bụi rậm, là một bụi tre lùn rậm rạp mà cành tỏa ra mọi phía.

Gần ngay cửa sổ, có một vuông vườn với những luống khoai lang, củ cải, khoai tây vươn thẳng. Mảnh vườn thật bình thường lại rực ánh ban mai khiến Shimamura được hưởng lần đầu tiên thứ màu xanh tươi tắn, như được đánh bóng lên trong buổi sáng mát lành.

Qua hành lang để đi tắm, chàng gặp người gác cổng đang ném thức ăn cho lũ cá vàng trong bể.

Người đàn ông nói:

- Trời có vẻ lạnh thêm. Lũ cá ăn không mạnh.

Shimamura dừng lại một lát nhìn những con tắm chết khô, được xé vụn nổi lềnh bềnh trên mặt nước như những ký hiệu kỳ lạ.

Tắm xong, trở về, anh thấy Komako đang chờ ở trong phòng, tươi tắn và hiển hiện rõ nét như một bức tranh.

- Với công việc khô vác, em thích được một nơi yên tĩnh như ở đây.

Căn phòng được dọn dẹp trở nên sáng sủa và mặt trời hào phóng ủa tràn vào, tỏa sáng tận rìa những tấm chiếu hơi cũ.

- Em nói là em biết khô vác.

- Anh mĩa em đấy à? Trong gia đình em, em là đứa làm việc vất vả nhất và em tin rằng, nhìn lại phía sau, những năm tháng tuổi trẻ của em thật tồi tệ.

Cô nói với giọng ôn hòa như thể nói với chính mình, rồi bỗng trở nên linh hoạt hơn khi tiếp tục:

- Con hầu nhìn thấy em, nó ngớ người ra. Rồi nó hỏi em đến khi nào? Thật xấu hổ! - Nhưng biết làm sao? Em không thể trốn nhiều lần trong tủ áo. Và bây giờ thì em phải về nhà em. Còn nhiều việc phải làm mà em để

mất nhiều thì giờ quá rồi. Bởi vì đêm qua không ngủ được em quyết định gọi đầu, gọi thật sớm. Khi chải tóc, em muốn tóc chóng khô để đi đến tận hiệu uốn tóc. Nếu không, em làm sao dùng bữa trưa ở nơi có một cuộc hẹn. Họ cũng mời em đến đây nữa, nhưng em làm sao đến được. Họ mời trễ mà em đâu có rảnh. Đêm nay, em không đến được với anh đâu, thứ bảy mà, mà em thì biết bao thứ phải làm.

Nói thế nhưng cô chẳng có vẻ gì muốn ra về. Rút lại, cô thôi không gọi đầu nữa.

Nắm tay Shimamura, cô kéo anh ra khoảng vườn phía sau, không quên mang theo đôi dép và những chiếc bút tất ướt nhèm mà cô đã dùng để lén đi qua hành lang trước khi vào nhà.

Bụi tre mà cô đã vạch một lối để trèo, dựng trước mặt cô một hàng rào cản. Họ đi xuống theo lối vườn, hòa mình vào tiếng ca của thác nước, để đến bờ cao trong một khu rừng dẻ. Giữa đám cây, tiếng trẻ í ới. Trên mặt đất, giấu mình trong những đám cỏ, những hạt dẻ đã rụng xuống. Komako dùng gót chân giẫm vỡ những vỏ dẻ và lấy ra những hạt dẻ nhỏ bên trong.

Phía trước họ, trên sườn dốc đứng ở phía bên sườn kia, đung đưa những bông kaya bạc trắng, một màu trắng rực rỡ trong ánh sáng buổi mai. Sự nở bùng hùng vĩ thật tuyệt vời, mong manh, trôi nổi cũng như vẻ trong sáng lạ kỳ, sự thanh khiết chưa từng thấy của bầu trời mùa thu sáng láng.

- Chúng ta ghé bờ kia đi! - Shimamura đề nghị. - Chúng mình nên đến mộ chồng chưa cưới của em.

Komako né tránh rất nhanh, cúi đầu xuống rồi lại ngẩng lên, trong khi Shimamura bị cả chùm quả dẻ xanh quất vào mặt. Anh không kịp tránh và thế là bị sây sát ở trán.

- Anh cười em đấy à? - Cô kêu lên rồi bảo: - Cớ sao anh lại cứ cố tình muốn đến nghĩa trang?

- Việc quái gì mà em phải giận... - Shimamura nói.

- Đó đâu phải là giận, em thì em không thể nào chịu cái kiểu nghĩ ra thứ gì là muốn làm ngay tức khắc, không thèm đoái hoài đến người khác chút đỉnh. Với em, đó là một hành vi nghiêm trọng.

- Thì đã ai làm gì đâu? - Shimamura rụt rè phân trần.

- Tại sao lại gọi là chồng chưa cưới của em. Em chẳng đã giảng giải cho anh rành mạch rằng anh ta không phải thế mà? Rõ ràng là anh quên mất rồi.

Không, thật ra Shimamura nào có quên và anh có thể nói không hề dối trá rằng, con người ấy, Yukio, đã đè nặng trong tâm trí anh.

Hẳn là Komako đã không chịu nổi khi ai nhắc tới Yukio. Có thể cô không là vợ chưa cưới của anh ta, nhưng gì đi nữa, cô cũng đã làm geisha để trang trải tiền thuốc men cho anh ta. Vậy thì cử chỉ ấy hẳn hiển nhiên là "nghiêm trọng".

Anh chẳng hề bực tức chút nào, ngay cả khi loạt hạt dẻ quất vào bóng rật và Komako sau khi nhìn anh kinh ngạc, cảm thấy việc chống cãi lại anh đuối dần đi. Cô khoác tay anh và nói:

- Anh là người dung dị và cương trực, phải không nào? Một người bản chất hiền... có chuyện gì làm anh buồn vậy. - Cô hỏi.

Anh nói:

- Bọn nhóc đang rình trên cao kia kìa!

- Thì đã sao? Ở Tokyo, các anh cứ hay nghĩ rắc rối. Cuộc sống của các anh chỉ ồn ào, rối loạn, nó bẻ vụn tình cảm của các anh ra đấy.

Shimamura suy tư đáp lại:

- Bẻ vụn tình cảm ra ư? Cái gì rồi chẳng thế!

Komako tiếp lời ngay:

- Tự thân cuộc sống cũng thế thôi. Chúng ta sang nghĩa trang chứ anh?

- Để xem thế nào đã.

- Đấy bây giờ mới thấu tim đen là anh không muốn đi tới đó.

- Sao em cứ làm to chuyện thế!

- Cũng bởi vì chưa một lần nào em ra đó cả. Quả thế, chưa một lần nào. Và em cũng đã tự trách mình. Bây giờ thì cả bà giáo dạy nhạc cũng nằm ở đấy nữa. Nhưng em thấy bắt đầu hơi muộn. Như thế có vẻ giả nhân giả nghĩa quá.

- Xem ra em lại rắc rối hơn cả anh.

- Thì đã sao? Trước mặt những người đang sống, em nào đã thành thực hoàn toàn, nhưng chí ít em muốn bày tỏ lòng tử tế và chân thành với anh ta, khi mà anh ta đã chết.

Họ dạo ngang qua khu rừng bá hương, nơi mà sự yên tĩnh dường như đang tuôn chảy ra thành những giọt nước mát mẻ và êm đềm.

Họ đi theo dọc đường xe lửa phía bên kia bãi trượt tuyết và rồi họ đã tới nghĩa trang: một vài ngôi mộ cũ dầu dãi sương gió nằm rải trên rẻo đất trần trụi, như một hòn đảo trọc giữa mênh mông đồng lúa, với một pho tượng độc nhất đã sứt sẹo, Jizgo - tượng thần hộ mệnh của các trẻ thơ. Không có lấy một bông hoa.

Bất ngờ, từ sau một bụi cây mảnh mai dọc dưới chân tượng Jizgo, hiện lên đầu và vai Yoko, hướng về họ gương mặt lúc nào cũng lạnh lùng và

trang trọng như một chiếc mặt nạ. Nàng nhìn chăm chăm lên cặp đôi này! Shimamura gật đầu chào khiên cưỡng rồi dừng khựng lại.

Komako nói trước:

- Chị ra đây hơi sớm đây, phải không Yoko? Mình đang định đến hiệu uốn tóc.

Những tiếng rung chuyển rầm rầm hướng về phía họ tưởng chừng xô họ ngã ra, nuốt chửng câu nói của Komako. Đó là một chuyến tàu hàng hiện ra bất chợt và chạy vút âm âm qua mặt, rất gần họ.

- Yoko! Yoko! - Vẫy chiếc mũ lưỡi trai với những cử chỉ mạnh mẽ, gọi thật to, một chàng trai đang đứng trong khung cửa một toa đen.

- Saichiro! - Yoko gọi vang lên đáp lại. - Saichiro!

Yoko vẫn có thứ âm sắc trầm vang tình cảm, thứ tiếng nói thấm vào anh một nỗi buồn bởi tiếng rất sang, như là nàng tuyệt vọng gọi một hành khách nào đó đã khuất dạng trên một con tàu giữa mênh mông biển cả; thứ tiếng lạnh lốt trong đêm và trong tuyết, đã từ trên một toa tàu gọi vọng xuống người trưởng trạm, khi tàu qua đường hầm dừng lại.

Con tàu chạy qua như một tấm rèm đen và được kéo sang một bên, để hiện ra chỗ nó vừa vút qua màu sáng trong sáng và rõ nét của đồng lúa kiều mạch phía kia đường ray: một cánh đồng phơi hoa trắng trên những cụm lúa đỏ thật yên lành.

Sự xuất hiện của Yoko đã khiến Shimamura và Komako hết sức ngạc nhiên, khiến cho cả hai không chú ý mình đứng quá gần chuyến tàu hàng, nhưng tiếng rung chuyển âm âm của nó đã khiến họ trấn tĩnh lại. Và bây giờ, không còn là tiếng đoàn tàu chuyển động nhỏ dần mà là tiếng của Yoko, giọng nói rung lên lưu lại trong tai họ, thứ tiếng của tình yêu trong sáng nhất.

- Em trai tôi đó, - nàng nói thêm, mắt dõi theo đoàn tàu đã đi xa.

- Không biết tôi có nên ra tận ga không nhỉ?

- Tàu nào có đợi? - Komako cười trả lời.

- Có thể lắm.

- Tôi đến đây không phải để thăm mộ Yukio, chị biết đấy!

Yoko khẽ gật đầu thừa nhận, có vẻ chần chừ một chút rồi quỳ trước mộ.

Komako đứng thẳng, quan sát nàng.

Shimamura đã quay sang ngắm bức tượng Jizgo. Tượng có ba gương mặt dài, thêm đôi cánh tay ngoài hai tay khoanh trước ngực.

- Tôi phải đi uốn tóc đây, - Komako nói thêm với cô Yoko đi xa dần, bước lên một bờ ruộng cao.

Có một thói quen từ xa xưa ở xứ tuyết là đem lúa ra phơi, bó những bó lớn chúc ngọn xuống, treo trên những sào bằng tre hay bằng gỗ, xếp thành nhiều tầng giữa hai thân cây. Vào khi gặt rộ, những tầng lúa chất nặng và đầy tạo thành một bức tường lúa xanh.

Trên đường Komako và Shimamura trở về làng, nông dân đang gặt lúa và phơi lúa. Cử chỉ thành thực với nhịp chân nhún nhàng, một cô gái mặc bộ hamaka, dùng đòn gánh và ném một bó lúa cho người đứng trên cô, anh ta rẽ luôn bó lúa làm đôi và treo trên sào cao. Những động tác của họ theo thói quen, chẳng kém gì tự động, đã nhịp nhàng ăn khớp đến hoàn hảo.

Komako cầm một bó trên đồng lúa và dùng đòn gánh nhẹ nhàng trên tay như để cân nhắc một thứ vật quý.

- Anh xem này, lúa nặng trĩu bông, - cô thốt lên. - Sờ lên mát cả tay. Thật hơn hẳn năm ngoái.

Komako nhắm nghiền đôi mắt vì sung sướng. Một đàn chim sẻ bay vút qua đầu cô.

Rất xa nữa, dọc đường về, một tấm áp phích cũ dán trên tường: Mướn thợ gặt lúa. Tiền công theo giá quy định: lao công làm mùa: chín mươi xen một ngày, phụ nữ: bớt 40%.

Lúa khô cũng phơi trên sào trước nhà Yoko trong cánh đồng thoai thoải ngăn cách với đường. Một dây dài treo thành một bức rèm giữa đám cây hồng, trước bức tường trắng bao quanh khu vườn đến tận lối vào nhà bên cạnh, một dây khác, ở góc phải, men theo rìa cánh đồng trước vườn, chia ra một góc để lấy lối đi lại.

Người ta có thể xem như một rạp hát nhỏ tạm bợ vừa được cất lên, với những bức tường vách bằng lúa chín ở giữa những chiếc chiếu treo như thường lệ.

Trong đồng lúa, những cây khoai sọ vẫn đang xanh tốt, tàu khỏe, lá cứng cáp; ngược lại, những đóa thược dược và những hoa hồng thì đã héo tàn. Chiếc ao sen nuôi cá vàng lấp ló phía sau những tầng lúa, che khuất ít nhiều ô cửa sổ của buồng nằm, nơi Komako ở.

Yoko bước qua lối mở của những bó lúa treo, nghiêng đầu chào bực dọc, lạnh nhạt.

Shimamura ướm hỏi, mắt nhìn theo hình dáng hơi nghiêng của cô:

- Cô ấy ở một mình ư?

- Em cho là không? - Komako đánh đá trả lời với giọng chua chát. - Tức quá! Em chẳng đến hiệu uốn tóc bữa nay nữa. Anh còn đang cuốn hút theo

những chuyện đầu đầu. Thế là chúng mình đã phá đám chuyến đi thăm mộ của Yoko.

- Sao em cứ làm rối lên như thế? Việc chúng mình gặp cô ấy ở nghĩa trang thì có gì ghê gớm?

- Anh thì biết em đang nghĩ gì... Em về muộn. Nếu còn thì giờ, em sẽ đi gọi đầu. Có lẽ muộn lắm rồi, dù thế nào em cũng đến.

Ba giờ sáng, Shimamura nhồm dậy vì tiếng đập cửa mạnh, anh cảm thấy cả sức mạnh của thân mình Komako dội vào ngực mình.

- Em đã bảo là em sẽ đến. Em đến rồi đây này. Đúng không. Em bảo đến là đến. Đúng chưa nào! Đúng hay không nào!

Cô thở phập phồng không chỉ bằng ngực mà cả bằng bụng nữa.

- Em say bí tỉ rồi!

- Có đúng như em đã nói không? Em nói rằng em đến. Thì em đến đây, em đã đến!

- Anh biết rồi, đúng như em nói. Phải rồi.

- Em chẳng còn thấy cái quái gì nữa khi đến đây. Chẳng có quái gì cả! Nhức đầu quá thế.

- Làm sao em leo được đến đây, dốc đến như thế.

- Không biết. Chẳng hiểu ra sao.

Nàng dẫn lên người anh hơi sỗ, trước hết là lăn lưng vào rồi thì thả cả sức lực của thân xác. Shimamura còn mắt nhắm mắt mở, cố nhích tránh và ngồi dậy, nhưng anh chợt ngã vật xuống, đầu gối va vào một vật gì nóng bừng bừng.

- Trời, sao người em nóng thế?

- Thật à? Chiếc gối than của anh đó, nghe chưa! Khéo mà nó thiêu cháy anh luôn đó!

- Nào ai biết được? Nào ai mà biết được? Cũng có thể lắm! - Shimamura nói rồi nhắm nghiền mắt, anh nhận thấy những cuồn nhiệt đang xâm chiếm mình, vây bọc đầu anh như một đám cháy đầy sinh khí đột khởi.

Nghe hơi thở của cô dồn dập, anh hồi tỉnh và mơ hồ hồi hận.

Anh có cảm giác đang chình ình ra đấy, bất động, chờ đợi một sự phục thù của cô, mà không biết đó là quái quỷ gì!

- Em đã nói là em làm. Em đã đến! - Cô dẫn từng tiếng, dồn nén để anh nhận rõ. - Và bây giờ thì em đi đây, em về nhà để gọi đầu.

Cô lần về phía bàn và uống ừng ực một cốc nước lớn.

- Anh không thể để em về nhà như thế đâu, - Shimamura khẩn khoản.

- Được, được, em về đây. Họ đang đợi em. Chiếc khăn lau của em đi đằng nào nhỉ?

Shimamura nhồm dậy và định thắp đèn.

- Không! Đừng thắp đèn. Không.

Và cô giấu mặt trong đôi bàn tay, gập mình trên chiếu.

Cô vận một bộ kimono với những hoa văn màu rất sáng, được biến hóa thành chiếc áo ngủ và được thắt bằng một dải thắt lưng rất nhỏ dành cho đồ lót. Miếng vải đen quàng trên cổ, cổ giấu chiếc kimono mặc ở bên dưới, nhờ chất rượu, da thịt cô đỏ rực đến tận bàn chân trần, mà cô tìm cách che giấu với sự duyên dáng và hơi khêu gợi.

Đám đồ tắm, Komako đã quẳng vô tội vạ xuống đất khi bước vào nhà. Bộ khăn tắm, xà phòng, lược, vớt bừa từ sàn đến cửa.

- Cắt cho em những thứ này. Em có kéo đây!

- Cắt thứ gì chứ?

- Thứ này! - Cô nói, ngón tay chỉ lên những sợi vải nhỏ buộc giữ những lọn tóc uốn kiểu Nhật. Em muốn tự làm nhưng không nổi: Những ngón tay này không chịu làm theo ý em. Em nghĩ rằng có thể nhờ anh.

Shimamura chăm chú rẽ tóc và cắt từng sợi dây buộc, hết cái này sang cái khác, trong khi Komako hất hất đầu cho mái tóc xoắn ra rủ xuống lưng. Cô như bình tâm lại.

- Máy giờ rồi anh? - Cô hỏi.

- Ba giờ.

- Thật không? Coi chừng không cắt phải tóc của em đấy nhé.

- Sao mà lăm dây dợ thế! Trong đời anh chưa bao giờ thấy nhiều dây buộc tóc như thế. - Shimamura thốt lên, vẫn bận bịu với việc cắt những sợi dây buộc tóc. Độn tóc giả giữ cho búi tóc cô dựng đứng, ở phía áp vào đầu cô, nóng dội lên.

- Đã ba giờ rồi thật đấy à? - Cô ngạc nhiên. - Và em đã hẹn đi tắm với các cô ấy! Chắc là lúc qua nhà, em đã ngủ quên. Họ đã đến gọi em và họ sẽ hỏi nhau, không biết giờ này em đang ở đâu.

- Họ đợi em ư?

- Ở nhà tắm công cộng. Có ba cô. Có sáu cuộc hội họp nhưng em chỉ dự được có bốn. Tuần tới sẽ bận tới tấp với các du khách tới đây để xem cây

phong. Cảm ơn, cảm ơn anh lắm! Komako ưỡn người ra để chải mớ tóc dài vừa xổ ra, cười ngượng ngập:

- Trông có kỳ cục không anh?

Và để cho có vẻ chững chạc, cô cúi xuống và lượm độn tóc giả.

- Em phải đi đây, - cô nói. - Thật bất lịch sự để cho họ phải chờ em. Đêm nay em không đến được đâu.

- Em có nhìn từ rõ đường về không?

- Thấy, thấy mà!

Nhưng khi ra tới cửa thì chân cô dẫm phải gấu áo kimono.

Buổi sáng nay trước bảy giờ, còn giờ đây là ba giờ đêm, trong một ngày ngắn ngủi, hai lần đến thăm anh, cô đều chọn những giờ oái oăm, Shimamura tự nhủ: "Chuyện này hẳn có điều gì không bình thường đây".

Khách tham quan hẳn sắp tấp nập đến thưởng ngoạn cảnh lá vào thu. Người ta đã trang hoàng cổng vào các quán trọ với những cành phong.

Người gác cổng điều hành công việc này rất độc đoán, tự cho mình sánh được với phẩm chất của loài chim di cư. Như các đồng nghiệp, thật ra, hẳn làm việc ở các trạm nghỉ miền núi từ mùa xuân đến mùa thu, tận lúc khách đến với mùa lá, hẳn mới trở về bãi biển cho đến hết mùa đông. Với hẳn, có trở lại nơi làm việc cũ hay không chẳng hề quan trọng và kiêu căng vì đã từng làm quen với các đám khách bánh bao, ở các trạm nghỉ giàu có ở bờ biển, hẳn có vẻ khinh thường việc đón khách ở các quán trọ vùng cao.

Ở ga, hẳn có dáng một thằng ăn mày lỗ mãng khi hẳn xoa tay ra vẻ bối rối quanh đám khách vừa tới:

- Đã bao giờ ông nếm thứ này chưa? - Hẳn hỏi Shimamura lúc anh vừa đi dạo về, chứa ra một quả akebi trông tựa tựa một quả lựu - Nếu ông thích tôi sẽ vào núi hái cho.

Shimamura nhìn hẳn treo quả akebi còn nguyên nhánh lên một cành phong trang hoàng ở cổng vào. Những cành phong mới chặt còn tươi, khá dài, vươn tới tận đầu mái hiên, lá màu rực sáng, bóng lên, mặt lá rộng khác thường. Toàn bộ cổng vào rực rỡ sắc màu than hồng chang chói.

Khi lòng bàn tay anh cầm được trái akebi tươi ngon, Shimamura nhìn từ Yoko ngồi trước lò sưởi trong văn phòng. Mụ chủ quán đối diện với nàng đang hâm nóng rượu sake trong một cái bình bằng đồng, hướng về cô gái trẻ gật đầu lia lịa trả lời mụ để đáp lại điều mụ bảo. Bộ kimono của Yoko giản dị và nhã vừa được giặt là.

- Cô ấy làm việc ở đây ư? - Shimamura lơ đãng hỏi người gác cổng.

- Vâng thưa ông. Khách đến đông như vậy, chúng tôi phải lấy thêm người.

- Bác cũng vậy sao?

- Đúng vậy! Nhưng với cô ấy, người bản địa, thật là một trường hợp rất hãn hữu. Cô ấy là một thiếu nữ nhà giàu đấy, tôi nghĩ thế. Điều hiển nhiên là Yoko làm việc tại văn phòng và không bao giờ xuất hiện trước khách khứa. Dần dần, khách đến ngày một thêm đông ở quán trọ và có thể nhận ra giọng nữ cao của đám phụ nữ phục vụ, nhưng Shimamura chưa nhận ra giọng nữ trầm sáng của Yoko. Và khi người hầu gái thường chăm sóc căn phòng anh cho biết rằng, thông thường, Yoko thường hát trong lúc tắm, trước khi đi ngủ, anh cố lưu ý, nhưng cũng chưa nghe thấy gì.

Từ khi biết Yoko có mặt ở nhà này, Shimamura cảm thấy hơi ngượng ngập, không hiểu vì sao. Anh tự cho là kỳ quặc nếu như lại cho người gọi Komako tới. Có phút nào đó trống rỗng nơi anh. Sự tồn tại của Komako vẫn

làm cho anh thấy đẹp, nhưng hãy để cái hư ảo và cô đơn đến, mặc dù anh thầm biết Komako đã dâng hiến tình yêu cho anh tất cả. Trống rỗng. Và sự gắng gỏi, sự lao vào kiếm sống của cô làm cho anh đau khổ, như đung vào chỗ hiểm. Anh xót xa, thương xót chính mình.

Đôi mắt thơ ngây kia, đôi mắt của Yoko có thể rọi sáng đến đáy của những chuyện đó, anh chắc thế và anh cũng chẳng biết vì sao, sự thực ra sao, khi mình bị người con gái ấy hút hồn.

Komako thường vẫn đến với anh mà chẳng cần phải cho người gọi.

Cái ngày mà Shimamura xuống thung lũng để thưởng thức lá phong, anh đi ô tô qua nhà cô. Nghe tiếng động cơ, đoán ra là anh, cô chạy vội ra để gặp mặt. Ngay lập tức cô trách móc: "Anh chàng thèm ngoái đầu nhìn lại, người sao mà lạnh lùng, vô tình thế?" Phần cô, nếu có dịp, hoặc đến quán trọ, hoặc đi tắm, cô đều tạt vào nơi anh ở. Khi mắc tiệp tùng, Komako thường đến sớm, ít nhất là một giờ, chờ cho tận lúc con hầu tới tìm cô. Lại nữa, giữa dạ hội cô thường lĩnh ra một thoáng chốc, ngồi trước gương, điểm trang lại, rồi đi: "Thôi, em phải đi đây. Công việc. Lúc nào cũng công việc: lại công việc".

Cô thường bỏ lại nơi anh ở một thứ gì đó, khi thì chiếc áo choàng, khi thì cái túi đựng chiếc vuốt gảy đàn...

- Khổ đến điều! Đêm qua về đến nhà em, chẳng còn một giọt nước nóng để pha trà. Sờ lẫn vào bếp mới lục ra được chút thừa của bữa điểm tâm. Và lạnh... lạnh quá thế! Sáng nay, chẳng ma nào đến gọi em, em ngủ đến tận mười giờ rưỡi sáng, mà em thì muốn đến thăm anh lúc bảy giờ.

Đó là thứ chuyện cô thường rỉ rả với anh, hoặc là kể chuyện về quán trọ đầu tiên cô tới hoặc những quán trọ khác; những buổi tiếp khách từ sáng chí tối mà cô đã nhận lời. Lúc nào Komako cũng vội vã.

- Em sẽ trở lại mà! - Cô nói đóa lại, sau khi nốc cạn một cốc nước trước lúc đi. - Trừ phi không xoay xử nổi. Những ba mươi vị khách mà chúng em chỉ có sáu người. Thật đâm đầu đổ đuôi.

Rồi cô quay lại hầu như ngay lập tức:

- Vất vả quá. Khách những ba chục mà chúng em chỉ có ba người. Đã thế, ba geisha thì một đã luống tuổi, một cô lại quá trẻ, tất cả dồn lên đầu em. Thật keo kiệt. Có lẽ là một dịch vụ du lịch tổ chức dưới dạng nào đó... Những ba mươi khách, chí ít cũng phải sáu geisha. Để xem sao. Em đi đây! Em uống một cốc rượu và sẽ dạy cho họ phải biết cách đối xử ra sao!

Mọi việc cứ thường xảy ra như thế, ngày nối ngày. Chạy trốn và lẩn tránh, đó là những gì mà Komako muốn làm, khi cô tự hỏi cứ triền miên như vậy thì sẽ đi đến đâu. Nhưng cô càng đẹp đến xiêu lòng dù đang trong thứ hào nhoáng vô hình của tuyệt vọng và mất mát.

- Sàn nhà trong hành lang cứ kêu rảng rặc. Em đã bước thật nhẹ và giữ ý mà họ vẫn cứ nghe thấy và đám con gái lại cất tiếng lục vấn khi em đi qua. "Thế nào, Komako lại lên phòng Trà Hoa đây hả?" Chưa bao giờ em nghĩ có lúc nào em phải lo lắng đến thanh danh của em như thế.

- Làng này nhỏ quá mà!

- Tha hồ mà rong chuyện. Thiên hạ ai cũng biết hết rồi.

- Hông, hông quá! Không thể như thế được.

- Trong cái xó nhỏ bé, khốn khổ như ở đây, chuốc tiếng xấu là tong đời. - Cô lý sự, nhưng lại mỉm cười rất dịu dàng nhìn anh. Cái đó cũng chẳng làm gì được em. Nghề của em chỗ nào mà chẳng kiếm được việc làm.

Giọng nói thẳng thắn, tính tự nhiên hoàn toàn, đi thẳng vào tình cảm ấy, một người nhàn cư, sẵn thừa hưởng của cải như Shimamura làm sao hiểu

nổi.

Shimamura chúc cô ngủ ngon.

- Khoan đã. Em sẽ đưa anh về quán trọ. Nhưng chỉ đến cửa thôi nhé. Không xa hơn đâu.

Dù vậy, cô vẫn bước vào cùng anh.

- Anh đi nằm đi, - cô bảo anh rồi bỏ đi, một lát sau, khi trở về, cô đem lại hai li rượu sake.

- Một li thôi, - cô nói khi bước vào, - chúng mình uống với nhau một li thôi.

- Họ chưa ngủ ư? Em moi rượu ra từ đâu thế?

- Em biết chỗ có rượu. Hẳn là Komako đã uống rồi, cô lấy từ trong thùng mà uống. Cô lại có vẻ say như ban nãy, mắt nhắm lại, cô ngấm rượu sảng sảng ra tay mình.

- Hết cả thú vị, nếu uống rượu trong bóng tối.

Ngoan ngoãn, Shimamura cầm li rượu cô đưa cho và uống.

Thông thường, một chút rượu như thế, anh làm sao say được, nhưng có lẽ anh đã nhiễm lạnh lúc đi đường. Uống xong, anh thấy trong người khó chịu. Đầu óc quay cuồng, anh đau nhói ở tim, anh run rẩy, da tái mét. Nhắm mắt lại, anh nằm thẳng cứng trên nệm. Lo lắng, Komako ôm anh trong vòng tay, sức nóng trong cơ thể cô truyền sang khiến Shimamura có cảm giác như một đứa trẻ thơ được âu yếm.

Cô ôm anh, rụt rè, ngượng nghịu như một người đàn bà chưa bao giờ có con, chưa bao giờ ẵm trẻ.

- Em thật tốt và dễ chịu.

- Em ư? Tại sao? Em làm gì đâu nhỉ? Em là người thế nào cơ?

- Tốt và dễ chịu.

- Anh chế nhạo em như thế chẳng hay gì! - Cô ngã người ra phía sau, nhìn lơ đãng, nói. Và cô đung đưa người ru anh ngủ, khẽ mỉm cười, nụ cười như dành cho chính mình.

- Em chẳng tốt và dễ chịu đâu. Có anh ở đây như thế này nào có dễ. Anh về nhà đi có lẽ tốt hơn. Em cứ muốn mặc một bộ kimono khác mỗi lần đến thăm anh, nhưng những cái em có, em đều mặc rồi. Cái này em mượn đấy. Thấy chưa nào, em không được như anh nói đâu, không phải thế đâu!

Shimamura chẳng nói gì cả.

-Ồ, em dễ chịu ở chỗ nào hả anh? - Cô tiếp với giọng hơi đổi khác. - Khi gặp anh lần đầu, em cứ tự nhủ mình là đã gặp một người mà mình rất ác cảm. Những người khác đâu có nói như anh.

- Em ghét anh! Ghét lắm!

Shimamura vui vẻ tán thành.

- Và bây giờ thì, - cô nói, - anh đã hiểu tại sao em chưa dám có ảo tưởng gì về chuyện ấy. Và khi người đàn bà buộc phải nói ra, chắc hẳn là người ấy đã đi quá xa...

- Thế càng hay chứ sao!

- Thật không?

Im lặng trùm lên hai người: cô, chìm trong suy tưởng; và Shimamura, khoan khoái với hơi ấm của cô khiến anh nhận ra sự hiện diện sống động

của đàn bà.

- Một người đàn bà tuyệt hảo. - Anh nói.

- Gì cơ?

- Đàn bà tuyệt hảo!

- Anh nói gì lạ thế!

Cô ngoảnh đầu như để tránh cảm giác chà xát của cằm Shimamura vào vai mình.

Đột nhiên, không hiểu sao, Komako chống người lên một khuỷu tay, giọng run lên vì giận dữ:

- Một người đàn bà tuyệt hảo, hả? Sao anh ă nói thế? Anh muốn nói gì vậy?

Shimamura đăm đăm nhìn cô, không trả lời.

- Anh thừa nhận đi: chính vì thế mà anh đến đây à? Anh chế giễu em. Anh khinh em quá!

Mắt cô rực lửa, vai cô run lên vì giận, mặt đỏ như. Nhưng cơn giận bùng bùng lại nguôi ngay lập tức như khi nó bốc lên và nước mắt ràn rụa trên gương mặt tái ngắt:

- Em ghét anh! Trời ơi! Em ghét anh biết chừng nào!

Cô lăn lộn, cô rời tấm nệm, ngồi trên sàn, quay lưng lại với anh.

Shimamura tiếp nhận sự việc ấy như dao đâm vào tim và biết rằng cô đã hiểu lầm. Anh chỉ nghe, không nói một lời, mắt nhắm lại không thể động cựa nổi.

- Trời ơi, sao tôi khổ thế này, - cô kêu nho nhỏ, người cuộn tròn như trái bóng, đầu gục lên gối, nước nở.

Khi đã khóc hết nước mắt, cô ngồi đó, thờ thẫn đâm chiếc ghim bạc xuống chiếu, chiếc ghim cô rút từ búi tóc. Một lúc sau, cô rời khỏi phòng.

Shimamura không còn đủ sức để theo cô. Cô đã có lý khi cảm thấy bị tổn thương...

Nhưng cô đã trở lại ngay, đi chân không, bước rất nhẹ trên hành lang.

- Anh có muốn tắm không? - Giọng rụt rè và sắc, cô hỏi ở phía sau cửa.

- Nếu em muốn.

- Em xin lỗi, - cô nói. - Nghĩ lại, em thấy mình sai.

Thấy cô không muốn vào phòng, Shimamura vớ lấy chiếc khăn tắm bước ra hành lang, cô đi trước anh, đầu cúi xuống, như một tội phạm bị cảnh sát dẫn đi.

Nước tắm ấm thấm vào người cô, đem lại tính tình vui vẻ, đáng yêu, linh hoạt và tự nhiên khiến hai người chỉ còn nghĩ đến đi ngủ khi trở về phòng.

Sớm mai, khi thức dậy, Shimamura nghe thấy ai đó đang ngâm lên một vở tuồng Noh 13, anh thoáng lắng nghe, không dậy nữa.

Komako, trước gương, quay lại mỉm cười với anh.

- Những vị khách của phòng khách Hoa Mai 14. Họ đã gọi em ngay lễ hội đầu tiên, anh còn nhớ không?

- Các nghệ nhân tuồng Noh đi du lịch à?

- Vâng.

- Tuyết có rơi không em?

- Có anh ạ! Cô đứng dậy, ra mở cửa.

- Mùa lá phong chấm dứt rồi. - Cô nói.

- Dù đi đến đâu thì cũng thế thôi. Em biết làm cách nào hơn chứ. Có lẽ như thế. Nhưng Shimamura càng muốn đoán biết cái người đàn bà đích thực núp dưới vẻ phớt tình bề ngoài đó của cô.

- Có quái gì mà em phải than thở nhỉ? - Shimamura tiếp lời. - Xét cho cùng, chỉ đàn bà là biết yêu mà thôi.

Mặt cô ửng hồng, Komako cúi xuống, nhìn xuống đất.

Chiếc cổ cứng áo kimono tách xa khỏi cổ lộ ra một khoảng lưng trắng hình quạt hở đến tận vai. Đẹp một chút thoáng buồn dưới làn da nhồi phấn, người ta dễ rung cảm trước sức sống và dễ liên tưởng đến một chất vải len hay là lông thú.

- Trong cái cõi đời như hiện tại ư?... - Shimamura nói buông thông, không khỏi rùng mình vì sự trống rỗng của lời mình.

Komako chỉ nói:

- Bao giờ cũng thế! - Rồi, cô ngẩng đầu lên: - Anh không biết thế hay sao? - Cô hỏi và nhìn anh.

Cái màu đỏ óng ả phía dưới áo kimono lót chặt vào da thịt, khi cô ngẩng lên, thì bỗng mất luôn tăm dạng.

Shimamura từng đã dịch Valéry và Alain cùng những bài khảo cứu Pháp về vũ đạo, xuất bản trong thời kỳ hoàng kim của vũ balê Nga. Anh toan bỏ tiền túi ra để in, ấn phẩm đẹp với số bản ít: một cuốn sách, thực ra, chẳng đem lại được điều gì cho vũ balê Nhật Bản, nhưng chí ít, khi tung ra bán,

cũng sẽ trợ giúp và làm anh nhẹ lòng. Anh tự giấu mình với nụ cười mỉa mai khi chưa kịp thực thi điều đó. Nào anh biết được cái niềm hân hoan độc nhất chẳng dặt nên cái thế giới đầy hoa mộng tưởng hảo huyền, duyên dáng và u buồn thích thú. Nào đã có gì thúc giục anh thực hiện đâu, trong lúc đang du ngoạn này, chẳng có lý gì để anh vội vã.

Cái đám côn trùng hấp hối và lăn ra chết ở đây chẳng hạn, đã chiếm mất một phần thì giờ nhàn rỗi của anh. Và mỗi ngày, khi hơi lạnh nhuốm vào trời thu, lại thêm biết bao nhiêu xác đám côn trùng lăn xuống sàn: cánh cứng đơ, chúng rơi bật ngửa xuống, không dậy nổi nữa, cựa quậy rồi chết. Một con ong cũng thế, không bay nổi, bò lên rồi lại rơi tồm xuống, rơi xuống, ngã lăn ra rồi chết. Đó là sự kết thúc êm đềm, anh nghĩ, thứ chết đến với những phút giao mùa. Nhưng khi quan sát chúng thật gần, anh nhìn cái đám chân, đám râu của chúng trong cuộc chống chọi giành sự sống, thì thương biết mấy. Và với những cái chết quá nhỏ nhoi, cái vũ đài rộng mênh mông kia, chỉ là tám thước vuông chiếu trong phòng anh.

Thỉnh thoảng anh nhặt vài con vớt ra ngoài và thoáng nghĩ đến những đứa con mà anh để lại ở Tokyo.

Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, có những con bướm đêm, bất động hồi lâu, rồi kết thúc cuộc đời, rơi xuống như những chiếc lá rụng. Cũng có con đậu trên tường, bỗng trượt đà rơi xuống đất. Đặt những con côn trùng giữa lòng tay, Shimamura trầm tư chiêm ngưỡng về sự phong phú, về cái đẹp thánh thiện của những kiếp phù du. Rồi đến lúc người ta dỡ đi những tấm lưới ở cửa sổ, dần dà, nơi tiếng chân ngắt quãng của đám côn trùng cánh mảnh giảm dần, nơi tiếng vo ve, tiếng xè xè cũng đã trở nên mỗi lúc một hiếm hoi.

Màu đỏ sậm rỉ sắt và màu nâu đậm dần dần đã choán các triền núi và trong phút chiều đổ nhanh, những đỉnh núi chỉ ngời lên thứ màu xám lạnh của đá.

Quán trọ luôn đầy ắp du khách đến thưởng thức phong cảnh rừng phong.

- Chắc là em không thể quay lại với anh sớm được. Có một dạ hội của người trong làng.

Đó là điều mà Komako nói với anh trước khi bỏ đi và Shimamura nghe thấy tiếng ồn ào từ bàn tiệc dâng lên với giọng sắc chói của đám phụ nữ. Đám hội đang phút từng bừng, chợt có tiếng cất lên khiến Shimamura hết sức ngạc nhiên tưởng ngay sát nách mình, một giọng rất thanh ướm hỏi: "Tôi vào được chứ ạ?" Anh giật thót. Đó chính là Yoko.

- Komako nhờ tôi mang cái này đến đây.

Tay nàng chìa ra tờ thư, như thể mình chỉ là một người phát thư. Nhưng phút cuối cùng, nhớ lại chuyện phải giữ lễ nghi, nàng vội vã quỳ xuống, nâng lá thư lên cho anh. Trong lúc Shimamura mở bức thư gập làm tư thì Yoko đã biến mất. Nàng không kịp nói năng điều gì.

"Dạ hội linh đình và ồn. Uống rượu nhiều". Đó là tất cả vắn vện trong bức thư tay, viết vội vã trên tờ giấy ăn, nét chữ hiện rõ người đang say rượu.

Mười phút sau, Komako xuất hiện:

- Có ai mang cái gì đó đến cho anh không?

- Có!

- Thật à? - Cô thốt lên với một thoáng nhìn ranh mãnh. - Anh biết em vui biết chừng nào không? Rượu sake thật tuyệt. Em nói với họ là em đi đặt thêm rượu và em lên lên đây. Nhưng gã gác cổng đã nhìn thấy em. Mặc kệ, sàn nhà có kêu lên rảng rặc thì em cũng coi khinh. Họ càu nhàu thì kệ họ. Không hiểu sao cứ đến đây là em cảm thấy say. Chết rồi! Em phải trở về với công việc đây.

- Em duyên dáng và đở bồng đến tận móng chân đấy. - Shimamura ném ra một câu.

Nhiệm vụ phải thế. Công việc. Phận sự. Cô ấy có nói gì với anh không? Ghen tuông khiếp cả người! Anh liệu có ghen dữ dằn không đấy?

- Ai thế?

- Rồi có một ngày sẽ có người bị giết.

- Cô ta làm việc ở đây à?

- Chính cô ấy bưng rượu sakê đến. Rồi cô ấy đứng lì ra quan sát chúng em với cái nhìn như tia lửa điện. Đôi mắt, chắc là anh thích đấy- Chẳng lẽ cô ấy nghĩ rằng say rượu là điều xấu hổ cho em.

- Bởi thế em mới đẩy khéo cô ta ra ngoài bằng cách nhờ gửi thư cho anh. Nước, làm ơn cho em một cốc nước. Nhưng em hỏi anh, xấu hổ để cho ai mới được chứ? Nhưng trước khi trả lời em, anh hãy thử chài cô ấy một chút xem sao?

Cô quay lại đến đứng trước gương, chống mạnh hai tay lên chiếc bàn nhỏ: "Chẳng lẽ mình đã say?" Lát sau, lấy chân hất chiếc áo dài kimono, cô bước ra ngoài.

Đêm hội đã tàn. Quán trọ dần dần trở về yên tĩnh. Shimamura nghe loáng thoáng những tiếng dọn dẹp mơ hồ ở văn phòng. Rốt cuộc anh đoán Komako lại bị kéo sang một bữa tiệc khác. Đúng lúc ấy Yoko xuất hiện, mang cho anh một mảnh giấy:

"Quyết định không đi Sampukan, đến phòng khách Hoa Mai, trở về có thể ghé qua. Chào anh!".

Shimamura mỉm cười lúng túng, gượng gạo trước sự có mặt của Yoko.

Anh nói với nàng:

- Cảm ơn cô lắm lắm. Thế ra cô giúp việc ở đây ư?

Cái nhìn chầy bóng nhằm vào Shimamura đẹp và mãnh liệt đến nỗi anh có cảm tưởng người mình bị xuyên suốt. Anh càng thêm ngỡ ngàng nhìn thấy trước mặt mình người con gái trẻ mà mỗi lần gặp lại khiến mình xúc động sâu xa, khiến anh tự thấy khó xử đến lo âu khó tả. Vẻ trang nghiêm từ đầu đến cuối, nàng như đang trong những khúc mắc bí ẩn và đầy thương cảm của tấn bi kịch lớn lao.

- Chắc là cô chẳng phút nào rảnh rang phải không?

- Tôi chẳng biết làm gì lắm đâu!

- Kể cũng lạ, tôi luôn được gặp cô. Lần đầu tiên, cô đưa một chàng trai về nhà anh ta và cô nói chuyện với người trưởng ga về người em của cô, cô có nhớ không?

- Vâng.

- Tôi nghe nói cô hát trong khi tắm, trước lúc đi ngủ?

- Anh cũng biết cơ à? Người ta buộc cho tôi là xấu thói lắm phải không?

Giọng nói đẹp lạ lùng khiến cho ai cũng phải mê mết.

- Tôi cũng có biết nhiều một chút về cô.

- Thế ư? Có phải ông đã hỏi chuyện Komako?

- Komako? Cô ấy không nói đâu. Cô ấy có vẻ lúc nào cũng tránh nói về cô!

- Tôi hiểu, vâng, - Yoko nói và quay lại, - Komako thật tốt, nhưng cô ấy nào có được sung sướng gì. Ông hãy thương lấy cô!

Giọng nàng hơi mất bình tĩnh và run đôi chút về cuối.

- Biết làm gì cho cô ấy đây? Thật quá tôi chẳng biết làm gì cả!

Shimamura nói và nhìn thấy nàng hơi phát run lên bởi căng thẳng và xúc động.

Vội vã anh ngoảnh đi trước khi cái tia chớp lóe lên trên gương mặt nghiêm nghị ấy.

- Tốt nhất là tôi được mau mau trở về Tokyo, - anh cười nói.

- Tôi định cũng đi Tokyo đây?

- Bao giờ thì cô đi?

- Một ngày nào đó, chẳng cần biết.

- Trở về Tokyo, cô có cho phép tôi đến thăm không?

- Mời ông cứ tự nhiên.

Sững sờ về những lời lẽ hết sức nghiêm trang mà giọng của cô thì phớt lờ mọi chuyện, Shimamura tiếp:

- Nếu gia đình cô thấy không có gì bất tiện.

- Gia đình tôi không có ai khác, ngoài người em trai làm ở ngành đường sắt, - nàng đáp. - Tôi làm gì là tùy mình.

- Ở Tokyo, cô có tìm được việc gì làm không?

- Không!

- Thế cô đã bàn bạc gì với Komako chưa?

- Komako ư? Tôi chẳng có cảm tình với cô ấy. Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả. Khi ngẩng lên nhìn anh, mắt nàng ngấn nước và ai biết đó phải chăng là dấu hiệu ưng thuận? Trước vẻ quyến rũ, Shimamura thấy nàng có một vẻ đẹp huyền bí đến xiêu lòng. Nhưng chính lúc này, lòng anh lại trỗi dậy sự triu mến với Komako. Bỏ đi Tokyo với cô gái xa lạ này, như một sự cùng nàng lên trốn, Shimamura cảm thấy đó là một hình phạt, một tội lỗi mà anh gây ra cần phải được Komako tha thứ.

- Đi với một người đàn ông, cô không sợ à?

- Sao lại sợ?

- Cô không thấy hơi liều là trở về Tokyo cô không biết mình ở đâu và không có việc gì làm ư?

- Đối với một người đàn bà, cứ đến nơi là xoay sở được, - nàng khẳng định với giọng nói riêng như một giai điệu đắm lòng người.

Nàng ngước lên, mắt nhìn thẳng vào mắt Shimamura: - ông có ưng muốn tôi làm cô hầu không? - Nàng hỏi anh.

- Sao cơ? Xem kìa, cô mà xin đến để hầu hạ tôi à?

- Vâng, nhưng tôi không muốn đến để làm con ở!

- Lần trước, đặt chân đến Tokyo, cô làm gì?

- Y tá.

- Nhân viên trong một bệnh viện hay là y sinh trong một trường đào tạo y tá?

- Tôi nghĩ là tôi vốn yêu cái nghề ấy.

Shimamura cười. Có lẽ đó chính là nàng đã nghiêm túc giải thích việc nàng chăm sóc con trai bà giáo dạy nhạc trên xe lửa.

- Và cô luôn luôn mong mình trở thành y tá? - Shimamura lo lắng hỏi.

- Hiện nay thì không!

- Vậy cô phải quyết định một điều gì chứ? Cô làm sao cứ như thế này mà không biết mình muốn làm gì? Không thể buông trôi cuộc sống được!

- Buông trôi? Nhưng tôi đâu có buông trôi. Chuyện đó là cái quái gì!

Và nàng cười ra cười, như thể trút đi lời buộc tội của Shimamura.

Một giọng cười trong mà sắc, như chính giọng nói của nàng, tiếng cười như lúc nào cũng hướng về nơi vô định, từ nỗi cô quạnh mà ra. Một tiếng cười không hề thô tháp, vô lối, mà nó lặng dừng sau khi đã gõ vào cánh cửa trái tim của chàng.

- Tôi chẳng biết sao cô lại cười như thế nhỉ?

- Hẳn chứ, bởi vì bao giờ tôi cũng chỉ săn sóc cho một người thôi, - nàng giảng giải, mặc cho Shimamura càng tỏ ra kinh ngạc. - Và chẳng bao giờ tôi có thể làm như thế nữa, - nàng nghiêm trang nói tiếp.

- Tôi hiểu, - anh mơ hồ đáp, vì không biết nói gì hơn. - Nghe đồn cô vẫn thường đến nghĩa trang!

- Quả có thể!

- Trong đời cô, không còn ai nữa để cho cô chăm sóc sao? Cô cũng không thể nào thăm mồ của một người nào khác?

- Không bao giờ. Không một ai.

- Vậy thì, cô làm sao đi xa được cái nghĩa trang, bỏ lại ngôi mộ để đi Tokyo.

- Rất tiếc, nhưng tôi năn nỉ ông mang tôi theo tới Tokyo.

- Komako nói là cô ghen ghê lắm. Chàng trai trẻ đó có phải là vị hôn phu của cô không?

- Yukio ấy à? Không phải đâu. Sai cả. Không phải mà.

- Nhưng tại sao cô không thích Komako?

- Komako... - Nàng bắt đầu như thể nói với một người nào khác trong phòng, ném cái nhìn cháy lửa vào Shimamura. - Komako, ông hãy đối đãi tốt với cô ấy. Tôi không thể làm gì cho cô ấy được.

Nước mắt ứa ra, Yoko bóp nát một con bướm nhỏ trên chiếu, để nuốt một tiếng nghẹn ngào: - Komako cho rằng tôi đã phát rồ. Nói đoạn nàng rời khỏi căn phòng.

Shimamura ở lại, lạnh run. Anh đứng dậy, mở cửa sổ, vứt con bướm chết ra ngoài. Anh chợt nhìn thấy Komako say mèm, chơi trò ăn thua gì đó với một khách làng chơi. Cúi xuống hầu như mất thăng bằng, cô muốn đặt hết món tiền cược. Bên ngoài, trời đầy mây. Shimamura bước xuống, đi tắm.

Với một giọng nhỏ nhẹ, dịu dàng, giọng nói của tình mẹ con, nàng nói với bé gái để cởi áo và tắm cho nó. Giọng nói của người mẹ trẻ, hiền dịu và âu yếm, lại càng hiền hậu hơn, khi nàng cất tiếng hát:

Bé ơi, kia kìa

Ba gốc cây lê

Ba cây gỗ bách

Là sáu phải không?

Dưới có tổ quạ,

Trên là tổ chim

Một trăm thước nhé

Là về nghĩa trang...

Hakamiri,

Itchô, Itchô, ya.

Đó chỉ là một bài đồng dao, bọn bé gái thường hát khi chơi banh, nhưng Yoko đã hát cái điệu hát để chơi hết sức sống động khiến Shimamura tự hỏi phải chăng nàng Yoko này anh gặp trong mơ, chẳng hề là nàng Yoko anh gặp trong phòng.

Nàng vẫn tiếp tục nói nựng với đứa bé, mặc quần vào cho nó, rồi cô cháu dắt nhau rời khỏi phòng tắm, khiến Shimamura vẫn còn như thấy vang ngân một lúc sau đó cái giọng nói như những tiếng sáo du dương đưa lại.

Trên sàn nhà bóng nhẵn của hành lang cũ kỹ có hộp đàn samisen của một geisha nào bỏ lại: Shimamura thoáng tưởng đó là chiếc quan tài nhỏ của thu tứ muộn màng chìm trong sự yên lặng của đêm khuya. Shimamura cúi xuống để đọc tên người chủ cây đàn, chợt Komako bước vào từ nơi có tiếng va chạm của cốc chén.

- Anh làm gì thế?

- Ban đêm, cô ấy có ở lại không? - Shimamura hỏi.

- Ai? Cô ấy ư? Sao anh đàn thế? Có phải đi đến đâu là chúng em cứ phải kéo theo đủ mọi thứ! Những thứ ấy phải để lại quán trọ ngày này sang ngày

khác.

Cô cười trả lời, nhưng ngay tức khắc cô đã nhắm nghiền mắt và gương mặt lộ đầy vẻ đau đớn.

- Anh đưa em về nhà nhé, được không anh?

- Em đâu có cần về, phải không?

- Cần đấy, em phải về! Các cô kia đã đi cho các buổi khác. Họ đã đi trước cả rồi. Họ cũng chẳng nói gì được em, vì em ở đây lâu, vì em có việc. Nhưng thế nào cũng có lời ra tiếng vào, nếu như họ đi tắm qua, ghé nhà rủ em đi mà chẳng thấy ma nào cả.

Mặc dù đang say rượu, cô vẫn lẹ bước trên đường làng.

- Con bé Yoko, thế mà anh làm cho nó khóc được à?- Cô trách.

- Cô ta có vẻ hơi trái tính.

- Nhận xét người ta như thế, anh thích lắm sao?

- Nhưng chính là em đã bảo cô ấy thế đấy chứ? Và nhớ đến lời em đã bảo, cô ấy mới khóc, thật tình, anh cho là cô ấy cảm kích hơn là đau khổ.

- Thế ư? Như thế còn hơn.

- Hơn nữa chỉ chưa đầy mười phút, cô đi tắm, lại còn hát rất hay.

- Bao giờ cô ấy cũng thích hát khi tắm.

- Cô ấy dặn đi dặn lại anh phải săn sóc em cho chu đáo.

- Con bé thật dở hơi. Nhưng việc gì anh phải kể cho em nhỉ?

- Sao lại không? Động nói chuyện đến cô ấy y như là em giãy lên như đĩa phải vôi.

- Anh có thích chiếm lấy cô ấy không?

- Đấy, rõ ràng nhé! Anh chẳng nói gì mà em cứ gậy gố mãi.

- Em nói nghiêm chỉnh đấy, - Komako tha thiết, - mỗi lần gặp cô ấy em cảm thấy như có gánh nặng oằn lên vai, mà em không hất ra được, chẳng hiểu như vậy có đúng không. Nếu quả anh đã vấn vương với cô, thì đây là dịp anh hiểu rõ thêm là em định nói gì?

Nói đoạn, Komako đặt tay lên vai anh, ngả người ra và vội vã nói:

- Không, không? Không phải thế...Nếu cô ấy rơi vào tay một người như anh, có lẽ cô ấy chẳng khùng điên đâu. Gánh nặng, liệu anh có trút bỏ hộ em được không?

- Chẳng lẽ em cứ thích châm chọc mãi?

- Anh tưởng là em say, ăn nói lung tung đấy à? Đâu phải thế? Nếu em biết cô ấy có người để nhờ cậy được, thì em cứ phó mặc sống cho qua ngày ở xó rừng này, thế cũng nhàn xác lắm rồi.

- Thôi đủ rồi đây!

- Mặc xác em! Cô bỏ đi như chạy và đâm sầm vào cánh cửa nhà mình đang đóng chặt.

- Chắc là người ta tưởng em không về nữa.

- Chẳng hề chi. Em mở được.

Cánh cửa cũ kĩ kêu cọt két, cô nhấc nó khỏi rãnh và mở ra.

- Anh vào nhà em chơi nhé?
- Em quên cả giờ giấc rồi sao?
- Cần quái gì. Mọi người đã ngủ rồi.

Shimamura đứng yên, lưỡng lự.

- Nếu không, để em đưa anh về quán trọ.
- Anh về một mình được mà, khỏi phiền em.
- Thế nhưng anh chưa vào thăm phòng em ở.

Họ bước vào nhà, qua ngưỡng cửa của gian nhà mà trên những tấm đệm mỏng trải ngang trải dọc các thành viên trong gia đình đang ngủ yên: những dáng người thu lu trong đồng nệm cũ bạc phếch, dệt bằng thứ vải bông thô, dưới chập đèn đỏ quạch nằm ngổn ngang như người bố, người mẹ và năm sáu đứa con, đứa lớn nhất mới chừng mười sáu tuổi. Dù cảnh trước mắt gợi lên cái cực khổ lầm than, nhưng từ đó lại thấy một sức sống mãnh liệt như muốn bùng ra vội bị hãm lại.

Hơi thở nóng ấm của những người đang ngủ khiến Shimamura lùi ngay lại, định quay ra, nhưng Komako đã nhẹ nhàng đóng cửa, tiến sâu vào trong nhà mà chẳng cả thềm bước nhẹ.

Shimamura vội theo sau, thận trọng bước qua những chiếc gối và đầu đám trẻ con đang ngủ. Tim anh thắt lại trong cơn bối rối lạ kỳ.

- Chờ em một chút, em lên lấy đèn xuống.
- Không sao đâu em ạ. Cảm ơn!

Anh bước lên cầu thang tối om. Quay lại, anh thoáng nhìn thấy quầy bán bánh kẹo ngay phía sau nơi gia đình đang ngủ.

Những tấm chiếu cũ trải kín bốn gian phòng sơ sài ở trên lầu.

- Một người ở như em thì hơi rộng, - Komako nói. - Các vách ngăn các phòng đã được kéo ra, cách rất xa những tấm cửa trượt làm bằng giấy đã vàng ố, trông ra hành lang, tấm nệm nơi Komako nằm trông nhỏ nhoi và đơn chiếc. Căn trong cùng chất những đồ đạc cũ kĩ, những vật dụng lâu đời, chắc là của gia đình dưới nhà.

Trên những chiếc mắc dựa vào vách ngăn, treo thành dãy những bộ kimono mặc đi phố của Komako. Shimamura nhìn toàn bộ nơi ở này, tưởng chừng đó là một hang chồn hay hang cáo.

Komako thả mình trên chiếc giường nhỏ, đưa cho Shimamura một chiếc gối độc nhất. Rồi cô khẽ nghiêng người trước gương:

- Ôi, sao lại đỏ lên thế này? Em uống nhiều thế kia à?

Cô sờ soạng loáng thoáng trên chiếc tủ.

- Đây này, tập nhật ký của em!

- Cũng đồ sộ đấy chứ, - vừa nói Shimamura nhắc thử cả chõng xem có nặng không!

Cô mở một hộp bìa cứng, bên trong đầy thuốc lá.

- Em cứ nhét vào tay áo hoặc đai lưng khi họ mời thuốc, đôi khi có điều nhàu nát, nhưng không sao, nguyên vẹn cả. Bù lại, em có đủ các loại thuốc lá nhé, thứ gì cũng có!

Vừa nói cô vừa lắc lắc hộp thuốc để Shimamura chọn 1 thứ anh chuộng. Xin lỗi, nhưng em không có diêm, em không xài diêm, từ khi bỏ hút thuốc.

- Không sao, cảm ơn em. Còn chuyện may vá thế nào?

- Em cũng thử may vá kiếm thêm một chút, nhưng tất cả các du khách đến thường thức mùa lá phong, nào có thì giờ. Nói rồi, cô cúi xuống đẹp chiếc áo khâu dở trước mặt tủ sang một bên.

Chiếc tủ áo có những vân gỗ trang nhã, hộp đồ khâu bằng sơn mài đỏ thắm, trang trọng, có lẽ được giữ từ thời Komako ở Tokyo, khiến họ có cảm giác như ở trong gian nhà kho chẳng khác gì chiếc hòm làm bằng giấy. Nhưng, trong căn phòng này, loại phòng thảm hại có chút gì đó quê kệch ở lâu một, trông chúng lại có vẻ đáng thương.

Anh nhìn lên cái dây treo rủ xuống từ trần cao xuống tận chiếc gối của cô.

- Thứ này để em tắt đèn khi nằm trên giường đọc sách, - cô giải thích và kéo thử cho anh xem.

Mặc dù cô thủ vai chủ nhà hết sức hoàn hảo, duyên dáng, niềm nở, cô vẫn không giấu nổi sự bối rối ngượng ngùng.

- Em ở như thế này trông có vẻ tạm bợ như chú cáo trong truyện truyền kỳ của chúng ta vậy: những thứ sang trọng trở thành hoang đường trong cái cảnh nghèo này.

- Vâng, quả là thế.

- Vậy mà em định ở đây suốt cả bốn năm à?

- Cũng được gần một năm rồi. Các năm sau cũng qua nhanh thôi.

Shimamura càng cảm thấy khó chịu. Nói gì nữa nhỉ? Dường như anh nghe thấy cả tiếng thở của gia đình phía dưới nhà đang ngủ.

Anh đứng dậy định kết thúc cuộc viếng thăm.

Qua khung cửa chưa kịp khép lại khi anh bước ra, Komako ngó trời.

- Có lẽ tuyết sắp rơi, - cô nói, - thế là đã hết mùa lá phong.

Rồi nàng cũng bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà, đọc trong đêm những câu thơ rút trong một vở kịch Kabuki:

Chúng mình hòa với núi non

Tuyết rơi. Những lá phong còn day dưa.

Cửa sổ khuôn vào màu bầu trời xám quánh những búi tuyết rơi thẳng xuống như những đóa hoa đơn trắng trong sự yên tĩnh hài hòa và êm đềm, có chút gì siêu nhiên. Shimamura để cho hình ảnh đó xâm chiếm, tâm tư thì trống rỗng sau một đêm không ngủ.

Các nghệ nhân tuồng Noh đang khua trống con.

Anh hồi niệm đến buổi mai tuyết rơi, vào những ngày cuối năm và mắt anh hướng tới chiếc gương. Những bông đơn trắng lạnh lẽo vẫn đang rơi vể lên những hào quang, nhảy múa quanh dáng của Komako, áo kimono để mở, đang lấy khăn lau cổ.

Một lần nữa, Shimamura ngây ngất ngắm làn da mát rượi, lạnh mạnh, trắng đến tinh khiết, gợi đến sự sạch bóng của những đồ giặt phơi ngoài trời. Không, đâu phải là ảo giác khi nghĩ rằng cô là một người đàn bà dễ bị xúc động bởi những câu nói tầm thường của anh. Chính điều ấy đã khiến lòng anh buồn thắm thía.

Núi non vừa lúc trước có vẻ như bị đẩy dần xa bởi sắc màu ảm đạm của mùa thu, đã sống động và ngời sáng lên trong tuyết.

Những cây bá hương phủ một làn voan trắng mỏng nổi lên trên nền tuyết, dù không hề trộn vào nhau vẫn tạo thành một khối sẫm, mà cây nào cây nấy hiện ra với dáng nét riêng biệt rõ ràng.

Thế là tuyết đã kéo ra từng sợi và cũng như chính tuyết đã dệt những sợi thành tấm vải. Rồi chính tuyết lại giặt tẩy cho nó sạch bong ra. Tất cả sự tạo thành, bắt đầu và kết thúc trong tuyết. "Vải chijimi 15 chỉ sinh ra khi có tuyết, có thể nói, tuyết là mẹ đẻ của chijimi", như ai đó đã viết trước đây lâu lắm.

Bàn tay của những người đàn bà trong Xứ Tuyết này, làm việc triền miên trong những tháng dài tuyết phủ mùa đông, kéo sợi, dệt thành những tấm vải gai mỏng, thứ cây được thu hoạch từ những thửa ruộng chên vênh đầu núi. Shimamura sành sỏi về loại vải ấy sục tìm trong các cửa hàng lâu đời ở Tokyo những miếng vải đã trở thành khan hiếm, để may những bộ kimono mùa hè. Mỗi quan hệ với giới múa đã giúp anh khám phá được cửa hàng chuyên may y phục cổ cho tuồng Noh và anh đã giao kèo với chủ tiệm phải may cho anh đầu tiên, khi anh có trong tay tấm vải chijimi chính phẩm.

Người ta kể lại rằng, xa xưa, vào dịp hội chợ chijimi thường khai trương vào mùa xuân, lúc tuyết tan, chính là lúc người ta dỡ đi những cánh cửa sổ kép của mùa đông, người từ khắp nơi đổ xô tới để mua thứ vải nổi tiếng ấy. Những khách buôn giàu có ở các đô thị quan trọng như Edo, Nagoya hay Osaka, cũng đã giữ chỗ trước ở những quán trọ theo truyền thống. Các cô gái từ khắp nẻo của xứ sở, từ các lũng cao cũng trẩy hội xuống đem theo sản phẩm lao động của sáu tháng cuối cùng trong năm; đem theo cả không khí của ngày hội, nướm nượp những sạp hàng vải chen với những mặt hàng khác, đủ loại, những hàng của các hội chợ, những trò diễn...tra gái chen chúc nhau từng đám, vào hội tưng bừng. Những mặt hàng vải trưng bày đều đính theo nhãn ghi tên và địa chỉ của cô gái đã dệt thành, bởi có một cuộc chắm giải để khen thưởng cho mặt hàng nào đẹp nhất. Đó cũng là một cơ hội để kén chồng.

Những thiếu nữ, học dệt từ tấm bé, thường hoàn thành những sản phẩm tuyệt tác ở tuổi mười bốn đến hai mươi bốn. Tiếp theo, với hoa tay của mình, các cô sẽ tạo ra giá trị của vải chijimi, mà thường phẩm chất đâu có

được bằng nhau. Bởi thế sự thi tài đã xảy ra giữa các cô. Họ dồn nghệ thuật cho công việc đầy hứng thú và say đắm trong những tháng mà tuyết như đã giam lỏng họ, nghĩa là từ tháng mười, khi bắt đầu kéo sợi, cho đến tuần trăng thứ hai là tháng phải xong việc tẩy vải cho thật trắng trên những cánh đồng cỏ, những ô vườn phủ đầy tuyết.

Một vài bộ áo kimono của Shimamura được may từ các tấm vải dệt do những bàn tay của các cô gái ấy, có thể từ giữa thế kỉ trước và anh vẫn có thói quen giữ những bộ áo cổ xưa, đã qua bao nhiêu hơi người, chẳng dễ dàng chút nào. Anh chỉ cần nghĩ đến công phu miệt mài lao động của những cô gái miền núi, tức thì anh phải cho đi tẩy chúng, theo đúng truyền thống, tận nơi xứ tuyết, nơi khai sinh ra loại vải quý và những cô gái dệt vải trinh trắng đã sống. Chỉ riêng nghĩ đến sợi gai trắng, trải dài trên tuyết, hòa với tuyết để hồng lên dưới ánh mặt trời mọc, Shimamura đã có cảm giác được thanh lọc mạnh mẽ đến nhường nào. Không những anh tin chắc những bộ kimono của mình đã trút lại đây những vết bẩn, vết cáu nhơ của mùa hè, mà chính anh, chính con người anh cũng như được tẩy gội. Nói cho ra nhẽ thì đó cũng là thứ tình cảm chủ nghĩa chẳng có gì là vững chắc, bởi lẽ anh đã đưa cho một hiệu giặt là ở Tokyo nhận giặt tẩy từ đầu, nên anh cũng chẳng lấy gì làm chắc chắn rằng những bộ kimono kia được tuyết tẩy trắng theo lối cổ truyền.

Việc tẩy trắng bằng tuyết từ đời này sang đời khác vẫn do các thợ chuyên nghiệp đảm nhận: những người thợ dệt không làm việc này. Người ta tẩy trắng ngay khi vải chijimi trắng dệt xong thành từng tấm, trong khi đó thì những vải màu được dệt màu ngay trên khung cửi, cho đến lúc hoàn thành cả tấm. Mùa tốt nhất để làm việc này là vào tháng giêng và tháng hai âm lịch.

Đồng cỏ và vườn thời kỳ này đầy tuyết, chỗ nào cũng hình thành những xưởng giặt tẩy.

Họ nhúng sợi hoặc vải trong một thứ nước tro một đêm.

Sáng mai giũ trong nước cho thật sạch, người ta phơi vải suốt ngày trên tuyết, rồi lại cứ như thế, tiếp ngày này sang ngày khác. Theo sự khám phá của anh trong một cuốn sách vừa đọc gần đây, cái cảnh tẩy trắng vải bằng tuyết trọn vẹn, được ấp ủ trong ánh nắng hồng dịu của ban mai, đẹp đến không bút nào tả nổi: "Cư dân ở miền nam - tác giả viết tiếp - đều đổ đến để tắm". Và khi màu trắng đã đạt đến mức hoàn hảo, thì xuân về: đó chính là ký hiệu riêng báo hiệu mùa xuân của Xứ Tuyết.

Mà, trạm nước nóng lại ở ngay trên xứ sở của vải chijimi, phía xuôi của thác nước, nơi thung lũng bắt đầu trải rộng ra, gần đến nổi, Shimamura tưởng ở ngay bên cửa sổ. Dọc theo chiều dài thung lũng, dọc những thôn xóm có họp hội chợ chijimi, nay đều thành nhà ga theo con đường xe lửa. Ở thời đại công nghiệp, đó vẫn là nơi nổi tiếng về vải sợi.

Bởi chưa hề đến Xứ Tuyết vào giữa hè, mặc những bộ kimono gai mùa hè, hoặc giữa mùa đông, lúc thứ vải chijimi mà anh ưa thích được dệt thành, Shimamura chẳng đả động gì đến chuyện này với Komako. Liệu Komako có biết gì hơn anh chẳng? Và lại, Shimamura nào phải là loại người có sáng kiến đi nghiên cứu một thời kỳ của nghề dệt truyền thống trong dân gian.

Nhưng khi anh nghe giọng Yoko làm sống lại bài hát thời thơ ấu trong lúc tắm, anh vụt có ý nghĩ các cô gái ở thời xa xưa, cùng một lúc, cũng cất tiếng hát trong lúc chăm chú vào công việc, khom mình trên khung dệt, đưa thoi chạy vun vút qua giữa hai làn sợi. Dường như giọng hát của Yoko bắt theo nhịp những động tác của các cô thợ dệt đang hiện ra trong sự tưởng tượng của anh.

Sợi gai của đất núi óng như một thứ tơ chế từ lông thú, chỉ có thể kéo sợi, chàng nghĩ, trong mùa ẩm ướt của tuyết vào mùa đông Xứ Tuyết với những đêm dài là mùa thích hợp cho các công việc của người thợ dệt. Và những người hiểu biết về thời cổ, thường hay giải thích rằng, đây là kết quả hài hòa của những luật trao đổi của ánh sáng và bóng đêm. Sự mịn màng đặc sắc của loại vải có được là nhờ dệt trong cái giá lạnh của mùa đông, lưu giữ

đến tận cái nóng khắc nghiệt của mùa hè. Vãn chính Komako, chính cô cũng được hình thành từ cái nguyên lý tạo hóa ấy: Komako, gắn bó với anh khá mãnh liệt với vẻ tươi tắn của tâm hồn và sự cuồng nhiệt gợi cảm của thể xác cô.

Tuy nhiên tất cả tình yêu của người đàn bà Xứ Tuyết đã tiêu tan cùng cô, không để lại dấu vết trên cõi đời này được như là dấu vết của thứ vải chijimi. Bởi vì, dù thứ vải rất đổi mỏng manh, sản phẩm của mỹ nghệ, như vải chijimi, cũng giữ bằng được chất vải, màu sắc sống động có tới nửa thế kỉ, còn lâu mới rách sòn, nếu được giữ gìn cẩn thận. Và, Shimamura suy diễn lơ đãng về tính bất ổn của sự thâm giao của con người cùng sự nổi trôi, không được bằng cuộc đời của một mảnh vải. Và anh vấp phải bất thành linh hình ảnh Komako trở thành người mẹ: Komako cho ra đời những đứa con của một người cha khác không phải là anh, anh đưa mắt lạng lạng nhìn ra bốn xung quanh. Chắc hẳn, vâng, chắc rằng chuyện đó quả là mệt mỏi.

Suốt thời gian đi nghỉ, người ta có thể hỏi, không biết anh có nhớ đến vợ, con không? Nhưng anh đã lưu lại không phải không thể, hay không muốn rời bỏ Komako, mà đơn giản chỉ là anh đã có thói quen chờ cô đến thăm mình. Anh biết điều đó, cũng như biết dẫn sâu vào, chấp nhận sự ân cần liên tiếp của cô, anh lại tự vấn lỗi của mình ở đâu, điều gì thiếu ở anh, để anh sống được như cô, mãnh liệt và toàn vẹn. Anh ngồi lì ra, đúng thế, suy ngẫm về sự lãnh cảm của mình, không thể hiểu nổi, làm sao mà cô lại có thể quên mình để dâng hiến tự nguyện cho anh, mà không nhận được một thứ gì trao lại. Và bây giờ, tự đáy lòng anh đang nghe từ phía Komako, như một tiếng động lặng thầm, như tuyết rơi lặng câm trên thảm tuyết, như thứ tiếng vọng lịm dần sau sự bươn chải qua những bức tường trống rỗng. Anh biết, giờ đây, anh không thể trượt theo sự tự nuông chiều và để người khác nuông chiều mãi như thế.

Ngã người về phía chậu than người ta mang đến cho anh ngay từ buổi đầu có tuyết, Shimamura tự nhủ rằng, chắc hẳn anh sẽ không bao giờ quay

lại khi đi khỏi nơi này. Chiếc ấm cổ đun nước mà chủ quán cho anh mượn, vật quý được làm từ Tokyo, bằng bạc, có chạm những hình chim và hoa rất mỹ thuật, đang reo như heo may về trong đám cây thông. Thật ra, anh đã nhận ra từ thứ tiếng hai luồng gió khác nhau, tiếng xào xạc của gió gần thổi qua lá và gió xa thổi đến. Và rất yếu ớt, từ trong ngọn gió xa kia, như thể đem theo từ một miền xa hơn nữa, tiếng ngân nga khó nhận của những hồi chuông. Anh nghe thấy chẳng? Hay anh không nghe thấy?

Shimamura áp tai lại gần chiếc ấm để nghe cho rõ. Và rất, rất xa, dưới kia, nơi tiếng chuông ngân, anh hình dung ra đôi chân đang nhảy múa: đôi chân của Komako đang nhảy, hòa với nhịp của tiếng chuông xa dội lại. Shimamura lùi hẳn lại. Đi thôi. Đến lúc rồi!

Chính là lúc anh nghĩ đến đi thăm xứ vải chijimi, với ý nghĩ cuộc thăm viếng này giúp anh dễ dứt bỏ với trạm nước nóng.

Shimamura lơ mơ không biết trong số những làng phía xuôi kia, anh sẽ chọn làng nào như một điểm dừng chân; và dường như những xưởng dệt hiện đại đã khiến anh dừng dưng, anh đã xuống một nhà ga, may sao ga này lại hẻo lánh và quạnh vắng. Rồi anh lại đi một lúc lâu để đến khu phố chính của một làng, mà hẳn là trước đây đã nhận nhịp như một trạm thư.

Ở hai bên dãy phố, những mái hiên có cột đỡ nhô hẳn ra phía trước, có hẳn một lối rộng có thể đi lại khi tuyết nhiều, lấp cả mặt đường. Thứ đó giống như gian nhà trống mà những lái buôn vùng Edo xưa bày hàng để bán. Sâu trong những dãy mái hiên nối liền của mỗi nhà, những lối đi có mái che, chạy suốt đầu nọ đến đầu kia đường phố. Để dọn đi lớp tuyết dày trên mái những ngôi nhà nối đến một mạch với nhau ấy, người ta chỉ còn cách hất xuống lòng đường, hay chính xác hơn là tung tuyết lên một bức tường bằng không ngừng chất cao thêm trong suốt cả mùa đông, mà những đường hào hoặc đường hầm đã được đào ngay ở đó để người ta có thể từ hai bên đường qua lại.

Cái làng mà Komako ở, bên suối nước nóng, không giống kiểu như ở đây, dù nó vẫn có phong cách miền núi và cũng ở Xứ Tuyết: những ngôi nhà dựng cách xa nhau và có khu đất trống bao bọc.

Shimamura, lần đầu tiên trông thấy những dãy hành lang có mái che chạy dọc phố như một tấm áo giáp chống tuyết khiến anh tò mò bước vào. Bóng tối phủ đầy dưới những hàng hiên hun hút, anh nhận ra những thân cột gỗ chống đỡ đã chớm mục dưới chân. Trong bóng tối, về những căn nhà tối sẫm, anh hình dung ra những đêm dài trong mùa đông dằng dặc, nơi đó, đời này sang đời khác, tổ tiên của những con người hiện nay đã sống.

Anh ngắm nhìn những cô gái trẻ, thế hệ này nối tiếp thế hệ kia, gò mình trong công việc, dẹt không ngừng trong cái nhà tù của tuyết. Anh nhận ra rằng kiếp sống của họ nào có được rục rĩ và sáng sủa như thứ vải chijimi, thanh khiết và tươi tắn biết bao trong màu trắng do chính bàn tay năng động của họ tạo ra.

Trong cuốn sách cổ mà Shimamura đã đọc, sau khi đề cập đến một bài thơ Trung Hoa, tác giả đã rút ra những sự khắc nghiệt của luật lệ kinh tế, rằng việc tạo ra thứ vải chijimi chẳng lời lãi được bao nhiêu khi mà một tấm vải mất một khối lượng ghê gớm công lao động. Nghề ấy chỉ có thể là một nghề thủ công gia đình và không bao giờ một nhà sản xuất có thể lấy thợ nữ từ bên ngoài.

Vậy là những bàn tay vô danh xưa kia đã chết, sau khi làm việc cần mẫn, chỉ còn lại những tác phẩm của họ là thứ vải chijimi hiếm hoi này, thứ vải đã gây ra sự dễ chịu thích thú đối với những người am hiểu sành sỏi như Shimamura, bởi nó làm cho da dẻ mát dịu dưới ánh nắng hè. Cái ý nghĩ ấy, dẫu chỉ tầm thường nhưng anh cảm động như tìm ra được những điều sâu sắc. Một công việc mà trái tim đã đặt cả tình yêu nào đó, liệu nó có truyền đi được lời thông báo về lòng dũng cảm của một nỗ lực thuần nhất và lòng nhiệt thành của một cảm hứng thuần nhất.

Theo dấu vết của con đường thư tín từ thời xa xưa như người ta đã biết, phố chính của làng chạy thẳng rồi xa dần bởi những ngôi nhà nằm cách xa nhau và tiếp nối dưới kia với ngôi làng của Komako và cái suối nước nóng. Ở đây cũng thế, các mái nhà lợp bằng ngói ván, được chèn lên bằng những dẫy đá mà anh đã rất quen thuộc.

Để ý thấy những cột chống mái hiên đã hắt bóng lên nền đất, Shimamura biết đã xế chiều. Chẳng biết xem gì ở đây nữa, Shimamura đáp tàu xuống một ga khác và anh lại gặp một làng giống hệt cái làng anh gặp lúc đầu tiên. Anh lại dạo chơi ở đó và khi dừng chân, cảm thấy lạnh trong người, anh ăn một tô mì ở cửa hàng bình dị trên bờ con sông được hình thành từ dòng thác chảy xuống trạm nước nóng. Trên một chiếc cầu xa xa, anh nhìn thấy một hàng đầu trục đi từng tốp hai, tốp ba: những ni cô, tất cả đều đi dép rơm, vài người mang trên lưng chiếc nón tu lờ tròn và nhọn cũng đan bằng rơm. Chắc là họ sau chuyến đi vất vả, họ đang quay về tăng viện, như một đàn quạ rải cánh bay về tổ.

- Giống đám rước quá! - Shimamura nhận xét.

Người đàn bà đứng trông cửa hàng trả lời anh:

- Tăng viện của họ ở trên cao, chỗ sườn núi! Có lẽ đây là chuyến xuất hành cuối cùng, bởi khi tuyết đổ, họ không xuống được nữa.

Trên ngọn núi bóng chiều đang sẫm dần, phía trên cầu, đợt tuyết đầu tiên đã phơi màu trắng toát.

Ngay từ khi những chiếc lá rụng trước ngọn gió lạnh và gay gắt, ở Xứ Tuyết, ngày tuyền một màu xám, đầy mây và giá buốt. Người ta đã nhận ra tuyết trong không khí. Những vòng cung núi bao quanh, trắng xóa lên từ trận tuyết đầu và người trong vùng gọi là "núi đội nón". Dọc biển Bắc, biển mùa thu gập thét và núi non cùng lúc tạo ra ở đây, giữa lòng xứ sở, vắng lên tiếng thở dài ghê gớm, giống như tiếng ầm ì của sấm. Người ta gọi là

"tiếng rì rầm của lòng đất". Núi đội nón và tiếng rì rầm của lòng đất, theo như những điều Shimamura đọc trong sách cổ, thường báo hiệu và xuất hiện trước mùa tuyết lớn đôi chút.

Từng thấy những bông tuyết đầu mùa vào buổi sáng anh thức dậy trong tiếng hát tuồng Noh, Shimamura tự hỏi, giờ đây, trong năm nay, đã có cái tiếng rì rầm báo hiệu ở bờ biển hay trong vùng núi chưa? Phải chăng những cảm giác của anh đã bén nhạy lên suốt thời kỳ du ngoạn bên một người đàn bà duy nhất là Komako?

Hiện tại, chỉ cần nghĩ đến những tiếng dội đó là anh có thể nghe thấy thứ tiếng rì rầm thăm lặng từ một tiếng gầm ở đáy tai anh.

- Tầng viện bị cô lập suốt mùa đông, tôi chắc thế. Có bao nhiêu ni cô ở đó?

- Nhiều lắm! - Người đàn bà đáp.

- Họ làm gì để giết thời giờ trong suốt thời kỳ bị tuyết giam hãm ấy? Liệu có thể đề xuất với việc họ dệt vải chijimi không?

Người đàn bà mỉm cười khi nghe câu hỏi của người khách lạ.

Trở lại nhà ga, Shimamura đợi một chuyến tàu suốt hai tiếng đồng hồ. Mặt trời yếu ớt của mùa đông đã lặn và bầu trời đêm trong sáng đến độ những vì sao bóng ngời lên như mới, lấp lánh như tự bao giờ. Shimamura thấy chân mình lạnh cóng.

Quay lại trạm nước nóng, anh cũng chẳng hiểu tại sao đã rời bỏ nó để đi tìm kiếm một cái gì? Theo con đường cũ, chiếc xe taxi đưa anh trở lại làng và một luồng sáng rực hiện ra khi anh đi qua rặng bá hương. Shimamura nhận được từ đó một cảm giác nhiệt thành và yên ổn. Kikumura: tiệm ăn Kikumura với ba bốn cô geisha đang tán gẫu ở trước cửa. Chỉ kịp thoáng nghĩ là có Komako ở trong bọn, thế là anh dồn cả tâm trí về cô.

Người lái xe hãm xe lại, chắc là gã cũng đã biết chuyện hai người.

Shimamura ngoảnh lại nhìn qua tấm kính hậu. Những vệt đường trong tuyết, anh nhìn thấy lấp lánh dưới ánh sáng của những vì sao, chạy dài và mất hút tận chỗ nào kia, đến tận nơi xa thăm thẳm.

Xe đến tận chỗ Komako đứng. Chợt cô nhắm mắt và lao tới chiếc taxi đang từ từ lăn bánh tiếp tục leo lên với người đàn bà trẻ, tức Komako, đứng trên bậc lên xuống và bấu lấy chỗ tay nắm cửa.

Cô lao mình đến chiếc xe hơi với bước nhảy của loài thú rừng, với anh, một sự lao mình vào vô thức hoặc như trò trẻ, nhưng chẳng làm Shimamura ngạc nhiên, khi từ đó là một tình cảm dành cho anh hết sức nồng ấm sâu sắc của sự âu yếm nhuần nhị.

Khi Komako giơ cánh tay lên phía trên cửa xe mà cô đã bám vào, ống tay áo kimono của cô kéo lên tận khuỷu, lộ ra màu đỏ gấc của tấm áo lót, chiếu rõ lên tấm kính đóng chặt, chính nó đã sưởi ấm trái tim Shimamura vượt qua cơn gió lạnh.

Rồi gương mặt của Komako dính chặt vào kính:

- Anh đi đâu thế? Nói cho em biết! - Cô hét lên qua ô kính đóng.

- Cẩn thận kéo em ngã đấy! - Đến lượt anh nói to lên.

Nhưng họ đều hiểu rõ, cả anh và cô, họ đang nhập vào một trò chơi, một trò chơi thân thiết.

Mở được xe, Komako ngã vật lên ghế nệm đúng lúc chiếc taxi dừng lại trước đoạn đường núi vừa leo lên.

- Anh đi đâu thế? Nói em nghe đi!

- Hay nhỉ...

- Nhưng anh đi đâu?

- Đi dạo mà... Có gì đặc biệt đâu!

Anh ngạc nhiên ghi nhận rằng cô có cử chỉ tiêu biểu của cô geisha khi vén gấu áo kimono lên.

Người lái xe chờ, không nói gì và Shimamura thấy quả là kỳ cục nếu cứ ngồi lì ra đấy, trong khi chiếc taxi không thể đưa hai người đi xa hơn được.

- Mình xuống đi! - Komako nắm lấy tay anh nói. - Hừ! Rét quá! Tay anh lạnh cóng rồi! Sao anh không đem em đi?

- Em nghĩ rằng anh phải làm thế ư?

- Người đâu mà kỳ cục. Cô cười vui vẻ, bước vội trên đá lát trang hoàng trên lối đi thành bậc thang dốc đứng.

- Em trông thấy anh đi... Vào lúc hơn hai giờ... gần ba giờ gì đó. Phải không?

- Đúng.

- Em vội chạy ra khi nghe thấy tiếng xe, em đã vượt lên trước, nhưng anh không thèm nhìn về phía em.

- Sao lại không nhìn?

- Không! Cũng chẳng thèm cả ngoái cổ về đằng sau. Sao thế?

Sự thiết tha của cô khiến Shimamura hơi ngạc nhiên.

- Anh không ngờ rằng em nhìn thấy anh đi hay sao?

- Không! Làm gì nhìn thấy được?

- Thế đấy, anh thấy không? - Và cười sung sướng, rộn ràng, cô ôm ghì lấy anh. - Tại sao anh không mang em đi cùng? Anh bỏ em lạnh cóng như thế này ở lại đây để trở về à? Em không ưng đâu.

Bỗng tiếng mõ khua vang, nhịp gõ gấp gáp theo nhịp báo động của địa phương.

Họ quay lại nhìn xem.

"Cháy! Cháy!" - Một đám cháy.

- Cháy ở đằng kia.

Một chùm tia lửa, rồi ngọn lửa bắn vọt lên ở phía làng, phía dưới kia.

Komako kêu thốt lên hai ba tiếng và xiết chặt bàn tay Shimamura.

Họ thấy một ngọn lửa bất chợt bùng ra từ cột khói dày rồi tạt sang các ngôi nhà kề bên.

- Cháy đâu thế nhỉ? - Shimamura hỏi.

- Nghe đâu ở ngay cạnh nhà bà giáo dạy nhạc...

- Không.

- Vậy cháy ở đâu?

- Phía trên nữa, hướng nhà ga.

- Một cột lửa bốc vọt lên cao vọt trên những mái nhà kìa! Kho kén! Đúng kho rồi, anh biết không? Kho kén cháy mất rồi. Úp mặt vào vai Shimamura, cô nhắc lại nhiều lần nữa: "Kho kén! Kho kén cháy rồi! Kho kén"

Lửa càng rực thêm, dầy thêm ở phía ấy; nhưng từ ngọn đồi hai người đang có mặt, dưới trời sao bao la, đám cháy có dáng vẻ không bi thảm hơn

là một trò chơi đốt lửa. Tuy nhiên, tận chỗ này, họ cũng nhận thấy nỗi kinh hoàng từ đó mà ra, đến nỗi họ nghe thấy cả cơn gầm thét của ngọn lửa đang tàn phá.

Shimamura ghì chặt vòng tay lên vai Komako.

- Chẳng việc gì em phải sợ! - Anh vụng về an ủi cô.

- Ồ không! Ồ không! Ồ không! - Cô lắc đầu nhắc lại rồi nức nở.

Tựa vào lòng tay Shimamura, gương mặt cô như nhỏ lại khác thường và cái trán bướng bỉnh của cô rung lên.

Chính cảnh cháy nhà đã làm cho Komako òa khóc và Shimamura không bận tâm đến nguyên nhân làm cho tâm trí cô đảo lộn đến thế. Nhưng cô cũng nín bật rất nhanh như khi bật lên nức nở và vùng ra khỏi vòng tay anh đang xiết chặt cô:

- Tối nay có một buổi chiếu phim ở nhà kho. Hẳn là đông người lắm. Thế nào cũng có người bị thương, người chết cháy...

Bước gấp gấp, họ đi lên phía quán trọ và nghe những tiếng xôn xao. Khách khứa xô đông lại ở hiên lầu một và lầu hai. Những ô cửa ra vào phía sau họ sáng rực. Nổi bật trong quầng sáng từ trên cao đổ xuống, từ những ánh sáng sao, lộ ra dáng sẫm của những khóm cúc trụ hết hoa, xơ xác. Trong khoảng chốc lát, Shimamura tưởng là ánh lửa của đám cháy. Phía sau bờ đất trồng hoa, ba bốn bóng người hiện ra. Họ nhận ra người gác cổng trong đám người này, đang bước vội về phía bậc thềm.

- Có phải kho kén không? - Komako cất tiếng hỏi người vừa đi qua.

- Phải! Phải! Kho kén đấy!

- Có ai bị thương không? Có bao nhiêu người bị thương? - Komako lo âu hỏi.

- Người ta đang cứu nạn nhân khỏi đám cháy. Chính là đám phim đã bắt lửa và trong chớp mắt bùng cháy. Người ta gọi điện thoại bảo tôi thế. Hai vị thử xem! - Ông ta vừa nói vừa vung tay, chạy tiếp.

- Hình như họ đứng trên hành lang thả từng đứa trẻ con xuống!

- Mình làm gì hả anh? - Komako nói, chạy theo những người đang chạy xuống. Shimamura bám lấy gót cô. Bị hối thúc bởi những người hối hả vượt lên, cô cũng bắt đầu chạy.

Đến chân thềm, nỗi lo lắng của họ lại tăng lên. Trên nóc nhà, chỉ thấy những cột lửa bốc cao, tiếng mõ báo động mỗi lúc một gần, một khẩn thiết.

- Đừng coi thường, trơn lắm đấy! Lạnh quá! - Cô thốt lên, dừng lại một lát rồi quay về phía Shimamura. - Anh đừng lo cho em. Nhưng anh đừng có đi xa đấy. Em thì em phải đến đấy, ngộ nhớ có những người làng bị thương..."

Shimamura thật ra chẳng có lý do nào để đi tiếp. Về kích động ban đầu đã biến mất, nhìn xuống, chàng nhận ra đường ray xe lửa đã ở ngay dưới chân mình.

- Ô! Dải Ngân Hà! Đẹp quá! - Komako thốt lên, luôn chạy trước anh, mắt hướng lên trời.

Dải Ngân Hà... Anh cũng ngược nhìn lên. Shimamura có cảm tưởng như đang bơi lội trong đó, ánh sáng xanh của nó như tỏa gần đến độ anh cảm thấy như bị hút lên trên ấy. Phải chăng cái ấn tượng trước cảnh mênh mông lộng lẫy, nhà thơ Basho đã tả nó như một cánh cung hòa bình bắc qua đại dương sôi sục? Bởi, ngay trên đầu anh, dải Ngân Hà nghiêng cái vòng cung

xuống, ôm lấy trái đất tối đen trong cái xiết thanh sạch, vô cảm, không giải thích nổi.

Hình ảnh trong sạch và gần gũi của niềm khoái lạc dữ dằn, trong đó Shimamura, thoáng gọn như tự phô bày ra hình bóng của chính mình được nhân ra vô số, như các vì sao cũng từng được nhân ra vô số trên cao với những vẩy bạc trắng đục như sữa; và đến tận cái tia phản chiếu soi bóng những đám mây, mà một giọt nhỏ ti lẫn lộn, tỏa sáng hòa vào nhau, dâng cho một bầu trời sáng láng, thanh tao, trong vắt không tưởng tượng. Cái dải băng vô cùng tận đó, cái mạng che hết sức mong manh đó, dẹt ra từ trong vô cùng, khiến Shimamura nhìn không rời mắt.

- Chờ anh với! Chờ với! - Shimamura kêu lên với Komako đang ở phía trước anh.

- Đến đây nhanh lên, - cô đáp lại và chạy tiếp tới sườn núi mà phía sau màn sáng của dải Ngân Hà đang tỏa xuống. Dưới ánh sáng gợi cảm của những vì sao chiếu trên tuyết, cô chạy nhanh khiến anh tưởng như nhìn thấy cả lần lót của bộ kimono được vén lên thật cao trên cánh tay vung lên.

Chạy sau cô, Shimamura vượt nhanh lên tới mức chàng có thể đạt tới để theo kịp cô. Komako chạy chậm lại một chút, nắm tay anh, thả rơi chiếc vạt áo dài kimono trên đất.

- Anh cũng đến đó ư?

- Ừ!

- Lại tò mò mà, luôn thế! - Cô nói và lượm gấu áo kimono đang kéo lê trong tuyết. - Thôi anh quay lại đi kẻo thiên hạ lại xì xào...

- Đi thêm chút nữa thôi!

- Anh tính làm rồi! Họ sẽ mắng em là lôi anh đến đám cháy.

Anh gạt đầu ưng thuận, đứng sững lại nhưng cô dù vẫn dẫn lên phía trước, tay còn đặt nhẹ lên vai anh.

- Đợi em một lát vậy, ở một chỗ nào đó. - Cô đề nghị. - Em sẽ trở lại với anh. Anh muốn đợi ở đâu?

- Tùy em.

- Xem nào. Hay là xa đây một chút.

Rồi cô lại lắc đầu ngoay ngoáy:

- Không được. Em không muốn anh ở lại chờ em. Em không chịu nổi.

Và cô lao sầm vào tay anh, khiến anh phải lùi tới một vài bước.

Bên rìa đường, đằng sau anh, ở chỗ thấp, anh phân biệt được một hàng tói ở trên tuyết.

Thế là cô tuôn ra một tràng như một thác lời đổ xuống Shimamura:

- Tại sao anh lại nói với em một điều như thế? Hừ! Tại sao lại nói cái điều đáng ghét? Người đàn bà tuyệt vời! Giờ thì anh lại sắp đi! Sao lại nói thế?

Shimamura lại nhớ Komako trên chiếu, lấy đầu nhọn của chiếc trâm cài đầu bằng bạc, đâm xuống sàn một cách thất vọng và giận dữ.

- Anh nói làm em phát khóc. Em đã khóc vào lúc quay về nhà. Em sợ xa cách. Nhưng em xin anh, anh đi đi? Em không bao giờ quên anh đã làm em khóc đâu.

Nghĩ đến sự hiểu lầm, một sự bất cẩn làm cô tổn thương, đến tận cùng thân thể, đến nữ tính rất đỗi thầm kín, Shimamura càng cảm đến tận cùng nỗi kinh hoàng của sự chia xa.

Đúng lúc ấy, một tiếng la lớn trong một đám đông dưới kia, nơi đám cháy vọng đến. Một ngọn lửa bốc lên dữ dội, thành một chùm tia lửa vọt lên trời.

- Anh xem này...Cháy dữ hơn bao giờ hết! Bớt khỏi cuộc đấu khẩu nhờ những ngọn lửa bùng sáng, họ chạy như bay về phía đám cháy.

Komako chạy nhanh, tay khép lấy người, chân lướt vèo trên mặt đất tuyết. Dáng nhỏ nhắn, nhưng cô thuộc tạng người dai sức, Shimamura nhận xét, chỉ nhìn cô anh đủ thấy hết hơi. Anh phải chạy chậm lại vì cái thân hình nặng nề của mình. May sao, Komako cũng thấm mệt và dừng lại chờ anh. Cô nép mình tựa sát vào anh.

- Em chảy cả nước mắt, - cô nói giữa hai hơi thở dốc. - Rét đến nơi đến chốn rồi!

Shimamura mắt cũng ướt nhòe vì giá lạnh thốc vào, má anh lại nóng bừng lên. Anh chớp chớp mắt, để xua nước mắt sắp chảy ra thành giọt và trong cái nhú mắt, anh lại nhận ra dải Ngân Hà.

- Đêm nào nó cũng sáng thế này ư?

- Dải Ngân Hà? Đẹp tuyệt, phải không? Không, thông thường đâu có sáng loáng như thế. Mọi đêm nào có sáng thế này.

Cái vòng cung lấp lánh bổ nhào đúng vào hướng hai người đang chạy, hình như tấm ánh sáng xuống đầu Komako với vầng sáng chói chang của nó.

Sống mũi thẳng của cô hơi cong xuống khiến mũi không nhọn như mọi bữa và cái màu đậm đà của đôi môi như biến mất trên gương mặt. Có thể nào lại âm đạm đi, cái vầng sáng kỳ diệu vắt ngang trời. Shimamura làm sao tin nổi. Đêm có thể nào lại tối đi hơn bữa trước dưới ánh trăng ấy được, khi nó được chiếu rọi rõ của dải sao có khi sáng hơn cả trăng rằm. Nhưng

cái quầng sáng của dải Ngân Hà kia nào có soi sáng nổi bóng một ai trên mặt đất.

Mà cái ánh sáng ma quái của nó khiến gương mặt của Komako có vẻ kỳ lạ như một mặt nạ cổ xưa, phía sau đó lại hiện rõ một sắc mặt đầy nữ tính.

Ngẩng lên một lần nữa, Shimamura, dưới cái vòm ánh sáng bao la, lại cảm thấy bầu trời lấp lánh kia đang xiết chặt lấy mặt đất.

Như một bình minh vô tận, dải Ngân Hà dâng sáng ngập người anh, trước khi mất tăm trong cõi vô biên tận cùng của vũ trụ. Và cái giá lạnh trong ngần lướt trên anh như một cơn rừng mình, một đợt sóng khoái cảm, khiến anh kinh ngạc sửng sờ.

- Nếu anh mà đi, - Komako nói với anh, tiếp tục bước, - nếu mà anh đi, thì em sẽ trở về đời sống lương thiện.

Cô bước, tay sửa lại mái tóc hơi xõ ra. Được vài bước, cô quay lại:

- Anh làm sao thế? Cứ định đứng ỳ ở đây à?

Shimamura bất động nhìn cô.

- Này! Anh chịu chờ em không? Chúng mình sẽ quay lại phòng anh sau đó!

Vẫy nhẹ bàn tay trái để chào tạm biệt, cô bắt đầu chạy, lát sau cái dáng thu nhỏ của cô đã biến mất trong bóng tối, như bị núi non hút mất. Rồi cái phút để mắt dõi theo cô, Shimamura thấy tấm voan phủ lộng lẫy của dải Ngân Hà bị xé toạc bởi sự gập ghềnh của những đỉnh núi cao. Và cũng từ cái tấm voan ấy anh lại thấy những vẻ sáng lấp lánh trên cao vọi vọi, bỏ lại những ngọn núi với dáng nặng nề của nó.

Bóng dáng Komako bị xóa đi sau những ngôi nhà của phố chính, khi cô ngoặt vào trong đó, trong lúc Shimamura đang tiếp bước theo cô.

Với những bước chạy nhanh, nhịp theo tiếng hô trầm ấm, hò dô, hô dô. Đám người kéo một xe chữa cháy trong phố chính, lôi theo đám đông sát cánh nhau. Đến ngã tư, Shimamura bắt kịp họ.

Một xe chữa cháy khác phía sau tới, anh tránh ra để xe vượt lên và đi sau nó.

Đó là một xe cứu hỏa cũ kỹ, một dụng cụ thô tháp mà một đám đàn ông gò mình kéo, với những chiếc thùng dài buộc vào vai và một đám đàn ông khác ở hai thành xe đang hướng xe đi. Chìm đắm giữa cái đám người ấy, chiếc xe có những vòi phun nước ấy, bỗng trở nên bé nhỏ.

Komako cũng tránh sang một bên đường để một xe cứu hỏa đi qua và khi cô nhận ra Shimamura liền chạy xô tới với anh trong đám đông. Vừa lúc, đám người giãn ra nhường chỗ cho cỗ máy, họ lại hòa vào với đám người đang như bị hút ở phía sau xe. Trong những đoàn người đang tiến về đám cháy, Shimamura và Komako bị cuốn theo như những đơn thể vô danh.

- Thế là anh vẫn cứ đến bằng được! Chỉ vì tò mò, phải không?

- Đúng đấy! Em trông chiếc xe vòi rồng kỳ cục và thiếu não kìa. Thứ cỗ lỗ sĩ này hẳn được làm ra cách đây gần thế kỷ.

- Cũng phải đến thế đấy anh ạ! Nhưng anh chú ý kéo ngã!

- Đúng như sân trượt tuyết vậy.

- Anh còn chưa biết bão tuyết ở vùng em thế nào đâu, khi gió cóng thổi tuyết chạy là là trên mặt đất đêm này qua đêm khác. Anh phải xem mới được! Người ta thấy cả thỏ và gà lôi xô cả vào nhà tìm chỗ nấu bão tuyết. Anh liệu có dám mạo hiểm không?

Giọng cô sinh động, nóng vội như bắt nhịp với tiếng hò đều đều phía trước và sau cỗ xe mà Shimamura cũng bị cuốn theo trong đó.

Họ đã nghe thấy tiếng lửa rần rật cháy, những lưỡi lửa ném ra trước mặt. Komako ní tay Shimamura. Những ngôi nhà thấp, thậm chí chột hiện ra trong lửa hồng rồi lại chìm trong đêm ở bên lề phố, như thoi thóp thở.

Nước ở vòi rồng xối lên trên mặt đường, họ tiến đến một bức tường người ken liền, không vượt nổi. Giữa đám khói tro như có cả mùi lụa cháy.

Một luồng tin truyền từ người này sang người khác qua những tiếng la lối, tiếng nói lớn: Đúng, ừ, lửa phát ra từ máy chiếu phim, ừ, người ta đã thả trẻ con, phải rồi, đứa này tiếp đứa khác từ hành lang xuống. Không, không có ai bị thương cả; không, không, may quá, kho không còn một chiếc kén nào, cũng không còn gạo dự trữ.

Dù những tiếng ấy, la rất to mà vẫn có phút lặng yên kỳ lạ trùm lên trong khung cảnh bi thảm của đám cháy, khiến đám người ngây ra như bị thôi miên, như thể sự dữ dằn của ngọn lửa khiến họ phải nín thính, tim thắt lại, xóa đi những tiếng kêu thái quá. Không ai còn hơi sức nào, ngoài việc dồn sức nghe tiếng cháy rần rật khủng khiếp của lửa và tiếng bơm vòi rồng ở những xe cứu hỏa.

Đôi lúc, một kẻ chậm chân nào đó, từ phía làng tới, gọi lớn tên người nhà. Có tiếng thưa, đây đó, í a í ới gọi nhau vui vẻ thoáng chốc rồi lại cuốn vào lo âu. Chỉ những tiếng nói chứng tỏ là còn sự sống còn sự hiện diện của con người. Những tiếng mõ cũng đã câm bật.

Sợ có người chú ý, Shimamura rời xa Komako len đến đứng cạnh đám trẻ con, lũ nhóc đến lượt bị lửa rất đẩy lùi về phía sau. Chúng giày xéo lên đám tuyết vỡ, để lại trước chúng một đám bùn nhão nước lẫn tuyết, trời sục qua hàng ngàn bước chân.

Đám trẻ lụi đến tận cánh đồng dọc theo kho kén và đa phần đám đông từ trong phố cũng ùn ùn đến. Lửa đã bắt cháy ở lối vào nhà kho, mái và tường vách hoàn toàn cháy sạch, lan vào tận giữa nhà, dầm và xà cũng đang cháy xem xém. Kho như một loại vựa lớn đều làm bằng gỗ nào dầm, vách, sàn, mái... phía trong nhà không bị khói che khuất đang cháy rùng rục. Những thứ sót lại trên mái thì những tia nước xối vào tràn ngập có vẻ không bốc cháy nữa, nhưng lửa vẫn đang âm ỉ và lan ra, phụt ra nơi này nơi kia những ngọn lửa khá dữ, ba chiếc vòi rồng lập tức phun nước dồn vào đấy. Trong lúc hồi hả, một tia nước phun trượt mái, vọt lên chóp mái, luồng nước xừng vừng một lát rồi bắn sang, rơi thành những giọt li ti tận phía bên kia. Giữa ngọn lửa, nước khiến luồng khói đen cuộn lên thành cuộn giữa những tia lửa tung tóe rục rỡ...

Những tia lửa và tàn lửa bốc lên cao đã dẫn Shimamura nhìn lên giữa lòng dải Ngân Hà, vào lúc bị khói mù mịt che mờ, vẫn cứ lấp lánh và sâu thẳm, rục rỡ và lộng lẫy hơn, vòng cung sang tận phía kia, nơi mà các giọt nước từ các tia vòi rồng sáng loáng lên, khi chúng trật mục tiêu và tan biến vào khoảng không vũ trụ.

Komako, không biết tự bao giờ đã xấp đến bên anh. Tay cô tìm tay anh và Shimamura quay lại phía cô, không nói gì. Cô nhìn ngọn lửa mà ánh sáng bập bùng khiến gương mặt cô đỏ ửng, nét linh hoạt, căng thẳng ngày càng tăng. Shimamura ngấm cô cảm động và bối rối làm sao... Búi tóc cô hơi xổ ra; ngón cổ trần phập phồng theo từng hơi thở. Những ngón tay của Shimamura bần chồn run lên, khiến anh muốn đụng chạm vào cô, tay anh nham nháp mồ hôi. Nhưng thật ra, tay Komako còn nóng hơn thế. Không hiểu sao, Shimamura cảm thấy sự cách xa sắp tới và anh như muốn cưỡng lại sự chia li.

Dọc theo những trụ và đà ngang ở lối vào, bất thành lình ngọn lửa lại bùng lên dữ dội, một vòi nước phun mạnh vào đó, lửa xèo lên bốc hơi, giữa lúc kéo nhà sụp xuống.

Một tiếng kêu dội lên trong đám đông khiến mọi con mắt đều đổ dồn đến thân hình một người đàn bà vừa lặn xuống đám lửa hồng.

Hành lang phía trong dùng làm sân khấu, chẳng cao hơn một gian gác thông thường và trong khoảnh khắc của giây đồng hồ, cái thân hình rơi xuống đã sóng xoài dưới đất. Mọi con mắt đã nhìn thấy, đã lưu giữ đến chi tiết sự trượt ngã. Thời gian như ngưng lại trước động thái kỳ cục vể từ cái thân hình lạ lùng bất động, giống như một hình người của trò rối đang lơ lửng trong khoảng không.

Người đàn bà xấu số ấy mê man, ai cũng thấy. Chị rơi, không một tiếng động, vào đám lửa và bốc rục lên ở lối vào và cái lò lửa thì vẫn rùng rục ở phía sau nhà kho. Nước đã tràn ngập ở trong nhà, nên thân hình người đàn bà rớt xuống đất, không làm tung bụi, tro.

Tia nước vòng cung của chiếc vòi rồng nghiêng xuống dim ngọn lửa đang cháy và đồng gỗ ngổn ngang ở nơi bất chợt hiện ra thân thể người đàn bà nổi lên trên làn nước. Thảm họa diễn ra như thế đấy. Thân hình người phụ nữ vắt ngang khi rơi từ khoảng không xuống và Shimamura đã giật lùi lại phía sau mà không phải là do một nỗi kinh hãi nào, anh thấy cảnh đó như một ảo ảnh ma quái: cái thân hình cứng nhắc tự nhiên, vừa biến dạng trong khoảng không, bỗng mềm mại đến khó tin, dịu dàng khó hình dung nổi, đến nỗi mất dạng cái vẻ trơ cứng của hình người rối, đã làm tiêu tan ở anh sự khác nhau giữa sống và chết, nếu như anh có run rẩy, cũng chỉ là lo ngại của sự phá rối tai hại nào đó: lo sợ cái đầu, đầu gối, một bên hông bất thần làm gãy cái đường nét lý tưởng... Nhưng ở trên mặt đất, thân hình đó vẫn giữ ở cái thế nằm ngang.

Komako kêu thét lên, hai tay bưng lấy mắt. Shimamura dăm dăm nhìn vào cái dáng nằm sóng xoài ra đó.

Chẳng biết bao giờ thì anh nhận ra người nằm đó là Yoko. Tiếng la khủng khiếp của đám đông và tiếng kêu của Komako hầu như đồng thời cất lên,

cùng lúc, anh nhìn thấy sự co giãn của bắp chân Yoko nằm bất tỉnh trên mặt đất.

Tiếng kêu thét của Komako đã xuyên suốt người anh và cái bắp chân co giãn của Yoko đã làm anh buốt dọc xương sống xuống tận đầu ngón chân. Một nỗi lo âu khó tả làm tim anh thắt lại.

Cái chân hơi động đậy, rất nhẹ khiến gần như không nhìn thấy. Nhưng mà sự giãy giụa thì chưa dứt hẳn. Mắt Shimamura đang lặn theo chiếc kimono đỏ trên gương mặt nàng.

Chiếc áo kimono hơi hất lên trên đầu gối một chút, Yoko ngã đập lưng xuống đất, nằm sóng xoài, bất tỉnh, trừ cái bắp chân hơi giãy giụa. Nhưng sự bất động ấy lại khiến anh không mảy may nghĩ đến hình ảnh nào của sự chết chóc; anh coi đó như một sự hóa thân, một giai đoạn trung chuyển, một hình thức của cuộc sống thể chất.

Trên đầu Yoko, vài chiếc đèn của chiếc hành lang vừa sụp đổ vẫn còn bốc cháy. Nơi ánh mắt tuyệt vời, ánh mắt xuyên thủng cả người ai đó bắt gặp: những vành mi đã khép. Chiếc cằm nhọn, khiến nét cổ thêm dài. Và những tia hắt đỏ của đám cháy chập chờn trên gương mặt xanh xao của nàng.

Một cảm xúc mới mẻ xâm chiếm tâm hồn Shimamura khi anh hồi tưởng đến thứ ánh sáng kỳ diệu, hun hút trên tầng cao của núi non, vừa chiếu rọi lên nét mặt đầy gợi cảm của Yoko, trong tấm gương hoàng hôn của ô cửa sổ, lúc anh tới đây để gặp Komako.

Những năm anh quen biết cô, những tháng anh vừa sống bên cô, anh thấy hình như chúng sáng chói lên dưới cái ánh lấp lánh xa xăm của ngọn đèn đơn độc. Một nỗi lo lắng không gọi ra được, chất nặng lên tâm tư anh một nỗi buồn vô tận.

Komako đã tách khỏi anh để vọt đến phía đám lửa cháy, ngay khi cô kêu thét lên, che mắt, trong lúc tiếng kêu khủng khiếp của đám đông dường như

vẫn vang lên. Chiếc áo dài kimono của geisha phất phới sau cô khi cô chạy, lao đảo giữa những vũng nước và cái đống dầm cháy dở thành than đang cản bước cô.

Rồi cô quay lại, ẵm Yoko trên cánh tay. Sự cố gắng hằn lên gương mặt cô nét khắc khổ, tuyệt vọng và dưới đó, rất thanh tú, là gương mặt thanh thản của Yoko, trắng bệch và bất động, dường như linh hồn đã bay đi...

Người ta không hề biết cô đang mang một vật dâng hiến cho lễ hỏa thiêu hay là sức nặng của hình phạt trong mình, khi Shimamura tiến lên phía trước không hề biết mình vừa mới mở một lối đi trong cái đám ngổn ngang.

Đám đông vẫn đứng sững sờ ở đó, mở lối và khép lại sau Komako với hàng nghìn tiếng nói vừa hồi phục lại sau vụ cháy:

- Lùi lại! Tránh ra!

Đó là tiếng Komako mà Shimamura nghe thấy.

- Con bé đã phát điên! Phát điên! Phát điên mà!

Anh còn nghe rõ tiếng kêu của Komako.

Khi anh muốn tiến đến thứ tiếng nói gần như mê sảng, những người đàn ông đã xô đến nâng bổng cái thân hình bất động của Yoko; đám đàn ông chen chúc quanh cô, xô đẩy anh mạnh đến nỗi anh mất thăng bằng và lạnh cả người. Anh bước lên để đứng cho vững và khi anh ngã đầu về phía sau, dải Ngân hà tuôn chảy lên anh trong cái thứ tiếng thét gầm giận dữ.

Ngô Văn Phú và Vũ Đình Bình dịch theo bản tiếng Pháp Pays de Neige của Armel Guerne và Bunkichi Fujimon, Nhà xuất bản Albin Michel, Paris 1967.

1 Quán trọ kiểu Nhật.

2 Geisha: Người đàn bà làm nghề dạy nhạc, múa, nghệ thuật tiếp tân cho các cô gái Nhật.

3 Một kiểu lò sưởi thông dụng ở Nhật: một cái ngăn lớn, phủ dày. Người ta luồn tay, chân vào cho ấm nhờ hơi lửa của lò than.

4 Một loại đàn ba dây các geisha thường chơi.

5 Kabuki: Một thể loại kịch truyền thống của Nhật Bản, có hợp xướng và phần trình diễn ra mắt, biểu diễn quy mô, hành động kịch chậm. Thời gian cho một vở kịch Kabuki cổ điển là mười tiếng, còn thời gian cho vở Kabuki hiện nay là năm tiếng. Trong khi xem, khán giả có thể ăn, uống, nói chuyện miễn là đừng quá ồn ào.

6 Vòi nước đưa nước sôi nóng liên tục chảy vào bồn tắm.

7 Ở bên Nhật thường được hiểu theo nghĩa xấu là cà phê ôm.

8 Loại quần ống rộng ở Nhật Bản.

9 Thiết bị lò sưởi bằng sành hoặc bằng gỗ, dùng để sưởi tay.

10 Điềm báo về sự chết chóc.

11 Trong những hộ nhỏ ở miền núi, chỉ có ít nhà mắc công tơ điện. Người ta trả tiền điện theo số ngọn đèn đã dùng (chú của tác giả).

12 Hamaka: bộ quần áo miền núi ở Nhật Bản, quần ống rộng.

13 Noh: Loại hình sân khấu cổ điển của Nhật Bản.

14 Bản dịch tiếng Pháp là "Salon des Prunes"

15 Loại vải đặc biệt dùng để may trang phục cổ trong tuồng Noh ở Nhật Bản.

YASUNARI KAWABATA - TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Yasunari Kawabata
www.dtv-ebook.com

Vào Đông

Anh đang chơi cờ vây với vị đạo sĩ[1] của ngôi đền trên núi.

- Có chuyện gì với ông bạn vậy? Hôm nay ông chơi yếu quá, làm như có người nào khác chơi thế, - đạo sĩ nhận xét.

- Trời trở lạnh là tôi lại ứa ra như một lá cỏ. Không làm gì nổi cả. – Anh thấy mình hoàn toàn thảm bại, đến nỗi không dám đáp lại cái nhìn của người đối diện.

Đêm qua, như thường lệ, trong cánh chái biệt lập của ngôi nhà trọ khu suối nước nóng, tai lắng nghe tiếng lá rụng xạc xào, anh và cô đã nói chuyện.

- Năm nào cũng vậy, đến lúc bàn chân giá lạnh là em lại nhớ nhà. Em chỉ mơ về nhà mình mà thôi.

- Trời vào đông thế này làm anh lại bắt đầu thấy mình không xứng đáng với em. Anh không xứng đáng với người đàn bà nào cả. Ý nghĩ ấy giờ lại càng mạnh hơn.

Nhưng đến lúc này, tâm tưởng họ không còn nắm bắt được ý của nhau nữa. Anh nói thêm, cố gắng diễn tả:

- Trời vào đông, anh mới hiểu được cảm giác khi người ta cầu nguyện thần linh. Đó không phải là cảm giác thành kính, mà là yếu đuối. Giá anh có thể tập trung hết tâm hồn vào một đấng thần linh, và hoan hỉ đón nhận

miếng ăn hàng ngày, anh nghĩ như vậy là đủ hạnh phúc rồi. Chỉ một chén cơm hầm mỗi ngày thôi là đủ.

Chính ra thì hàng ngày họ vẫn tiệt tùng. Chỉ có điều họ không thể rời khỏi vùng núi có suối nước nóng này. Giá mà mọi chuyện đã xảy ra như ý định của họ trước đây, có lẽ họ đã có thể mượn qua mùa hè ngôi nhà mà cô đã bị mất năm hay sáu năm về trước. Nhưng sáu tháng trước, không nghĩ gì đến hậu quả, họ đã dời đến nơi đây và ở lại giống như để ẩn trốn. Những con người thân thiện nơi nhà trọ, không nói lời nào, đã để họ lưu lại trong căn phòng độc nhất của chái nhà này. Trong thời gian đó, anh đã chán chường với cái gọi là hy vọng. Mãi rồi họ cùng tập được tính tuân phục số phận trong tất cả mọi chuyện.

- Chơi thêm một ván nữa chứ? Ta nhóm lửa trong cái lò này giờ đây.

Anh còn đang nghĩ "để coi lần này" thì đạo sĩ chẳng khách khí gì đã đặt ngay một quân cờ đá xuống góc bàn cờ trước mũi anh. Vị đạo sĩ miền quê này quả tình hài lòng vì đã thọc sâu được vào góc trận bên địch. Thật là bực bội. Bỗng nhiên người khách của ông mất hết hứng thú, cảm thấy năng lực của mình đang thoát đi đâu hết.

- Đêm qua ông không mơ thấy được thế đỡ nào sao? Nước đi này của ta chính là lúc ông tới số.

Nhưng đối thủ của đạo sĩ vẫn đặt bừa một quân cờ xuống mặt bàn. Đạo sĩ phá lên cười:

- Đồ ngốc ạ! Tấn công bên địch kiểu tay mơ vậy ư.

Bàn cờ bên khách đã bị công hãm một cách thâm hiểm. Càng gần cuối trận, đạo sĩ càng chiếm thêm thế công. Giữa lúc anh đang cố bắt kịp ông ta một cách chán nản, ánh sáng tự nhiên vụt tắt ngấm.

Đạo sĩ bật cười và nói oang oang:

- Thật kinh hồn. Ông đã qua mặt cả vị khai tổ. Thần thông của ông làm cho vị khai tổ phải hổ thẹn. Đồ ngốc, còn lâu! Thật kinh hồn. Không, ta thấy đúng là kinh hồn thật đấy.

Đạo sĩ đứng dậy tìm một cây nến. Chuyện ánh sáng vụt tắt đã làm cho đối thủ của ông ta cất tiếng cười sảng khoái lần đầu tiên suốt buổi tối tới giờ.

Những câu nói như "Đêm qua ông có mơ thấy nước đi này không" hay "Đồ ngốc ạ" đã thành cửa miệng đối với họ khi chơi cờ. Chúng có xuất xứ từ giai thoại về vị khai tổ của đền thờ, mà đạo sĩ đã thuật lại cho anh nghe.

Đền thờ được dựng nên vào thời Đức Xuyên. Vị khai tổ là một võ sĩ. Con trai ông ta là một kẻ bị chứng ngớ ngẩn. Một đầu mục trong phiên trấn của ông ta đã chế nhạo nó. Giết chết tên đầu mục xong, ông ta cũng giết luôn cả con mình rồi trốn khỏi lãnh địa. Trong lúc trốn tránh ở khu suối nước hẻo lánh này, ông ta bỗng có một giấc mộng. Trong mơ, ông ta đang nhập định dưới thác nước trên núi cao, cách suối nước nóng khoảng một dặm rưỡi, thì người con của gã đầu mục xuất hiện để báo thù, và xả ông ta làm đôi bằng một nhát kiếm độc nhất, chém xéo từ vai trái qua.

Khi người võ sĩ tỉnh dậy, khắp người ông toát mồ hôi lạnh. Thật là một giấc mơ kỳ dị, ông tự nhủ. Đầu tiên, ông chưa bao giờ nghĩ tới chuyện ngồi nhập định dưới thác nước này cả. Ngoài ra, khó lòng có chuyện ông lại ngồi yên đó, lặng lẽ nhìn vào lưỡi kiếm sáng loé của kẻ thù không đội trời chung. Lại còn khó có khả năng hơn nữa là chuyện ông ta, một người có thể kiêu hãnh về kiếm thuật của mình, dù là chiến pháp của ông khác biệt với những gì vị giáo đầu của phiên vẫn dạy, lại bị đốn gục sau một nhát kiếm bởi tay những kẻ như đứa con của tên đầu mục kia. Tuy nhiên, chính vì nó không thể tin được, giấc mộng mới làm cho ông thấy bồn chồn. Đó có thể nào là định mệnh của ông? Nếu như số của ông là phải có một thằng con ngớ ngẩn, biết đâu số của ông cũng là bị chém chết dưới thác nước? Có phải ông đã nhìn thấy trước kết cục của mình trong mơ? Có thể nào đây là

cái mà người ta gọi là điềm báo? Và vì vậy, giấc mơ đã đưa ông tới bên thác nước.

- Được lắm, vậy thì ta sẽ chống lại số phận. Ta sẽ bắt nó phải nhường lối.

Ông bắt đầu đi đến thác nước hàng ngày. Ở đây, đặt mình vững và thẳng trên một mỏm đá dưới những cột nước, ông ngồi mộng ngay giữa lúc còn đang tỉnh. Ông thấy đi thấy lại hình bóng lưỡi kiếm trần loé sáng rạch xuyên qua vai trái mình. Ông phải thoát ra khỏi cái viễn ảnh này. Thanh kiếm ảo ảnh đó phải chém hụt khỏi vai ông và thay vì đó, va vào một tảng đá. Rồi một ngày, sau khi đã quán tưởng như thế khoảng một tháng liền, thanh kiếm sáng loé trong ảo ảnh đã sượt qua vai ông và bập thẳng vào tảng đá. Đứng bật dậy, ông liền múa một điệu ngắn để bày tỏ niềm hoan hỉ.

Dĩ nhiên, chuyện xảy ra trong thực tế cũng hệt như trong điềm báo vậy. Dù cho đứa con của tên đầu mục đã trút đủ kiểu thách thức lên đầu ông, và nhục mạ ông là một thằng hèn, ông ngồi yên nhập định, mắt nhắm nghiền, dạo chơi bên lề của vô ngã giới. Ông buông xả chính mình trong tiếng thác đổ. Mắt nhắm chặt, ông bỗng nhiên nhìn thấy hình bóng của lưỡi kiếm sáng loè. Đứa con tên đầu mục đã dùng hết sức phạt lưỡi kiếm xuống và chém trúng tảng đá, làm hai tay hấn tê chồn. Người võ sĩ mở bừng mắt ra nhìn.

- Đồ ngốc. Người cho rằng học cách múa may cây kiếm như vậy là người có thể tru diệt được chư thần thiên địa sao? Để tránh sức mạnh của thanh kiếm, ta đã cầu đến linh khí trong cả trời đất. Nhờ tương thông với quyền năng của trời cao, ta đã đẩy được thanh kiếm của số mạng lệch ra đúng ba tấc.

- Đồ ngốc! – Sau khi kể cho anh câu chuyện trên, đạo sĩ thường vui vẻ thọc thêm lời đùa cợt anh, bụng ông ta rung lên vì cười.

Đạo sĩ đã mang nến trở lại, nhưng người khách của ông xin cáo lui. Cắm ngọn nến vào trong chiếc đèn lồng giấy, đạo sĩ tiễn anh tới cổng chính của

ngôi đèn. Vầng trăng sáng, lạnh đang chiếu trên nền trời. Trên núi hay dưới cánh đồng, không thấy có ánh sáng nào được thắp lên.

Nhìn về phía những rặng núi, người khách của ông nói:

- Niềm hoan lạc của một đêm sáng trăng là cái mà bây giờ chúng ta không còn hiểu nổi nữa. Chỉ có người xưa, khi chưa biết thắp sáng, mới hiểu được cái hoan lạc của đêm trăng.

- Quả vậy – đạo sĩ cũng đang nhìn về những rặng núi.

- Mới rồi, khi tôi lên núi, nai đã bắt đầu cất tiếng gọi nhau. Bắt đầu mùa tìm bạn thật rồi.

- Còn người bạn của mình? – Anh tự hỏi khi bước trên những bậc thềm đá của ngôi đền. – Cô chắc đang nằm trên tấm chăn bông như thường lệ, đầu gối trên khuỷu tay.

Mấy buổi tối gần đây, người hầu gái đều dọn giường sớm. Nhưng anh không lên giường. Chui vào trong màn giờ này thật là quá phiền phức. Nằm duỗi ra trên tấm chăn bông, anh rút chân vào dưới vạt áo kimono của mình và gối đầu trên khuỷu tay. Đến một lúc nào đó, thói quen này của anh đã lây sang cho cô. Và cứ vậy, mỗi đêm, từ khi trời sụp tối, cùng một hình dạng lơ mờ như nhau phủ trên hai đám chăn gối, họ nằm đó, mắt quay đi không nhìn nhau.

Bóng dáng cô, trong khi anh đi qua khỏi cổng đền, chập chờn như một ảo ảnh về số phận anh. Có phải anh là kẻ duy nhất không thể bắt số mạng nương đường?

- Dậy khỏi giường và ngồi thẳng lên, - anh ra lệnh cho cô thềm trong lòng.

- A! – Chiếc đèn đang run lên trong tay anh.

Anh cảm thấy cái lạnh của đêm, đang bắt đầu chuyển vào mùa đông, trên mí mắt mình.

(1926)

Nguyên tác: Toward Winter

(Fuyu chikashi)

Palm-of-the-Hand Stories -

Trans: J. M. Holman, L. Dunlop

Farrar Straus and Giroux, 2006